Xuân Bính Ngọ

photo by huyvespa
reformed by LeTungChau

số 49 + 50
15-01-1966

huyvespa.blogspot.com
huyvespa@gmail.com

VĂN

TẠP-SAN VĂN-CHƯƠNG TƯ-TƯỞNG NGHỆ-THU

NĂM THỨ BA • SỐ 49 & 50 • RA NGÀY 15 THÁNG 1 NĂM

đọc trong số này :

• TUYỂN-TẬP THƠ-VĂN

3. xuân về lạc lối, *thơ*, **đông hà** . 5. tía tôi ăn tết, *tùy bút*, **hồ hữu tường** 20. tư lương nhân, *thơ dịch*, **giản chi** . 21. hôn hoang, *tùy bút*, **đỗ thúc vịnh** 23. đêm trừ tịch, *truyện*, **mặc nhân, vi huyền đắc** *dịch* . 36. song hành, **bùi khánh đản** . gác trọ nghe đàn, *thơ*, **giản chi** . 37. buông tay, *truyện* **tạ tỵ** . 47. new york, tháng 11-1965, *thơ*, **phạm công thiện** . 47. giấc ngủ của đá, *truyện ngắn dự trí khoa học*, **nguyễn mạnh côn** . 101. đàng biên xuân thu, *thơ*, **đinh hùng** . 103. đốc hiềm nghèo, *truyện*, **võ hồng** . 117. thức phá hoại, *truyện*, **doãn quốc sỹ** . 127. lời nỉn nỉ, *thơ*, **nguyên sa** 129. những bụi tre, *truyện*, **tường hùng** . 137. mưa rơi xuống giàn bầu, *thơ* **hoàng bảo việt** . 139. nét mặt tháng giêng, *truyện*, **dương nghiễm mậu** 158. lễ nghi, *thơ*, **hoàng anh tuấn** . 159. mùa xuân trên sông, *truyện*, **nguyễ đình toàn** . 169. tôi hát cho em, *thơ*, **nguyễn quang hiện** . 171. sự khá *truyện*, **thế uyên** . 177. giá rét, *thơ*, **trần dạ từ** . 178. cái chết vô vẻ, *thơ* **mai trung tĩnh** . 179. ba mươi, mồng một tết, *truyện*, **nhã ca** . 189. bài con chim lạ, *thơ*, **hoài khanh** . 190. huệ, *thơ*, **thế viên** . 191. những ngày cuối năm trên miền núi, *truyện*, **y uyên** . 214. chuông đêm giao thừa, *thơ*, **xuân hiến** . 215. giao thừa trên đảo vắng, *truyện*, **phan lạc tiếp** . 223. tình khúc cuối năm, *thơ*, **cao xuân tứ** . 224. kỷ thác, *thơ*, **lý minh** . 225. thơ xuân con ngựa, *thơ vui*, **tú kếu** . 292. quét sân đình, *chuyện phiếm*, **mõ làng văn**

• PHỤ-BẢN VÀ MINH HỌA :

1. mẫu bìa, **văn thanh** . 39. **tạ tỵ** . 116. **ngọc dũng** . 128. **tường hùng** . 141. **duy thanh** . 163. **duy thanh** . 171. **tạ tỵ** . 179. **đặng giao** . 195. **nguyễn trung** . 217. **duy thanh.**

VĂN

số 49 + 50 ra ngày 15 / 01 / 1966

Tòa-soạn và Trị-sự : 38, Phạm Ngũ Lão, Sài-gòn, B.T. : 23.595

Bán - nguyệt - san Văn - chương Tư - tưởng Nghệ - thuật

• Chi-phiếu, bưu-phiếu đề tên ông Nguyễn-đình Vượng (chủ-nhiệm)
★ Thư-từ, bản-thảo, ấn-phẩm đề tên ô. Trần Phong-Giao (thư-ký tòa-soạn)
• Bán-nguyệt-san xuất-bản do nghị-định số 64/BTT/NĐ, ngày 4/12/1963
★ In tại nhà in riêng của báo VĂN. Quản-lý : Nguyễn-đình Vượng

thả gửi bạn đọc,

Giai - phẩm Xuân Bính-Ngọ giới thiệu những sáng tác mới nhất của hơn bốn chục cây bút thuộc nhiều thế hệ, khuynh hướng, trường phái... Cuộc họp mặt chưa lấy gì làm đông đảo nhưng, ít nhất, nó cũng đủ để xác nhận tính cách liên tục và trường cửu của văn học và nghệ thuật, đồng thời cũng nói lên được tính chất đa dạng và phong phú của nền văn học miền Nam chúng ta.

Sang năm mới, tập san VĂN vẫn sẽ duy trì đường lối cũ : giới thiệu những nhà văn lớn nước ngoài, tưởng niệm những nhà văn Việt-nam đã khuất, giữ đều và làm trẻ những tuyền tập thơ văn.

Thêm vào đó, ngoài hai kỳ báo, từ đầu Xuân Bính-Ngọ, tập san VĂN sẽ xuất bản mỗi tháng ít nhất là một tác phẩm thuộc đủ loại (sáng tác, dịch thuật, biên khảo...) theo tiêu chuẩn SACH HAY, IN ĐẸP, BÁN RẺ. Chúng tôi hi vọng toàn thể bạn đọc sẽ ủng hộ những tác phẩm do VĂN xuất bản, ngõ hầu chúng ta cùng chung sức phá vỡ tình trạng bế tắc của ngành xuất bản kéo dài đã nhiều năm nay, cùng là khai thông hoàn cảnh sinh hoạt văn nghệ tù túng hiện tại. Người đọc có đủ phương tiện mua sách sẽ ham mua sách. Người viết có nhiều người đọc, sẽ ham viết sách. Mối tương quan giữa người viết và người đọc, thiết tưởng, hơn lúc nào hết, giờ đây

đáng được đặt thành vấn đề, một vấn đề quan trọng tới sự tồn vong và phát triển của nền văn hóa dân tộc. Là cơ sở đi tiên phong trong công cuộc phá đường mở lối, chúng tôi trông đợi rất nhiều ở một sự đồng tình hưởng ứng về phía các tác giả cũng như quần chúng độc giả. Chúng tôi khởi hành với niềm tin là các bạn sẽ không bỏ rơi chúng tôi trước một công cuộc rất khó khăn và bạc bẽo nhưng lại sẽ đem đến được một vài lợi ích cho bây giờ và cho mai sau...

Trong dịp cuối năm qua, tòa soạn VĂN đã nhận được rất nhiều thư và thiếp của bạn đọc bốn phương gửi về chúc mừng lễ Giáng-sinh và Năm Mới. Chúng tôi rất cảm động trước những cảm tình nồng hậu mà các bạn xa gần đã có lòng dành cho chúng tôi. Vì quá bận với những công việc bộn bề chồng chất trong những ngày năm cùng tháng tận, chúng tôi rất tiếc đã không thể trả lời riêng từng bạn. Xin nhờ cánh thư này chuyển tới quý bạn một lời cám ơn chung rất chân thành của toàn thể anh em chúng tôi.

Chúng tôi cũng xin cầu chúc toàn thể bạn đọc một Tết Nguyên-đán vui tươi và đầm ấm mở đầu cho một năm mới an lành và tốt đẹp. Riêng với những bạn văn, chúng tôi ước mong là mùa xuân mới sẽ đem tới cho quý bạn một nguồn cảm hứng phiêu diêu bất tận để giúp quý bạn hoàn thành được nhiều sáng tác mới và hay — những sáng tác mà chúng tôi sẽ rất vui được đón nhận bằng đôi tay mở rộng.

VĂN

xuân về lạc lối

ĐÔNG - HỒ

Nắng chẳng hồng tươi núi chẳng xanh
Mây chì ngừng đứng lặng bên thành
Nhạc trời chim cũng thôi lên tiếng
Có những lòng xuân khóc chiến chinh

Bờ liễu tơi bời xe thiết giáp
Ngàn mai xơ xác súng liên thinh
Giao thừa đâu nữa trầm thơm xạ
Nguyên đán về đây gió vàn tanh
Mây kéo mịt mùng trời bắc tái
Sóng dâng cuồn cuộn bể nam minh

Hồng đơn máu chép lời thơ oán
Bạch lạp lòng sôi ánh kiếm linh
Xuân ngọt còn đâu mưa mát rợi
Ngập bờ cay đắng lệ nhân sinh

Đắm nhau trên cạn xuân bày cảnh
Địa ngục trần gian tết vẽ tranh
Ôi gấm ! Ôi hoa ! Ôi chén ngọc !
Rượu đào tan hết vị thăng bình.

Lầu son khóa cảnh tương tư én
Vườn thúy cài then tiếc nhớ oanh
Con bướm nhà ai về bỡ ngỡ
Tìm xuân lạc lối cánh bay nhanh.

Phong vũ truyền xuân tín
Cô miên mộng vị thành
Lạc hoa tương dĩ hận
Đáo địa nhất vô thanh

●

Có đổi thay gì xuân mới cũ
Hai mươi năm trải một điều linh
Trời xa đất vắng nghìn thương nhớ
Ngọc nát vàng phai vạn ý tình

Hoa lá héo khô mùa cảm hứng
Tuyết sương gầy gõ độ nguyên trình
Tài hoa mực nhạt dòng năm tháng
Tâm sự bài thơ giấy trắng tinh

Mộng đẹp đã tròn dâu dì vãng
Mà tưng bừng đợi sáng bình minh
Bình minh! Ôi biết ngày mai có
Đường trải hương theo bước khởi trình.

ĐÔNG-HỒ

HỒ HỮU-TƯỜNG

tía tôi ăn tết

Hồi nhỏ xíu, thì chẳng biết gì là Tết với Nhứt. Năm tôi vừa có thằng em trai, được có một cái đầu cạo bóng láng như đầu của một vị cao tăng, được thay một bộ quần áo mới bằng vải bông có màu sặc sỡ, được dẫn đi đến nhà bà con mà lạy để mừng tuổi ông bà, là tôi để ý đến bao nhiêu sự kiện xây dựng trong đầu óc tôi cái gọi là Tết. Năm nay, tôi đã biết hơn năm mươi cái Tết. Chỉ có độ sáu bảy cái Tết quá tầm thường. Còn bao nhiêu thảy là kỳ, không cái nào giống cái nào cả. Đến già nếu không lẩm cẩm mà viết văn không được, tôi lại không lẫn quẫn, có lẽ tập hồi ký « Tôi ăn Tết » sẽ chép được năm mươi cái Tết ngộ nghĩnh.

Ngộ nghĩnh thì có ngộ nghĩnh. Song uốn nắn cho tôi có một tấm hồn nông dân miền Nam, có một cá tính của một trai thế hệ, thì là những cái Tết của tía tôi. Bao nhiêu cái quê mùa, lỗi thời, đặc biệt của một nông dân vùng sông Cửu Long, nhờ ngày Tết mà truyền lại cho tôi. Có thể định nghĩa rằng suốt năm, tía tôi chỉ thâu vào. Ngày Tết, ông lại xuất ra. Tía tôi có ba trai, bốn gái. Ngày Tết, là ngày ông xuất ra, ngày mà ông « chia cái gia tài tinh thần » cho con, thì mấy người con gái không dám rời bếp núc, anh cả tôi thì theo các sòng đen đỏ, thằng Hoài thì du côn, đi chọc xóm, phá

làng. Chỉ có mình tôi đeo theo ông mà lãnh cái gia tài. Cái gia tà ấy tạo ra cái « tâm hồn » của tôi. Tâm hồn ấy gặp năm mươi cảnh khác nhau, phản ứng năm mươi cách khác nhau, thành năm mươi chuyện khác nhau. Song kỳ thật, chỉ là năm mươi cái nhìn khác nhau của chung một mảnh tâm hồn, tâm hồn của một con nhà nông sanh ở gần bờ sông Cửu-Long, lúc thế kỷ XX đếm được mười tuổi.

Tía tôi cũng là con nhà nông, sanh ở gần bờ sông Cửu-Long, vùng Cái-vồn. Nước cuồn cuộn của sông này, lúc rút hẹp cũng là một dòng rộng hai ba cây số, đến mùa tràn lũ, thì cả một vùng mênh mông biến thành biển cả, ghe thuyền giương buồm chạy phăng phăng giữa ruộng, nước sông Cửu-Long nào để cho ai nghĩ đến việc đắp đê mà nhốt dòng nó lại như dòng sông Hoàng-hà, dòng sông Nhĩ-hà đã bị nhốt ? Mà nhốt để làm chi ? Bởi vì từ ngàn xưa, chính là cái tràn lũ, cái mình mông, cái hùng vĩ của nước sông Cửu-Long là nguồn sống của nhân dân của vùng. Văn minh của vùng này là cái văn minh ăn cá. Dân không cần lo xa, sắp đến bữa cơm, thì xách cần câu đến mé rạch mà câu một hồi. Phòng đổi sông Cửu-Long thành một thứ Hoàng-hà, đời sống sẽ khó khăn hơn, con người sẽ ích kỷ hơn, thì bỏ sông Cửu-Long chỉ có thể sản xuất những Mao-Trạch-Đông, những Lưu-Thiếu-Kỳ lòng mong giành giựt, tranh đua, nuôi dạ để đầu người để lấy cái ăn cho mình. Chớ không sông Cửu-Long, đâu có thể sản xuất được một người không vì mình mà vì đời, như Phật Thầy Tây-an đã dạy từ khi sáng lập ra đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ?

Phù sa của sông Cửu-Long cũng là một thứ phù sa phong phú. Nước vừa rồng, thì mỗi nhà đều lo rửa cây cầu dừa của mình bắt để xuống lên ở bến nước. Phù sa bồi lên cả lớp dày, thật nhuyễn. Lập vườn có cần chi phân bón ? Lấy phù sa đó mà đắp chung quanh gốc cây, là cây xinh tươi, trái sum sê. Nước từ Tây-tạng cuộn cuộn chảy xuống, đã qua không biết bao nhiêu núi non, bao nhiêu cuộc đất. Trong phù sa sông Cửu-Long, có muôn vàn thứ đất trộn lộn lại gom góp tinh hoa của các nơi lại mà nuôi nấng dân vùng này. Một câu mà tía tôi thường đem ra giải trong dịp Tết là câu chữ Hán :

Phước địa hưởng thiên ân.

Chỉ có câu ấy, mà Tết năm nào ông cũng đem kinh nghiệm của người nông dân của ông ra để giảng. Nghe dễ hiểu quá, chẳng khác nào ngồi bờ rạch để câu cá lòng tong. Thú vị quá, chẳng khác nào ăn cá lòng tong kho khô, chế thêm chút mỡ, rắc vào tí tiêu với nắm chén cơm nóng hổi. Mà kinh nghiệm của ông thuật, không có cái nào giống cái nào. Trong phù sa sông Cửu-Long, có hột bùn nào giống hột bùn nào đâu ?

Từng chập, một dây pháo tiểu nổ, dường như một trăng pháo tay vỗ khen ông. Nếu pháo nổ bên nhà khít đó, thì tôi chạy ra lượm ít cây pháo tịt ngòi, bỏ túi, để sẵn đó, đợi khi nào ông ngừng nói chuyện, thì tôi móc ra mà tìm cách chơi. Còn thì tiếng đi đùng của những tiếng pháo tre nổ vang, từ bốn phương. Tía tôi đem câu « bộc trước nhứt thanh trừ cựu tuế » ra mà giảng cho tôi hiểu rằng một tiếng pháo để trừ cựu tuế là đủ rồi, đủ lễ lắm rồi. Cho nổ liên liên như vậy là lãng phí. Nhưng hồi nhỏ tôi nghĩ khác. Tôi nghĩ rằng tiếng pháo đầu để trừ cựu tuế thì là sòng phẳng rồi. Còn những tiếng nổ sau nghe từ bốn phương là những tiếng trống chầu, mà trong lúc tía tôi lên sân khấu mà hát, thiên hạ đánh nhồi, để khen tía tôi hát hay, cho một mình tôi xem vậy.

Mà tía tôi hát hay thật. Trong các loại tuồng cổ kim, không thấy nói về cái lối đó. Trong các nghệ thuật, kỹ thuật làm văn, không thấy nói về cái lối đó. Tía tôi nói đó là « nói mép » :

— Tao mồ côi cha từ nhỏ xiu. Bà nội mầy nghèo mà đông con. Gần xóm chẳng có trường. Mười hai tuổi đã phải ở cợ. Tao có học được thầy nào sách nào đâu ? Tao chỉ biết nói mép. Của thánh hiền nào tao có biết theo hệ thống, có mạch lạc. Ăn cắp của ông nầy được một câu, thì hay một câu, rút của ông kia một chữ thì hay một chữ. Tao cũng không ai dạy gom ý về một điểm, một hướng, chọn cái hay, bỏ cái dở, để cái nào trước cái nào sau. Chuyện bên Đông, tao chắp bên Tây, chuyện ở Nam tao ghép với ở Bắc. Tao nói cho mầy nghe đây, là tùy theo cái hứng nó phát khởi giữa lúc nói chuyện. Hứng ấy không từ trong lòng mà phát ra, không từ trong trí mà đến. Nó phát từ ở ngoài, từ nơi cái môi đang nói. Vì vậy mà gọi là nói-mép.

Năm đó nghe thì nghe vậy, nhưng tôi không biết tường mồn lý cái gì, và tu tâm là làm sao. Tôi cũng chẳng biết nốt tuấn kiệt là thế nào, mà chỉ có tường môn mới sanh ra được. Hết cái Tết, đời sống trở lại bình thường, tía tôi trở về với đồng áng, tôi lại được đi học, rồi biết đọc. Mỗi đêm, tôi phải đọc truyện Tàu, thay tường bằng chữ quốc ngữ cho tía tôi nghe. Lần lần, những danh từ to tướng ấy được bọc bằng một số quan niệm lù mù. Chẳng hạn tường môn, thì có thể đem gia đình của Lục-ông mà làm ví dụ, sanh ra được Lục Vân Tiên có thể là trang tuấn kiệt. Nhưng mà tôi cũng chưa có chút ý niệm nào về sự tu tâm cả. Tết năm sau, tía tôi lại giở chuyện nước sông Cửu-Long tràn lũ, phù sa phong phú mà nói lại, nhưng lần nầy với một lối bất ngờ. Ông nói :

— Mỗi lần mầy đọc một quyển sách, một cuốn truyện, một cuốn thơ, thì tâm hồn mầy có thể ví như nước sông Cửu Long tràn lũ. Nó tràn hết, nó ngập hết. Nhưng mà sách buông ra, trí óc quên bẵng đi, chẳng khác chi nước trở về dòng. Nhưng chẳng phải không để lại trên ruộng một lớp bùn làm cho ruộng trúng. Năm ngoái mầy chưa biết tuấn kiệt là gì. Năm nay mầy tưởng tượng được một ví dụ là Lục Vân Tiên. Càng đọc thêm nhiều, thì quan niệm nào cũng trưởng thành, không khác nào tất cả cây cỏ đều nhờ phù sa mà thạch nhũ.

Rồi ông kể lâm sự tích, đến bây giờ tôi không biết ông mượn ở sách nào. Mà ông mới biết đọc chữ Hán và chữ Nôm vài ba năm thôi, nhà không phải là một kho sách. Vì vậy mà tôi đoán rằng ông không mượn ở sách nào cả. Hoặc là ông mượn ở những tay "nói mép" khác. Hoặc là ông đặt ra. Năm ấy, tôi mới nhắc hai chữ tu tâm mà hỏi, thì tía tôi nói :

*

— Hồi đất nầy còn thuộc về vua Cao-miên cai trị, thì người Tàu đến vùng nầy trước. Sau lâu lắm mới có người Nam mình, bởi lánh nạn cắc cớ người kia, mới đến vùng phì nhiêu nầy mà ở. Thuở ấy, bên Tàu có một vị cao tăng, kinh kệ biết rành

hết, trường trai khổ hạnh từ thuở nhỏ, thêm có thầy dạy cho phép quán tưởng, nghĩa là định thần, phát huệ, mà thấy được tất cả sự huyền vi. Vị cao tăng ấy quán tưởng, thấy ở vùng Hậu-giang của mình, đây là phước địa, ắt hưởng được thiên ân. Thì thế nào ở đó cũng có người thành Phật. Vị cao tăng lại dùng quán tưởng mà nhìn lại tiền kiếp của mình. Thấy đã được tám đời nầu sòng từ thuở đỏ chỏm, kinh kệ rành, luật luận thông và kiếp nầy là kiếp thứ chín, nên quả quyết rằng mình sẽ thành Phật. Bèn rời nước Tàu, theo vết những người phản Thanh phục Minh mà đến vùng Thất-sơn, đi khắp đó đây để xem cuộc đất nào vượng và phát Phật độ được. Tìm được chỗ, bèn cất một ngôi chùa nơi sườn quả núi mà bây giờ người ta gọi là núi Sam, ở gần Châu-đốc. Tín đồ, ban đầu là người Tàu, rồi là người Miên, kế đến người Nam đến lạy mà xin làm đệ tử rất đông.

Thuở ấy, từ đàng ngoài, có hai vợ chồng người nọ mới đi cư vào. Chồng tên là Sam, còn vợ tên gì không nghe ai nhắc lại. Sam có cái thông minh hồn nhiên của người nông dân, tuy ít học, song giàu kinh nghiệm và phán xét. Còn bà vợ thì tối tăm, thật thà, đến nỗi dại dột. Vợ nghe đồn nhà sư Tàu là cao tăng, nên rủ chồng đến thọ lãnh đạo pháp. Sam không bằng lòng, nói :

— Ai tu thì nấy được. Đạo pháp của ông ấy liệu có đủ để đóng chiếc thuyền Bát Nhã đưa ông lên cõi Nát-bàn chăng, mà mình đến chia ván với ông ? Liệu ông thiếu ván, mà vì mình, ông chia bớt, thành thiếu thêm, có phải là mình làm trễ nải ngày đắc đạo của ông không ? Còn mình, thì tôi thấy mình tối tăm, thật thà quá. Tôi nghĩ rằng mình tu với tất cả lòng thành, mà được ơn trên thương, cho mình thành Phật thì mình sẽ là vị Phật tối tăm và thật thà, đâu có xứng đáng ngồi trên tòa sen cho triệu triệu tín đồ lạy mình ? Nói thì nói vậy, cho mình hiểu tôi thôi. Chớ mình muốn tu thì cứ tu, tôi không ngăn cản.

Nghĩ chồng nói có lý, mà lòng thành cũng muốn tu, nên bà vợ chiều theo lòng mình ; nhưng ngày ngày lễ Phật, không cầu cho mình được vãng sanh qua cõi Tây-phương cực-lạc, mà chỉ van vái sau nầy sanh con được ơn trên ban cho thông minh, sáng suốt.

xứng đáng làm một vị Phật. Khi mới vô Nam, vợ chồng không có con cái chi. Mấy năm sau, lại sanh được một đứa con trai. Khi chuyện này xảy ra, đứa nhỏ được chừng mười tháng.

Hôm đó, nhà sư Tàu quán tưởng, thấy trong ba bữa nữa, sẽ có mười tám vị Bồ Tát, từ cõi Cực-lạc bay thẳng đến chùa, mà rước người đắc đạo về Tây-phương thành Phật. Nhà sư nghĩ rằng chỉ có mình là kẻ đã tu hành chín kiếp, kinh kệ lão thông, trường trai khổ hạnh không sót chút nào, thì kẻ đắc đạo thành Phật là mình, chớ còn ai nữa. Nhà sư bèn hạ lệnh cho đệ tử bày lễ tiễn đưa thầy vãng sanh. Chỉ có đệ tử có thọ phép quy y, có mặc áo tràng của đạo mới được vào chùa mà lạy thầy, để tiễn đưa thầy. Kẻ phàm phu, ăn mặc đồ thường, chẳng ba ngày trai giới, thì không được phép bước vào khỏi cổng.

Vợ của Sam ngày ngày thấy đều mặc áo tràng đến chùa lạy thầy. Ngày chót đến giờ Hợi, nàng đến, bước vào liêu, sụp lạy. Thì nhà sư cảm thấy tâm mình xao động, quán tưởng, thấy kẻ bước lên thuyền Bát Nhã của mười tám vị Bồ Tát đem đến rước, vóc dáng lại không giống mình. Nhà sư hoài nghi, xao xuyến, thì nghe người đàn bà khấu đầu nguyện :

— Một lát nữa đây, thầy sang qua miền Cực-lạc mà thành Phật, thầy cho đệ tử nhắn xin các đức Phật một điều.

— Đệ tử xin điều gì ?

— Chồng của đệ tử bảo rằng đệ tử tối tăm, thật thà có rán tu mà thành Phật, cũng không xứng đáng ngồi trên tòa sen cho triệu người chiêm bái. Lời ấy, đệ tử cho rằng có lý, nên chẳng dám nhờ thầy mà nhắn xin các đấng Từ Bi cho đệ tử đắc đạo mà thành Phật. Nhưng đệ tử mới sanh một đứa con trai. Đệ tử mong cho các Đức Phật ban ơn lành cho đứa nhỏ, cho nó sáng suốt thông minh, chăm học, việc gì cũng tìm hiểu hết, chẳng để một điều nhỏ nào bị cái màn vô minh che. Nhờ vậy mà con của đệ tử sẽ rán tu nhiều kiếp mà thành Phật ; vũ trụ, loài người, nội tâm, thảy đều chẳng sợi chúc tối tăm che khuất.

— Ai dạy đệ tử phát lời nguyện ấy, hay là do tự lòng đệ tử thiết tha ?

— Đệ tử tối tăm, nào có biết phát lời nguyện ấy ? Chồng đệ tử vừa dạy đệ tử rằng : " Mình lòng thành tu đã mấy năm, nay có dịp thầy thành Phật, thì mình nhờ thầy nhắn lời nguyện như vậy, cho con nó nhờ ! "

Nghe người đàn bà nói như vậy, nhà sư giật mình. Nhà sư nghĩ, mình đã tu chín kiếp, kiếp nào cũng tu từ hồi đề chỏm chí đến khi tịch, giữ gìn quy luật chẳng sai ly nào. Chính là những quy luật nầy cấm mình biết những bí mật đàn bà. Hay giờ nếu thành Phật, cứu độ chúng sanh, trị tâm bịnh cho người. Mà loài người phân nửa là đàn bà, mà mình không biết chút xíu gì về những bí mật của họ, thì làm sao mình hiểu được tâm bịnh của họ. Chẳng hiểu nguyên nhân làm sao trị được kết quả ? Nghĩ như vậy, lòng nhà sư se lại. Thảo nào, khi quán tưởng, nhà sư thấy kẻ bước lên thuyền Bát Nhã lại không phải là mình. Nhà sư nói :

— Lời nguyện do chồng đệ tử dạy, lại làm cho thầy hé thấy một điều. Là mặc dầu có việc các vị Bồ Tát đến rước, nhưng không phải là thầy được bước lên thuyền Bát Nhã. Vậy lời nhắn của đệ tử cho các đức Phật, thầy làm sao chuyển đạt đến được ?

— Tại sao thầy chưa thành Phật được ?

— Bởi vì muốn làm Phật, làm được Điều Ngự Trượng Phu, làm được Y Vương, phải trị được tâm bịnh của loài người để cứu độ loài người. Thầy suốt chín kiếp, chẳng biết chút bí mật của đàn bà, làm sao hiểu được tâm bịnh của họ, để trị bịnh cho họ, là cả phân nửa loài người ?

— Nếu thầy chỉ dốt có chút xíu ấy mà chẳng được thành Phật, thì đệ tử có thể giúp cho thầy hiểu...

Hết giờ Hợi, sang giờ Tý, mà vợ Sam đi chùa chưa về. Thằng con thức giấc, khát sữa, khóc vang, dỗ không nín. Sam tính ẵm con đến chùa tìm vợ cho nó bú, nhưng nghĩ vì đã có lệnh cấm không cho kẻ phàm đến chùa trong dịp long trọng nầy, nên Sam lấy áo trắng của vợ mặc vào, ẵm con đến chùa. Mặc dầu đã mặc áo trắng, chẳng cũng không được cho vô khỏi cổng chùa. Bởi vì chàng có ẵm đứa con đang khóc rấn, làm ồn cả lễ ở bên trong. Sam đành ẵm con đứng ngoài cổng mà chờ vợ.

Chẳng để những bí mật của đàn bà càng khám phá càng thêm bí mật. Nhà sư Tàu càng thấy cái màn vô minh càng thêm dày đặc, sự quán tưởng của mình kém dần.

Còn ở ngoài mười tám vị Bồ Tát đem thuyền Bát Nhã đậu ở lưng trời, để đón rước người đắc đạo. Các vị ở trên, đem các cầu cầu nguyện của cả ngàn người đang quy tụ ở chùa mà thẩm xét, để xem tấm lòng của mỗi người hầu quyết định. Thấy kẻ cầu nguyện được quyền, kẻ cầu có lợi, kẻ cầu được danh, kẻ cầu được thành Phật. Thảy thảy đều do động cơ là lòng dục. Người đàn bà vợ của Sam, tuy không có lòng dục cho mình, lại có lòng dục cho con mình, cho thầy mình ; tuy là vị tha, song lại vì người thân của mình... Các vị Bồ Tát thảo luận với nhau, thấy chẳng có ai xứng đáng bước lên thuyền Bát Nhã để cùng về miền Cực-lạc. Bởi vì tất cả đều phạm cái lỗi to, là lòng nuôi dục vọng.

Các vị vừa muốn cởi thuyền Bát-Nhã mà trở về, chợt thấy ở cổng chùa, có người mặc áo dà, ẵm một đứa trẻ. Các vị phái người đến hỏi, xem có nguyện vọng nào. Sam đáp :

— Chúng tôi gốc ở đàng ngoài. Bởi ngoài ấy người ta tranh giành quyền lợi, địa vị, mà mấy chục năm nay binh chúa Trịnh, chúa Nguyễn đánh nhau. Dân chúng điêu linh khổ sở. Vợ chồng chúng tôi lánh nạn trốn vào đây. Xa quê hương, tuy được an cư, mà lòng nhớ làng mạc, họ hàng canh cánh bên lòng, nên chưa lạc nghiệp được. Tôi nghĩ cái khổ của tôi là cái khổ chung của tất cả những ai đồng số phận. Nhưng nhỏ bé như tôi biết làm sao ?

— Nếu tự ngươi, ngươi chẳng biết làm sao, thì ngươi phải nguyện mà xin các vị Bồ Tát ban ơn cho.

Sam lắc đầu, đáp :

— Nếu các vị Bồ Tát tự mình thấy đủ sức mà giải quyết việc ấy, thì tự khắc các vị đã giải quyết xong, lựa là chờ cho tôi phát nguyện. Thú thật với ông rằng từ ngày bỏ xứ mà vào đây, tôi có một mong ước trong lòng. Là nếu tôi có đủ quyền năng, tôi sẽ làm sao mà diệt tất cả nguyên nhân nào khiến cho loài người dàn ra đối biển mà chém giết nhau. Tôi nghĩ rằng nên đem Tình Thương ... thay cho Hận Thù, nhưng tôi lại thấy là ảo vọng.

Vị Bồ Tát bèn trở lên thuật lại lời của Sam cho mười bảy vị còn ở lại trên thuyền Bát Nhã. Cả thảy đều công nhận rằng cái khổ lớn của loài người chính là cái khổ tập thể ấy. Cả thảy đều công nhận rằng, đã có cái Tâm như lòng của Sam, không nuôi chút dục vọng nào cho riêng mình, mà chỉ cần tế độ cho cả loài người, thì « bất tu tự nhiên đắc », Sam xứng đáng làm một vị Bồ Tát.

Mười tám vị Bồ Tát bèn hạ thuyền Bát Nhã xuống trước mặt Sam mà mời bước lên để sang Tây-phương. Sam chối từ nói :

— Tôi đi thì thằng con tôi đây giao cho ai ẵm mà chờ má nó ra cho nó bú ? Mà tôi sang Tây-phương, nơi cực lạc mà làm chi, khi mà loài người còn đau khổ mãi vì sự chém giết lẫn nhau ? Ngoài kia, tôi tránh binh đao mà vào đây, mà lòng tôi nào hết khổ ? Ở Trần-gian không thái bình, tôi có tránh cõi Trần mà sang Tây-phương, thì cái tâm của tôi sẽ nào có yên ?

Lời của Sam có một mầu nhiệm vô cùng. Là nó biến hai cha con của Sam thành đá. Người đời sau cho rằng hồn của hai cha con đều được rước về Tây-phương. Còn xác để lại để dạy cho đời sau rằng : Phật tại Tâm. Khi đã có cái Tâm của Phật thì « bất tu tự nhiên đắc ».

*

Năm ấy, tôi nghe tía tôi nói mép về sự tích núi Sam. Tôi nghe thì nghe vậy, cũng như tôi nghe chuyện Tây Du thuật chuyện thầy Đường Tăng bị mấy con nhện cái bắt. Đến nay, những tinh tiết mà tôi thuật ở trên, tôi không chắc chắn rằng có đúng y như lời của tía tôi đã nói mép cho tôi nghe. Biết đâu, tía tôi chỉ thuật một mầu chuyện ngắn, trong ấy có chuyện ông sư đáng lẽ được rước về Tây-phương, song vì phút chốt mà « lưu luyến hồng trần » nên phải đọa. Còn một nông dân quê mùa ẵm con tìm mẹ nó cho nó bú, lại được rước về miền Cực-lạc. Rồi năm, năm, tôi đọc sách, nghe chuyện, lần lần tinh tiết bồi vào, như mỗi năm phù sa bồi lên lưu vực sông Cửu-Long, mà làm cho vùng nầy trù phú. Câu chuyện quả tía tôi có thuật cho tôi nghe. Mà tất cả như tôi đã kể ở trên.

phải chăng là của tôi xây dựng? Điều nầy tôi cũng không chịu chắn lắm.

Đứng về phương diện khoa học, tôi chỉ là một tinh trùng (spermatozoide) của tía tôi mà kết thai, sinh ra và trưởng thành. Thế mà tôi giống tía tôi như hệt về tinh tinh. Đối với công chúng thì tía tôi bài buôi, ân cần, niềm nở, từ tế. Đối với vợ con, ông nghiêm khắc không có ai chịu nổi. Ông ngồi đâu, thì vợ con lánh xa cả vài chục thước. Hở một chút xíu thì ông nạt, mắng, rầy, la cả ngày. Còn tôi với ông, ông lại nghiêm khắc một ngàn lần hơn.

Khi đi Tây về, tôi đã trưởng thành, tôi mới được ông cất nghĩa tại sao ông không chịu tu, mà chỉ thượng trần điếu giữa nhà để giữ lời hứa. Ông nói:

— Tao có xứng đáng đâu mà tu? Tao thấy đàn bà đẹp, thì trong lòng phát sanh ý không tốt. Tao dàn, không cho ai thấy cái ý ấy. Nhưng lòng tao, tao thấy rõ. Thì tao đâu có xứng đáng mà tu? Lòng tao còn chút không trong sạch, thì nếu tao vào chùa lạy Phật, Phật sẽ đứng dậy mà chỉ thẳng vào tao mà day: « Mầy về gột lòng mầy cho sạch đi, rồi hãy đến đây mà lạy tao! »

Những tinh tinh ấy, tôi giống tía tôi như hệt. Tôi là tôi, hay là tôi là con tinh trùng của tía tôi? Chỉ có cái logique formelle của môn đệ Aristote mới phân biệt ra được.

Từ khi tía tôi qua đời (1931), đến nay đếm được hơn ba mươi bốn năm, tôi cố ý quên những ngày giỗ. Tôi nghĩ rằng ngày ấy bà con khách khứa đông quá, tới tôi chỉ lo đối đáp với người mà lòng tôi sao lãng đối với tía tôi. Cố ý mà không được, thì dành vậy. Còn những ngày tết, lúc nào có thể được, hoặc lúc nào tự do hoặc ở xứ người, hoặc ở trong nhà tù (mà tôi có thua gì nàng Kiều, đi phải mười lăm năm mắc nạn) thì tôi cũng rán mà ăn chay. Không phải để tu. Vì tôi cũng giống như tía tôi, tôi xét tôi rất nghiêm khắc, thấy lòng tôi có trong sạch như kim cương đâu mà tu? Tham sân, si, tôi có đủ cả. Tôi tham làm một cái gì cho cao cả, đem một cái gì vinh quang lại cho dân tộc, đem một hạnh phúc lại cho loài người. Đáng lẽ phải hưởng thụ, tôi không chịu hưởng thụ, vì tham. Đáng lẽ phải được « hưu trí » (như công chức sau 25 năm làm công

bộc có lương) tôi lại từ chối, không chịu hưu trí, sau khi làm việc bốn mươi năm không lương. Đáng lẽ phải tôn sau bao nhiêu năm bị đè ép, ngược đãi, thế mà tôi vẫn chưa chừa. Lòng tham như vậy, sao gọi là đã sạch lòng tham. Đến như sân, tôi cũng có một cái sân to vô cùng. Bất kỳ cái chi chướng tai, gai mắt, thì lòng giận của tôi nổi lên phừng phực. Khá một cái là tôi tạm nhốt nó lại, mà vẽ nhà, rình bắt cứ có dịp nhỏ nào lầm lỗi của đàn bà của tôi, là nạt, mắng, rầy, la cho hả dạ. Riết rồi bà ta bắt tật « nông dân » của tôi, giận ông điên chủ mình quá mà không dám hở mồi, nhè con chó con mèo của mình mà đày đọa cho hả lòng. Đến như si, tôi còn si quá tệ. Bất cứ cái gì hay đẹp, tôi thảy đều si mê cả, quên ăn, quên ngủ, quên tất cả... Tham, sân, si đến mực ấy, dầu tôi có tu một vạn kiếp, cũng chẳng thành. Đó là mỗi lần, mỗng một tết, mà ăn chay, tôi nhớ tới tía tôi, rồi tôi xét tôi, tôi thấy giống nhau lắm lắm.

Giống mà không giống.

Lúc tía tôi ăn tết, bao nhiêu suy tư trong năm, ông ăn chay mà nói để hả lòng, thì ổng được một người nghe. Người ấy là tôi. Tôi tuy không phải làm được Chung Tử Kỳ mà hiểu hết ông, song trong khi ông nói, tôi còn cố ý nghe lắm điều ngộ ngộ. Còn tôi, thì bấy lâu nay, tôi chưa có dịp nào ăn một cái Tết mà bên cạnh có một thằng con trai từ năm đến bảy tuổi ngồi giỏ tai nghe tôi nói tâm tình.

Phải có cái tuổi ấy mới có nhiều tưởng tượng mà đôi theo những mơ mộng của tôi. Nhỏ quá, thì không hiểu gì. Lớn hơn thì đầu óc đã vào khuôn khổ, không tin tưởng nơi mơ mộng của tôi nổi. Tôi mơ mộng lắm việc mà ai có đầu óc thực tiễn thảy chối lìa mà cho toàn « chuyện dia bay ». Xấu hổ quá, tôi không dám nói là tư tưởng của tôi, tôi mượn văn thơ, sấm ký mà ai muốn bàn sao cũng xuôi tai cả, để làm cái bọc đường cho thiên hạ nuốt liều thuốc đắng. Rồi chính cái lối ấy bị thiên hạ công kích là « bá đạo ».

Mà ngay cái « bá đạo » ấy cũng không phải do tôi bịa ra. Nếu bao nhiêu huyền thoại đúc kết làm thành cái mà các nhà phê bình gán cho tôi là « bá đạo » cũng là do tía tôi, nhơn khi ăn Tết mà

móm cho tôi. Hai chữ KẾ THẾ mà nhà tôi thờ, thì tía tôi đã thờ trước khi sinh tôi ra. Đến việc bà nội tôi họ Lê, cũng là cái cớ cho tía tôi kể bao nhiêu chuyện về họ Lê. Nào là khi Nguyễn Ánh khởi binh đánh Tây-Sơn, thì tuyên bố là để khôi phục chi Lê, nhưng đến lúc việc thành, lại phản lời hứa, mà lập nhà Nguyễn. Con cháu nhà Lê thì đày vào Bình-định. Đến đời Minh Mạng, hậu duệ nhà Lê lại bị đày từ Bình-định vào Nam. Tía tôi nói như vậy để tỏ ra rằng bà nội tôi là con cháu nhà Lê. Đến nay, tôi cũng chưa tìm được chút bằng cớ nào chứng tỏ bà nội tôi thuộc dòng vua. Nhưng mà ấn tượng ghi vào lòng tôi không gột được, thì tôi làm sao quên hành diện rằng trong mấy tỉ huyết cầu của máu tôi, lại có truyền lại một huyết cầu của vị anh hùng Lê Lợi.

Nhơn dịp Tết, tôi viết bài này không có mục đích đề cao tía tôi chút nào cả. Ông đã chết mấy mươi năm nay rồi. Và lại ai tu nấy được, thì ông có tốt, điều ấy không dám bảo được rằng tôi không xấu. Nhưng tôi nêu ra một gương giáo dục.

Nhà tư tưởng Pháp là J.J. Rousseau có viết một tác phẩm nổi tiếng về giáo dục, mà con chẳng ra quái gì hết. Vì ông viết tác phẩm cho người lớn, mà tác phẩm chẳng ghi chút ấn tượng nào vào tâm trí của con mình. Tía tôi tuy quê mùa dốt nát, lựa ngày trang nghiêm nhất trong năm, ăn chay để cho sự trang nghiêm tăng lên gấp mấy lần, chọn lúc mà tuổi tôi là tuổi có một tâm hồn dễ in ấn tượng vào, tía tôi ghi một mớ ấn tượng vào tâm hồn tôi. Tôi không nói là ấn tượng tốt. Tôi chỉ muốn nói rằng ấn tượng in mãnh liệt vào lúc đó, năm bảy mươi năm sau không sao quên được.

Cái nhận xét ấy làm cho tôi hoài nghi. Tại sao tía tôi ăn Tết như vậy ? Tại sao ông chọn ngày Tết để giải thích tên tôi là Hữu Tường, tự của tôi là Không Cưu, hiệu là Bửu Liên ? Tại sao ông lại chọn ngày Tết mà thuật chuyện mười tám vị Bồ Tát tìm ai là kẻ đắc đạo mà rước ? Nếu tía tôi là một nhà văn có tâm sự muốn gởi gắm vào một nhân vật nào, thì nghi cho ký, nhân của Sam.

Mấy mươi năm nay tôi nghi như vậy. Thế mà có người đến viếng tôi, làm cho bao nhiêu giả thiết trên đổ vỡ cả. Người ấy vì nghề nghiệp mà có đi khắp miền Nam, đình chùa nào cũng viếng. Và người ấy nói :

— Tôi viếng tất cả, chỉ thấy một ngôi chùa có tạc tượng bà Quan Âm Thị Kính, ẵm con đứng ngoài cổng, lúc bị đuổi ra khỏi chùa.

Tôi hỏi :

— Ở đâu ?

— Ở cổng chùa Tây-an, trên sườn núi Sam. Có một điều tôi lấy làm lạ, là gương mặt không phải là gương mặt đàn bà, mà là gương mặt của đàn ông.

Một câu hỏi lớn hiện trong óc tôi. Biết đâu sự tích mà tía tôi kể, thì tía tôi quê mùa dốt nát quá, tía tôi bịa đặt ra không nổi. Tía tôi chỉ nghe bà nội tôi kể, rồi mấy chục năm kể lại cho tôi nghe Và như thế, tượng người ẵm con ở cổng chùa Tây-an ở núi Sam không phải tượng của Thị Kính lúc bị đuổi ra khỏi chùa, mà lại là tượng của chàng Sam, khi ẵm con đến cổng chờ vợ ra cho con bú ?

Về quốc học ta, chúng ta thất truyền hầu hết. Nếu tôi không chép sự tích của chàng Sam, hỏi còn mấy ai nhớ được một câu chuyện rất nhiều ý nghĩa triết học nầy ? Ai là tác giả của sự tích nầy ? Vị cao tăng nào ? Vị cao tăng nào dám có một tinh thần cách mạng mà phán rằng tu cho đủ chín kiếp, mà có một phút sa đọa, thì cũng không đắc đạo ? Vị cao tăng nào dám có một tinh thần cách mạng mà dám phán rằng chỉ có một cái Tâm, thì bất tu tự nhiên các ? Vị cao tăng nào đã dám quả quyết, trước khi tinh năng nguyên tử xuất hiện, rằng ai dám phát đại nguyện miễn cho loài người tai họa chiến tranh, kẻ ấy xứng làm vị Phật cao hơn tất cả các vị Phật khác ?

Nhân ngày giỗ ông Hồ Văn Sáy

HỒ HỮU TƯỜNG

tư lương nhân

Lâu thượng tàu đăng bạn hiểu sương
Độc miên nhân khởi hợp hoan sàng
Tương tư nhất dạ tinh đa thiểu
Hải giác thiên nhai vị thị trường.

CỔ-THI

思良人

牀上殘燈伴曉霜
獨眠人起合歡牀
相思一夜情多少
海角天涯未是長

古詩

nhớ chàng

Lầu sương nửng bóng một mình
Đuốc hoa, giường cũ, dạ tình hôm xưa
Một đêm bằng đại non chờ
Bao nhiêu cao rộng cho vừa nhớ thương.

GIẢN-CHI

MAI - XUYÊN

hồn hoang

Hắn nhận ra ngay túp nhà của hắn trong ánh sáng mờ đục dưới vòm trời dầy sao. Vẫn rạch nước lặng lờ với cây cầu khỉ chênh vênh ngay lối ngõ. Nhưng mấy hàng dừa hắn chăm sóc là thế mà sao lại sém cháy xác xơ ?

Nhà hắn im lìm. Không ánh lửa. Vợ con hắn ngủ say. Hay hắn nhầm nhà ? Không có lẽ. Đúng ! Giờ này sắp bước sang năm mới ; Hắn nhớ lắm. Xưa nay, đêm Giao-thừa có bao giờ hắn để bàn thờ ông vải lạnh lẽo như thế đâu... Có tiếng chó sủa. Nghe như xa. Nhưng hắn cũng giật mình, nhớn nhác, tưởng chừng cùng tiếng chó sủa đêm nào, từng loạt liên thanh sẽ rít lên. Hắn vật nhoài dậy chạy trốn. Không biết mấy viên đạn còn ghim vào người hắn, hay đã xuyên qua người hắn, bay mất. Hắn ú ớ muốn kêu. Hắn đưa tay sờ lại mấy vết thương. Cũng chẳng còn cảm giác đau nhói tới ruột gan. Tay như sờ vào khoảng trống, không thấy thân xác đâu nữa. Hốt nhiên hắn như sực nhớ ra là hắn đã chết ! Nhưng hắn cũng rùng mình. Gió lạnh lùa tới, qua hàng dừa ngơ ngác. Hắn bỗng thấy thân hắn nhẹ nhàng, phiêu phiêu chập chờn bay bổng. Qua đồng làng ẩn hiện, hắn vật vờ bay, bay mãi như vô định ; muốn ngừng lại không được, mà không biết về đâu ?

Trong đêm trắng đục, hắn thấp thoáng nhận ra nhiều bóng người chập chờn im lìm lướt qua, in như hắn vậy.

Hắn bâng khuâng tự hỏi : « Con người chết đi, liệu có phải trả cho xong nợ kiếp này, mới mong sang được kiếp khác ? Mà kẻ nào chết oan sẽ cứ phải vất vưởng lang thang trong đêm tối lạnh lẽo dài dặc không cùng cho tới khi nào nhờ được phép nhiệm mầu giải thoát ? ». Hắn đăng

chết ; hay hắn đã chết oan ? Trong cảnh chém giết, người ta đã bắt hắn phải chuyền vận vũ khí cho kẻ nọ giết kẻ kia. Hắn có phải là tòng phạm với những kẻ sát nhân không ? Mà cái kẻ vì tự vệ, xả một trăng liền thanh trong đêm tối, đâu mà biết giết hắn ta là giết một gã hiền lành vô tội !

Nếu quả thật bênh vực một lý tưởng cao cả ; nếu quả thật hy sinh vì một « cái » chính nghĩa, thì giết người tất cũng vô tội, cũng là làm một việc thiện chứ !... Hắn bừng thấy niềm vui dâng dạt, lâng lâng vụt bay bổng vun vút lên cao. Qua tầng mây này, vượt lớp mây kia, hắn tưởng chừng tới chốn bất diệt, an vui của những linh hồn không nhiễm chút tội lỗi. Nhưng đêm tối vẫn mờ mịt, dăng mắc bao vây lấy hắn ; Thiên-đàng nào đâu ? Chỉ có tiếng gió vang lời ngạo mạn...

Hắn buồn rầu thầm nghĩ : « Nếu đã nhúng tay vào máu lửa, hắn là có tội. Thì đền tội, lẽ gì lần trốn ? » Và tưởng chừng từng cơn lốc vụt nổi lên, dập vùi hắn, lôi cuốn trôi băng qua đêm tối dày đặc âm u của Địa-ngục. Trong hơi lạnh hôn mê, Hắn thấy vang lên tiếng cười ghê rợn của quỷ dữ nhạo hắn : — Cõi đời có biết bao nhiêu ám muội, có biết bao nhiêu bất công không hề được gỡ tỏ, chớ Địa-ngục này đâu dễ mỗi lúc mơ hồ mở cửa để hành tội oan ức cho ai !

Hắn bàng hoàng ngơ ngác. Thiên-đàng không tới nổi ; Địa-ngục không chứa chấp ; Hồn hắn phải vật vờ trong cảnh hoang mang vô định, như phần xác hắn từng sống khi xưa trong cảnh ngày đêm lẫn lộn ?...

Gió lạnh vần vụ kéo từng cơn. Hắn chập chờn phiêu bạt trong đêm tối, cắm lặng lẫn vào hàng lũ có hồn bay tới, bay lui, như vần bọt trôi theo dòng nước. Gọi nhau không được ; ngừng lại không được ; biết bao nhiêu cô hồn, thành đoàn cương phủ kín đồng ruộng, núi rừng, của cái đêm cuối năm dài không bao giờ hết.

Đêm trừ tịch này, có nén hương nào đốt lên tìm con đường giải thoát.

Mai-Xuyên ĐỖ THÚC VỊNH

MẶC - NHÂN

đêm trừ-tịch

VI-HUYỀN-ĐẮC *dịch*

Lời tòa soạn. — Truyện ngắn mà dịch giả giới thiệu dưới đây, đã xảy ra ở Đài-loan. Sự phân chia đất nước của người dân Hoa-hạ đã gây ra không biết bao nhiêu đau thương, tang tóc, bao nhiêu sinh ly, biệt hận, bao nhiêu tình duyên dang dở!

« Bụi hồng vẫng vẻ mới xanh,
« Mình ơi, ta nhớ mà mình quên ta! »

TẢN-ĐÀ

Đêm trừ tịch.

Pháo nổ ran trời. Người đi, lại, đầy đường, chật phố ; xác pháo đỏ rực khắp nơi, bầu không khí sực sụa những mùi khói, mùi diêm tiêu. Thiệt là một cảnh tượng tưng bừng, náo nhiệt.

Trong các cửa hàng, cửa hiệu, nhà nào như nhà ấy, đèn nến sáng trưng. Tuy, cửa chỉ hé mở, có một vài cánh, nhưng ánh sáng chiếu ra đường rõ muồn một. Họ đang chè chén, để đón tân

xuân. Tiếng cười nói, tiếng đánh toàn, vọng ra ồn ào, tấp nập, làm cho khách qua đường cũng bị lôi cuốn theo mà vui lây cái vui của mọi người.

Tuy, ở chung quanh mình, người ta nao nức tươi cười, nhưng riêng Dương-Hoa, chàng vẫn âm thầm chán ngán, buồn nản, vì nói cô đơn, tịch mịch!

Chàng đi thẳng tới một quán điểm tâm. Vừa đầy tấm cửa kính bước vào, một làn hương vị đầy mùi cà-phê, mùi bánh mì, mùi khói thuốc lá, phả vào khứu giác chàng.

Cô chủ quán, vẻ ngạc nhiên, niềm nở cất tiếng chào hỏi:

— Dương tiên sinh! Điều trở tích mà tiên sinh cũng quang cố tới cái quán nhỏ của chúng tôi ư? Qua giao thừa, tôi mong rằng tiên sinh sẽ mang lại cho chúng tôi tất cả may mắn trong những ngày đầu xuân!

Dương-Hoa mỉm cười, gượng gạo, nhã nhặn đáp:

— Tôi xin thiệt tình chưa với cô, tôi chẳng còn biết đi đâu cho được vừa lòng đẹp ý, nên tôi tới cái quán thân mật, ấm cúng của tôi! Tôi biết, tối nay, tôi ngang nhiên đóng cái vai một "bất-tốc-khách", vậy chớ, cô có sẵn lòng hoan nghênh và dung nạp không?

— Trời! Hoan nghênh, đi nhiên là hoan nghênh cả muôn lần, sự chứ l... Thưa, ở trên lầu, có Tiểu-vương nó túc chực như mọi ngày, xin tiên sinh cứ lên trên đó, tiên sinh cần cái chi, tiên sinh cứ tùy tiện sai phái nó, ạ.

Dương-Hoa vốn là khách quen, nên cứ việc đi thẳng lên trên lầu.

Thường nhật, ở trên này, tương đối vẫn yên tĩnh hơn ở dưới nhà. Cho dầu khách có đông đảo đi nữa, người ta vẫn có thể chuyện vãn với nhau một cách an dật vì, ai cũng cố ý giữ gìn, nên không có sự huyên náo. Ở trên này, chỉ toàn là những tao nhân, mặc khách, thân sĩ, thục nữ. Sự trang trí thiệt là đạm nhã, mà thực khách cũng rất đỗi là văn tĩnh.

Dương-Hoa đưa mắt nhìn quanh phòng, mười cái bàn, thường nhật vẫn đầy ắp những người, đêm nay, vắng tanh, vắng ngắt. Chàng có cái cảm giác như lạc vào một cái ụ ếch lạnh lẽo, ở một nơi lầm tối và chỉ nghe thấy có tiếng chân bước nhẹ của chính mình, trên sàn gác.

Gã Tiểu-vượng ngồi khuất ở một góc phòng, đang chăm chú nghe mấy thu thanh truyền ra một nhạc khúc Tây-dương.

Dương-Hoa đi tới một chỗ ngồi quen thuộc mọi ngày và vẫn ngồi xuống, tựa lưng vào ghế. Lúc ấy, tên tiểu bảo mới chợt nhìn thấy chàng. Hắn vội vàng đứng lên, tươi cười và niềm nở nói:

— Thưa Dương tiên sinh ! Thiệt, chúng tôi đâu có dè, tối nay, lại được thừa tiếp tiên sinh !

— Mà, có lẽ tối nay, chỉ có tôi là vị thực khách duy nhất, phải không ?

— Thưa, có lẽ đúng vậy, đấy a. vì, đêm trừ tịch này, các vị tiên sinh cùng các vị tiểu thư đều ở nhà đón xuân cả, a.

— Liệu tôi có làm phiền cho nhà quán không, hả chú ?

— Dạ, đâu có ! Trái lại, chúng tôi rất đỗi hoan nghênh tiên sinh, là đằng khác. Thưa, tiên sinh muốn dùng thức gì, để nhà cháu bảo trù phòng sửa soạn, a.

Dương-Hoa cầm cái bảng thực đơn lên coi một lượt. Kể ra, xưa nay, chàng chẳng thích ăn những món ăn tây mấy nhưng ở đây không có gì khác ngoài mấy món ăn giản dị dễ làm. Nguyên do, ở quán trọ của cơ quan của chàng, tối nay, họ không " đốt hỏa ", vì tất cả những anh chàng độc thân như chàng đều về với gia đình cả. Riêng chàng, chàng không có bà con thân thích nào ở đây, chàng lại chẳng ưng đến gia đình của bạn, nên chàng đành lang thang tới đây, lòng rỗng không từ chiều tới giờ. Thấy bụng đói như cào, chàng liền dặn gã Tiểu-vượng :

— Chú bảo làm cho tôi một đĩa bít-tết, một đĩa trứng giảm bông, một tô súp và một ít bánh mì nướng ròn. Ngoài ra, chú lấy cho tôi một chai uýt-ki, nghe không ?

Gã Tiểu-vương vâng vâng, dạ dạ, rồi quay quả đi vào lối nhà bếp. Dương-Hoa gọi với, bảo gã tửu bảo :

— À mà này, chú hãy đem ra cho tôi một phin cà-phê, trước đã.

Tiểu-vương vừa gật đầu, vừa quay đi. Tên tửu bảo này còn trẻ măng, bộ mặt sáng sủa, tính tình ngoan ngoãn, dễ thương. Hắn ta rất lễ phép, nhưng, riêng đối với Dương-Hoa, một « lão khách » của quán, nên hắn có một thái độ thân thiết, nhưng không thiếu sự thành kính.

Sau khi Tiểu-vương đi vào rồi, trong cái phòng rộng thênh thang, chỉ còn lại có mỗi một mình Dương-Hoa, với trong lòng, lắng đọng cả một nỗi buồn cô đơn, tịch mịch. Mấy bữa trước đây, tối nào, chàng chẳng trường đàm, khoái luận với lão Sử-mật-tư, một lưu-lãng-giả người Âu. Ở cái quán « Thượng-Lâm » này, hai người vẫn là hạng « thường khách », với sự hiện diện rất đều đặn, thứ nhất, vào những ngày cuối tuần : chiều thứ bảy và cả ngày chủ nhật.

Mọi năm, Dương-Hoa vẫn thường qua đêm trừ tịch ở gia đình các bạn thân, để vui cái vui của họ, trong cảnh lạc thú của bước giao thừa, tống cựu nghênh tân niên. Năm nay, chàng phân vân do dự, rồi nhất định lẩn trốn ở đây, để không phải nhìn thấy những cảnh đoàn viên đầm ấm của họ, để khỏi thiệt lòng mình và làm giảm vui cho người khác.

Tiểu-vương mang ra một phin cà-phê và một bình sữa, đặt ở trước mặt Dương-Hoa, rồi ngồi xuống ghế phía đối diện. Dương Hoa cho đường, cho sữa vào cà-phê, lấy thìa nguấy, vừa nguấy, vừa hỏi gã tửu bảo :

— Thế nào, tối nay, lão Sử-mật-tư không lại ư ?

Tiểu-vương lắc đầu, đáp :

— Thưa, không. Hôm qua, ông ấy bảo, tối nay, ông đi « quá niên » ở gia đình một cô con gái đỡ đầu của ông, để ăn Tết Trung-quốc, một năm.

Dương Hoa xầm xầm nghĩ tới cái thân phận quá lý kỳ của lão Sử-mật-tư. Ở Mỹ, lão có vợ, có con hẳn hoi, lấy thế mà, lão cứ ở lỳ, ở đấy, dạy Anh-văn, rồi nhận con gái nuôi, để sống chung với người Trung-hoa, như một người vong gia, thất thổ, vô thân, vô thích !

Tiểu-vượng chống khuỷu tay xuống bàn, tay đỡ cằm, đăm đăm nhìn người đối thoại, ân cần hỏi :

— Sao tiên sinh không đi ăn giao thừa ở gia đình mấy ông bạn, có phải vui hơn không, ạ ?

Dương-Hoa uống một ngụm cà-phê, rồi đáp :

— Gia đình của bạn hữu, đâu có phải là gia đình của chính mình, quấy quả người ta làm gì, thứ nhất, mình nhận thấy rõ lòng mình chẳng có phần nào, phần vui !

— Thưa, thế sao tiên sinh không lập gia đình đi, có được không ạ ?

Chàng lắc lắc đầu, chán ngán đáp :

— Được, thì vẫn được, nhưng phải có kẻ « đồng thanh » đã chứ !

— Ơ kìa, tiên sinh « chả » có Phương tiểu-thư đấy, là gì ? Bao nhiêu lâu, cô ấy chẳng luôn luôn lại đây với tiên sinh, đấy ư ?

Dương-Hoa, nhích mép, cười khẩy, đáp :

— Cô ấy đi lấy chồng, mất rồi !

— Quái nhỉ, thế là thế nào, kia ạ ?

— « Chả » thế nào cả, chả kỳ quái gì cả, tôi chẳng « thì hoa son trẻ », lại chẳng có nhiều tiền, chỉ tại thế thôi.

— Trời ơi, tiên sinh đâu có già, nếu cháu không ước sai, bất quá, tiên sinh chỉ mới độ bốn chục tuổi, là cùng, chứ bao nhiêu ?

— Đành rằng thế, nhưng, một khi không có nhiều tiền, thì cũng khó mà lọt được vào mắt xanh !

— Không những tiên sinh đã chẳng già mà tiên sinh lại còn có một chức nghiệp hẳn hòi, nó khả dĩ bảo đảm cho một nếp sống khá đoan chính.

— Đó là theo ý nghĩ của chú em, chứ các cô gái bây giờ, thì sự đòi hỏi không phải chỉ khiêm tốn như vậy đâu. Chức việc với nếp sống đoan chính của nhà chú, bất quá chỉ quanh quẩn trong cái mực sống của ba đồng lương tháng. Họ nhất định không ưa cái lối, cả anh, cả ả, chung lưng góp cái nghèo lại với nhau, để sống một cuộc đời tầm thường mãn kiếp, không có lối thoát, chú nghe chưa ?

Tiểu-vượng đăm đăm ngồi ôn lại những cái bóng dáng của bao vị thục nữ, đến ăn hàng ở đây. Quả thật, cô nào, cô ấy, cũng đều là những trang phấn đại yếu kiều, ăn bận hợp thời hạc. Hình như họ sinh ra, chỉ để đi ngồi ở quán cà-phê, đi dự những yến tiệc, và các vũ hội. Tay họ mụ mẫm và trắng nõn, trắng nà, như thế, thì họ nấu cơm, rửa bát, giặt quần áo, làm sao được ! Mà, Phương tiểu-thư của Dương tiên-sinh thì cũng rứa, không trách được, tiên sinh chẳng sao giữ vững được « tay co »

Mãi một lúc lâu sau, Tiểu-vượng mới cười tủm tỉm hoa đại, nói :

— Thưa tiên sinh, hình như, ở cái thời buổi này, người ta trọng nữ, khinh nam ! Chẳng có thế mà, nhà cháu thấy các vị thân sĩ, vị nào cũng khúm na, khúm núm « hầu hạ » các vị thục nữ, một cách quá đáng. Cô nào, cũng có cái vẻ hết sức « bà chúa », mà các tiên sinh, toàn là những kẻ « truy tùy », vậy !

Dương-Hoa cười lên khanh khách, nói một cách trào lộng, chua chát :

— Đương nhiên ! « Lady First », mà !

— Thưa, thế nghĩa là gì ạ ?

— Hứ, nếu dịch ra tiếng tư, phải nói là : « mỹ nhân vi thiên », người đẹp là trời, chú em hiểu chưa ? !

Tiểu vượng chỉ tủm tỉm cười, rồi đứng lên, đi vào trong trù phòng.

Dương-Hoa ngước đầu, nhìn qua cửa sổ, ở ngoài tiếng pháo đã im hẳn, chỉ còn trơ lại đầy lề đường, những xác pháo đỏ rực. Hình như các cửa hiệu, các nhà, đều đã lều đèn cả. Lúc nầy, tiếng

ồn ào tấp nập ở đường phố xôn xao bao nhiêu, thì bây giờ vắng lặng bấy nhiêu !

Nhân, gã Tiểu-vương nhắc tới Phương tiểu-thư, nên Dương Hoa cũng nhớ lại cái « người » lúc ấy. Nàng kết hôn đã hơn ba tháng nay rồi. Đây là lần thất bại thứ hai của chàng, mà đây cũng lại là cả một mối hận lòng.

Kể ra, chàng hơn nàng những mười lăm tuổi, thật đấy, nhưng theo cái tập quán của ngày nay, ít ai lý tới sự chênh lệch đó. Họ gặp nhau, quen nhau, mến nhau rồi yêu nhau, trong một năm ròng. Ấy thế mà, có ngờ đâu, sự gắn bó đang nồng, thì, bỗng có một đệ tam nhân xuất hiện, với cái tuổi xuân vừa lứa, với cả một cơ sở vững chắc về kinh tế. Lẽ đương nhiên, đối phương đã thủ thắng, một cách dễ dàng. Bao nhiêu điều tâm đắc, bao nhiêu lời trung khúc ân cần, đã tan theo mây khói !

Chợt, Tiểu-vương sịch tới, với chiếc khay có đủ món ăn mà chàng đã bảo làm.

Tiểu-vương vừa đặt cái khay xuống, vừa nói như xin lỗi :

— Thưa tiên sinh, các món ăn, chắc không được tử tế như mọi ngày đâu, vì lão đầu bếp về nhà ăn tết, từ cữu trưa. Đây là cô chủ quán đã thân hành nấu nướng hầu tiên sinh xơi, đấy ạ.

— Chết chửa ! Thế này thì ra, tôi « nhiễu » sự quá đi thôi. Đã là bất tốc khách, mà lại còn quấy rầy cô chủ quán, thì thiệt là « tội bất khả khoan » !

— Xin tiên sinh chớ dạy quá lời, sở dĩ cô chủ quán chúng tôi phải ra tay, là vì tiên sinh là một « lão chủ cố », mà !

— Thế hả ? Nhưng, chú em cứ vào nói với cô rằng, tôi có lời cảm tạ cô, nghe chưa ?

Nói xong, chàng với bình uýt-ki, rót một ly đầy, nâng lên, nói với gã tửu-bảo :

— Và, ngay đây, ta cũng cảm ơn chú em nữa, vì có chú em, ta thấy đỡ cô linh !

— Chính tôi, tôi phải đa tạ tiên sinh mới đúng, vì có tiên sinh, tôi rất vui thích, mà quên hẳn được nỗi nhớ nhà.

— Tại sao chú em không về ăn tết, như lão đầu bếp ?

— Thưa, tôi nó còi từ khi còn nhỏ, nay chỉ còn có mỗi một người chị gái, ở mãi dưới Hoa-nam. Và, ngày cuối năm, xe cộ có là đầy nhóc, đi, lại, vất vả hết sức, nên tôi ở quách lại đây, cho thoả, lại đỡ tốn tiền.

— Thế, chú em đi ăn cơm nói chứ ? Giờ này chắc cũng đói nhỉ, có muốn ăn thức gì, cứ lấy ăn với tôi, cho vui.

— Xin cám ơn tiên sinh, tôi hãy còn no. Tiên sinh cứ ăn thư chi, để tôi đi lấy súp lên.

Tiểu-vương đứng lên, đi vào trong bếp. Cả tầng lầu lại vắng tanh, vắng ngắt.

Đối với Dương-Hoa, tấy-sam có vẻ nhạt nhẽo, vô vị, làm sao ấy, giá chi đi, có chú quản lại chẳng phải là một tay « lam-chẳng » (cordon bleu : dầu bếp giỏi), bít-tết, thì dai như chão rách, giăm-bông chỉ bỏ như nến bạch-lạp, duy chỉ có vịt-lôi là còn có hương vị thì khẩu. Tuy vậy, chàng cũng cố ăn cho hết các món, để khỏi có phụ cái thịnh ý của nữ chủ nhân.

Dương-Hoa nhận thấy : « rõ ràng mình ở trên đất nước nhà, trong đêm trừ tịch, mà sao, mình chẳng có cái cảm giác tết nhất một tý nào cả ! »

Hồi đầu năm, chàng cứ đinh ninh, thế nào trong năm nay chàng cũng sẽ cùng Phương-Du xây một cái tổ uyên ương đầm ấm. Cùng ở trên từng lầu này, chàng đi cùng Phương-Du, ngồi đối thoại, đàm tâm, với nhau, ở chiếc bàn bên cửa sổ này. Chàng quên sao được, cái miệng cười tươi như hoa, và đôi môi hồng, để lộ cái hàm răng ngọc, trắng bóng của nàng. Chàng còn nhớ rõ mồn một, tất cả cái cảm giác của chàng, trong lúc ấy. Với bao nỗi hân hoan trong lòng, chàng say sưa nhìn người yêu và buột miệng khẽ ngâm lên hai câu thơ, từ đã lâu vẫn tiềm phục trong tâm tư :

« Ngọc diện hàm tu, xuất bất lộ. »

« Đan thần vi khải, tiếu tiên văn ! » (1)

---

(1) Mặt ngọc thẹn thùng, chẳng để lộ vẻ thanh xuân.
Môi hồng chửa hé, hình như đã nghe rõ tiếng cười !

Lại còn hai bàn tay của nàng, với những ngón búp măng, thon thon dài, mịn mẫm vừa phải, và trắng nõn, chỉ mới chợt nhìn qua, cũng thấy nó mềm mại, ấm áp. Những cái bàn tay ngọc ấy, người ta thường chỉ bắt gặp trên những bức danh họa. Đến khi nàng cầm lấy cái muỗng, nguấy chén cà-phê, thì đó là cả một sự dịu dàng uyển chuyển, đầy tiết tấu, mỹ cảm !

Dương-Hoa ngồi thừ người ra, đăm đăm nhìn vào bao hình ảnh cũ, để rồi, chợt bừng tỉnh, mà nhận thấy việc đã qua, chung quy, chỉ là cựu mộng. Trên chiếc ghế ở trước mặt chàng, chẳng còn một vết tích gì của người bạn lòng. Chàng thấy một nỗi buồn mênh mông xâm chiếm cả tâm hồn. Chàng lảo đảo đứng lên, sang chỗ cái ghế sô-pha, vẻ cái ngồi tựa đầu vào thành ghế.

Một lát sau, Tiểu-vượng đã bưng ra một đĩa súp nóng, dương nghi ngút bốc hơi thơm phức.

Vì nhận thấy vẻ mặt kém vui của chàng, chú tửu bảo tinh quái, nhe răng cười, hỏi chàng :

— Thưa, còn có súp nóng, tiên sinh không xơi nữa hay sao, mà tiên sinh lại sang ngồi thừ ra đó ? Hay là... hay là... tiên sinh đang nhớ Phương tiểu-thư, chứ gì ?

Dương-Hoa chỉ cười, không đáp. Chàng đứng lên, đi lại bàn ăn, gượng gạo húp mấy thìa súp nóng.

Tiểu-vượng, thóc mách, hỏi lại :

— Có phải tiên sinh nhớ Phương tiểu-thư, không ạ ?

Chàng gật đầu. Tiểu-vượng lại nói :

— Nhưng, thưa tiên sinh, nhà cháu nghĩ, Lương tiểu-thư có phần đẹp hơn Phương tiểu-thư nhiều, đấy nhá !

Câu nói bâng quơ của gã tửu bảo bỗng gợi lại trong ký ức chàng, bao hình ảnh khác, mà từ khi có Phương-Du, chúng đã bị phai mờ, dưới một lớp bụi của thời gian. Chàng biết Lương-Tố Vân hai năm, trước khi gặp Phương-Du.

Cứ bình tĩnh mà nói, Lương Tố-Vân có phần đẹp hơn Phương Du thật. Tính tình của Tố-Vân cũng ôn nhu hơn. Nàng vốn có

một thể chất bé nhỏ, xinh xinh, với cặp mí đào và đôi mày liễu. Nàng là điển hình của một cô gái kiểu tiểu của xứ Giang-nam. Chàng và Tố-Vân đã tha thiết yêu nhau và cũng đã bàn tính tới việc hôn nhân, nhưng, tới khi nàng được biết, chàng đã có phối ngẫu, hiện ở lại lục địa, thì nàng nhất định dứt áo, xa chàng. Chàng cố van nài và bảo nàng :

— Việc gì, em phải lo ngại, bao người ở bên trong bức màn sắt, có khi nào ra thoát. Cái trường hợp này, có nhan nhản cả ra đấy, chứ, cứ riêng gì trường hợp của tôi.

Nhưng Tố-Vân không mơ mộng vô cớ ốc thiết thực hơn. Nàng bỏi vặn lại :

— Đành thế nhưng nếu vợ anh rời khỏi được lục địa và sang đây, rồi mới tính sao ?

Chàng cũng khó mà tìm ra được một giải pháp gì thích đáng cả, nên lại chỉ dùng cái cách khí cầu nhẫn, mà bấy nay, nhiều kẻ cũng cận nhau tâm, thường dùng, để « hạ đường » người vợ « tào khang ». Chàng đáp :

— Ô, anh có thể viết thư xuống Hương-cảng, nhờ một người bạn, để nhờ một người ở lục địa biên thư, chứng nhận rằng, người đàn bà đó đã khuất núi, như vậy, tính danh người ấy sẽ bị thủ tiêu.

Tố-Vân sửng sốt, thốt lên :

— Trời ơi ! Thế thì có khác gì cái trò tự bịt tai lại, để đi ăn trộm chuông, không ?

— Tuy nhiên, đã có rất nhiều người đã dùng cái cách ấy, để hợp pháp hóa các việc kết hôn hiện tại đấy !

— Em biết lòng anh lắm và hiểu cho cái nỗi khổ tâm của anh, nhưng, anh ạ, nếu yêu không phải là chiếm hữu, mà là hy sinh, thì chúng mình nên đem hết can đảm ra, để hy sinh, còn hơn là để khổ cho nhau, sau này !

Thế là, nàng đã quyết liệt bứt chỉ, để tránh về sau bao sự bẽ bàng, khổ lỉ. Sự đả kích về tâm lý ấy, đã làm cho Dương-Hoa dở

sống, dở chết, suốt một năm trời; lúc nào chàng cũng hoảng hoảng, hốt hốt, như người mất hồn. Các bạn bè thấy thế, thương hại chàng cố khuyên giải và tìm đủ mọi cách, để làm cho chàng khuây khỏa. Thời gian cũng hàn gắn lần lần cái vết thương lòng của chàng. Rồi, có người bạn khuyên chàng, nên làm ngay các giấy tờ cần thiết, chớ đừng đợi tới khi nước đến chân, rồi mới nhảy. Chàng nghe theo và, chỉ ít lâu sau, chàng đã trở thành một người có đủ điều kiện hợp lệ, để kết hôn, trước pháp luật. Phải, trước pháp luật, chàng không còn bị một sự ràng buộc nào về tiền hôn, tiền thê, nữa. Nhưng, xưa nay, vẫn vậy, hễ phụ vợ, phụ chồng, thì ít khi gặp được vợ, được chồng. Đó là cái định luật của sự báo ứng!

Rồi, bạn hữu giới thiệu Phương Du với chàng. Hai người thiệt là ý hợp, tâm đầu. Phương-Du không chê trách gì được Dương-Hoa, nhưng nàng biết rõ, chàng chỉ là một viên chức ở vào bậc trung. Nàng suy đi, tính lại, không thể nào sống yên phận trong cái cảnh eo hẹp, nếu không bảo là khổ cực, của số lương tháng, ba cọc, ba đồng, ăn tiêu phải suốt đời dè sẻn, chắt bóp và hết tháng, hết tiền. Những nghĩ tới cái cảnh khổ ấy, nàng đã thấy rùng mình, và nàng đã lao mình vào vòng tay của một người khác, để có được những cái, mà nàng dự đoán, Dương-Hoa không thể cung đốn cho nàng!

Dương-Hoa lơ đãng nhìn ra ngoài đường phố. Bỗng, có một chiếc xe hơi đi qua, trong đó, chàng trông thấy rõ, một cặp uyên ương, đang ghé đầu, ôm sát lấy nhau. Chàng thở dài, quay lại, rót đầy một ly rượu, và uống cạn.

Vừa khi ấy, cô chủ quán ở trong trù phòng đi ra. Vào chạc xấp xỉ ba mươi, nhưng trông cô còn rõn rã, đỏm dáng đáo để, chứ chưa đến nỗi có thể bảo, sắp toan về già. Cô là người khá luyện đạt, về nhân tình thế cố, chẳng có vậy mà, cái lão Sử-mật-tư, bấy lâu nay, vẫn trung thành lui tới nơi đây, để giữ lấy cái cảm giác « tân chí như quy ». Ngoài ra, tất cả khách quán đều có một ấn tượng hảo cảm đối với cô. Với ai, cô cũng niềm nở, chào, mừng, đón, hỏi, một cách thân mật, nhưng không kém lễ độ, chẳng khác chi cái phong thái của một phụ nữ của đất « phù-tang ». Bởi vậy,

phong vị của cái quán này, là sự tổng hợp của một thứ tinh diệu của Tây-dương cửa Nhật-bản.

Tiểu-vương chợt thấy cô đi lại, thì vội vàng đứng lên, kéo ghế, để cô ngồi. Cô bảo hắn :

— Tiểu-vương à, em hãy đi lấy cỗ bài tây, đem lại đây, cho cô !

Tiểu-vương vâng, rồi nhân tiện tay, thu dọn các bát dĩa và bộ cờ lại, ở trên bàn, đem đi. Cô nói với Dương-Hoa :

— Dương tiên sinh cho phép tôi, thử bói bài một quẻ « hồng loan » hầu tiên sinh, xem sao ?

— Cảm ơn cô, cô có lòng tốt, muốn tìm cách giải muộn cho tôi, chớ gì ? Nhưng thưa cô, hiện nay, tôi không còn nghĩ tới cái vòng « đào tết » nữa, và tôi đã quyết định sống đơn thân, mãi mãi !

Cô chủ quán vừa cầm lấy cỗ bài ở tay Tiểu-vương, vừa trang đi, trang lại, vừa cười nói :

— Ứ ừ, ai lại thế ? Có đáng trách, là trách những « đối tượng » của tiên sinh, đã không có một cặp mắt xanh, để hưởng phúc khi, đấy thôi, chứ, tiên sinh còn trẻ, còn có bao hứa hẹn ở tương lai, sao tiên sinh lại nỡ đi bỏn mắt với duyên phận, làm chi ? Tiên sinh chớ có tưởng lầm, một người như tiên sinh, đâu đã dễ gì, trốn thoát được « nhân tình » ! Tôi nói thật đấy !

— Tôi xin cám ơn những ân ủy của cô, nhưng riêng tôi, tôi đã nhận chân được cái phận mình ra sao rồi !

— Vậy, tôi cũng xin chiều ý tiên sinh, không bói bài nữa, nhưng mời tiên sinh hãy đánh với tôi mấy ván bài « bách phân » vậy !

— Đa tạ cô ! Tối nay, tôi đã hơi quá chén, hiện giờ, tôi thấy đầu choáng váng, tôi xin phép cô, tôi về, để đi nghỉ.

Nói xong, Dương-Hoa đứng lên, gọi gã Tiểu-vương đến, để trả tiền và tặng cho hắn một món quà tiêu tết.

Cô chủ quán vẫn tươi cười và ân cần nói :

— Trong mấy ngày đầu xuân, nếu tiên sinh không đi đến các nhà bạn hữu, xin mời tiên sinh quá bộ lại đây với chúng tôi...

Dương-Hoa nhích mép cười, gật gật đầu, rồi quay bước đi ra phía cầu thang.

Ra tới đường, chàng, bước thấp, bước cao, đạp lên xác pháo với cái cảm giác, đầu nặng trình trịch, mà chân đi không vững. Chàng nhìn trước, nhìn sau, để gọi một chiếc xe, nhưng đường phố vắng lạnh, chẳng có một bóng xe hay bóng người nào cả.

Đột nhiên, ở đầu phố, một chiếc tắc-xi màu hồng, từ từ tiến lại. Chàng giơ tay vẫy. Xe cứ chạy. Chàng để mắt nhìn vào trong xe, thì vừa chợt nhận thấy bóng dáng của Phương-Du, với hai bàn tay ngọc đang bá cổ người yêu và nằm lọt thỏm trong lòng người đó. Có lẽ nàng đã uống rượu quá say.

Dương-Hoa thấy mũi cay cay, mặt tối sầm, như muốn té xỉu. Chàng rán gồng gượng, cắn chặt hai hàm răng, và cố nuốt hai hàng châu lệ đầm đìa.

MẶC - NHÂN

VI-HUYỀN-ĐẮC dịch

Cung chúc tân xuân

nhà sách VĂN-LANG

đủ các sách báo Anh Pháp Việt

số 65 đại-lộ Độc-Lập *NHA-TRANG*

song hành

BÙI - KHÁNH - ĐẢN

Biên tái, thu chưa điểm ánh vàng
Tình ca đã dậy sóng hàn giang
Nửa vành mi khép hai trời gió
Một ý thơ hòa bốn cõi sương
Nghe lửa đạo bùng reo nhịp sống
Hẹn người anh đến kết niềm thương
Mai đây sông núi say đồng vọng
Nắng sớm mưa chiều thôi vấn vương.

BÙI-KHÁNH-ĐẢN

gác trọ nghe đàn

GIẢN - CHI

Người đẹp phương nao chừng quá say...
Canh trường mộng nhẹ lạc nơi đây.
Khúc thu từ một rền gang thép
Gác xép lòng tôi lạnh gió may.

GIẢN-CHI

vàng
g
ó
g
ống
thương
ọng
vương.
H-ĐẢN
say...
ây.
N-CHI

TẠ - TỲ

buông tay

Tôi vẫn nghĩ rằng trước sau gì cũng phải nói cho Thoa rõ ý định ấy. Sự đau buồn thế nào cũng tới, thà để nó tới sớm với tất cả tàn nhẫn còn hơn kéo dài nỗi bi thảm giết dần cuộc sống. Tôi sẽ cố gắng làm cho nàng hiểu rằng chuyện đó không thể tránh được. Hãy can đảm chấp nhận, chấp nhận thản nhiên như sự có mặt của tôi và Thoa trong một ô vuông nhỏ bé giữa cuộc đời. Có thể nàng sẽ khóc. Trong giọt nước mắt lóng lánh như từng giọt thủy ngân lăn nhẹ trên mẫu da mịn ấm. Thoa biết khóc từ lâu rồi — chẳng vì tôi — với bao niềm dằn vặt. Tôi biết Thoa lớn lên trong đau khổ và được dạy dỗ bằng tủi nhục. Mười đầu ngón tay Thoa khô cằn như mười búp héo. Mỗi lần nắm vào bàn tay đó, tôi thấy nghẹn ngào. Người ta nói đến tuổi trẻ, nhưng không phải tuổi trẻ nào cũng được kết bằng hoa lá, bằng nguồn vui của từng đêm dạ hội. Có những tuổi trẻ mang tủi hờn dằng dặc khỏa lấp một vùng ánh sáng. Thoa đã sống trong nỗi mông lung của năm tháng rã rời ; của ray rứt triền miên như dòng sông ứ nghẹn bởi chiếc đập đá trước khi ném mình đỏ xuôi về biển cả. Biết bao lần, tôi xiết Thoa trong vòng tay mệt mỏi. Từng thớ thịt như chùng xuống, chảy dài ra như cơ hồ muốn đứt. Chính trong những giây phút nấn nuối đó, Thoa vuốt nhẹ vào khuôn mặt tôi, hỏi — Anh có yêu Thoa thực không.

hay cũng như người khác ? Tôi không có can đảm — lúc bấy giờ — dám nói sự thật. Để thay câu trả lời, tôi áp môi vào miệng nàng thay vì dùng bàn tay ngăn tiếng nói. Thoa sẽ hiểu lầm cử chỉ ấy chứng tỏ tôi yêu nàng bằng tất cả những gì thiêng liêng và quý báu của đời sống riêng tôi, nàng có biết đâu sự u uẩn và chán chường đang lem lách làm rạn nứt để chờ phút nào đó sẽ rụng xuống nát tan như ước. Người khác kia là những ai, tôi nào biết. Tôi chỉ biết, và biết chắc rằng tôi là kẻ đến muộn với những thiệt thòi minh bạch. Tôi chấp thuận về phần mình tất cả, cũng như tôi chấp nhận thản nhiên cuộc sống mà tôi bị đẩy vào những chuyến đi không định trước. Sự hiện diện của tôi, của Thoa hay của muôn vạn khuôn mặt trơ trẽn trong một khung cảnh vật vã của chiến tranh đang bẩm nát quê hương. Cuộc sống là sự đối diện thường xuyên với bi thảm, nếu con người không đủ khả năng, ý thức để vượt lên. Tôi đã thử vượt lên bằng tình yêu, bằng lời đối thoại với Thoa, bằng cách bán cuời trẻ trong đam mê, bằng sự muộn màng của giao kết. Tôi nhớ từng bước chân mà âm hưởng ầm ướt khua nhè nhẹ từng đêm trên những mảnh ván khập khễnh bắc thành nhịp cầu, lần theo mé sông quanh năm vẩn đục dẫn vào nhà Thoa. Tôi đã nhìn thấy nhớp nhúa sau mỗi con nước. Tôi nghĩ đến sự mục nát rã rời của những chiếc cột cắm sâu vào lòng bùn nhơ và liên tưởng đến thân phận mỗi người cắm vào tủi nhục, để hèn của dục vọng chờ phút nào đó sẽ gục xuống. Tôi nói cho Thoa biết điều đó. Nàng cười nhẹ như gió chiều đang đùa trên ngọn tóc. Tuy đã đau khổ nhưng với tâm hồn dễ tha thứ, Thoa không tận hưởng cái thú đau thương để biến thành căm thù, nguyền rủa. Thoa đã dẫn tôi vào Cô-nhi-viện thăm đứa bé, và coi như tôi cũng có một phần trách nhiệm về đi vãng của nàng. Thằng bé trông cũng xinh nhưng không được khỏe mạnh. Mầu da nhàn nhạt, thiếu máu. Đôi mắt đen to nhìn thẫn thờ, dài dại như vướng mắc. Tôi đứng nhìn Thoa ôm con vào lòng rồi hôn lên chỏm tóc đỏ hoe. Bỗng nhiên Thoa khóc nức nở làm đứa bé cà theo. Tôi quay nhìn ra sân nơi có dàn hoa Hoàng-anh nở vàng chóe trên chiếc khung gỗ làm theo kiểu Nhật. Tôi không thể nói lời nào lúc này. Tôi kính trọng sự đau thương ấy vì tôi biết rằng chỉ lát nữa thôi, khi bước chân thon nhỏ của Thoa bước qua cái khuôn

ức bấy giờ —
o miệng nàng
ầm cử chỉ ấy
g và qúy báu
chán chường
xuống nát tan
i chỉ biết, và
i minh bạch.
ấp nhận thản
i không định
n vạn khuôn
anh đang bắn
với bi thảm,
. Tôi đã thử
ằng cách bán
kết. Tôi nhớ
ừng đêm trên
theo mé sông
ấy nhớp nhúa
những chiếc
ân phận mỗi
út nào đó sẽ
nhẹ như g
với tâm h
rong để biế
hi-viện thăm
di vãng của
khỏe mạnh.
hẫn thờ, dài
lòng rồi hôn
u đứa bé cà
ah nở vàng
thể nói lời
biết rằng chỉ
ua cái khuôn

Phụ-bản Buông-Tay

To-T

cửa sắt kia ; khi tiếng nổ đùa và tiếng khóc đã bị đóng kín sau lư
tường cao ngất thì cuộc sống lại kéo Thoa vào niềm cay đắng khác
ở hoàn cảnh này người ta đã đi tìm sự giải thoát. Nhưng Thoa
thời không. Nàng cam chịu. Nhiều lần tôi khuyên Thoa nên mang
đứa bé về nhà. Thoa im lặng. Thoa đã nói với tôi tất cả sự thật về
đứa bé, dáng lẽ nó không có. Thoa đã tìm mọi cách để tống đi nó
nó vẫn dai dẳng hiện diện. Chỉ có một điều Thoa giấu, ấy là thân
người dàn ông đã đi nhập đời nàng và gửi lại cái kỷ niệm bỉ
đát ấy. Vì yêu Thoa, tôi cũng chẳng muốn tìm hiểu nỗi bí mật
mà Thoa không muốn cho tôi hay. Thoa là mẫu người đặc biệt.
Thoa đến với tôi mang theo một vết thương nơi ngực. Tôi coi vết
thương mà Thoa phải mang như chính vết thương của tôi. Cái tuổi
trẻ mà chúng tôi mang bằng những bờ vai mỏng manh đã làm chảy
vết thương đó mỗi ngày mỗi toác rộng và ăn sâu vào xương tủy. Tôi
vẫn có ý nghĩ, cuộc đời do tai nạn tạo thành. Rồi đây, chẳng những
Thoa và tôi mà thôi, còn cả đám sinh vật lúc nhúc ở phía trước, ở
đằng sau kia nữa. Tôi nghĩ, tôi chỉ là cái bóng rất nhỏ trong cõi mù
mịt. Vóc dáng tôi nhỏ lẫn vào các hình thể khác để trở thành vô
nghĩa. Tôi thường soi bóng mình vào đôi mắt mở dục của Thoa mỗi
đêm khi vòng mỏi ấn tình đã đi vào tan rã. Dưới ánh sáng đỏ
loét của ngọn đèn đêm, tôi nhìn Thoa như nhìn một xác chết.
Thân hình Thoa tênh hênh lạnh toát như khối nước đá. Tôi thét
lên. Thoa nhổm dậy ghì chặt lấy tôi, giữa lúc đó những tiếng đạn
bác từ bờ thành phố gởi đi. Tiếng đạn rít trên cao rồi nổ tắc nghẹn
ở một nơi nào đó. Tôi gục thiếp trên tấm hình hài không nguy trang.

*

Dòng sông Bassac chảy lờ đờ như kiệt sức. Ở bên kia bờ, hàng dừa xõa tóc đong đưa theo chiều gió. Những mái tranh rải rác sau từng lũm cây xanh biếc. Mùi hoa bưởi thoang thoảng đưa hương thơm nhè nhẹ trong không gian tịnh vắng. Một tiếng hò cất cao giọng, nương theo mặt nước vọng đến âm điệu buồn buồn. Phía xa xa, đàn trâu đang dầm mình dưới nước. Từng tảng đen bóng nổi gồ lên lúc lắc như những khúc than to trôi giạt lều bều. Tất cả những

sự vật ấy đối với tôi đã quen thuộc, cũng như tôi biết ở giữa những vòng dây thép gai với trăm ngàn ngọn tre già tua tủa này có bao nhiêu người đang sống, có bao nhiêu súng đạn và phương tiện chiến đấu. Mỗi chiều rảnh việc, tôi thường trèo lên tháp canh cao chót vót chiếu ống nhòm quan sát một vòng chân trời. Những hình thể ở cách tôi năm sáu cây số ngàn hiện rõ ràng trong ống kính. Nhưng điểm mà tôi chú ý nhất vẫn là mấy ngọn dừa cô độc với tàn lá óa vàng đứng chênh vênh ở dằng cuối dòng nước. Tôi đã gạch sẵn một tọa độ để nhắm hướng trên mặt tấm bản đồ hành quân. Tôi đo khoảng cách từ chỗ tôi đứng đến đầu chiếc cầu gỗ dẫn vào nhà Thoa, gần 200 cây số đường chim bay. Nào có xa gì. Thế mà nó làm cho tôi có cảm tưởng như không thể tới được và mãi mãi không tới được. Cuộc sống đã đẩy tôi vào khúc quanh, riêng tôi không hề chờ đợi. Khúc quanh đó đã biến đổi và bắt tôi phải đối diện trực tiếp cuộc sống với những ước lệ đặc biệt. Những giọt nước mắt mà mẹ tôi đã nhỏ thấm ướt vai áo trận trước khi lên đường, tôi cảm thấy không bao giờ có thể khô được, cũng như tôi không thể vứt bỏ nỗi đau khổ của Thoa như liệng một vật thừa. Thời gian xiết mòn sức sống một cách tàn nhẫn với bi thương dằng dặc. Trong những đêm mất ngủ, tiếng mẹ tôi lại vang vọng đâu đây :

— Liêm, con sắp hư rồi đó, lại bắt chước thằng anh mày. Mẹ khổ nhiều rồi, con biết đấy. Sang năm, con phải lấy vợ cho thành người.

Nghe mẹ nói, tôi không dám cãi, nhưng nghĩ thầm, nếu không lấy vợ, tôi sẽ thành cái gì đây ? mà tại sao lại phải lấy vợ mới thành người ? Sự tôi dan díu với Thoa không phải là một hình thức để thành người sao ? Mẹ tôi thường hay nhắc đến anh tôi với lòng khinh bỉ và chua chát, chỉ vì anh đã phóng đãng, lấy đi làm vợ, chả có con cái nối giòng. Thỉnh thoảng anh tôi có về thăm nhà. Mỗi lần về đều được tiếp nhận bằng thái độ lạnh lùng của gia đình, anh chỉ còn biết nói chuyện với tôi, thường thường là lời khuyên bảo. Tôi thấy buồn cười nhiều lúc không giữ được, tiếng cười bật to thành tiếng. Anh tôi quắc mắt : — Sao, tao nói thế mày lại cười ? Mày không tin tao hả ? Không, nhất định tôi không thể tin anh tôi được vì tôi chưa biết. Tôi cần có kinh nghiệm. Hãy để tôi

tìm hiểu. Anh hằm hằm đi ra cửa, lẩm bẩm : — Đời mày lại khốn nạn rồi Liêm ạ ! Thực ra, tôi cũng chẳng hiểu mẹ và anh tôi có biết rích xác về chuyện của tôi và Thoa không, nếu biết thì do ai nói ? Tôi chỉ đoán nhận, mẹ tôi mừng đẻ chừng vì bà muốn tôi lấy vợ để có cháu bồng, đỡ mang tiếng với xóm giềng. Còn anh tôi khuyên bảo, chắc cũng vì lý do sâu xa nào đó mà tôi chưa tìm hiểu. Chị dâu tôi, một người đàn bà khá đẹp. Anh tôi đã có mắt, nếu chỉ vì quý mến nhan sắc. Mỗi lần đến thăm, bắt chợt gặp chị nằm dang chân trên chiếc ghế xích-đu bọc nệm « mút » với mầu đỏ chói chang của chiếc khăn lót, thở từng bụm khói thuốc thơm trắng cục lên trần nhà, tự nhiên sống lưng tôi ướt dẫm mồ hôi. Đoán biết sự ngượng ngập đó chị nói : — Con trai gì mà dát vậy ? Chú thua anh xa. Anh bằng tuổi chú đã biết hết rồi. Giọng chị khàn khàn dùng dực chắc vì thức đêm và hút thuốc nhiều. Tôi không trả lời, tự nghĩ : Chị nhận xét hơi sớm đấy. Y như thế, sau đấy ít lâu, gặp tôi, chị cười để lộ mấy chiếc răng vàng lóng lánh phía trong miệng : — Cái chú này cầm ngắm nhà ghê thật ! Thật tình, tôi cũng chẳng hiểu tôi ghê ở chỗ nào ? Người xung quanh đã thêu vào cuộc sống riêng tư của tôi những hình thù kỳ quái với mầu sắc xám ngoét. Đến nay, trong những giờ phút trống rỗng nhất, những lời nói và hình ảnh đó khua lên như từng nhát búa bổ vào tiềm thức để khơi cộng lại một khoảng trống tưởng như đã khuất xa.

Dòng sông chìm hẳn vào bóng tối và sương mù. Đường chân trời với cây dừa cô độc biến mất, tuy mặt tôi vẫn quay về hướng đó. Đã mấy tuần nay tôi không viết thư cho Thoa. Lá cuối cùng tôi nhớ được gởi vào đầu tháng trước, cùng với thư viết gửi về cho mẹ tôi để trình bày chuyện vợ con. Bà thúc giục tôi trong mỗi dòng, mỗi chữ. Bà bắt tôi đến Tết này cố xin về để lo liệu cho xong. Tôi đã giải thích cho mẹ tôi hiểu rằng vấn đề này phải xin phép lối thôi lắm chứ không dễ dãi như khi còn ở ngoài. Mẹ tôi không tin, cho rằng tôi cố tình từ chối ý muốn của bà. Tôi thấy tội nghiệp cho cô gái nào đó đã được mẹ tôi lựa chọn. Tôi nào có quý báu gì. Vả lại, trong hiện tại tôi cảm thấy không còn hơi sức để say mê bất cứ thứ gì, kể cả Thoa. Sự đụng chạm với sống chết hàng ngày làm tôi mất tin tưởng. Lắm lúc tôi cũng muốn như Lũy — thằng bạn

đồng ngu — sống hồn nhiên như thú vật : đói ăn, khát uống, thích thì chơi. Chẳng bao giờ Lũy nhắc nhớ đến tên người con gái nào. Nếu cần phải nhắc, Lũy thích nhắc đến chi tiết của đường cong và sức chịu đựng hơn là thương nhớ. Tôi và Lũy là hai thái cực. Tôi ưa suy nghĩ, thích trở về dĩ vãng dù cho có đau buồn, còn Lũy chỉ tin hiện tại. Lũy thường chỉ vào mặt tôi mỗi khi hắn nói đùa : — Mày là đồ ngu mà không biết. Ở thời buổi này mà cứ tôn thờ ái tình làm cầm. Tao tưởng những ngày sống ở đây mày phải mở mắt ra rồi chứ ? Mày không thấy sao, mỗi lần đi là hao hụt. Thằng chết, thằng bị thương. Sở dĩ tao chấp nhận sự việc đó là vì chiến tranh, không thể tránh được. Tao với mày sinh ra không phải để đi mở đường mỗi sáng, để hành quân cả tuần lễ giữa sình lầy, nhưng chúng ta phải chấp nhận thản nhiên đón về phần mình gian khổ. Tao nói thật cho mày biết, dếch làm gì có cao thượng ở đời này cả. Trường hợp thằng Huy mày nhớ chứ ? Rồi đến tao, có thể cả mày nữa, trong phút nào gục xuống còn là may, chứ nếu mất một bộ phận nào đó thì lúc ấy, dù mày có thèm khát ôm ấp cuộc đời đến mấy, nó cũng đẩy mày ra ngoài lề như một vật thừa, có nghĩa gì đâu ? Ấy đấy, tao cứ nói toạc ra như vậy, đứa nào muốn nghe hoặc không tùy ý. Ngày nào còn khỏe, còn đủ tứ chi tao còn du hí. Ngày mai, xét sau. Tôi nhất định không đồng ý về quan niệm của Lũy lúc ấy. Trường hợp của Huy là ngoại lệ vì tôi tin rằng không phải người đàn bà nào cũng tệ bạc, chồng vừa chết trận, cô chưa xanh mồ mả đã theo trai. Tôi chỉ coi như một tai nạn — hơn nữa, Huy đã chết rồi dù có thương tiếc đến trọn đời cũng vậy thôi. Có ích gì cho ai đâu ? Vợ Huy hãy còn trẻ. Tôi nhớ khi còn học ở trường Bộ-binh, chủ nhật nào bị cấm trại, nàng đến thăm Huy với dáng điệu nhí nhảnh như con chim mới ra ràng. Chúng tôi thường nhìn vợ chồng Huy với cặp mắt tha thứ nhiều hơn khắc nghiệt. Hình ảnh của Huy gói trọn trong tôi với chiếc « toile de tente » cặp nách, một tay ôm ngang lưng vợ đi tìm chỗ ẩn nấp an toàn cho hạnh phúc. Tôi vẫn cho rằng Lũy sống với ý niệm bi quan hơn là yêu đời, tuy Lũy đánh trận rất hăng. Lúc tiếng súng đã bắt đầu nổ, khi nhìn thấy binh sĩ dưới quyền chỉ huy của mình đã có người gục ngã thì không còn ai cản nổi sự tàn bạo bùng cháy trong đôi mắt

của Lũy đó ngẫu mẫu tiết sống. Ra đến chiến trường Lũy vẫn thường tự coi mình như vị anh hùng. Lũy gào thét, xông xáo trong lửa đạn đã nhiều lần mà không hề hấn gì. Vì thế, Lũy tự tin vào số phận mình hơn là kẻ khác.

Bóng tối đã xóa mờ tất cả. Dòng sông Bassac chỉ ánh lên một vệt mờ mờ phía trước mặt. Vài ánh lửa di động phía bên kia. Tiếng hô đổi phiên gác vang vọng trong không gian tan loãng. Tiểu đoàn đã hành quân từ hai ngày. Tôi ở lại với số linh văn phòng hoặc đau yếu để phòng thủ doanh trại. Tôi thấy mấy ngày qua đi thật buồn nản. Không có chuyện gì ngoài việc tiếp nhận công điện từ mặt trận gửi về và báo cáo ra mặt trận tình hình doanh trại.

Buổi chiều nay tôi nhớ Lũy la lùng. Tôi biết Lũy đang lận lội ở một địa điểm về hướng Tây-Nam cách xa tôi khoảng 30 cây số. Vùng hành quân là một vùng sình lầy với những khu rừng chàm bát ngát nhiều muỗi và rắn độc. Tôi đã có mặt ở đó ít hôm với tất cả cực nhọc, thiếu ăn, thiếu nước. Qua các công điện nhận được, tiểu đoàn chưa gặp sức đề kháng của địch, trừ một vài phát súng lẻ và mình. Đơn vị bình yên. Nếu không có gì đặc biệt, chiều mai tiểu đoàn sẽ trở về căn cứ, tôi mong cho chóng hết đêm nay cả ngày mai nữa để hoàn cảnh thôi cấu xé tôi bằng ám ảnh di vãng. Tôi muốn xóa nhòa sự đau khổ của mẹ tôi với tình thương thu hẹp. Tôi muốn khỏa lấp hình ảnh Thoa và đứa bé sống ngần ngơ giữa lòng Cô-nhi-viện với sắc mặt tái nhợt, với cái nhìn mất vẻ trẻ thơ. Tôi muốn nói thẳng với Lũy rằng, mày đã có lý, tao sẽ hành động như mày với mẹ và hồn tao. Rời tháp canh, tôi tụt dần từng nấc thang. Tôi có cảm tưởng xuống gần cuộc đời hơn và tự nhủ thầm từ nay không nên đứng trên cao nhìn xuống, mình có thể nhầm về bản chất của sự vật. Mặt đất dưới chân như rắn danh lại. Tôi đi thẳng về phòng Truyền-tin. Anh hạ sĩ gác máy cho biết không có tin gì. Tôi cười nhẹ nhõm. Quay trở ra, tôi dạo một vòng doanh trại, kiểm soát các ổ chiến đấu và dặn dò những người có bổn phận một đôi câu như thường lệ. Sau hết, chẳng biết làm gì hơn tôi trở về phòng ngủ. Căn phòng nhỏ hẹp không hiểu sao lúc này gây cho tôi bực bội. Sự vật vẫn y nguyên hàng năm trời không

thay đổi. Vẫn chiếc ghế bố kê gần bên cửa sổ. Vẫn cái bàn gỗ đầu đặt sát lối ra vào. Vẫn chiếc ghế macadi màu trắng loang lổ, ham rí. Vẫn chiếc tủ một cánh cao lênh khênh. Vẫn cái va-li cũ mèm đặt trên nóc. Vẫn mấy quyển sách nhàu nát vì qua tay nhiều người. Vẫn đôi giầy trận để ở góc tường kia, cái mũ sắt treo ở thành cửa này, tất cả, tất cả đã sống với tôi mà phút này tôi mới thấy có chúng. Nhìn qua khe hở của tấm vách ván ngăn đôi, căn phòng của Lũy tối om. Căn phòng của tôi và Lũy có đồ đạc y nhau, chỉ khác một vài chi tiết do ý thích riêng biệt. Lũy thích chơi ảnh « playboy ». Khắp ba mặt tường treo đầy hình thể khiêu khích lồng sau khuôn kính. Không hiểu Lũy xin hay mua ở đâu mà có nhiều thế. Trong những ngày dưỡng quân, chả biết làm gì cho hết thì giờ, Lũy lại gỡ từng chiếc khuôn kính để thay bằng những ảnh mới. Mỗi lần thay xong Lũy gọi tôi sang chiêm ngưỡng. Lần nào cũng vậy, Lũy nhìn thẳng vào mắt tôi, cười hềnh hệch : — Mày thấy có khốn nạn không ? chết hết. Tôi chỉ biết cười theo và suýt xoa để Lũy vừa lòng. Nhưng lúc này đây, trong cái tối tăm đang hiện diện đằng sau tấm vách gỗ rất nhiều khe hở kia, những hình thể không linh hồn ấy chúng vẫn có đó, tôi vẫn còn đây nhưng sự vật và con người có nhiều khi không liên hệ. Tôi nằm mạnh xuống mặt ghế bố. Mặt vải rung lên một chút rồi im. Chưa bao giờ tôi thấy buồn tẻ như chiều nay. Cái buồn gặm nhấm tâm tư như con mọt đục sâu lòng gỗ. Tôi muốn quên đi tất cả. Tôi muốn đi, bất cứ đi đâu để giải thoát ám ảnh. Tôi thèm một không khí cuồng nộ để đo độ sống. Nhưng nhiệm vụ đã buộc chặt thân phận tôi với từng vòng thép gai, với mạng sống của hàng trăm con người có mặt. Xưa kia, đêm đêm xiết Thoa trong vòng tay lắng nghe tiếng súng nổ một cách thản nhiên vì nghĩ rằng những viên đạn ấy là gửi cho kẻ khác, nhưng từ ngày ký giao ước với súng đạn thì mỗi tiếng nổ tôi đều có cảm tưởng như nó liên hệ đến chính mình. Tôi đã qua nhiều đêm không chợp mắt vì tiếng súng. Tôi đã sống những phút giây căng thẳng nhất của kiếp người giữa hai làn lửa đạn. Tôi đã nhìn thấy bao nỗi xót xa của chiến tranh. Tôi nghĩ nhiều về nó qua các khuôn mặt của mẹ tôi, anh tôi, chị dâu tôi, Thoa và đứa bé cũng như các chiến hữu chiều hôm trước còn nói cười rộn rã đến đêm đã nằm sâu trong

lòng đất. Tôi vẫn thường trách Lũy về thái độ dửng dưng đến tàn nhẫn trước những xúc cảm mà tôi không giữ được khi bắt gặp đau thương. Lũy chê tôi có tính đàn bà. Tôi nhận lời chê đó và coi như một vinh dự. Nhưng cuộc sống với từng khía cạnh xấu đã làm tê dại cảm xúc và đốt khô suy nghĩ. Lúc này tôi không muốn đối diện với dĩ vãng. Tôi cần phải nói rõ để mẹ tôi biết, Tết này tôi không về phép xem mặt vợ vì tôi chưa muốn thành người, cũng như trường hợp của Thoa, tôi cần xác định thái độ càng sớm càng hay.

Điệu nhạc blues êm nhẹ vọng đến từ câu lạc bộ. Tôi nhổm dậy đi ra sân, ngửa mặt lên vòm trời. Không gian vẫn bình yên với đôi ba vì sao lấp lánh, tít trên cao. Vài đốm sáng trôi thấp thoáng ngang tầm mắt. Tôi biết dòng sông Bassac nước đang dâng.

TA TY

GIAO ĐIỂM xuất bản

CON ĐƯỜNG

truyện dài mới nhất của

NGUYÊN-ĐÌNH-TOÀN

168 trang

giá 50$

N — 49 + 50

dưng đến tận
khi bắt gặp
i chế độ và
cạnh xấu đã
không muốn
, Tết này tôi
người, cũng
ộ càng sớm

ôi nhộm dậy
ình yên với
thấp thoáng
ng.

TẠ TỲ

a 50$

new york, tháng 11, 1965

PHẠM - CÔNG - THIỆN

Tôi là người lái xe ô-tô-buýt giữa thành phố New York

Mỗi ngày tôi lái ô-tô-buýt đi trên những con đường không người những con đường chim chết

Những con đường của mỗi ngày

Từ Riverside Drive đến Broadway đến đại lộ thứ Năm rồi đến Washington Square công trường nghệ sĩ tóc bay em hát

Từ Greenwich Village tôi đi về Chinatown

Mười lăm xu mỗi chuyến

Dù xa hay gần hay mau hay chậm

Tôi vẫn lái cuộc đời tôi trên những con đường quen thuộc không mây

Dù mùa lá rụng hay dù tiếng kèn nửa đêm có căng buồm thổi đến Honolulu nhiều gió

Xa rồi Việt-nam Đà-lạt và cà-phê Tùng
cuối năm

Anh gục đầu trong hầm cà-phê Figaro
Nữu-ước

Chuyến ô-tô-buýt của đời tôi vẫn chạy hoài

Trên những con đường Mỹ-châu trống rỗng

Chuyến xe không về Harlem đói khổ

Bởi vì Mỹ-châu trống rỗng như chuyến
ô-tô-buýt chiều nay tóc bay em khóc

Tôi vẫn lái chuyến xe này đi về đêm tối

Đêm tối Nữu-ước như đêm tối nhà xác

Tôi đốt đèn cầy để nhìn xác tôi giữa nhà
mồ Mỹ-châu lạnh lẽo mưa đen

Đêm qua tôi thấy máu đỏ trong hầm xe điện
IRT giữa con đường 42th hay Times Square

Tôi thấy Việt-nam huy hoàng như mặt trời
vẫn mọc trên máu đỏ

Trên mái xe ô-tô-buýt chiều thu.

PHẠM-CÔNG THIỆN

huyvespa.blogspot.com
huyvespa@gmail.com

NGUYỄN MẠNH - CÔN

giấc mơ của đá

truyện ngắn dự tri khoa học

1.

Im lặng đánh thức Liên, nàng từ từ mở mắt. Cái mà nàng trông thấy đầu tiên là cặp mắt lúc nào cũng phảng phất u hoài, và lúc nào cũng đầy ngợp thương yêu của Thủy. Thủy có lẽ cũng chỉ tỉnh dậy trước nàng vài giây đồng hồ, nhưng điều chắc chắn là ngay khi tỉnh dậy Thủy đã nhìn xem Liên ở đâu, và cử chỉ đầu tiên của chàng là đến bên cạnh, cúi đầu xuống thật gần nét mặt trong sáng của người yêu còn ở trong cơn mê êm ái của thời kỳ xuyên qua siêu-không-gian của chiếc hỏa tiễn Tiền-phong.

Thủy chờ cho Liên tỉnh hẳn rồi mới hỏi :

— Thế nào ? Em yêu chứ ?

Liên khẽ gật đầu, nũng nịu.

— Yêu chứ ! Em vượt siêu-không-gian lần này là lần thứ ba rồi. Mà lần này lại vượt với anh — nàng mỉm cười, âu yếm giễu cợt — hoa tiêu giỏi nhất vũ trụ địa phương.

Liên nói đoạn giơ tay định vuốt má hay xoa lên mái tóc cắt ngắn của Thủy. Nhưng Thủy đã kịp giữ tay nàng lại. Như người

anh trách mắng đứa em gái nhỏ, chàng gọi một tiếng « Liên » hơi vặng. Nhưng rồi lại nói tiếp theo ngay :

— Đừng đùa thế Liên. Hỏa tiễn sắp lộn ngược đầu để vào vùng hấp dẫn của tinh thể. Anh sắp cắt đứt hoa tiêu tự động. Em sang phòng chỉ huy giúp anh theo dõi những bộ phận nghiên cứu về mục tiêu của chúng ta. Em chuẩn bị mặc đồ bay và đội sẵn cả mũ vào. Chúng ta đáp xuống một tinh thể mới, nhất định phải thận trọng.

Liên bị giữ tay, chúm môi nguýt Thủy một cái thật dài. Thủy mỉm cười im lặng, như đã quen với những hờn dỗi luôn luôn như thế. Chàng với tay lấy bộ đồ của Liên vẫn mở sẵn phía sau lưng. Liên nhanh nhẹu đứng lên, tay vịn vai Thủy, xỏ vào ống quần dính liền với đôi bốt phản-trọng-lực. Thủy rút khóa dây, xong dùng một chiếc máy nhỏ gắn kín hai mép khóa. Liên chỉ còn thò đầu ra khỏi bộ đồ bay màu trứng trên nền vàng nhạt có những tia ánh như sáng trăng. Thủy nhìn nàng và nghĩ rằng Liên thật đẹp. Đẹp nhất là con đường vòng cong từ dưới cằm xuống chân cổ. Thủy không thể nói đó là một nét cong vào, nhưng đồng thời cũng không thể nói đó là một nét cong có những đoạn phồng ra. Thủy nhiều lần đã ngắm mãi không chán mắt, nhất là khi không vướng bộ đồ bay, đường cong ấy kéo dài xuống ngực. Liên hay mặc áo cổ quả tim. Mặc dù đã biết nhau được khá lâu rồi, Thủy vẫn không hết ngạc nhiên với nét vẽ thanh tân rất trong sạch nhưng lại đầy quyến rũ của nét áo quả tim của người con gái.

Thủy bất thần cúi hôn thật nhanh nơi cổ Liên giống như cổ con hồ câu trắng. Liên chưa kịp cất tiếng cười đã bị cái mũ tròn bằng chất kim khí trong như pha lê úp vào đầu. Nàng mấp máy đôi môi. Nhưng nàng biết Thủy không nghe thấy gì nữa, bởi cái mũ nó ngăn cách. Nàng phải đợi Thủy mặc xong quần áo, đội xong mũ hai người mới lại nói chuyện với nhau được, bằng vô tuyến điện. Nhưng đến bây giờ đã quên mất câu định nói, nàng âu yếm níu cánh tay Thủy rồi ấn nút mở cửa phòng. Họ sánh đôi nhau bước vào đài chỉ huy hỏa tiễn.

2.

Cái mà họ trông thấy ngay đầu tiên là một trái cầu nhỏ, màu trắng có điểm những vết mầu ngũ sắc. Trái cầu có vẻ đứng yên hơn quay chầm chậm trong khối màn ảnh ba chiều, của chiếc máy chân-không-thu-phát. Trái cầu lơ lửng trong khoảng không. Người ta gọi « màn ảnh » theo thói quen, từ khi nó còn là một tấm vải trắng dầy chỉ có hai chiều ngang, dọc. Sự tiến bộ của kỹ thuật thu hình, phát hình bắt buộc người ta dùng thêm chữ « khối » vì, đã lâu lắm rồi, màn ảnh đã có thêm chiều sâu : đó là một khối vô hình thước thợ gồm 12 cạnh bằng nhau, mà sáu mặt vuông được cất vào không gian bởi sáu luồng từ điện. Các nhà chuyên môn đã quyết định đặt cái khối-màn-ảnh này ở tay trái, phía trên tất cả mọi bộ máy chân-không-thu-phát được họ làm ra, nên người sử dụng chỉ có việc ghi những dữ kiện cần thiết bằng mã tự lên trên một tấm bìa nhỏ và hơi dầy, rồi đặt tấm bìa ấy vào một kẽ ngang có sẵn trên bộ máy và ấn cái nút nối dòng điện. Một tia điện tử chiếu vào tấm bìa, lọt qua các mã tự đục thành lỗ thủng theo ký hiệu đã được ấn định. Bộ phận máy tính tức khắc hoạt động, trong chớp mắt đã tìm thấy kết quả. Mấy ngọn đèn đặt bên ngoài hộp tiến được lệnh phóng những luồng tử-ngoại-tuyến đến bao bọc lấy mục tiêu. Không đầy một phút sau, một phát minh kỳ diệu về các đặc tính của ánh sáng đã thu gọn những luồng tử-ngoại-tuyến ấy trở về, với một số quan trọng những phân tử điện quang ở trong thực chất của mục tiêu. Rồi chính những phân tử ấy sẽ được ráp lại trong khối-màn-ảnh ba chiều, thành hình đúng theo nguyên mẫu.

Trái cầu mà Liên và Thủy trông thấy chính là thực chất thu nhỏ của vị hành tinh thứ năm trong hệ thống tùy tinh của ngôi sao thứ ba — thuộc loại mặt trời lùn trắng — trong chòm sao Bắc-đẩu. Liên nhanh nhẹn mở một số cần bấm, ấn một số nút điện, nhiều ngọn đèn xanh đỏ nhấp nháy trong những mặt đồng hồ. Nàng chăm chú đọc :

— Không có khí quyển, không có nước. Một độ 1,2. Hấp dẫn lực : G bằng 1μ22. Nguyên chất có lẽ là si-lic. Không có thảo mộc. Chắc chắn không có sinh vật.

Liêu vừa nói đoạn đã toan rời khỏi khu vực quan sát tự động. Một chút gì, có lẽ để được hoàn toàn yên ổn, nàng nghiêng mình nhìn sang phía tay trái.

— Ồ ! Anh đến mà xem này ! Lạ chưa !

Tiếng kêu ngạc nhiên của người bạn đồng hành, chuyên viên của bộ môn tinh cầu vật lý, bắt buộc Thủy phải rời bỏ ghế ngồi. Chàng đến trước bộ máy có tác dụng tìm kiếm và ghi nhận những luồng sóng tâm ý ở xa. Cây kim đỏ chỉ lệch hẳn về khu vực « dương ». Liên không đợi, đã dùng khẩu đại bác ZN bắn đi một luồng chân không cực mạnh. Trong một sự im lặng đầy nghiêm trọng, nàng đưa tay chỉ vào những lằn sáng mầu xanh chạy ngoằn ngoèo trong cái bầu thủy tinh được gắn ngang sườn máy. Những lằn sáng đang vận động tự do bỗng có vẻ như bị cản trở và di động chậm dần. Cho đến lúc từ phía đối lập thấy xuất hiện một nét vẽ mầu hồng lợt. Mầu hồng thẫm thành đỏ. Những lằn sáng xanh đã lui về đến nửa đường. Liêu nhìn Thủy đầy lo ngại. Thủy ra hiệu đổi bình tĩnh. Quả nhiên tia sáng đỏ đang bắt đầu mờ dần và lui dần. Liêu thở dài nhẹ nhõm.

— À, có thế chứ ! Em lại tưởng...

Thủy nghiêm nghị ngắt lời :

— Em tưởng « nó » thua sao ? Em không thấy nó gần biến ra thành trắng rồi mà luồng chân không vẫn bị cản ở giữa bầu đối chiếu. Anh có cảm tưởng tự nó rút lui đấy thôi.

Liên tỏ vẻ lo ngại :

— Như thế nó có thể thắng minh và đoạt lấy chiếc hỏa tiễn này hay sao ?

Thủy lắc đầu :

— Chưa chắc ! Có điều, đây là một hiện tượng rất lạ. Chúng ta phải chú ý hết sức. Em đứng gần đấy, chịu khó kiểm soát hộ các thứ vũ khí tự vệ một chút.

Liên gật đầu, nói vâng, rồi nàng vừa xem xét vừa kể :

— Đại bác quang tử, đạn lên nòng rồi. Tia tử ngoại đốt cháy tế bào, sẵn sàng. Từ trường bao bọc hỏa tiễn rất mạnh. Anh có cần đến liên lạc siêu quang với căn cứ hậu tuyến không ?

— Chưa cần ! Thủy trả lời một cách cương quyết. Giống người ở đây chắc phải đào đất mà ở nên ta không trông thấy họ. Một luồng tâm ý cực mạnh không nhất định là của kẻ thù với ta. Nó có thể là một sự van nài cấp cứu. Vậy theo anh, chúng mình hãy cứ đáp xuống đã. Em cần nhất đứng quên khẩu súng bắn kim rỗng ruột đánh tê. Một trong những bổn phận của chúng ta là đem... mẫu hàng về cho Viện nghiên cứu các chủng loại trong Thiên-hà !

3.

Cách 330 ngàn cây số, đi vào vùng sức hút của hành tinh, chiếc Tiền-phong trở ngược đầu. Thủy mở hỏa tiễn ngược chiều để thắng bớt tốc độ. Cách 500 thước, ba bộ phận bánh xe từ từ lộ ra khỏi đ. Hơn một trăm tấn máy móc và kim khí đặc biệt nhẹ nhàng đậu xuống một khu vực tương đối bằng phẳng.

Mười lăm phút qua. Liên và Thủy đã nhận định lại thật kỹ các dữ kiện mà họ đã có về ngôi hành tinh mới lạ này. Họ biết chắc trong vòng 50 dặm chung quanh hỏa tiễn chỉ có những hòn đá nhỏ, những tảng đá lớn, hầu hết thuộc căn bản si-lic như mấy loại đá rất rắn ở Địa-cầu. Ngoại giả không có gì khác. Luồng sóng tâm ý cũng không thấy xuất hiện nữa. Liên đặt tay lên nút cửa phòng chuyển tiếp, chờ đợi. Thủy quay nhìn chung quanh, kiểm điểm một lần sau cùng các thứ dụng cụ. Chàng gật đầu. Tấm cửa rút ngang sang một bên. Hai người bước vào căn phòng nhỏ. Tấm cửa tự động rút về chỗ cũ. Một giây sau, ánh sáng chói chang tràn vào phòng, qua tấm cửa ra ngoài vừa mở. Hai người đứng yên ngắm nhìn cảnh vật hoang vắng thê lương của muôn nghìn tảng đá cằn nhn, nối tiếp nhau đến tận chân trời. Cả hai người cùng thấy bâng khuâng một niềm thất vọng mà họ không muốn nói thành lời. Mỗi chuyến đi đòi hỏi hàng mấy năm trời chuẩn bị. Nếu chỉ gặp một hành tinh « khô » thì 99 phần

trăm kết quả, khi họ trở về báo cáo, là chẳng có gì. Họ tự nhiên có cảm tưởng như chính họ cũng có phần trách nhiệm. Làm như họ có thể thay đổi tình trạng của ngôi hành tinh kỳ.

Liên nhớ đến luồng sóng tâm ý :

— Quái lạ ! Một tinh thể khổ nỗ như thế này mà có sinh vật biết suy tư hay sao ? Mà nếu có thì ở đâu ? Một luồng sóng mạnh như thế bao trùm cả bề mặt của hành tinh này được lắm.

Nghĩ một chút, Liên tự hỏi thành tiếng :

— Hay ở một tinh thể nào khác ? Hay là một luồng vũ trụ tuyến mới, mà bây giờ chúng ta mới gặp lần đầu ?

— Chưa biết, Thủy trả lời, tâm trí để cả vào việc quan sát phong cảnh. Dù sao thì chúng ta cũng đã đến đây. Nhiệm vụ của chúng ta là tìm hiểu, chúng ta phải tiến tới. Bây giờ, — chàng đổi giọng thành nghiêm nghị — em hãy tiến lên trước anh ba mươi bước, anh đi sau bảo vệ cho em. Tư thế chiến đấu độ 1. Em kiểm điểm lại vũ khí và khí cụ đi.

— Chỉ có hai chúng ta ở đây thì cùng đi có vui hơn không ? Liên hỏi :

Thủy đáp khô và gọn :

— Không ! Đấy là mệnh lệnh của trưởng đoàn !

Trưởng đoàn ! Liên bực bội nghĩ thầm. Ai chả biết chức vụ trưởng đoàn cho phép anh đi lui lại đằng sau, bao nhiêu nguy hiểm bất thình lình đều một mình con bé này lãnh đủ. Dù cho phép trưởng đoàn rút lui gấp về hỏa tiễn, một mình phóng biệt. Cấp chỉ huy gì mà bần tiện...

Liên vừa nghĩ vừa vùng vằng bước đi. Thủy đứng yên, đếm đủ ba mươi bước của nàng, rồi cũng bước theo. Mặt trời buổi sáng chiếu qua mũ, làm rạng rỡ một khuôn mặt đều đặn, có nhiều phần đẹp trai nhưng không thiếu nét suy tư chín chắn. Mái tóc đen và cứng, vầng trán rộng phẳng, cái mũi ngắn hơi nhôm nhơm, đôi môi dầy tươi đầy nhựa sống làm cho chàng có vẻ còn trẻ như mới ngoài ba mươi tuổi. Mặc dù, tính đủ theo năm tháng, Thủy đã sống được hơn ba trăm năm. Và con đường chàng đã vượt, trong chân không, phải tính bằng triệu quang niên.

gi. Họ tự nhiên
hiệm. Làm như
ấy.

mà có sinh vật
ông sóng mạnh
ực lắm.

luồng vũ trụ

việc quan sát
Nhiệm vụ của
y. — chàng đổi
anh ba mươi
ấu độ 1. Em

i hơn không ?

n !

biết chức vụ
nhiều nguy
n đủ. Dù cho
n phóng biệt.

ấy đứng yên,
nco. Mặt trời
ặt đều đặn,
ư chín chắn.
ỗi ngắn hơi
ho chẳng có
tính đủ theo
à con đường
bằng triệu

Thủy là một trong mười hỏa tiễn có khả năng vượt qua khỏi siêu-không-gian chia cách các chòm tinh tú. Sinh hồi đầu thế kỷ thứ 25, chàng vẫn giữ được y nguyên hình ảnh chàng thanh niên lần đầu đi vào châu không. vào cuối thế kỷ thứ 28. Một trong những đặc tính của siêu-không-gian hình như là làm cho con người không bao giờ già. Đặc tính thứ hai là siêu-không-gian hoàn toàn linh động và khác biệt. Một công phu sáng tác của một nhà văn thuộc khoảng giữa thế kỷ thứ 20 đã giúp cho khoa học hiểu biết một cách nhanh chóng rằng châu không chính là tinh thần, là trí thông minh, đồng tính với trí thông minh trong tâm hồn con người. Sau một hồi chế nhạo giả thuyết của nhà văn đó là mơ mộng viển vông hay tưởng tượng điên rồ, các nhà kỹ thuật của ngành giao thông trong không gian đã bắt đầu tìm cách liên hệ được chân không với tâm hồn của một số người có những đặc tính cần thiết. Sự lần mò kéo dài đến bốn trăm năm. Lúc bấy giờ, từ các căn cứ Kennedy, Colomb-Béchard, Singsingsia v.v... loài người đã phóng được những hỏa tiễn chở người đến tận các hành tinh xa nhất trong Thái-dương-hệ. Hoả tiễn nguyên tử đi xa hơn nhưng chậm hơn, hỏa tiễn điện quang đi nhanh hơn nhưng chóng hết nhiên liệu. Kết quả là vừa đi vừa về, trên con đường đưa tới Diêm-vương-tinh dài 6 tỷ cây số, người ta phải đi trong 4 năm nhưng nếu chỉ đến Hỏa-tinh cách xa hơn 100 triệu cây số, thì, với tốc độ gấp đôi, một hỏa tiễn điện quang chỉ vừa đi vừa về trong 3 giờ 20 phút. Nhưng đó là nói về loại hỏa tiễn thường, trên những con đường ngắn, từ hàng tỷ cây số trở lại. Còn vượt ra ngoài Thái-dương-hệ, muốn đến chòm sao gần nhất — chòm sao Thiên-ngưu — cũng phải đi xa hơn gấp một nghìn lần... Bốn nghìn năm trong hỏa tiễn là điều không tưởng tượng được. Nhân loại hoàn toàn thất vọng trên con đường khám phá các tinh cầu.

Vừa đúng lúc đó, một nhà bác học tìm ra một phương pháp mới. Bộ máy tinh điện tử của ông ta — lớn bằng tòa nhà *Empire State Building* của thế kỷ thứ 20 — mới trả lời cho nhà bác học ấy biết rằng nếu phóng một hỏa tiễn tới đúng địa điểm x là nơi hóa giải của tất cả các sức hấp dẫn của tất cả c

chòm vân tinh trong Thiên-hà giằng co lẫn nhau, và nếu trong hỏa tiễn có một người có đầy đủ những điều kiện nào đó về tâm lý, thì người đó chỉ cần tự bản thân phóng ra một luồng năng lực phối hợp với những điều kiện khách quan mà một hộ máy đặc biệt sẽ tạo ra; chiếc hỏa tiễn sẽ bị cuốn ngay vào một dòng siêu-không-gian và được nó đưa thẳng tới đích dù cách xa bao nhiêu quang niên cũng thế mà thôi.

Nói một cách dễ hiểu hơn là nhờ sự cảm thông giữa tinh thần của người hoa tiêu và tinh thần của vũ trụ mà chiếc hỏa tiễn được vận chuyển đến đích theo tốc độ của tư tưởng. Tốc độ của tư tưởng thường thường là tức khắc, nhưng đã nhiều lần người ta không biết cái gì đã xảy ra trong cuộc du hành, mà chiếc hỏa tiễn, khi trở lại Địa-cầu, lại trở ngược về quá khứ, hoặc nhảy vọt hàng mấy trăm năm trong tương lai. Với điều kiện phản ứng được kịp thời, viên hoa tiêu có thể tránh được những đảo lộn do thời gian gây ra trong thân thể hắn. Những trường hợp ấy đều đã xảy ra cho Thủy. Và Thủy chính là một người không bao giờ biết ngạc nhiên, không bao giờ mất bình tĩnh.

Bao nhiêu lần du hành như thế đã cho phép chàng gặp gỡ không biết bao nhiêu hiện tượng lạ lùng. Từ những nhân-loại-kiến thông minh hơn loài người gấp bội đến những địa cầu có giống cây biết nói, biết đi, Thủy đã gặp những hành tinh mà đời sống bị tiêu diệt vì chiến tranh nguyên tử, hay những hành tinh khác mà loài người đã bảo nhau trở nên thánh thiện cả rồi. Chàng, nói tóm lại, đã gần như mất hẳn cái đức tính ngạc nhiên là đức tính vẫn tạo cho con người khá nhiều vui thú.

Cuộc đời của Thủy — trải qua hơn ba trăm năm trên Địa-cầu — chỉ gồm có những chuyến đi càng về sau càng xa hơn. Sự vắng mặt lâu ngày làm cho chàng trở nên lạ lùng với đời sống bình thường. Cho nên mỗi chuyến về « nhà », sau khi chịu đựng xong những cuộc tiếp đón tưng bừng, chàng lại cố làm cho xong bản báo cáo thật dài, để rồi chuẩn bị ngay cho chuyến đi tiếp theo. Với một người đàn bà rất ít khi là người bạn đồng hành chuyến trước.

Bởi vì Liên, một nhà bác vật về tinh cầu vật lý học — thuần thực nghiệm — là một người đàn bà bình thường trăm

phần trăm. Việc Nghiên cứu các chủng loại trong Thiên-hà có nhiệm vụ đào tạo sẵn những thiếu nữ có đầy đủ thông minh, can đảm, để vừa làm người bạn đường, vừa giúp việc nghiên cứu cho các hoa tiêu vượt siêu-không-gian. Mỗi đoàn thám hiểm bao giờ cũng chỉ có hai người. Trong khoảng ba trăm năm, có nhiều đoàn có đi không có về. Có nhiều đoàn chỉ có một người về được, và người đó cố nhiên là viên hoa tiêu, vì chỉ một mình hắn mới lọt vào, rồi thoát ra khỏi được khối tinh thần của vũ trụ. Bởi nhận thấy thế, nên quy luật về du hành đã ấn định một cách nghiêm khắc rằng mỗi khi đáp xuống một hành tinh lạ, người bạn đồng hành có bổn phận đi lên trước và nhận lấy những nguy hiểm bất thường, cốt để cho viên hoa tiêu có thì giờ rút lui. Đặc tính hiếm hoi và sự ích lợi của những cuộc viễn du bắt buộc viên hoa tiêu phải vượt qua mọi ý niệm thông thường về luân lý, đạo đức, để bảo vệ lấy tính mạng của hắn. Thủy đã quá quen với quy luật như thế.

Kể từ lúc rời khỏi Địa-cầu, dùng động cơ nguyên tử vượt tới điểm x, cho đến hôm nay đáp xuống hành tinh lạ này, Thủy đã chung sống với Liên được hơn bảy năm rồi. Họ đã ăn ở với nhau một cách tự nhiên như tất cả những người đàn ông, đàn bà trên Địa-cầu. Giải quyết sinh lý là một điều kiện rất quan trọng cho sự quân bình về tâm hồn của những người tự biết mình bơ vơ giữa không gian. Luân lý mới, trên mặt đất, chấp nhận rằng khoái cảm sinh lý, thứ nhất là sự hưởng thụ đồng đều, rất có thể đưa đến tình yêu. Nhưng tình yêu rất nhiều triển vọng phá hoại những cuộc thám hiểm. Người đang yêu dễ mất bình tĩnh, và tình yêu dễ làm cho người ta hy sinh cho nhau một cách ngược với quyền lợi của khoa học. Cho nên, trước khi lên đường, Thủy đã trải qua một cuộc giải phẫu nhỏ. Một bác sĩ chuyên môn đã dùng những sợi dây nhỏ bằng vàng thật ngang cái ống thông giữa hai cơ cấu chỉ huy tình cảm và sinh lý trong bộ óc của Thủy. Kết quả của cuộc giải phẫu là Thủy chỉ có thể thấy người bạn đồng hành là đẹp, thấy trong lòng mình có những xúc động thích thú nhẹ nhàng. Còn tình yêu... bao giờ họ trở lại Địa-cầu và bỏ hẳn những cuộc thám hiểm vô cùng, Thủy có thể yêu cầu vị bác sĩ cắt sợi dây, vứt bỏ. Bấy giờ họ sẽ có thể thương yêu nhau.

Lẽ tất nhiên sự sống chung với một người như thế là một thiệt thòi lớn, một bất công quan trọng đối với Liên. Nhất là Thủy tuy không có thể được coi là một thanh niên đẹp trai, nhưng từ khắp con người của chàng luôn luôn tiết ra một nguồn sinh lực mãnh liệt, một khí thế hào hùng, là những yếu tố xưa nay vẫn làm cho người con trai trở nên quyến rũ. Một đằng khác, người ta còn phải nhớ rằng trong tâm hồn Thủy có một sức mơ mộng kỳ diệu, sức mơ mộng giao cảm được với siêu-không-gian, đủ cho được siêu-không-gian chuyên chở cả cái khối hỏa tiễn Tiên-phong vượt con đường xa hàng triệu triệu dặm. Cho nên chàng chỉ cần có thiện cảm với một người nào, là người đó đã bị cuốn ngay vào vòng si mê, say đắm. Và lẽ tất nhiên Thủy có thiện cảm với Liên nàng mới được chọn làm bạn đồng hành của chàng.

Vậy Liên đã yên Thủy si mê, say đắm. Nàng cố vận động để được đi với Thủy chuyến này, những tưởng rằng được gần nhau là đủ. Không ngờ mới qua được mấy ngày, nàng đã bắt đầu đau khổ vì thái độ ân yếm, nhưng dễ dàng, chừng mực của Thủy. Nàng biết rõ về sợi dây vàng, nhưng nàng cần phải biết có hy vọng gì không, sau này... Liên đã cố gắng, bằng đủ mọi cách, in những nét kỷ niệm thật sâu đậm về chuyến đi chung. Nhưng cũng có lúc không làm chủ được mình, như khi cùng nhau rời xa chiếc hỏa tiễn và Thủy không chịu đi sánh đôi với nàng. Liên quay quả tiến bèn lẻn phía trước, không buồn nhìn bốn chung quanh.

Liên không nhận thấy có những tảng đá lớn hình như đang xích lại gần nàng.

4.

Nhưng Thủy đã được báo động kịp thời. Linh tính, hay sự quen thuộc với gian nguy, đã làm cho chàng thấy rợn rợn trong người. Những tảng đá chen kẽ vào nhau đến chân trời làm cho phong cảnh có một vẻ gì hoang vắng sơ khai. Nhưng không khí nguy hiểm vẫn còn phảng phất. Thủy tự bắt buộc chàng chú ý

đến một khối màu đỏ như hồng ngọc luôn luôn phản chiếu ánh sáng mặt trời thành những tia màu không đều. Khối hồng ngọc rõ ràng đang chuyển động. Chàng vội lên tiếng gọi cấp bách:

— Liên ! Đứng lại ! Quay về đây !

Thủy vừa gọi vừa đưa cổ tay phải lên ngay tầm mắt. Một tia siêu âm lập tức được phóng về phía tảng đá màu hồng ngọc. Nửa phút sau đã có trả lời. Khối đá đỏ, không biết bằng cách nào, đang tiến về phía trước. Nó đi — có thể gọi là nó đi không ? — tuy rất chậm, nhưng bây giờ Thủy mới nhận ra có nhiều tảng đá, phần nhiều màu trắng, cũng đang đi như nó. Chàng giật mình nhìn lên, tưởng đã có Liên trở về bên cạnh. Nhưng nàng đã không đứng lại. Nàng tưởng Thủy gọi để giải hòa, bèn làm bộ giận cứ đi xa hơn mãi. Giữa những tảng đá vô tri Liên nghĩ nàng nhất định không có gì đáng sợ.

Mới có một phút qua, Liên đã cách chàng đến hơn trăm bước. Nàng đã khuất cả phần nửa người đằng sau một tảng đá màu xanh. Chỉ một thoáng nhìn bao quát, Thủy đã biết nàng bị vây kín bốn bề.

— Liên ! Coi chừng, có địch !

Liên giật mình, đứng phắt lại. Khối hồng ngọc đã ở gần, đủ cho nàng thấy nó đang xẻ dịch. Liên kinh hoàng hét lên một tiếng « Anh Thủy ! » rồi vội vã quay mình chạy ngược lại. Nhưng mới chạy được mấy bước, nàng đã có vẻ như bị một sức mạnh vô hình cản trở. Thủy hiểu ngay vội kêu lên :

— Liên ! Bắn đi !

Liên rút súng, đưa cánh tay thẳng về phía trước. Một tia sáng màu tím chói mắt lóe ra khỏi tay nàng. Tia sáng có thể đốt đất cháy thành nước, đốt một con quái vật nặng mười tấn thành một đám tro chứa gọn trong lòng bàn tay. Nhưng tia sáng mới đến gần tảng đá màu xanh đã biến mất. Liên bắn luôn mấy lần, mấy lần đều như vậy. Thủy chợt hiểu cơ nguy, vội rút quả lựu đạn quang tử trong túi ra. Quả lựu đạn bằng bao diêm nhưng phá hủy được một thành phố nhỏ. Chàng yên tâm vì bộ đồ của Liên đủ sức bảo vệ cho nàng. Thủy rút cái chốt hãm, lấy hết sức ném trái nổ ghê gớm này vào phía sau tảng đá. Quả lựu đạn sáng lòng

linh dưới ánh nắng. Thủy trông theo nó thật rõ. Và cũng thật rõ, chàng nhận thấy nó mới chạm vào tảng đá đã tan đi đâu mất.

Thất vọng, Thủy nhìn Liêu. Nàng bắn liên tiếp đến hết bầu dự trữ. Rồi không nói một lời, nàng giơ cao hai tay, quay người một nửa vòng: Liêu ngã xuống giữa những tảng đá. Thủy vùng chạy tới. Chàng đã quên bổn phận mình, trong cơn nguy biến, là phải rút lui. Thủy chạy thật nhanh trên những hòn đá nhỏ. Chàng đã đến nửa đường. Bỗng một tiếng thét im lặng nổ trong đầu chàng:

— Đứng lại!

Thủy thấy đau như xé trong óc. Nhưng không kịp hãm đà chân, chàng còn chạy thêm mấy bước. Một bức tường vô hình đẩy dội chàng trở ngược. Thủy ngã xuống. Chàng thấp thoáng nghĩ rằng mãi bây giờ chàng mới lại gặp luồng sóng tâm ý cực mạnh đã hiện đến từ trong hỏa tiễn. Nghĩ như thế xong là chàng ngất lịm đi. Để lọt vào một bầu trời khác lạ, mà trong không gian màu tím hồng có những ngôi sao dài sáng rực rỡ giữa những thiên hà xoáy ốc. Trên mặt đất trải đầy kim cương có những trái cầu lung linh những màu sắc huyền diệu của sóng nước mùa Thu, của hoa bướm mùa Xuân. Tất cả những gì có năng lực quyến rũ huyền bí từ bao nhiêu nghìn năm đối với cặp mắt loài người. Tiếng không đủ nói, chữ không đủ tả, ý nghĩ không đủ bao quát những màu sắc uyển chuyển thần tiên ấy.

Thủy cảm thấy mình muốn chết lịm đi một lần thứ hai. Chàng đang mơ giấc mơ của đá.

5.

Từ những màu sắc, những hình thể không hề có trên thế gian, giấc mơ chuyển sang êm dịu, giao hòa. Những phong cảnh quen thuộc, những người thân, cả tuổi trẻ thơ ngây hiện dần lên như sống lại. Này cha mẹ, này anh em, này thầy, này bạn. Rồi đến thời thanh xuân và thời kỳ trưởng thành. Trung-tâm Nghiên-cứu Không-gian với đầy đủ các cơ sở, máy móc. Có

sức mạnh nào thôi thúc Thủy phải nghĩ ngợi, phải tìm hiểu. Không, không để thong thả, phải hiểu ngay bây giờ. Những bài toán căn bản, những phương pháp chế tạo hỏa tiễn, và công thức điều hợp để đi vào siêu-không-gian. Thủy làm sao biết được, vì chàng không phải là kỹ sư, chàng chỉ là hoa tiêu. Nhưng vô lý, chàng phải biết. Cũng như chàng không phải là người chế tạo ra phương pháp truyền tiếp đồng dõi giống người mà chàng vẫn cứ biết. Biết một cách tự nhiên, không học hỏi. Vậy trở lại vấn đề. Giống người làm thế nào để luân lưu trong vũ trụ ? Câu hỏi thật rõ ràng. Một sức mạnh nào đàn áp trong tâm tư mà đến đau nhức trong thân thể. Câu hỏi thật rõ ràng...

Bỗng một tia chớp nhoáng ở đâu đó. Thủy tỉnh trong cơn mê. Phản ứng theo điều kiện thốt nhiên vận động. Một năng lực vô hình, như bức tường kiên cố, chặn giữ và bảo vệ cho phần tối yếu của tâm linh. Cơn giông tố im bặt và chàng tỉnh hẳn.

Thủy mở mắt, thấy mình đang nằm nghiêng, co quắp, trên một nền nhà bằng đá đen bóng. Chàng cố gắng thu mình, vùng dậy. Một làn sóng ào đến, đẩy giật lùi. Thủy hết sức chịu đựng và nhìn về phía trước. Một hình người cao lớn xuất hiện, mờ mờ như khói tỏa, trên nền sáng lóng lánh chói mắt của một tảng kim cương vĩ đại. Chàng biết ngay đấy là kẻ thù. Một cánh tay chàng buông nhẹ xuống thắt lưng, khẽ lần tìm võ khí.

Một tiếng cười im lặng nổi lên, khô, sắc, không phải của giống người.

— Vô ích ! Nhà ngươi không thấy ban nãy đó sao ? Võ khí của nhà ngươi chỉ làm hại được những sinh vật đa bào hèn yếu, chỉ hủy hoại được những chất hợp kim, do nhiều thứ nguyên tử pha trộn mà thành. Võ khí của nhà ngươi làm gì được chúng ta khi bản chất của chúng ta còn đơn thuần hơn khi hydrô, còn rắn chắc hơn kim cương ?

Thủy tưởng chừng không hiểu kịp. Chàng nghi ngờ :

— Cái gì ? Người nói cái gì ? Cái gì mà đơn thuần hơn được nguyên tử hydrô trong vũ trụ ? Cái gì rắn chắc hơn kim cương mà tia điện quang của ta không làm cho tiêu tan đi được ?

Câu trả lời vang dội như sấm sét :

— Đá ! Chúng ta là nòi đá ! Ta đây là Vua Đá !

Thủy kinh ngạc điếng người. Chàng đã đến thám hiểm hàng chục đám tinh vân, đã thấy hàng trăm hành tinh có đời sống. Chàng đã gặp những giống vật quái dản, những giống người kỳ lạ, có khi còn sơ khai, có khi đã tiến bộ hơn giống người trên Địa-cầu. Nhưng đây quả thật là nơi cuối cùng chàng chờ đợi, với một giống người bằng đá. Ý nghĩ của chàng bị cắt đứt bởi một lời xác nhận.

— Phải ! Chúng ta đây chính là một giống người bằng đá.

Thủy nhận thấy kẻ đối thoại đọc được trong tâm tư của chàng. Kỹ thuật vận động hệ thống thần kinh lập tức được sử dụng để vít hết mọi yếu điểm. Nhưng tiếng cười khan lại nổi lên :

— Vô ích ! Ta chưa dùng đến một phần mười sức mạnh tâm ý của ta. Giống người của nhà ngươi hèn yếu, chưa đến nghìn năm đã biến thể nhiều lần. Còn ta, ta đây đã trải hơn năm mươi triệu thế kỷ của các ngươi. Ngươi đòi chống lại ta sao được !

Hơn năm mươi triệu thế kỷ. Kinh hoàng, Thủy tính thầm : năm tỷ năm. Gần bằng thời gian phát sinh ra cầu khôn. Giống người này đã có ngay từ khi Địa-cầu người vỏ : Chàng nghi ngờ, bất giác hỏi lại, bằng kỹ thuật thần giao cách cảm :

— Người đã có từ khi Địa-cầu chúng ta chưa có sinh vật đơn bào thứ nhất ?

Tiếng cười đầy kiêu ngạo lạnh lùng :

— Chứ sao ! Ta đã hiện hữu ở đây ngay khi địa cầu này thành hình.

— Đã thế sao không vận động cho thành người ?

— Bởi chính ta đã chặn con đường tiến hóa.

— Để làm gì ?

— Để có một thể chất tinh túy. Không một sức mạnh nào trong vũ trụ có thể phản hóa được ta !

— Đã thế sao còn hiện thành người đứng trước mặt ta đây ?

— Đứng trước mặt ngươi chỉ là luồng năng lực tâm ý

của ta đọng lại. Năng lực tâm ý của ta có thể biến theo thiên hình vạn trạng. mở rộng ra thì thấu suốt không gian trong khu vực địa phương của chòm sao Bắc-đẩu này, còn thu hẹp lại, có thể thành khối vật chất thuần túy như thời nguyên thủy, một ly khối nặng cả nghìn tôn. Năng lực tâm ý vĩ đại của ta đã xuyên thủng năng lực tâm ý nhỏ bé của nhà ngươi. Ta đã biết cả cuộc đời, cả quá khứ ngắn ngủi chưa đầy năm trăm năm của nhà ngươi.

Thủy nhớ lại. Thôi, phải rồi, giấc mơ của chàng là sự tra hỏi của dòng năng lực của y. Thủy, bằng hình ảnh, đã thuật cho y biết hết. Trừ một điểm sau cùng — phương pháp chế tạo hỏa tiễn — mà thật sự chàng chưa bao giờ được học. Chính nhờ sự tra hỏi vô lý ấy mà phản ứng theo điều kiện đã vận động trở lại được. Phản ứng do cơ quan ở Địa-cầu đã tạo cho chàng để tự vệ chống lại những sức thôi miên bình thường. Người ta không ngờ, không thể ngờ trong vũ trụ lại có thứ đá đã sống cả triệu năm, với sức mạnh tâm ý kinh khủng như vậy.

Thủy vượt dần ra khỏi cơn thẳng thốt ban đầu. Bây giờ chàng đã tỉnh hẳn. Sự gặp gỡ trở nên một thứ may mắn lạ lùng. Chàng nhớ lại một câu của Vua Đá vừa nói. Chàng nghi ngờ hỏi lại :

— Một ly khối nặng cả nghìn tôn chính là vật chất nguyên thủy hay sao ?

— Phải.

— Người đã trở về được thời nguyên thủy hay sao ?

Tiếng cười đầy kiêu ngạo lạnh lùng lại cất lên :

— Chứ sao ! Ta đây đã làm chủ được thời gian trong tương lai và trước khi có ta hai tỷ năm, Thủy giật mình :

— Hai tỷ năm về sau ! Hai tỷ năm sau đây sẽ ra sao ?

Im lặng, Thủy cảm thấy rõ rệt sự bối rối của đối phương. Chàng cố gắng phóng vào luồng năng lực tâm lý của y, nhưng chỉ thấy một cảnh tượng hoang vu toàn cát bụi.

Thủy lại hỏi :

— Vậy hai tỷ năm trước, cộng với năm tỷ năm hiện hữu

của người thành bảy tỷ... Bảy tỷ năm trước đây càn khôn như thế nào ?

— Càn khôn có nhị nguyên, Vua Đá trả lời, chân không và nguyên tử nguyên thủy.

Thủy kêu lên :

— Như Lemaitre hay sao ?

Khối năng lực tâm ý của Vua Đá lắc đầu :

— Không. Tên đó chỉ biết đến nguyên tử nguyên thủy. Y không biết có chân không. Chân không, ở khắp nơi, bao giờ cũng ở ngoài và bao bọc vật chất. Dù vật chất lớn đến đâu, hay nhỏ đến đâu, vẫn có chân không ở liền ngay chung quanh.

Thủy hỏi vặn, đắc thắng :

— Nguyên tử nguyên thủy có phải đúng là bao gồm hết thảy mọi phần tử vật chất trong càn khôn mà không có chân không ở giữa ?

— Phải ! Nhà ngươi phải chú ý. Nhà ngươi nói không có chân không ở giữa. Còn ta nói có chân không bao bọc bên ngoài. Khối phần tử họp lại, dù có vĩ đại đến đâu, vẫn phải có chân không ở ngoài. Nhà ngươi đã biết nói nguyên tử nguyên thủy, tất nhà ngươi phải nghĩ được nó ở đâu chứ ?

Thủy buột miệng :

— Ở giữa chân không !

— Phải, — tiếng trả lời kéo dài giễu cợt — ở giữa chân không. Chân không là tri thông minh của ta và của nhà ngươi.

Thủy kinh ngạc :

— Siêu-không-gian !

— Không hẳn. Siêu-không-gian chỉ là tri thông minh sơ khai thời nguyên thủy. Siêu-không-gian hoàn toàn trung hòa. Còn tri thông minh của ta hay của nhà ngươi đã trở thành năng lực, hay nói cho đúng hơn, đã có năng lực ở trong.

Thủy lắc đầu :

— Tôi không hiểu.

— Ta sẽ giúp cho nhà ngươi hiểu. Vì ta đã trông thấy. Nhà

ngươi hãy buông lơi cho tâm ý được tự do. Ta sẽ kể lại cho ngươi sự hình thành của cái khôn bằng hình ảnh.

Thủy ngần ngại. Chàng sợ đối phương bất chợt tấn công trở lại. Vua Đá biết chàng nghĩ gì. Ý tỏ về nóng nảy, gay gắt trong sự thúc giục im lặng :

— Ta đã nói nhà ngươi không việc gì phải sợ. Nếu ta có ý muốn giết nhà ngươi, tất nhiên nhà ngươi không còn sống đến bây giờ. Võ khí của nhà ngươi đối với ta hoàn toàn vô dụng, khi ta đã dùng năng lực tâm ý của ta mà kiểm soát được phản ứng nguyên tử ngược chiều. Võ khí của nhà ngươi phá vỡ nguyên tử thành năng lực. Còn ta đây, ta thu được năng lực thành nguyên tử

Thủy không tin :

— Tiếng nổ vào ?

— Phải, trái với nổ ra là nổ vào. Nhà ngươi có thể bắn tia điện quang vào một sinh vật để biến nó thành một luồng năng lực. Nhưng ta đây có thể thu gọn cả thân thể nhà ngươi lại, thành một khối nhỏ mỗi bề không đến một ly mét. Ta có thể đuổi tri tuệ ra khỏi những tế bào nhỏ nhất trong thân thể nhà ngươi. Mà sở dĩ ta làm được như vậy chính vì ta đã chứng kiến sự thành hình của nguyên tử, của tế bào. Nhà ngươi hoàn toàn trong tay ta. Nhưng ta không muốn giết hại nhà ngươi khi không cần thiết. Ta sẽ cho nhà ngươi được hợp tác với ta. Nào, nhà ngươi hãy tuân lệnh ta đi.

Thủy nhìu nhận sự trình bày hợp lý. Chàng khép cảnh màn che trở cho trí tuệ, sẵn sàng đón nhận những hình ảnh mà đối phương sắp truyền giao cho chàng. Thủy nhắm mắt, buông thả cho tâm tư chuyển động. Cảnh tượng trước mắt chàng mờ dần trong một làn sương đục. Rồi bất chợt ánh sáng biến mất. Bóng tối đen thăm thẳm. Thủy phóng dòng tâm ý về phía trước. Dòng tâm ý bị dội lại một cách khủng khiếp làm cho toàn thân chàng đau đớn như bị nghiền nát.

Tiếng nói im lặng lại nổi lên :

— Dòng tâm ý của nhà ngươi vừa gặp khối nguyên tử nguyên thủy. Vật chất tập trung cực độ nên có phản lực mạnh

vô cùng. Khối nguyên tử nguyên thủy đo toàn thể các nhân nguyên tử, các điện tử, các phân tử vật chất hợp lại...

Im lặng một chút. Sự giải thích tiếp tục :

— Nói như thế là nói ngược. Ta phải nói thế này mới đúng : đây là cảnh tượng ở thời nguyên thủy. Ở đây chưa có vũ trụ, thiên hà, vân tinh hay trăng sao nào hết. Ở đây chỉ có một khối vật chất to lớn vô cùng. Trí tuệ nhà ngươi không thể đo lường kích thước của nó, mặc dù nhà ngươi có thể lấy quang niên làm đơn vị. Nhà ngươi cũng không thể cân nặng, một ly khối vật chất này cũng nặng hàng mấy chục ngàn tấn. Theo tiếng nói của loài người các ngươi, ngươi chỉ có thể dùng một chữ để chỉ nó. Đó là chữ « cực », hiểu theo nghĩa tuyệt đối.

— Còn cái gì ở ngoài ? Thủy hỏi. Tôi cảm thấy nhẹ nhàng như khi vượt qua siêu-không-gian.

— Đúng đấy là siêu-không-gian, ở ngoài và bao quanh nguyên tử nguyên thủy.

— Vậy cái gì sẽ xảy ra ?

— Cái đang xảy ra, ta phải dùng sinh lực phóng đại lên một tỷ tỷ lần cho nhà ngươi thấy rõ.

Tiếng nói vừa dứt, Thủy thấy có ánh sáng mờ mờ xuất hiện. Trên mặt khối nguyên tử nguyên thủy có những hạt bụi nhỏ bay lên, càng ngày càng nhiều. Tiếng giải thích trở lại :

— Siêu-không-gian có tốc độ tức khắc. Những hạt bụi mà nhà ngươi trông thấy thật ra hết sức nhỏ bé. Nhỏ bé đến nỗi chúng không còn có thể được coi là vật chất nữa, mà đồng thời cũng không phải là siêu-không-gian. Chúng nhập vào siêu-không-gian, làm cho siêu-không-gian chuyển động chậm lại, nhưng đồng thời cũng làm cho siêu-không-gian đang trong hỏa trở thành năng lực. Đó là không gian thường, ở trong các chòm tinh vân. Loài người nhà ngươi gọi đó là chân không. Nguyên tử nguyên thủy bị năng lực của chân không đập vỡ thành các vũ trụ địa phương trong cõi khôn, trong mỗi vũ trụ địa phương — mỗi đồng thiên hà, theo tiếng gọi của nhà ngươi — lại có những chòm tinh vân, những thái dương hệ. Năng lực của chân không tạo

nên đủ mọi thứ phản ứng chuỗi trên các tinh thể ấy. Loài người nhà ngươi là kết quả của một phản ứng chuỗi như thế. Mặt trời soi sáng cho loài người cũng là kết quả của một phản ứng chuỗi như thế.

— Còn các ngươi, trên hành tinh này thì sao ? Thủy hỏi :

— Ta đây là một ngoại lệ. Bản thân ta, sự hiện hữu của ta là một biến cố trong càn khôn.

Thuy ao dự một chút rồi hỏi :

— Có lẽ người đã ngăn chặn sự tiến hóa... Vì không muốn biến thể ?

Tiếng trả lời có vẻ gì như khâm phục :

— Đúng ! Vì ta đây đã thành hình quá sớm. Sự hiểu biết của ta bao quát cả uyên nguyên của càn khôn. Ta đã hiện hữu, đã có một hình thể, nên ta chống lại mọi sự thay đổi. Tất cả mọi phản ứng chuỗi đều bị ta chận lại khi chúng đi đến giai đoạn làm ra khoáng vật. Ta vận động cho mỗi tảng đá, lớn hay nhỏ, đều có kiến thức khách quan. Ta vẫn tưởng làm được như thế là thành công, thành công như không một phản ứng chuỗi nào, trên bất cứ tinh thể nào, có thể thành công hơn được.

Thủy không đối ngay, không cần suy nghĩ :

— Như thế là sai lầm. Phản ứng chuỗi đã thực hiện được không biết bao nhiêu kết quả đầy mầu nhiệm.

— Phải, ta lầm. Vua Đá trả lời. Ta đã có trí tuệ khách quan khi năng lực chân không còn mò mẫm làm những phản ứng chuỗi thất bại thê thảm. Nhưng ta lầm. Ta hơn, nhưng ta có một mình. Trong khi làm phản ứng chuỗi, chân không đã tạo ra số đông. Số đông vô hạn, vận động vô cùng trong thời gian gần như vô tận. Trong hai tỷ năm đầu, ta thu hút thêm được nhiều năng lực, đã phóng được luồng tâm ý của ta suốt đến biên giới của thái dương hệ này. Ta lại được chứng kiến không biết bao nhiêu phản ứng chuỗi thất bại của chân không. Nhưng bất chợt một hôm ta nhận thấy, cách đây khoảng năm mươi triệu năm, có một phản ứng chuỗi tạo thành được một con vi-trùng-tế-bào đầu tiên, trên một hành tinh thuộc thái dương hệ bên cạnh. Ta biết ngay là ta đã lầm. Nhưng muốn thay đổi thì đã quá muộn.

— Tại sao lại quá muộn.

— Tại ý chí của ta đã ổn định xong hoàn cảnh của ta. Trên hành tinh này, trước đó năm trăm triệu năm, đã không còn dấu vết của một phản ứng chuỗi nào. Tất cả nguyên liệu đã được điều động để tạo thành đủ mọi thứ đá đơn-nguyên-tử. Bá kva nhỏ, đều bằng thuần tinh khiết. Tất cả đều là ngọc. Tất cả đều có trí tuệ, có khả năng kiến thức khách quan. Tất cả đều vĩnh viễn, đều có ký ức vô biên bất chấp thời gian. Sức mạnh tâm ý của tất cả họp lại có thể phá tan cả chiếc hỏa tiễn của ngươi khi nó còn cách đây năm triệu cây số. Mà, ngược lại, không có vũ khí nào hủy hoại được chúng ta. Nói đã chúng ta hiển nhiên vô địch trong khắp cả càn khôn.

— Như thế, tại sao lại nói là lầm, và muốn thay đổi ?

Tiếng im lặng trả lời ngập ngừng :

— Vì... vì buồn. Năm tỷ năm không biến cải, không khác biệt. Năm tỷ năm nhìn quanh, chỉ thấy những đồng loại không thay đổi như chính ta đây. Năm tỷ năm... dài vô cùng.

— Nhưng tại sao không phá hoại hỏa tiễn của chúng tôi ?

— Tại ta đây muốn thay đổi. Ta có việc muốn điều đình với nhà ngươi. Nhà ngươi hãy theo ta.

6.

Ánh sáng muôn màu thoắt chói chang, thoắt êm dịu. Thủy bước nhẹ như hòng bềnh giữa những hàng ngọc chuốt xếp lớp và kéo dài đến chân trời. Thể tích dị kỳ, số đông vô hạn. Nhưng tất cả đều im lặng. Dòng tâm ý vút lên không trung như mây thành. Sức mạnh ấy càng thêm kinh khủng vì một cảm giác khổ cứng dữ dội. Thủy tự nhủ thầm đây là đoàn quân đá.

Tiếng im lặng khen ngợi :

— Nhà ngươi nghĩ đúng. Đây chính là lực lượng của ta. Ý muốn của ta, một tỷ năm trước đây, là dùng đoàn quân

không thể bị tiêu diệt này mà chiếm lấy thái dương hệ địa phương. Nhưng mới hơn năm trăm nghìn thế kỷ nay, ta đã đổi ý.

— Tại sao ?

— Vì ta đã tìm gặp một hành tinh bắt đầu có sự sống vật chất. Ta muốn có sự thay đổi. Vì ta hiện có đời thay mới có mầu nhiệm. Ta muốn có mầu nhiệm hơn có sức mạnh. Nhà ngươi hãy xem đây.

Tiếng nói im lặng vừa dứt, Thủy đã thấy cảnh vật đổi mầu sương đục. Giữa những hạt bụi bay vi vu trong chân không bắt đầu chen lẫn những hạt bụi lớn hơn. Những hạt bụi lớn hơn bay loạn xạ. Thời gian qua không biết bao lâu.

— Một tỷ năm. Siêu-không-gian đang trung hòa đã trở thành năng lực. Những hạt bụi nhỏ kia không còn là vật chất, nhưng không phải là trí tuệ thái hòa. Chân không đã trở thành sức chuyển động vật chất. Trí tuệ trở thành ý chí. Những hạt bụi lớn kia là hình ảnh phóng đại của những trung-dương-tử, trung-hòa-tử, điện-tử... Hơn một tỷ năm chuyển động loạn xạ như thế mà là sự mò mẫm, tìm kiếm, của ý chí. Nhà ngươi hãy chú ý xem nguyên tử sắp thành hình.

Quả thật thế. Từ trong sự chuyển động hỗn loạn bỗng có một hạt bụi lớn và một hạt bụi nhỏ hơn như quấn quýt lấy nhau, thu hút lẫn nhau trong một môi trường vô hình. Hạt bụi lớn đứng lại, hạt bụi nhỏ chạy vòng quanh, nửa như muốn thoát đi, nửa như muốn chập lại. Nhưng chỉ một lát sau thế quân bình đã được thể hiện. Hạt bụi nhỏ chạy thật nhanh, thật đều chung quanh hạt bụi lớn. Thủy không nhìn theo kịp, tự nhiên có cảm tưởng như có một quả bóng tròn, làm bằng muôn triệu hạt bụi nhỏ liên tiếp nhau. Quả bóng kín mít, như đặc trong ruột nó.

Tiếng im lặng giải thích :

— Nhà ngươi vừa chứng kiến sự hình thành của một nguyên tử khí hydrô đầu tiên. Một trung-dương-tử, một điện-tử, đó là nguyên tử đơn giản nhất trong càn khôn. Sức ly tâm muốn tống hạt điện-tử ra xa, nhưng sức hấp dẫn kéo trở lại. Hai sức mạnh đó quân bình, hạt điện tử vĩnh viễn chạy quanh cái nhân

nguyên tử. Đối với con mắt phàm tục của loài người nhà ngươi thì mỗi nguyên tử là một hòn bi đặc. Loài người các ngươi không thể nhận ra rằng trong một nguyên tử hydrô như thế, hai hạt bụi trung-dương-tử và điện-tử chập lại cũng không bằng một phần một tỷ tỷ của khoảng chân không mà từ bây giờ đã bị hạ điện tử cắt thành biên giới.

Thủy mỉm cười nghe bằng một tai lơ đãng. Hình thể, thực chất của nguyên tử đã quá quen với khoa học trên Địa-cầu từ ngót một nghìn năm nay rồi. Nguyên tử gồm một tỷ tỷ phần rỗng không và một phần vật chất. Sự chuyển động quá nhanh của một hay nhiều điện tử khiến cho mắt loài người không nhìn thấu, tay loài người không đưa qua được từ-điện-trường do chúng tạo nên. Vật chất chung quanh loài người làm bằng nguyên tử. Do con mắt và bàn tay mà loài người thấy có vạn vật. Nhưng nếu nhất đán các điện tử đứng lại hết, loài người sẽ thấy trung-hòa-tử, trung-dương-tử, điện-tử... như thấy những con vi trùng trong một căn phòng thật lớn. Nghĩa là chỉ thấy khoảng không. Sự hiện hữu của vật chất hoàn toàn nhờ sức chuyển động mới có được. Nếu không có sức chuyển động, loài người chỉ thấy có khoảng không mà không thấy có vi trùng. Các phân tử vật chất còn nhỏ hơn vi trùng hàng triệu lần tất phải coi như không có. Vật chất chỉ là ảo ảnh mà thôi.

Tiếng ru lặng phân đối :

— Vật chất ảo ảnh là một quan niệm của riêng của loài người nhà ngươi. Còn ta đây, ta trông thấy chân không, trông thấy các phân tử, nên vật chất vẫn hiện hữu. Hiện hữu và bằng hà sa số, nên mới tạo thành đời sống sau này.

Thủy chú ý nhìn trở lại. Sau khi một nguyên tử hydrô thành hình, chân không đã có kiểu mẫu nên không còn mờ mãm nữa. Hàng loạt những hạt bụi lớn, nhỏ, quây lại với nhau, quấn quýt lấy nhau. Hàng chục kiểu nguyên tử đã thành hình. Hàng tỷ tỷ nguyên tử đã chồng chất lên nhau thành 92 chất đơn cùng rất nhiều chất hợp. Đá, đất đã thành hình. Hai nguyên tử hydrô có thêm một nguyên tử ôcxy bỗng biến chất ra nước. Trên mặt nước, chân không vận chuyển nguyên tử thành giông tố. Mặt nước sôi sóng gió.

— Nhà ngươi hãy nhìn xuống dưới nước.

Thủy y lời. Khoảng không trong đục đổi màu xanh mát dịu. Mấy chục loại nguyên tử chất đơn, và không-kể xiết bao nhiêu vi bào chất hợp bị cuốn theo dòng nước như những quả bóng muôn màu. Dòng nước uốn quanh, xô đẩy những quả bóng ấy gặp nhau, xa nhau, quả nọ phá vỡ quả kia trở về thành những hạt bụi, nhưng cũng có những quả chập vào nhau, quyện lấy nhau thành một khối lớn. Thủy biết chàng sắp được chứng kiến sự hình thành của con tế-bào-vi-trùng đầu tiên trên hành tinh này.

— Nhà ngươi nghĩ rất đúng — tiếng im lặng phê bình. Một độ của nước hóa giải mật độ của các nguyên tử, các vi bào. Chúng chuyển động dễ hơn trong chân không. Chúng gặp nhau nhiều hơn. Nhưng cũng phải thêm một tỷ năm nữa chúng mới thành công trong sự hình thành một tế-bào-có-sự-sống.

Thêm một tỷ năm, mỗi năm mười hai tháng, mỗi tháng ba mươi ngày... mỗi giây đã có muôn triệu lần gặp gỡ. Thủy không sao nhớ nổi. A, bây giờ chàng mới hiểu thế nào là một số đông. Số đông mầu nhiệm. Chàng không thể nào tự nghĩ xem được số đông ấy là bao nhiêu. Tầm suy tưởng của con người nhỏ bé quá. Hay to lớn quá, nên không nhìn trở lại những cái nhỏ bé mà chính đã làm nên thân thể của y.

— Loài người các ngươi không ý niệm được số đông của nguyên tử, không nhận thức được hoàn cảnh cùng những định luật chi phối mỗi đơn vị trong số ấy. Nên các ngươi thấy con tế-bào-vi-trùng thành hình bởi ngẫu nhiên, vì ngẫu nhiên chi phối sự hợp tan, sự sinh hợp khắc diệt của số đông nguyên tử. Quan niệm của các ngươi bắt đầu lầm lạc từ bấy giờ. Các ngươi không hiểu nổi sự hiện hữu của tri tuệ từ nguyên thủy. Tri tuệ trung hòa, càn khôn còn đơn sơ, chưa có hoàn cảnh, chưa có nền nếp, nên chưa thành định luật...

Thủy bừng tỉnh ngộ. Chàng kêu lên :

— Thôi, phải rồi ! Hoàn cảnh chỉ phức tạp khi sự sinh hóa bắt đầu phức tạp. Người đã chứng kiến sự thành hình của càn khôn, người tất nhiên phải biết hết. Biết hết mọi hoàn cảnh, mọi

nguyên nhân của hoàn cảnh. Định luật nào cũng có lý do và ý nghĩa của nó. Như vậy, không có gì là ngẫu nhiên hết. Tất cả đều bắt nguồn từ trí tuệ, khi trí tuệ biến thành năng lực, thành ý chí. Như vậy, trí tuệ và Thượng-đế, tất cả đều ở trong tay Thượng-đế!

Thủy tưởng nghĩ thế là khám phá đến đáy cùng của sự vật. Nhưng tiếng im lặng bỗng phản đối bằng một tiếng « không » nghiêm nghị :

— Không ! Thượng-đế đã bắt đầu, nhưng Thượng-đế không còn nắm giữ. Nhà ngươi chỉ có thể nói là Thượng-đế đã phát khởi sự chuyển động đầu tiên và đã chứng kiến sự chuyển động ấy phát khởi ra nhiều sự chuyển động khác thành một thành phần ứng chuỗi rộng lớn và phức tạp vô cùng. Và, như vậy, Thượng-đế có thể biết hết nguyên nhân của mọi sự việc. Nhưng Thượng-đế chỉ còn là nguyên nhân gián tiếp và xa xôi — càng ngày càng xa xôi — của những sự việc sau này. Thượng-đế không còn nắm vững được cả cái hệ thống chuyển động mông mênh trong càn khôn. Khi sự việc đã phân hóa đi quá lâu và quá xa, Thượng-đế chỉ còn giữ quyền chi phối, gìn giữ hay phá hủy. Còn sự việc sẽ lệ thuộc vào cái thế hệ làm ra nó nhiều hơn. Nhưng thế hệ này không hiểu rõ nguyên nhân, lại không nắm được tất cả các định luật, nên chỉ có thể « muốn » mà không « hiểu » và không chắc chắn hoàn thành. Ngẫu nhiên bắt đầu có ý nghĩa từ bấy giờ.

Thủy suy nghĩ một lát rồi hỏi :

— Nói một cách khác là sự kiện nguyên thủy phân tán trong càn khôn quá rộng, sự hiện hữu của quá nhiều tầng lớp « số đông » làm Thượng-đế mất quyền chỉ huy càn khôn. Quyền đó được chia cho mỗi đơn vị trong số đông. Đơn vị có ý chí, nhưng không hiểu được nguyên nhân từ dưới lên trên nên không nắm vững được sự kiện ở ngay trước mắt — nghĩa là ở trong tương lai —, đơn vị phải chấp nhận ngẫu nhiên. Nói như vậy thì ngẫu nhiên chỉ là một hiện tượng tâm lý, hiện hữu bởi sự mất dần quyền hạn của Thượng-đế và sự bất lực của đơn vị giữa số đông.

— Đúng ! Tình trạng ấy đúng, ít ra là đối với loài người các ngươi, khi các ngươi chỉ có một ký ức ngắn hạn, và khi các ngươi không chỉ huy được các tế bào trong thân thể các ngươi,

khiến cho sự sống và cái chết hoàn toàn vượt ra ngoài khả năng ý chí của các ngươi. Nhưng tình trạng đó không đúng với ta, vì ta biết hết mọi nguyên nhân, ta chỉ huy mọi sự kiện.

Thủy hỏi không cần nghĩ :

— Kể cả sự kiện chúng tôi dùng hỏa tiễn vượt siêu-không-gian đến đây ?

Luồng tâm ý của đối phương rối loạn. Thủy mỉm cười, cố giữ cho ý nghĩ của chàng không in hình trên luồng sóng tâm ý. Thì ra đá cũng biết nói khoác. Nhưng lại không biết nói dối. Sức mạnh đâu có nghĩa là khôn ngoan ? Năm tỷ năm, cuộc sống khô khốc toàn đá với đá. Đá, dù cho là Vua Đá, chưa đủ tư cách để đấu trí với loài người. Thủy tai ác nhắc lại câu hỏi :

— Thế nào ?

Tiếng im lặng đành phải thú nhận :

— Không. Ta nói làm. Khả năng của ta chỉ thu hẹp trong chòm tinh vẫn này thôi. Nhưng dù sao, nhà ngươi đã thấy những điều ta hiểu biết thừa đủ để dạy thêm cho nhà ngươi.

Thủy long trọng gật đầu :

— Điều đó rất đúng. Chúng ta đã đi đến chỗ hình thành cái tế-bào-vi-trùng đầu tiên.

— Đó là đơn vị kiểu mẫu đầu tiên cho các tế-bào-sống sau này.

Trước mắt Thủy có muôn triệu ngôi sao sa rối loạn. Chúng chập vào nhau, cùng đảo lộn trong một vòng quanh vô hình lớn rộng, rồi lại buông xa hay tan vỡ. Mênh mông, vô hạn và vô tận. Một tỷ năm. Bỗng có tiếng quát thầm « Chú ý 1 » — Thủy chú ý. Một chuỗi nguyên tử hydrô chạy dài, màu xanh lơ. Hai vòng quấn ngược chiều chung quanh « cần » hydrô rực rỡ màu đỏ của những nguyên tử nitrô, màu vàng của cácbon, và cả màu xanh của hydrô. Khối nhỏ mới thành hình thoi thóp, muốn vỡ ra, muốn giãng lại. Nhưng, kìa, đã có tấm màn mỏng bao quanh màu tim than.

Thủy kêu to, mừng rỡ :

— Màng ARN của phân tử acide nucléique đầu tiên làm thành một tế bào ! Một tế bào sống sắp thành hình !

Thủy đoán đúng. Nhưng thời gian, tương đối, còn phải qua hàng trăm triệu năm. Chân không chắc đã đoán thấy triển vọng của sự hình thành đầu tiên ấy, nên từ bấy giờ, trong sự chuyển động hỗn loạn của muôn triệu ngôi sao sa, Thủy nhận rõ có một ý chí xây dựng thật nhiều những khối nhỏ có màng bao quanh tương tự. Mà cũng không hẳn có một loại màng bao quanh mầu tím. Mầu sắc thay đổi theo muôn trùng : trắng, trắng mờ, trắng bóng, xanh lá mạ, xanh lá cây, màu hồng rièm rúa, mầu vàng chói lọi.

— A, đây là các phân tử prôtéin. Trong ít lâu nữa — chỉ mấy chục triệu năm nữa thôi — chúng sẽ họp nhau lại, theo một thứ tự đã trở nên quen thuộc, để trở thành một tế bào. Nhỏ như một con vi trùng. Có sinh sản, có dinh dưỡng, có tiêu diệt, nghĩa là có sống có chết. Với một linh hồn sơ đẳng.

Thủy bàng khuâng khẽ hỏi :

— Người nói linh hồn sơ đẳng là thế nào ? Chúng ta đã chẳng thấy mỗi tế bào sống là một khối nguyên tử họp nhau lại mà thành. Mà trong mỗi nguyên tử có hàng tỷ phần chân không mới có một phần vật chất. Người đã chẳng nói chân không là trí tuệ đó ư ?

— Phải ! Chân không chính là trí tuệ, chất trung hòa và bằng thuần. Một khối chân không nhỏ đến đâu vẫn có đầy đủ hai đức tính ấy. Nhưng những đức tính ấy sẽ đổi khác, nên ta gọi nó là linh hồn.

— Đổi khác ? Có phải vì hoàn cảnh không ? Có phải vì liên hệ đến sinh sản, dinh dưỡng, tiêu diệt không ? Mà nếu phải thì hoàn cảnh thay đổi từ lúc nào, sao tôi không thấy ?

Tiếng im lặng ngập ngừng :

— Thật ra thì chính ta đây cũng không biết. Có lẽ cả Thượng-đế cũng chỉ thấy mà không biết. Vì sự thay đổi chỉ xảy đến bên trong cái màng bao bọc tế bào. Khi còn ở trong những khối prôtéin nhỏ, chân không không tỏ dấu hiệu gì khác

Protéin là một hợp chất phức tạp nhưng không có sinh hóa. Thế rồi, chợt đến khi chúng hợp thành tế bào, thì cái màng của tế bào che kín, không cho ai thấy cái gì đã xảy ra, chiếc cho sự sống xuất hiện.

— Sức chuyển động hợp với năng lực âm dương, đến một độ nào đó, sẽ bắt đầu sinh hóa. Ta có thể coi đó là bước nhảy đầu tiên của cả một dòng tiến hó mầu nhiệm sau này. Tôi không có tham vọng biết mọi bí mật của sự sống. Nhưng bởi vì người đã nói đến linh hồn...

— Thế nhà ngươi muốn biết trí tuệ trung hòa, nghĩa là phi-cá-tính, đã biến đổi thế nào? Ta tưởng đó là điều giản dị. Trí tuệ ở trong tế bào, tất phải chịu ảnh hưởng của sự sống. Dinh dưỡng. Sinh sản. Mỗi tế bào chiếm một vị trí, có một thể chất. Thể chất ấy không xê dịch được, nhưng lại cần được nuôi dưỡng và có khả năng sinh sản bằng cách mỗi tế bào tự phân đôi, thành hai tế bào khác. Trí tuệ bị giam hãm trong thể chất ấy vũ phải chứng kiến ngay bằng bản thân, những đổi thay của sự sống. Hàng muôn triệu lần nối tiếp nhau. Trí tuệ, vốn dĩ phi-cá-nhân, cũng dần dần nhập cuộc, dần dần có tri nhớ về những sự thay đổi ấy. Trí tuệ bắt đầu nhiễm những đặc tính của đời sống thể chất của tế bào. Ta gọi là nó bắt đầu có cá tính. Ta gọi nó là linh hồn. Nó dần dần giúp đỡ, dần dần hướng dẫn, dần dần làm chủ tế bào.

Thủy hỏi :

— Linh hồn sẽ chỉ huy sự dinh dưỡng, sự sinh sản. Linh hồn có chỉ huy sự tiêu diệt không ?

— Ta không rõ. Nhưng đã là trí tuệ, tất nhiên linh hồn phải hiểu nếu chỉ có sinh sản mà không có tiêu diệt, thì trong không bao lâu, tế bào sẽ chen chật nhau, không còn chỗ để phân hóa. Vả lại, cái mà nhà ngươi bé một lần nói đến là một lần rung mình — ồ, ta đã thấy rõ, nhà ngươi không phải chối — cái mà nhà ngươi gọi là cái chết thật ra chỉ đáng sợ cho loài người của nhà ngươi. Chính nhờ sự vận động của tế bào mà loài người các ngươi thành hình, thành hình rồi lại không thấy được tế bào nữa. Nếu mỗi khi sự sống chấm dứt, thể chất phải tiêu tan, trở lại

thành tế bào, nguyên tử, thì các ngươi sợ hãi. Sợ hãi vì không thấy. Sợ hãi vì chính linh hồn các ngươi cũng đã trở thành khác biệt, phức tạp, không còn đơn giản như linh hồn trong tế bào. Linh hồn trong tế bào phân theo nguyên tử, khi tế bào tan rã, linh hồn trở về trong nguyên tử.

Thủy bỗng bột phản kháng :

— Như thế là nguyên tử cũng có linh hồn hay sao ?

Tiếng im lặng lạnh lùng dội :

— Chứ sao ! Nhà ngươi không nghĩ rằng những tảng đá trên Địa-cầu nhà ngươi cũng có phần chân không, phần trí tuệ của chúng hay sao ?

— Trí tuệ của đá ? Trí tuệ bị giam hãm hàng nghìn năm trong đá, để chứng kiến không biết bao nhiêu đổi rời của sự sống của cây cỏ, của muông thú, của giống người !

— Chính vì bị sức sống quá mạnh của sinh vật lấn áp mà nội đá của ta trên Địa-cầu không tự tạo cho bản thân được một năng lực tâm ý, linh hội được khách quan. Như ta đây.

Thủy có cảm tưởng như lời nói có phần nào cảm hận. Nhưng không phải, linh hồn của Vua Đá vẫn chỉ là trí tuệ trung hòa, nhờ hiểu biết nhiều qua nhiều phen chứng kiến biến thiên, nên linh hồn của Vua Đá chỉ có thể là một luồng năng lực mạnh vô song. Nhưng vẫn không có cá tính. Không có cảm thù, chỉ có tính toán, theo một ý chí không nghiêng ngả theo cảm tình. Thủy ngạc nhiên, muốn hỏi đến nguồn gốc của những thương yêu, oan ức, là nguồn gốc của biết bao nhiêu đau khổ ở đời.

Nhưng không hiểu sao Thủy lại hỏi trệch sang bên cạnh :

— Tôi muốn được thấy sự hình thành của giống người chúng tôi...

Tiếng im lặng trả lời :

— Địa cầu của các ngươi ở xa quá, năng lực tâm ý của ta không tới được. Nhưng ta có thể cho nhà ngươi thấy sự hình thành của một giống sinh vật gần giống như các ngươi, nhưng chưa tiến xa được như các ngươi. Nhà ngươi hãy xem đây...

Trước mặt Thủy lại hiện ra vũ trụ của các tế bào. Những trái cầu vàng ông ánh, những ống dài thay đổi màu sắc thành những làn sóng chập chùng, những vòng xoáy ốc quần quại trong nước bể mầu xanh dịu dàng. Nước đời đóng, xô đẩy. Tế bào lại gặp, lại xa nhau. Thời gian qua hàng trăm triệu năm. Rồi sinh vật đầu tiên bất chợt thành hình, méo mó, phập phồng, do hàng chục triệu tế bào họp lại.

Tiếng im lặng giải thích :

— Sinh vật này đã thuộc vào kích thước sinh vật, mắt thường của loài người các ngươi nhìn thấy được nó. Nhưng trên thực tế, nó chỉ là một tế bào lớn, không hơn không kém. Nó cũng chỉ mới biết có dinh dưỡng và còn sinh sản theo định luật phân đôi ; nhưng đến khi nó chết, nghĩa là nó bị tiêu diệt, thì thể xác nó tan nát dần cho đến khi hình hài nó hiểu mất dưới mắt các ngươi. Như thế, các ngươi nói là nó chết.

Thủy gật đầu :

— Nó chết. Còn các tế bào mỗi khi chết là chỉ thay đổi chu kỳ vận động « *nguyên tử thành tế bào, tế bào trở lại thành nguyên tử, nguyên tử thành tế bào...* » Đó chỉ là một ý niệm chủ quan, do sự yếu kém của cặp mắt. Trên thực tế, sự sống chết của loài người cũng chỉ là một chu kỳ vận động « *nguyên tử thành tế bào, tế bào thành người, người trở lại thành tế bào...* »

— Không hẳn đâu, tiếng im lặng nói. Ta đã chứng kiến sự đổi thay giữa sinh vật nhỏ bé đầu tiên kia và những sinh vật lớn hơn, sau này. Ta thấy còn có nhiều điều khó hiểu. Nhà ngươi hãy xem kia !

Thủy nhìn lại. Giống vật nhỏ bé đã sinh sản ra hằng hà sa số. Chúng trôi trong nước bể, giạt vào bờ. Chúng mắc cạn trên đất và chết khô ở đấy. Mặt hành tinh hoang vu chỉ có nhiều núi lửa. Bùn nóng từ miệng núi chảy ra đến bờ bể, mang theo chất ẩm ấp của những hợp chất chứa đầy khích lệ. Bằng đi một thời gian Thủy đăng trí nhìn theo làn khói tỏa trong khoảng không, khi nhìn lại chàng đã thấy rất nhiều thay đổi. Thủy nghĩ thầm có lẽ đã qua hàng triệu năm nữa rồi. Nhưng không đúng như chàng nghĩ.

— Một tỷ hai trăm triệu năm. Trong nước bể đã có nhiều loại rêu, rong thuộc loài thảo mộc. Các tế bào đã tạo thành những loại thảo mộc rất gần sinh vật, như cây san hô. Nhưng có lẽ nhận thấy con đường đi này quá khó khăn, nên các tế bào chuyển về việc đào tạo những sinh vật nhỏ hơn, nhiều hơn. Nhà ngươi có thể nhận thấy những sinh vật thuộc loài có đốt, như con tôm, con cá ở dưới nước, con bọ cạp ở trên cạn. Sự tiến bộ đã có tiêu chuẩn rõ rệt nên nhanh chóng hoàn thành càng ngày càng nhiều loài sinh vật.

Thủy hỏi :

— Tiêu chuẩn nào ?

— Thứ nhất là sự xé dịch, thứ hai là sự truyền tiếp hình thể, thứ ba là sự toại thành ngũ quan để xác nhận được đó sống khách quan chung quanh.

— Sự vật làm thế nào để đạt tới các tiêu chuẩn khó khăn đó?

— Ta không nghĩ là sinh vật, ta nghĩ là các tế bào. Chính các tế bào, dưới sự chỉ huy của linh hồn càng ngày càng phức tạp của chúng, đã tự đặt cho chúng những mục tiêu phải đạt cho kỳ được. Tế bào có số đông, có thời gian không hạn định. Ta có thể nói chúng đã chọn lựa và đã thúc đẩy cho các phân tử prôtéin mỗi giây, mỗi phút phải hoạt động nhiều hơn. Hàng triệu triệu kiểu tế bào đã được hoàn thành. Mãi cho đến khi cuộc vận động mòng mênh này đạt tới được mục đích thứ nhất, là cấu tạo được một loại tế bào thừa kế, một loại tế bào có khả năng chuyền tiếp tự động.

— Chuyền tiếp tự động là thế nào ? Thủy hỏi.

— Là một tế bào có ký ức khả dĩ truyền tiếp được trọn vẹn hình thể của một sinh vật...

Thủy cắt ngang, đồng ý :

— Con tinh trùng !

— Không phải ! Nhà ngươi nói « con tinh trùng » là nhà ngươi có ý nghĩ nó đã là một sinh vật đầy đủ, nhưng chỉ nhỏ bé hơn sinh vật làm mẫu. Nói như thế không đúng, và ta nói lại : đó là một tế bào. Một tế bào có một ký ức lạ lùng. Một

tế bào, nếu đặt được vào hoàn cảnh thuận tiện, có khả năng thu hút, xếp đặt các tế bào khác theo đồ bản kiến trúc đã được chọn lựa, để tạo thành một con vật mới.

Thủy chợt hiểu một điều quan trọng. Chàng vội hỏi :

— Tôi nói « con tinh trùng » với ý nghĩ rằng nó phải được nuôi nấng trong một hoàn cảnh nhất định, với những điều kiện nhất định, mới có thể lớn thành một con vật mới được. Con người nói « một tế bào », như thế có phải... có phải — Thủy run sợ với ý nghĩ táo bạo này — có phải nó có thể tạo thành một con vật mới ở bất cứ chỗ nào, miễn có đầy đủ điều kiện vật chất là được ?

— Đúng thế ! tiếng im lặng trả lời. Ta có thể lấy các tế bào thừa kế đã có sẵn trong cơ thể nhà ngươi để nuôi thành một triệu triệu tên hoa tiêu khác in hệt như nhà ngươi.

Thủy quyết đáp :

— Vô lý ! Tôi đã thấy hàng ngàn đứa trẻ, không có đứa nào giống hệt như cha nó !

— Ta biết ! Chính vì được nuôi nấng trong hoàn cảnh đầy chủ quan tính, với rất nhiều chi phối khách quan, nên các tế bào chuyền tiếp không còn giống in như người tạo ra nó. Ta nói « tạo ra » là nói cho nhà ngươi dễ hiểu đó thôi. Sự thật thì trong khi mất nhà ngươi không nhìn thấy, tri tuệ chủ quan của nhà ngươi không cảm thấy, tất cả — ta nói tất cả — các tế bào trong thân thể nhà ngươi đều tích cực dự phần vào công việc đào tạo ra loại tế bào tinh túy ấy.

Thủy cãi :

— Y học trên Địa-cầu cho biết chính hòn ngoại thận tạo thành các tinh trùng !

— Đó chỉ là giai đoạn cuối. Nhà ngươi hãy nghĩ về những liên hệ giữa hòn ngoại thận với các bộ phận khác xem thế nào. Có phải khi hòn ngoại thận yếu là toàn thân người đều yếu không ? Có phải là người đàn ông trong nhân loại các ngươi hễ đến khi hòn ngoại thận mệt mỏi là bắt đầu đau ốm không ?

Thủy gật đầu, tiếng im lặng lại tiếp :

— Các tế bào vận động cấu thành người đàn bà là để có

một nơi có đầy đủ điều kiện thường trực để nuôi dưỡng một tế bào chuyển tiếp cho đến khi nó tự sống được thành hình người.

Thủy căn vặn :

— Như thế, người đàn bà chỉ có một nhiệm vụ là nuôi dưỡng những tế bào chuyển tiếp thôi hay sao ?

— Đúng thế ! tiếng im lặng trả lời.

— Đ... m... ! Thủy vùng tục. Mặc dù sống ở thế kỷ thứ 28, chàng không thể nào chấp nhận được sự kiện phi lý ấy. Những tế bào, hay Thượng-đế, việc gì phải tạo thành người đàn bà yêu kiều, diễm lệ như thế để làm cái nhiệm vụ độc nhất là chửa, đẻ ! Sao không làm một cái thùng, hay một cái ống bịt kín hai đầu, với những vòi tiếp tế nhiên liệu có hơn không !

Ý chí phản kháng bùng bùng trong đầu Thủy. Chàng quên bẵng đối phương có thể đọc trong tâm ý của chàng. Và không phải chờ lâu, tiếng im lặng đã tràn đến, đầy mỉa mai nhọn xiên xéo, đầy phẫn ứng ngờ vực :

— Nhà ngươi vừa nghĩ gì ? Nhà ngươi nghĩ gì mà có những hình ảnh đàn bà, những phong cảnh có ánh trăng trên bờ bể hay dưới rặng cây thưa ? Ta thấy làn tâm ý nhà ngươi mờ mịt giữa những luồng năng lực quay cuồng. Nhà ngươi định chống lại ta chăng ?

Thủy không hiểu. Chàng hỏi :

— Người nói gì ? Tôi có ý nghĩ chống cự gì đâu ?

Sự thành thật của chàng được xác nhận ngay. Vua Đá có vẻ yên tâm, giảng giải tiếp theo :

— Ta đang nói về sự thành hình loại tế bào chuyền tiếp tự động. Ta đồng ý gọi nó là tinh túy theo ý muốn của nhà ngươi. Vậy sau khi đi đến giai đoạn truyền tiếp được hình thể của sinh vật rồi, các tế bào lại trở lại tìm nhiều cách cho có những loài sinh vật mỗi ngày một tiến bộ hơn. Trước hết là giống vật biết bò, rồi có chân để đi, có cánh để bay. Sự tiến hóa đã đưa đến một con số rất lớn những loài sinh vật, nhưng phải đợi qua loài khỉ, đến loài người mới thật là một sinh vật

có đầy đủ khả năng : vừa có hai chân cho phép nó chạy nhanh, đứng thẳng để nhìn ngang được một khoảng rộng ; vừa có hai tay để sờ mó và cầm các thứ dụng cụ. Nhờ có bàn tay mà loài người trên hành tinh ở gần đây đang biết làm những túp lều để trú ẩu nắng mưa, và biết đẽo những tảng đá nhỏ làm khí giới chống lại các giống vật khác. Ta có dịp kiểm điểm lại làn sóng tâm ý trong một tên cầm đầu một bọn người cùng ở chung với y một nơi. Ta thấy mới qua có vài chục năm, làn sóng tâm ý của y đã mạnh hơn nhiều, chứng tỏ cả tinh của y bóng vượt xa cả tinh của các giống vật khác...

Tiếng im lặng ngừng lại, Vua Đá có vẻ suy nghĩ, một lát sau mới hỏi :

— Ta thấy trong làn sóng tâm ý của y cũng thấp thoáng có bóng đàn bà như trong làn sóng tâm ý của nhà ngươi. Có một kiểu đàn bà thôi. Và cũng không có cảnh trăng, bờ bể, cây thưa trong tâm ý nhà ngươi. Nhưng lại có hình ảnh khác, nhắc đi nhắc lại nhiều lần, hình ảnh chập chùng hỗn độn giữa y với người đàn bà. Và cứ mỗi lần như thế lại có một động lực quay cuồng rất mạnh trong nội tâm y mà không phát ra ngoài. Nhà ngươi có hiểu như thế là thế nào không ?

Thủy ngẫm nghĩ một lúc lâu nhưng không hiểu nổi động lực ấy từ đâu mà đến. Nhân loại trên hành tinh này còn ở thời kỳ đá đẽo. Phải hai mươi ngàn năm nữa nhân loại ấy mới có hy vọng vượt qua siêu-không-gian đi thám hiểm càn khôn. Trí thông minh của cuộc sống đơn sơ làm gì có sức mạnh, ngoài sức mạnh của tay chân để săn mồi, tự vệ ?

Thủy muốn trả lời nhưng đối phương đã biết. Chàng liên miên nghĩ đến sự hình thành của linh hồn con người. « Vật chất chỉ huy hay tinh thần chỉ huy » một câu hỏi đã dằn vặt ngót một nghìn thế kỷ văn minh. Giá Thủy làm thế nào mà biết được !

Nhưng Vua Đá đã trả lời :

— Ta đã trả lời cho nhà ngươi câu hỏi thứ hai rồi. Kẻ nào nói « vật chất chỉ huy » là một kẻ ngu xuẩn, không hơn không kém. Nhà ngươi nhớ lại xem cái khối vật chất nặng nề,

im lìm ở thời nguyên thủy, có khả năng gì mà chỉ huy đượ
đời sống ?

— Người hiểu lầm ý nghĩ của tôi rồi. Thủy nói. Chữ « c
huy » ở đây chỉ có nghĩa là gây nên động tác đầu tiên, và ản
hưởng, chi phối những động tác theo sau. Những người the
quan niệm « vật chất chỉ huy » là những người tin rằng mọi cuộ
vận động trong vũ trụ đều do ngẫu nhiên làm ra.

— Thì ta đã cho nhà ngươi thấy uyên nguyên của căn khô
rồi còn gì !

Thủy xác nhận :

— Đúng thế. Nhưng tôi thú thực là tôi không theo kịp, hay
nói cho đúng hơn, là tôi không tạo được một ý niệm rõ rệt v
con đường tiến từ ý chí đầu tiên rất giản dị đến tâm hồn v
cũng phức tạp của mỗi cá nhân trong nhân loại chúng tôi. Trước
hết, tôi không tưởng tượng nổi rằng một hạt cát cũng có linh
hồn ! Nghĩa là mỗi nguyên tử silic lại có một linh hồn !

Thủy nghe rõ ràng có tiếng tặc lưỡi một cách chán nản.
Chàng lo sợ cuộc thảo luận sắp chấm dứt. Nhưng không hiểu
tại sao, Vua Bí tỏ ra nhẫn nại hơn chàng chờ đợi. Sự giải thích
lần này thật cặn kẽ.

— Nhà ngươi có thói quen xấu, cứ đem chủ quan của nhà
ngươi ra mà gán cho vạn vật quanh mình. Nhà ngươi vừa mới
nhắc lại rằng vào thời kỳ uyên nguyên, ý thức của siêu-không-
gian còn vô cùng giản dị. Trí tuệ bấy giờ còn trung hòa. Cũ hà
toán mới có hai dữ kiện to lớn vô cùng, nhưng cũng hoàn toàn
thuần nhất. Và khi nguyên tử nguyên thủy đã không tự nó
chuyển động được, thì tất nhiên siêu-không-gian phải chuyên chở
nó. Có như thế mới có vấn đề sinh hóa sau này. Và sự tương
quan giữa tinh thần với vật chất trong các nguyên tử sẽ thành
hình sau này tất nhiên cũng không thể phức tạp hơn nhiều,

— Mặc dù nguyên tử có số đông ?

— Số đông đưa nguyên tử tiến tới tế bào. Bước thứ hai
mới bắt đầu kỳ diệu. Còn bước thứ nhất chỉ có công phân tán
uyên nguyên và tạo thành sự chuyển động vật chất thôi.

— Chuyển động vật chất ? Thủy hỏi. Người ta đã biết siêu-
không-gian có khả năng chuyển động tức khắc rồi !

•

— Siêu-không-gian vô hình, vô thể, nên có chuyển động hay không cũng không có tác dụng gì. Vũ trụ chỉ thành hình khi nguyên tử nguyên thủy bị phá vỡ thành từng mảnh, và các mảnh ấy được siêu-không-gian chuyên chở, khiến cho người ta thấy có sự chuyển động. Như thế, chính sự chuyển động vật chất đã là một công phu của tinh thần.

— Nhưng đó là nói về vũ trụ mà loài người chúng tôi nhận thấy được. Còn các nguyên tử...

— Nguyên tử làm nên đời sống chung quanh nhà ngươi. Từ ngoài nhìn vào, nguyên tử có hai thành phần, là khối chân không cùng những phân tử vật chất, và hai đặc tính, là sự chuyển động đính liền với năng lực. Khoa học khách quan cho rằng năng lực hay chuyển động là hai kết quả của ngẫu nhiên. Nhưng bây giờ nhà ngươi đã biết khối chân không giữ vai trò chủ động: không những nó chuyên chở các phân tử theo một tốc độ rất nhanh, mà nó còn ý thức được thực tại và giao tiếp với những khối chân không của các nguyên tử gần kề để tạo thành một từ trường liên lạc.

Thủy kinh ngạc:

— Từ trường! Hấp dẫn lực!

— Đúng thế! Vua Đá trả lời. Khoa học coi đó là những sức mạnh do vật chất chuyển động mà tạo ra. Còn nhà ngươi, bây giờ nhà ngươi đã biết trong vi-ti càn-khôn của các nguyên tử, hay trong càn khôn mênh mông của chúng ta đây, đó chính là sự hiển hiện của trí tuệ!

— Như thế thì tất cả sự vận động của càn khôn là do trí tuệ chỉ huy. Đời sống quá khứ, tương lai, đều đã được trí tuệ an bài sẵn cả!

— Không phải! Nhà ngươi nói khởi xướng thì đúng, nhưng nói chỉ huy thì sai. Trí tuệ uyên nguyên đâu có biết trước ví dụ như cuộc sống phức tạp của loài người các ngươi như hiện nay? Trí tuệ làm thế nào mà chỉ huy được tất cả mọi động tác của tất cả các nguyên tử trong càn khôn? Và làm thế nào để chỉ huy được mọi ý nghĩ trong đầu óc nhà ngươi — mới từ nãy, ta đã thấy nhà ngươi thay đổi dòng suy tư không biết bao nhiêu lần!

Thủy đỏ mặt, nói sang chuyện khác :

— Người vẫn chưa cho ta biết tại sao tâm hồn nhân loại chúng ta trở nên phức tạp ?

— Phức tạp do số đông và thời gian. Số đông của nguyên tử, của tế bào, trong thân thể. Khối tri tuệ nhỏ bé trong tế bào có ký ức của nó, có những nhu cầu của nó. Một số lớn tế bào hợp thành một bộ phận, như lá gan, trái tim, lại có ký ức và nhu cầu riêng của bộ phận ấy. Nhà ngươi phải thấy rằng mỗi thân thể lại có rất nhiều bộ phận, với tất cả các ký ức và nhu cầu của tất cả các bộ phận hợp lại. Linh hồn nhà ngươi, trong nội thân, đã phức tạp biết bao nhiêu rồi !

— Rồi sao nữa ? Thủy hỏi :

— Rồi đến con người trong đời sống, có liên hệ đến rất nhiều người, sự liên hệ lại kéo dài đến mấy chục năm... Như thế, nhà ngươi tất nhiên phải thấy nguyên nhân của tính chất phức tạp của tâm hồn của chính nhà ngươi.

— Không, không phải ! Thủy kêu lên để phản đối. Tôi không hỏi về cái phức tạp đó. Tôi hỏi về cái phức tạp trong bản thân tôi. Những câu hỏi rất khó đặt ra. Ví dụ hỏi tại sao tôi đã có trí tuệ ở ngay trong thân thể, mà tôi không trông thấy tôi mà chỉ trông thấy người khác. Ví dụ hỏi tại sao tôi trông thấy bàn tay của tôi đã đành, nhưng chính bàn tay của tôi cũng có phần trí tuệ của nó, vậy nó có trông thấy nó không. Cũng như cây cỏ, sinh vật, khoáng chất cũng có trí tuệ cả, vậy chúng có tự trông thấy, hay ít ra cũng tự biết nó đang mọc, đang nằm, hay đang ở chết ở một nơi thật sâu trong lòng đất — như một viên kim cương tự biết nó còn ở dưới gầm một quả núi thật lớn ở Phi-châu không ?

Những câu hỏi dồn dập có phần nào được vẻ đắc thắng của Thủy — đắc thắng vì biết chúng khó khăn — làm cho Vua Đá bật lên một tiếng cười im lặng.

— Ha ! Ta quên không cho nhà ngươi biết từ đầu. Vinh hạnh cho nhà ngươi : cũng như ta, nhà ngươi có hai linh hồn.

— Hai linh hồn !

— Phải, hai linh hồn, chuyển động theo hai chiều ngược nhau. Linh hồn của tế bào hợp thành linh hồn của cơ thể hợp

thành linh hồn của bộ phận, linh hồn của bộ phận hợp thành linh hồn thân thể chung cho cả con người. Con đường đi từ nhỏ đến lớn, cứ mỗi đoạn lại có một trạm tập trung, trạm nọ có thể liên hệ đến trạm kia, và đến cuối mỗi con đường lại có một bộ chỉ huy riêng. Tất cả họp lại thành một khối linh hồn nội tại, tự nó biết nó hiện hữu nhưng không biết có ngoại cảnh và cũng không ý thức được vị trí của nó, hình thể của nó ở giữa ngoại cảnh. Nói tóm lại, thì linh hồn này tuy có số đông họp lại, và do đó nên có nhiều nhu cầu khác nhau, nhưng đặc tính của nó vẫn còn giản dị như linh hồn của một tế bào : tự biết mình sống, nhận thức được ảnh hưởng chung quanh mỗi khi có tiếp xúc thể chất nên lâu dần có ký ức, nhưng vẫn chỉ là ký ức sơ đẳng về mấy ngành sinh hóa chính : dinh dưỡng, truyền tiếp hình thể (sinh sản). Nhà ngươi có theo kịp ta không ?

Thủy gật đầu đồng ý :

— Kịp ! Sự hiện hữu của linh hồn này tương đối dễ hiểu, khi chúng ta đã chấp nhận có ý thức nguyên thủy từ trong tế bào. Nhưng vấn đề tự ý thức được tâm tư của nó mới thật là gai góc cho con người...

— Muốn như thế, nhà ngươi phải trở về những hình ảnh ban đầu...

— Hình ảnh nào ? Thủy hỏi.

— Hình ảnh những sinh vật đầu tiên. Chúng ta chưa có giác quan, trừ xúc giác là giác quan trực tiếp. Một sinh vật lớn bằng con voi mà không có giác quan cũng chỉ là một tế bào lớn. Có đúng không ?

Thủy nghĩ ngợi một phút trước khi trả lời đúng. Tiếng ìm Ẹng hỏi tiếp ngay :

— Nhà ngươi có sẵn sàng làm một bài toán không ? Có ? Được rồi, nhà ngươi nghe đây : sinh vật sẽ có thêm 4 thứ giác quan và 1 linh hồn để sử dụng bốn giác quan ấy, vậy theo ý nhà ngươi, linh hồn phải đến trước hay bốn giác quan đến trước ?

Thủy không ngập ngừng :

— Linh hồn đến trước ! Trí tuệ đến trước ! Có đến trước mới tạo thành giác quan để chiếu cố khách quan.

— Sai ! tiếng trả lời thật gọn.

— Sai ?

— Phải, sai. Nhà ngươi lại chủ quan rồi. Nhà ngươi quen dùng ngũ quan để phụng sự tri tuệ, nên tưởng như tri tuệ có mắt nhìn, tai nghe... Thật ra thì tri tuệ mù và điếc !

— Tri tuệ mù và điếc ?

— Chứ sao ! Nhà ngươi thử đặt mình vào địa vị một đứa trẻ mù và điếc từ khi mới ra đời xem !

Thủy xác nhận chậm chạp ; nhưng trở lại vui vẻ rất nhanh :

— Ư... có lý ! Có kẻ vì siêu-không-gian như một Thượng-đế mở đầu công cuộc tạo lập càn khôn. Ha, ha... Thượng-đế mù ! Mù và điếc... điếc đặc ! Mù tịt !

— Bởi thế ta mới nghĩ — vì ta cũng không biết dịch xác — rằng chỉ nhờ nhận thấy các sinh vật có thể vận động và chuyển động, mà linh hồn trong nội thân của chúng biết bên ngoài những khối tế bào ấy còn có gì khác

— Nghĩa là tri tuệ ý thức được ngoại cảnh rồi mới vận động tế bào tạo thành ngũ quan. Như thế là tôi nói đúng !

— Không ! Ta nói tri tuệ ở đây là nói đến tri tuệ ở trong mỗi tế bào.

— Như thế thì khó lắm. Có thể là khó quá. Người đi ngược chiều lý luận bình thường. Bất tế bào xây dựng thành — vì dụ thành con mắt — mà chính nó chỉ là một phần cực nhỏ ở trong... tôi e tế bào không làm nổi việc đó.

— Sự e ngại của nhà ngươi sai lầm, vẫn bởi một nguyên nhân độc nhất là cậy có số kiến thức hiện hữu, nhà ngươi tự đặt mình vào địa vị một tế bào. Với sự cỏ cợn vn thời gian ngắn hạn của cuộc sống của nhà ngươi. Cứ như thế, nhà ngươi sẽ không bao giờ hiểu được gì hết. Nhà ngươi phải nhớ luôn luôn rằng tế bào không có kiến thức như nhà ngươi, nhưng tế bào có số đông luôn luôn chuyển động và sinh hóa, trong một thời gian dài bằng cả chục triệu cuộc sống của nhà ngươi. A, đúng đó ! Ta thấy nhà ngươi đang nghĩ đến phép toán hai bậc là nhà ngươi nghĩ đúng đó. Phép toán hai bậc chỉ dùng có hai con số ở bậc thấp nhất rồi nhắc đi nhắc lại thật nhiều mà giải được tất cả những bài

toán khó nhất. Bằng máy toán điện tử. Vì sao? — Vì người chế ra máy toán ấy đã đi đúng con đường binh thành của vạn vật. Người đó không thể làm cho bộ máy có khả năng suy tư phức tạp, ví dụ làm một cái toán nhân bốn số, nhưng y có thể làm cho bộ máy làm được một nghìn con tính cộng hai số — cũng có kết quả như con tính chia, nhưng đơn giản hơn, tuy phải nhắc đi nhắc lại hàng nghìn lần; nhưng bộ máy vận động theo tốc độ của các tia điện tử, có thể làm cả triệu con toán đơn giản ấy trong một giây. Đó chính là trường hợp nhờ có số đông mà lý luận đơn sơ thắng được lý luận phức tạp. Nhà ngươi...

Thủy chợt nghĩ ra một điều quan trọng, vội cắt lời, hỏi:

— Như thế là chính các tế bào ý thức được khách quan, chỉ huy và đào tạo được ngũ quan để xác nhận khách quan ấy.. Như thế là trái với quan niệm của các nhà triết học ở Địa-cầu chúng tôi, cho rằng các sinh vật, ít ra là loài người, có đến hai linh hồn?

— Nhà ngươi nói đúng, nếu cho rằng hai linh hồn có hai hình thái khác nhau. Bởi chính ở nhà ngươi ta thấy có hai luồng năng lực tâm ý khác nhau. Nhưng sau khi nhận xét kỹ, ta đã biết chúng cùng có một nguồn gốc, và chỉ có hình thái khác nhau mà thôi.

Thủy không hiểu, hỏi:

— Như thế là thế nào?

— Là tất cả mọi luồng sóng tâm ý đều do nơi chân không mà ra. Nhưng xuất phát trong hai trường hợp, và vận động trong hai hoàn cảnh khác biệt, nên chúng khác nhau. Có khi trái nhau.

— Ví dụ?

— Ngay ở trong thân thể nhà ngươi... Sau khi tế bào tạo thành giác quan thì phần trí tuệ ở trong mỗi tế bào phải ghi nhận quá nhiều sự kiện. Sự kiện phức tạp và nhắc đi nhắc lại nhiều lần, tạo thành một khu vực ký ức khách quan, khác hẳn ký ức chủ quan về đời sống nội thân của tế bào. Sự lẫn lộn gây nên nhiều sáo động trong đời sống tế bào, nên tế bào tìm cách tách rời hai khu vực ký ức. Một khoảng trống được tạo thành và trên nên một thứ trụ sở của một thứ linh hồn mới.

— Cái khuôn thứ ba trong đầu người? Thủy vội hỏi.

— Đúng ! Cái khuôn thứ ba ở ngay tâm điểm cái đầu của nhà ngươi. Bên trên là óc, như là bộ chỉ huy của các năng khiếu : nhìn, ngửi, nghe, nếm, nói và viết. Bên dưới là con đường mở xuống các bộ chỉ huy cơ thể. Chính sự tách rời hai khu vực nhậu thức khu cho đời sống của loài người các ngươi có một cá tính giữa đám đông, nhưng lại cũng chính nó ngăn cản không cho luồng tâm ý của các ngươi thoát hẳn ra ngoài để nhìn thấy toàn thân các ngươi, hoặc nhập hẳn vào trong để nhìn thấy các bộ phận nội thân của các ngươi. Các ngươi rời xa cái gốc là tế bào, nhưng lại không nhập được vào hoàn cảnh, và đồng thời cũng chưa tiến được tới trạng thái hợp nhất chủ khách. Chính những cái đó làm cho loài người các ngươi phải băn khoăn về sự hiểu hiện nửa vời — từ ngang vai trở xuống — của mỗi cá nhân trong tập thể đồng loại của các ngươi. Các ngươi còn phải tiến bộ nhiều.

— Tiến bộ nhiều, nhưng tiến về đâu ? Thủy hỏi.

— Tiến bộ đến như ta đây. Ta không cần mắt vẫn nhìn thấy nhà ngươi, nhìn thấy toàn thể bản thân của ta, nhìn thấy các điện tử đang chuyển vần trong nội thân ta.

« Như thế thì ta trở thành một thứ Thượng-đế rồi ! » Thủy bàng khuâng theo đuổi một hình ảnh hoàn toàn mới lạ đối với chàng. Một thứ tiên ông Hà-Phương-Thủy, giống in Trang-tử, xuất hồn ra khỏi bản thâu, để nhìn cái bản thân ấy tiếp tục sống giữa đồng loại. Một thứ Hoa-Đà chữa bệnh bằng cách nhặt những tế bào cũ nát, bệnh tật vất đi, và thay bằng những tế bào mới. Cuộc sống như thế chắc hẳn sẽ lạ lùng lắm. Nhưng... nhưng có vui không ? Nếu nhìn vào người khác cũng chỉ thấy những tế bào, nguyên tử ? Một nụ cười huyền hoặc toàn một loạt phân tử vật chất quay lít trong châu không. Mái tóc huyền, cặp mắt long lanh như nước hồ thu. Người con gái nói với Thủy « Em yêu anh ! » và Thủy nhìn lại, thấy một quả tim đang bơm máu theo nhịp hầy chục nhát mỗi phút. Thủy nhớ đến Liên... À, không thể được. Tuy hỏa tiễn chật hẹp và không có ánh trăng, tàn cây, Liên cũng đã có những cử chỉ, những mỉm cười, ánh mắt, yêu thương chăng rõ rệt. Một vạn lần không ! Thủy không muốn tiến bộ đến cái mực làm chủ được bản thân mình một cách tai ác như thế.

•

Thủy muốn nói cho đối phương biết ý chàng. Nhưng câu bỏi đã đến, theo con đường khác hẳn :

— A ! Lạ thật ! Ta lại vừa thấy nhà ngươi nghĩ đến những hình ảnh lạ. Có một mặt trăng, một giải nước trắng, một cây cỏ thụ cành lá xum xoe. Nhà ngươi nghĩ đến chiếc lõa tiến đưa nhà ngươi đến đây, với tên đồng hành khác giống. Nhà ngươi nghĩ gì mà hai người chập vào nhau, mặt úp vào mặt nhau... Sao cứ mỗi lần nhà ngươi nghĩ như thế ta lại thấy phát sinh một làn sóng tâm ý rất mạnh, thuộc vào loại năng lực nào mà ta chưa hề thấy trong cản khôn... Sao nhà ngươi không mặc quần áo mỗi khi làm như thế ?

Thủy đỏ mặt rủa thầm một tiếng hết sức tục tĩu. Vua Đá ngạc nhiên :

— Nhà ngươi nói gì thế ? Sao nhà ngươi lại tức giận ?

Sự thành thật như ngây thơ của đối phương làm cho Thủy bật cười. Chàng bực mình nói bài bậy :

— Đó là ta đúc những thằng Thủy con ! Như thế có gì lạ ?

Đã đành là không có gì lạ. Vua Đá đã chứng kiến cả thời gian hình thành một nhân loại trên một hành tinh nào đó rồi. Nhưng tiếng-im-lặng vẫn giải thích một cách nhẫn nại :

— Ta biết ! Ta biết ! Ta thấy nhiều giống vật cũng làm như vậy. Nhưng chúng không tạo ra luồng năng lực nào. Loài người ở địa-cầu kia mỗi khi làm như vậy, cũng có tạo ra luồng năng lực tương tự, nhưng là một thứ năng lực quẩn vào, làm cho chính kẻ đó mệt mỏi. Còn với nhà ngươi, ta thấy nhà ngươi chỉ nghĩ đến bạn ngươi cũng đủ phóng ra một luồng năng lực khá mạnh. Ta muốn biết như thế là thế nào ?

« Là thế nào ? Thủy ngơ ngác. Chàng nghĩ đến Liên có mục đích hay ý định gì đâu. Sao lại có luồng năng lực nào phóng ra như thế ! Chàng chưa biết giải thích thế nào cho phải. Cũng may đối phương đã bỏ qua.

— Hừ ! Loài người các ngươi thật dốt nát. Các ngươi còn phải học hỏi nhiều. Nhưng mà thôi, nhà ngươi đã biết những gì muốn biết. Bây giờ đến lượt ta. Nhà ngươi hãy theo ta.

7.

Thủy bước qua cửa vào hỏa tiễn, lòng se sắt một cảm tưởng nửa như thương xót, nửa như ngại ngùng. Chàng nghĩ nhiều đến Liên, linh tính báo trước một sự đe dọa ghê gớm. Thiếu nữ hoàn toàn không được bảo vệ đối với năng lực tinh thần của Vua Đá. Thủy tự hỏi không biết nàng hiện bị giam giữ ở đâu và tình mệnh nàng ra sao. Chàng ân hận không làm được gì cho thiếu nữ. Nhưng không hiểu vì sao, nàng có vẻ như ở đâu đây, rất gần với chàng. Thủy thản thờ bước vào phòng, thấy Liên nằm trên giường của chàng, hai tay buông xuôi, hai mắt nhắm như đang ngủ.

Thủy tiến đến gần, nhìn kỹ mới biết thiếu nữ bị đối phương chỉ huy, không phải ngủ mà chìm vào một giấc mơ thôi miên với một nụ cười ngây dại, đôi môi hồng mấp máy nói không thành lời.

— Cô ta gọi tên nhà ngươi đấy ! tiếng im lặng nói ngay phía sau Thủy.

Chàng quay lại. Khối kim cương đã đến tự bao giờ. Thủy bước lại bên giường, muốn tìm cách gọi Liên tỉnh dậy. Nhưng chàng bị đối phương cản lại :

— Thong thả ! Ta có chuyện muốn nói với nhà ngươi.

Thủy dừng bước, quay thẳng vào luồng năng lực hiện hình của Vua Đá. Chàng thu hết nghị lực vào sự chờ đợi. Vua Đá nhận thấy sự chống đối, tỏ ý không bằng lòng :

— Sao nhà ngươi cứ muốn kháng cự với ta. Ta muốn nhà ngươi cộng tác với ta. Cả hai bên cùng có lợi. Nhà ngươi có bằng lòng không ?

Thủy sẵng giọng :

— Tôi không bao giờ tin ở sự cộng tác với người mạnh hơn tôi nhiều quá.

Nhưng đối phương vẫn ôn tồn :

— Ta mạnh hơn nhà ngươi. Nhưng nhà ngươi cũng có những thứ mà ta không có. Mà không bao giờ ta có thể có được nữa. Vì thế, ta mới muốn trao đổi với nhà ngươi.

— Trao đổi gì ? Thủy hỏi.

— Hình thể của nhà ngươi. Năng lực tâm ý của ta.

— Năng lực tâm ý của ngươi... Trao đổi thế nào ?

Vua Đá vội phóng ra một hình ảnh trước mắt Thủy. Hình ảnh một người đàn ông — chính là chàng — với hệ thống thần kinh chằng chịt. Ống kinh thu lớn hơn. Khối óc của Thủy hiện lên bình diện thứ nhất. Hạch thyroides, hạch hypophyse... Một vệt trắng từ ngoài vào, tiến thẳng đến khuôn trống thứ ba. Vệt trắng lọt vào trong khuôn, lan rộng dần cho đến khi chiếm hết cả khoảng trống.

— Đó là năng lực tâm ý của ta, nhà ngươi có phần xác, ta sẽ cho nhà ngươi phần hồn. Với tất cả những khả năng của ta, nhà ngươi sẽ làm chủ được càn khôn.

Thủy thốt lên đầy kinh ngạc :

— Làm chủ càn khôn !

— Chứ sao ! Nhà ngươi sẽ có thể, với luồng năng lực tâm ý của ta, tự trông thấy toàn thể bản thân của nhà ngươi. Nhà ngươi sẽ giải quyết được niềm băn khoăn to tát nhất của nhà ngươi, là sự ý thức ngược lại được ý thức chủ quan của nhà ngươi. Nhà ngươi sẽ hiểu rằng « thấy » với « biết » vốn dĩ chỉ là một động tác, nếu nhà ngươi ý thức được hiện tại.

— Hiện tại ? Lúc nào mà tôi chả thấy hiện tại ?

— Nhầm ! Khi nhà ngươi trông thấy ngoại vật ấy đã chuyển vào quá khứ. Dù chỉ trong một phần nghìn của một giây, hình ảnh của ngoại vật đã vụt đi vào quá khứ. Nhà ngươi cố gắng chập quá khứ ấy vào hiện tại của bản thân nhà ngươi, nên mặc dù nhà ngươi thông minh đến đâu cũng không thể lấp liền được khoảng cách. Đó là nguyên nhân vì sao mà tất cả các kỷ niệm khách quan của nhà ngươi đều có một phần thiếu hụt, thiếu hụt chính cái mốc, cái cột trụ, nghĩa là cái hình thể chủ quan của nhà ngươi. Ta cho nhà ngươi một phút để xem có đúng không.

Thủy im lặng theo dõi một hình ảnh còn rõ rệt như vừa mới xảy ra. Liêu xuống khỏi bỏa tiền, đi lên trước. Minh chú ý đến những hòn đá. Minh gọi Liêu không nghe. Nhưng nàng đã quay lại. Nàng chạy về phía mình. Nàng giơ tay bắn. Minh cũng

vọt lên, ném một quả đạn... Thủy Chợt nhận ra chàng phải dùng chết « mình » để thay thế cho hình ảnh của chính chàng...

— Nhà ngươi đã hiểu chưa ? Nếu nhà ngươi có luồng năng lực của ta, nhà ngươi sẽ nhìn trọn được quá khứ. Nhà ngươi sẽ nhìn trọn được hiện tại. Như ta nhìn được bản thể của ta. Một phẫu khác, nhà ngươi sẽ nhìn được vào nội thân nhà ngươi, nhìn thấy cả từng tế bào, nguyên tử. Nhà ngươi có thể thay thế dần những tế bào già yếu trong cơ thể. Cứ như thế mãi, nhà ngươi không bao giờ bệnh tật. Không bao giờ chết. Cũng như ta đây, đã hơn năm tỷ năm rồi. Ta gần như làm chủ cả...

Thủy chợt có một ý nghĩ kinh dị. Chàng chưa kịp nói lên, tiếng im lặng đã biểu đồng tình :

— Đúng như thế ! Nhà ngươi sẽ thay đổi được con số phân tử trong mỗi cái nhẫn của từng nguyên tử một. Nhà ngươi sẽ biến được chì thành vàng, hay lọc các chất bẩn cho than biến ra kim cương.

Một niềm kiêu hãnh lóe lên trong óc Thủy. Ai Chĩ đá hóa vàng là giấc mơ thiên thu của nhân loại. Còn gì bằng...

— Nhưng tôi phải làm gì ? Mà thay đổi thì thay đổi ra sao?

Ý của Thủy muốn hỏi chàng phải làm những gì để đổi lấy bấy nhiêu tài năng của Vua Đá. Chàng hoàn toàn không chờ đợi sự thật phũ phàng :

— Thì tâm ý của nhà ngươi chỉ có việc rút vào khoảng dành cho ký ức chủ quan.

Thủy không hiểu, hỏi :

— Thế là thế nào ?

— Là từ nay về sau, luồng năng lực tâm ý của nhà ngươi chỉ biết đến sự vận động của tế bào trong nội thân nhà ngươi thôi. Ta sẽ thay nhà ngươi trong công việc tiếp xúc với khách quan.

Thủy bừng hiểu. Chàng cảm tức muốn vùng lên :

— À ! Mi muốn ta mất linh hồn, sống như con vật. Để cho mi lợi dụng làm chủ cả thân thể của ta, cả sự sống của ta, để thống trị cả càn khôn phải không ? Mi thật khốn nạn, thật gian xảo, độc ác. Như thế mà mi gọi là trao đổi à ?

Sự tức giận của Thủy làm cho Vua Đá ngạc nhiên :

— Ồ, nhà ngươi không bằng lòng hay sao ? Nhà ngươi tức giận đấy sao ? Ta có làm gì cho nhà ngươi thiệt thòi đâu ?

Thủy gầm thét :

— Đồ... đồ bần tiện — Thủy rõ ràng thiếu chữ để dùng ! — mi làm thế mà không thiệt gì cho ta hay sao ! Mi nói thế mà nghe được hả ? Mi định phế bỏ cả linh hồn của ta mà đảm bảo ta không thiệt thòi gì... Mi thật là ngu xuẩn !

Đến lượt Vua Đá không hiểu chữ « ngu xuẩn » ấy.

— Sao nhà ngươi lại bảo ta ngu xuẩn ? Nhà ngươi có thân thể tốt, có luồng tâm ý yếu đuối. Cái gì yếu là cái ấy xấu. Ta bảo nhà ngươi bỏ cái xấu đi, giữ cái tốt lại. Ta đem luồng tâm ý rất mạnh của ta chung với thân thể tốt của nhà ngươi. Như thế, chúng ta chắc chắn sẽ làm chủ cả càn khôn. Mà nhà ngươi không bằng lòng hay sao ?

Thủy quả quyết :

— Không đời nào ta bằng lòng ! Không đời nào ta chịu mất tự do của ta ! Không đời nào ta chịu mất tình cảm của ta !

— Tự do ? Tình cảm ? Nhà ngươi nói gì thế ?

Thủy bối rối, không biết giải thích ra sao. Tiếng im lặng của Vua Đá cười nhạt :

— Hừ ! Loài người các ngươi thật ngu ngốc. Các ngươi bấu víu lấy những cái mà chính các ngươi không hiểu là gì. Ta nói thật cho nhà ngươi biết nếu ta chỉ cần đến cái khả năng truyền tiếp hình hài của loài người thôi, thì ta đã dùng đến giống người ta đã gặp trên địa cầu ở gần đây rồi. Nói cho đúng ra thì ta đã thử, nhưng không được. Giống người ở thời kỳ phôi thai có thân xác rất mạnh, nhưng linh hồn còn rất đơn sơ. Khi luồng tâm ý của ta nhập vào khuôn trống thứ ba trong óc y, chiếm chỗ của anh hữu của y thì giác hồn phản ứng lại, gây thành một cơn bão năng lực trong đầu y. Y không chịu nổi nên chết ngay. Kinh nghiệm đó cho ta biết việc phối hợp không thể đo cưỡng bức được. Vì thế ta mới đề nghị với nhà ngươi. Nhưng nhà ngươi không chịu thì ta đã có cách. Ta chỉ cần nhà ngươi

làm một việc nhỏ thôi. Xong đâu đấy, ta sẽ để cho nhà ngươ
tự do.

Thủy nghi ngờ :

— Việc nhỏ là việc gì ?

— Nhà ngươi nói cho ta biết phương thức vượt qua siêu
không-gian. Hiện nay ta chỉ có thể đa hành trong vũ trụ đị
phương này vì ta không đi nhanh được hơn ánh sáng. Ta biế
hỏa tiễn của nhà ngươi cũng chỉ có tốc độ tương đương thôi
Của nhà ngươi đi tới đây được là nhờ có siêu-không-gian chuyê
chở theo tốc độ tức khắc của tư tưởng. Ta đã đọc trong tâm
ý nhà ngươi, nhưng chỉ thấy những ký hiệu lờ mờ không rõ
Vậy bây giờ nhà ngươi nói đi : làm thế nào để vượt qua khoản
không vô tận chia cách các thái dương hệ, chia cách các vũ
trụ địa phương, chia cách các giải thiên hà ?

Một hình ảnh của sự tham tàn không đáy và lạnh lùng
hiện ra trước mắt Thủy. Vua Đá muốn làm chủ càn khôn
Nhưng y không có khả năng truyền tiếp hình hài, nghĩa là
không có khả năng sinh sản. Đoàn quân « đá » của y có hàng
trăm triệu « tảng » lớn, nhỏ. Nhưng con số đó không thấm vào
đâu, so với con số mặt trời và hành tinh trong càn khôn, nếu
chúng không sinh sản được. Thủy không có quyền giúp cho
đoàn quân này tản mác vào khắp các thái dương hệ hiện có
trong giải thiên hà này. Vua Đá có thể tìm thấy một hình
thức trao đổi nào đó, khiến cho đá trở thành một loài sinh vật,
sinh vật với linh hồn đã tu luyện hàng mấy tỷ năm. Thủy
muốn tìm lời từ chối. Nhưng chàng chợt nhớ ra : chính chàng
cũng không biết rõ phương thức vượt siêu-không-gian ấy.

— Tôi không hiểu rõ thật đấy ! Thủy nói. Nguyên nhân sự
kiện vượt siêu-không-gian là cách đây khoảng bốn trăm năm,
một nhà toán học ở Địa-cầu tìm thấy công thức xác nhận giả
thuyết của một nhà triết học cách đây tám trăm năm. Nhà triết
học cho rằng siêu-không-gian chính là tinh thần nguyên thủy,
tinh trung hòa nhưng tốc độ vô cùng. Nhà triết học cũng cho
rằng anh hồn, giác hồn ở các sinh vật, mỗi khi thoát ra khỏi thể
xác của chúng, lại đem theo một ít năng lực tâm ý trong khi trở
về siêu-không-gian. Những luồng năng lực đó bao quanh hành

tinh có sự sống hay luân lưu trong khu vực giao tiếp giữa các sinh tinh trong một thái dương hệ, và làm cho tốc độ của siêu-không-gian chậm dần. Nhà toán học xác nhận sự kiện và gọi trạng thái mới hình thành ấy là chân không. Chân không ngăn cản vật thể, không cho tiến quá tốc độ của ánh sáng. Nhưng nếu đi bất giới hạn của chân không, đến bến bờ vực thẳm của siêu-không-gian thì vật thể không bị ngăn cản nữa, nên muốn đi nhanh đến đâu cũng được.

Thủy giải thích muốn cho thật rõ, nhưng Vua Bà đã ngắt lời chàng :

— Ta hiểu những điều đó rồi. Ta chỉ hỏi làm sao để vượt qua cái vực thẳm mà đoạn ngắn nhất cũng có năm, mười năm ánh sáng, mà đoạn dài có thể kéo tới mấy chục tỷ năm. Như đoạn đường từ giải thiên hà của chúng ta đây sang giải thiên hà An-dương-mạch ? Hay ít ra là đoạn đường đi từ thái dương hệ của nhà ngươi đến nơi ta ở đây cũng phải mấy chục năm ánh sáng ?

Thủy không trả lời thẳng đối phương. Chàng thản nhiên nói tiếp :

— Nhà toán học nhận ra rằng siêu-không-gian quả không phải là một hiện tượng vật lý vô tình. Người ta không thể bảo siêu-không-gian suy tư, nhưng cũng không thể nói siêu-không-gian im lìm bất động. Một công thức toán-triết — là một bộ môn mới, do toán học cộng với triết học mà thành — cho biết là siêu-không-gian có thể có phản ứng đối với một loại năng lực tâm ý nào đó, ở một số người đặc biệt nào đó.

— Như nhà ngươi, có phải không ?

— Phải.

— Vậy nhà ngươi làm thế nào ?

— Không phải làm thế nào hết. Bộ môn toán-triết làm hết. Người ta chọn trong mấy trăm tỷ người mới có được một vài người.

— Như nhà ngươi, có phải không ?

— Phải.

— Vậy nhà ngươi là người thế nào ? Nhà ngươi khác đồng loại nhà ngươi những gì ?

— Tôi không biết, và cũng không ai biết. Tôi thấy tôi hoàn toàn là một người bình thường. Có lẽ tôi ít tham vọng hơn, không ao ước những gì quá sức mình. Và luôn luôn vui tươi, sung sướng, yêu đời, yêu đồng loại...

— Yêu là gì ?

Thủy lại chịu. Vua Đá bực tức hỏi tiếp :

— Rồi sao nữa ?

— Rồi các nhà chuyên môn tính toán hết. Tôi chỉ có việc lái bỏa tiến đến một tọa độ ở ngoài thái dương hệ. Bỏa tiến đứng lại giữa khu vực tiếp giáp chân không và siêu-không-gian. Tôi đem bản đồ vũ trụ ra, ghi lấy tọa độ của mặt trời trong thái dương hệ này. Rồi uống một viên thuốc, nằm xuống đệm, đem hết tâm hồn mong mỏi đến được đây. Có thế thôi. Tôi không phải là một chuyên viên của bộ môn toán-triết. Tôi chỉ có một khả năng thiên phú mà thôi.

— Nghĩa là ngươi không giúp được gì cho ta hết.

— Rất tiếc, nhưng chắc là không rồi !

Thủy vừa nói vừa mỉm cười, có phần nào đắc ý. Chàng bất giác nhớ đến Liên và tiếc Liên không thức tỉnh để nghe câu chàng vừa nói. Liên sẽ bằng lòng, và chắc sẽ khâm phục chàng. Thủy quên hẳn đối phương của chàng chính là một năng lực tinh thần có sức mạnh gần như vô hạn. Sự đắc thắng của chàng đến quá sớm. Một nhát dao như xé óc đã trả lời Thủy ngay trong giây phút.

Vua Đá gầm thét trong im lặng :

— Nhà ngươi đừng vội tưởng đã thắng được ta. Chính nhà ngươi vừa cho ta một ý kiến rất hay. Nhà ngươi đừng có hy vọng ngăn chặn được con đường sinh hóa của nòi giống của ta !

Thủy kinh ngạc :

— Tôi ! Tôi giúp gì người đâu ?

Tiếng cười nhạt im lặng một cách khủng khiếp :

— Phải, chính nhà ngươi ! Nhà ngươi nhắc ta rằng người dân bà kia có sẵn trong thân thể một bộ phận nuôi dưỡng mầm sống.

Thủy hoảng hốt :

— Người... nhà người định...!

Vua Đá lạnh lùng xác nhận ý nghĩ không kịp thành hình ở Thủy :

— Đúng thế! Ta sẽ cho nàng tỉnh lại, ta sẽ giữ nàng trong khu vực chỉ huy của ta. Nàng sẽ tiếp tục sống, để nuôi dưỡng cái mầm sống mà chính ta sẽ đặt vào cơ thể của nàng.

Thủy cố bám lấy tia hy vọng vừa chợt đến :

— Nhưng mầm sống của đá không phải là tế bào tinh túy của người! Nàng sẽ chết vì sự thí nghiệm độc ác ấy của nhà người!

— Nàng chết thì có hề gì đến ta? Ta sẽ dùng năng lực của ta mà cưỡng bức cơ thể của nàng, bắt nó phải nuôi dưỡng mầm sống của ta. Ta đã biết rồi. Mỗi tháng một lần, ta có thể thí nghiệm vào quả trứng. Vạn vật trong vũ trụ sở dĩ tồn tại được là nhờ có đặc tính đồng hóa và thích nghi. Cơ thể nàng sẽ biến đổi. Mầm sống của ta sẽ biến đổi. Sự phối hợp có thể hoàn thành được lắm.

Hình ảnh hiện ra trước mắt Thủy là một hình ảnh không-thành-hình quái đản. Người đàn bà nửa người hóa đá, ôm trong tay đứa nhỏ nửa đá nửa người. Cảm giác ghê sợ khiến cho chàng hoa tiêu đã từng thăm thú những vũ trụ hết sức lạ lùng phát buồn nôn. Chàng cúi gập người, hai tay đè chặt nơi bụng trên.

— Kìa! Nàng đã tỉnh rồi!

Thủy cố gắng đứng thẳng dậy. Một tiếng gọi êm ái, mừng rỡ thốt lên :

— Anh! Anh Thủy!

Liên đã tỉnh hẳn. Nàng ngồi thẳng, mắt long lanh cười, hai tay giang về phía Thủy :

— Anh! Anh còn... Em mừng quá!

Liên đứng xuống đất, định bước đến gần chàng. Nhưng hai chân còn yếu khiến cho nàng người muốn ngã. Thủy tiến lên, nhưng không kịp. Liên đã quỵ xuống. Thủy vội bồng nàng lên tay. Hai cánh tay mềm mại của thiếu nữ ôm lấy cổ chàng :

— Anh ! Em mừng quá ! Em tỉnh lại, không thấy anh. Em bơ vơ một mình trên hành tinh hoang vu này. Em nhớ anh, thương anh Em không nghĩ đến về. Em không về được, nhưng em cũng không muốn về... Anh ! Không có anh, em sống làm sao được nữa !

Liên càng nói càng thổn thức. Những giọt nước mắt nóng ấm rỏ xuống cánh tay chàng thánh thót. Thủy nhớ đến Vua Đá. Liên ! Liên sắp phải đem cái thân hình êm ái này làm vật thí nghiệm cho y. Liên, chứ không phải ai khác, sẽ biến thành nửa người nửa đá. Nàng sẽ nuôi dưỡng trong thân thể, rồi sinh hạ ra những đứa con nửa đá nửa người. Những hòn cuội biết cựa quậy. Những cặp mắt đá vôi. Những bàn tay cứng nhắc, sần sùi bằng đá tổ ong. Những hình thù gật gưỡng không phải người, không phải quỷ.

— Anh ! Anh gặp em, anh không mừng hay sao anh ?

Thủy nghẹn ngào không nỡ trả lời. Chàng ngoảnh mặt nhìn sang phía năng lực kết hình Vua Đá. Chàng có cảm tưởng luồng năng lực ấy đang chuyển động dữ dội. Chắc hẳn y đang chuẩn bị tấn công kết liễu đời chàng. Chỉ còn một mình Liên. Trên một hành tinh toàn đá. Liên sẽ bị dày vò. Nàng sẽ không chết được. Vua Đá dù sức để tù hãm nghị lực yếu đuối của nàng. Thủy ghì chặt Liên trong tay, như để từ giã lần cuối cùng. Tâm hồn chàng tê tái. Niềm thương xót dâng lên vời vợi. Thủy chợt hiểu : ta đã yêu nàng. Ta đã yêu nàng !

Trong đầu Thủy bỗng loé lên một tia sáng. Hạnh phúc từ đâu đến tràn đầy. Sợi giây vàng bục đứt. Tình yêu được buông thả, phóng lên tận trăng sao. Cơn gió lốc ào ào thổi, khắp mặt hành tinh cát bụi bỗng tung bay mù mịt.

Một tiếng kèn uất hận kéo dài trong im lặng. Thủy nhìn quanh, không thấy tảng kim cương là bản thể của Vua Đá ở đâu. Trên mặt đất chỉ có những hạt nhỏ long lanh đang lả tả vỡ dần thành bụi.

— Người ở đâu ? Vua Đá ở đâu ? Chàng thẳng thốt gọi bằng thần giao cách cảm.

Tiếng trả lời đầy oán hận, xa xôi :

— Ngươi đã lừa ta! Năng lực của nhà ngươi mạnh hơn ta nhiều lắm! Ngươi đã lừa được ta, đã thắng được ta rồi đó!

Thủy kinh ngạc chân thành:

— Không có đâu! Ta đâu có lừa ai đâu!

— Nhưng ta thấy luồng năng lực từ nhà ngươi phát ra rất mạnh. Tan đá, chảy vàng! Luồng năng lực của ngươi lấy thiếu nữ kia làm chủ chốt. Ta không ngờ, nên hèn thế đã tiêu vong rồi. Luồng tâm ý của ta mất căn cứ, sẽ phải tan vào chân không. Ta sơ ý, uổng mấy tỷ năm tôi luyện. Ta oán hận nhà ngươi.

Mấy tỷ năm... uổng công.. Thủy không đành lòng, gọi với:

— Ta thành thật, ta cam đoan với ngươi... Ta không có lòng nào làm hại ai đâu!

Và ngập ngừng, mở rộng tâm hồn:

— Ta... ta có giúp gì được người không?

Tiếng trả lời chỉ còn như gió thoảng âm u:

— Không! Thôi, vĩnh biệt. Ta hiểu rồi. Ta không oán ngươi. Ngươi đã nói từ trước. Lỗi ở ta không biết được mà thôi. Biết năng lực đó là tình yêu. Tình yêu hình thành từ những ngày đầu của giống người. Tình yêu từ khoái lạc của ái ân, ghi vào ký ức, thỏa mãn tinh thần, trở thành thứ năng lực vô song điều hợp cả linh hồn và thể xác. Ta đã hiểu rồi. Tình yêu là bến bờ của đời sống, là mục đích của chu kỳ vận động của vô vàn tế bào phối hợp. Hai tỷ năm sinh hóa trên địa cầu của giống người của nhà ngươi mới có kết quả nhiệm mầu là tình yêu như thế. Ta đã hiểu rồi. Ta không thua nhà ngươi, mà thua sự khác biệt vô cùng của số đông. Loài người là điểm tiến tới sau cùng của muôn vàn đời sinh vật. Ta, ta chỉ có một mình!...

Thủy cũng chợt hiểu. Hiểu đến tận cùng giá trị của lẽ sinh tồn của vạn vật. Từ con sâu cái kiến đến giống người, phải hơn hai tỷ năm mới tạo thành được tình yêu. Hơn hai tỷ năm, hơn hai trăm tỷ con người — bấy giờ đã vào cuối thế kỷ thứ 28 rồi! — biết bao nhiêu đường dây liên lạc chằng chịt, biết bao nhiêu hệ lụy đau thương, rút cục lại chỉ còn có tình yêu như một bảo vật vô song.

Thủy bồng Liên trong tay, nhìn ra bốn phía. Chiếc hỏa tiễn đậu giữa một biển cát mênh mông. Sự gặp gỡ thoáng qua, tưởng như trong mộng. Nếu không có Liên còn ấm ôp và êm ái trong tay chàng, Thủy sẽ khó tin những lời sau cùng của Vua Đá những lời có thật. Giấc mơ, niềm kiêu hãnh của sức mạnh tinh thần, kéo dài đến năm tỷ năm, mà phải tan vào hư vô. Không chống lại được tình yêu. Tình yêu của một người, nhưng đã mấy nghìn đời nối tiếp truyền lại cho nhau, không bao giờ giống hệt, nhưng không bao giờ trái ngược. Sức sáng tạo của số đông quy tụ vào cá nhân.

Chàng hoa tiêu của chiếc hỏa tiễn Tiêu-phong đứng thẳng dưới bầu trời khác lạ của vũ trụ địa phương này. Hai cánh tay rắn chắc ghì thiếu nữ chặt thêm một độ vào ngực chàng. Liên mở mắt, nhận ra Thủy. Mái tóc bồng, vầng trán rộng, đôi mi tươi, hai mắt nhìn thẳng đều một nơi xa xăm nhưng tràn đầy hạnh phúc nào.

Thiếu nữ không hề biết bao nhiêu gian nguy đã qua. Nàng không cần biết gì khác, ngoài một điều mà linh tính báo hiệu không bao giờ sai lầm. Là chàng đã yêu nàng. Liên chỉ cần biết thế là đủ. Nàng dụi đầu, tìm cách áp má vào vai chàng sao cho vừa khít.

NGUYỄN MẠNH-CÔN

Cung Chúc Tân Xuân

BÍNH - NGỌ — 1966

PHẠM-CHÂU

cổ-động-viên Văn

tại Huế

ja. Chiếc hỏa tiễn
hoáng qua, tưởng
p và ôm ái trong
g của Vua Đá là
ia sức mạnh tinh
o hư vô. Không
rời, nhưng đã do
ng bao giờ giống
tạo của số đông

ong đứng thẳng
ay. Hai cánh tay
gực chàng. Liên
n rộng, đôi môi
nhưng tràn đầy

y đã qua. Nàng
tình báo hiệu
ên chỉ cần biết
chàng sao cho

LẠNH-CÔN

CHÂU
ên Văn
Huế

dáng bướm xuân thu

ĐINH - HÙNG

Hàng chữ chim xanh vỡ cánh bay
Không gian chìm nét phấn bàn tay.
Nhớ nhau hơi thở xin làm gió
Nếp giấy da trời thấp thoáng mây.

Đôi bóng trôi vào giấc thụy du
Điệp âm lời nói bỗng sa mù.
Nửa chừng vô thức, Em cầu nguyện,
Da thịt hoa hồng rực nắng thu.

Anh muốn nhìn trăng sáng rợn hồn
Mùi hương Lục Tinh ướt môi hôn.
Sao sa viễn ảnh trời - em - gái,
Trang giấy bình nguyên chợt biển cồn.

Anh sẽ dành cơn mộng rất say,
Lén thăm tình ý nguyệt chau mày
Nỗi buồn đô thị thêu vai áo
Sẽ gởi về Em theo bóng mây.

Anh sẽ tìm trong giấc ngủ hiền
Khung trời thoa dịu nâng hoa niên.
Vần thơ cỏ dại rung vai phấn
Cương thổ Tình Yêu, nhạc chở thuyền.

Em của ngày mai, bóng tưởng hình
Cách nhau ngoài hải đảo tâm linh.
Mùa xuân làm bướm, thu làm cỏ,
Hồng ngọc bàn chân, mộng thủy tinh.

Sóng trắng mây vàng, hương tóc xanh
Gót chân thị phủ lạ kinh thành
Đường đi kiếp trước xa vô tận
Em lạc vào mê sẽ gặp anh

Trăng lạnh treo cao vầng trán xa
Nửa vời con mắt nhớ bao la
Ngôi sao tảng sáng về không hẹn
Mây của hồn Em có bóng ta ?

Hỡi gió thiên thanh, trời ngọc thạch
Vầng gieo nắng lụa, cánh thư bay.
Xin Em một chút mây đồng nội
Chen lẫn hương thầm mái tóc say.

Hoa lá kề vai kề truyện Em
Mùa xuân nào thẹn uốn lưng mềm
Mây ôm nét chữ đưa hồn lại
Tỉnh giấc mưa chiều trăng nửa đêm.

ĐINH-HÙNG

hình
linh.
cỏ,
tinh.

xanh
thành
tận
anh

n xa
o la
hẹn
ta ?

thạch
bay.
nội
say.

Em
mềm
lại
đêm.

VÕ HỒNG

dốc hiềm nghèo

Tôi tháo bỏ tấm màn treo ở cửa sổ cho ánh sáng vào nhiều hơn. Nắng vàng rực trên những cánh hoa mai khiến tôi có cảm giác rằng chỉ ở trên cánh hoa mới có nắng. Hoa mai nở đầy cành chen lẫn với những nụ xanh mướt bóng loáng to nhỏ đủ cỡ. Nụ làm cho hoa bớt trơ trẽn. Có sự sống tiềm tàng lặng kế tiếp theo sự bão hức tràn trề.

Tôi vốn dốt trong việc chọn lựa mặc cả nên khi đi tìm mua cành mai, tôi ghé lại khu trại của một ông bán hoa quen. Ít nhất cũng tránh được những bà bán hoa phiêu lưu trong việc thách giá và vô trách nhiệm sau khi đã đếm đủ tiền và cẩn thận nhét vào túi áo trong.

— Chào ông. Có cành mai nào đẹp không ?

— A ! Chào thầy. Có cành này đây. Đẹp quá thầy thấy không.

Ông ta giơ cao cành hoa đang cầm trên tay.

— Bao nhiêu đó ?

— Thầy cho ba trăm rưỡi.

— Đắt hơn năm ngoái...

Ông tháo cái « pip » đang ngậm với dáng vội vã.

— Mai năm nay nà, thầy. Ở dưới chợ cành nầy phải b
trăm rưỡi. Chỗ thầy quen...

Tôi mân mê vài cành mai nhỏ, đếm lắm nhắm vài mụ rồi n
hơi rụt rè bởi mình chưa đi chợ, chưa khảo giá :

— Hoa không được sai.

Ông bán hoa hít gấp gấp hai hơi thuốc, nhổ một bãi nước b
rồi chụp ngay tiếng chót của tôi :

— Như thế nầy là sai « hung » rồi đó. Thầy coi, — ông
tay về một nhánh mai cao đặt đứng cạnh đó, — cành mai kia
Thiếu-tá Sự trả tôi tám trăm mà tôi chưa để. Mai năm nay hế
lắm, kiếm chặt không ra.

Ông bán hoa cúi gằm mặt xuống liếc mắt qua khe kính
nhìn lên tôi :

— Bị nạn bão lụt mai rừng hư hết..

— Tôi thấy ở dưới chợ bày bán cũng khá nhiều...

— Đó là mai Thủy-triều, mai Mỹ-ca, mai biển. Mai biển đâu
sinh sôi mai núi. Lứa này là mai Krong-pha đó. Thầy thấy khôn
hoa nó kép mà cánh hoa dài thế này.

Ông hạ giọng nói nhỏ vừa chồm người lại gần tôi :

— Bây giờ đi núi dầu có dễ. Mò vô trong rừng sâu thì sợ gặ
mấy... (ông giơ một ngón tay ra dấu) Còn đi rảo ở bìa rừng thì c
mai tốt dầu mà chặt. Khổ lắm.

Ông cất cao giọng trở lại :

— Thầy lấy cành đó đi, để tôi sai cháu nó vác theo thầy. Lớ
ơi ! Lớn ! Cái thằng hở một chút là chạy chơi đâu mất. Tôi khôn
tính mắc đâu. Chỗ quen lớn mà...

Tôi chỉ một cành khác đứng dựa cạnh đó.

— Còn cành này ?

Ông bán hoa chụp luôn theo :

— Dạ, cành đó cũng đẹp lắm. Nụ nhiều, chơi đến cuối tháng
Giêng. Dạ, thầy lấy cành nào cũng đẹp hết.

Tôi không hỏi đến cành thứ ba, cành thứ tư nữa vì tôi biế

VĂN — 49 + 36

ành này phải bốn

m vài nụ rồi nói,

một bãi nước bọt

ấy coi, — ông chỉ
cành mai kia bị
ại năm nay hiếm

ua khe kính lo

ếu...
Mai biển dâu cũ
hầy thấy không,

tôi :
g sâu thì sợ gặp
bìa rừng thì có

c theo thầy. Lớn
mất. Tôi không

đến cuối tháng

nữa vì tôi biết

Tranh-Toán

Phụ-bản « Đốc Hiếu-Nghĩa »

trước là cành nào rồi cũng sẽ đẹp hết. Giọng ông nói ngọt và êm ả
dẻo khiến tôi liền cưỡng đến cái ghế có lót nệm.

Vài người đàn ông ghé tạt lại, chọn lựa hỏi giá rồi lẳng lặng
đi nào qua dãy hoa bày thành hàng, đi thẳng ra ngõ cổng. Có người
trả được vài tiếng, nói đôi câu bông quơ về thời tiết rồi hẹn sẽ trở
lại. Ông hàng hoa bình thản nói giá, nói chuyện rã giao vừa chí
chỉ vẫn những sợi lạt buộc các nhánh mai cho gần nhau. Tất
nghiệp cho những người đàn ông. Mua bán mặc cả không phải là
trường của họ nên họ dễ nguợng nghiu lúng túng.

Tôi chậm rãi đi một lượt qua dãy hoa để có thì giờ suy nghĩ
và quyết định. Bó hoa nào cũng khéo có những khuyết điểm. Nếu
nụ rậm ở dưới gốc thì phải chịu lác đác ở đầu cành. Ông hàng hoa
khôn ngoan không để cho cành nào đẹp hoàn toàn.

Một người đàn bà dáng hấp tấp từ ngã chợ bước vào.

— Ông có cành mai nào đẹp đó ?

— Dạ có. Cô lấy cành này. Tám trăm đồng.

Người đàn bà đứng nhìn những nụ vàng lác đác, đưa ngón tay
ngắt vài nụ héo rồi nói :

— Được rồi. Lát nữa tôi cho chị ở lại lấy. Ông chỉ cành nào
cho chị ta vặc về.

Người đàn bà nắm trong tay một cuộn giấy bạc, mở tay ra chọn
đếm một số rồi trao cho ông :

— Ông cầm một nghìn đây. Chọn cho tôi thêm một cành nữa
giá hai trăm đồng.

Thấy tôi đứng đó, người đàn bà mỉm cười chào :

— Ông mua hoa ?

— Vâng ạ.

Tôi không nhớ đã quen người đàn bà vào dịp nào.

— Ông đã chọn được cành nào chưa ?

— Ông hàng hoa giới thiệu cho tôi cành này.

— Đẹp đó. Nhiều nụ và nụ nào cũng mởn. Có thể chơi đến
nửa tháng Hai. Họ đòi bao nhiêu tiền ?

— Ba trăm rưỡi.

— Không đắt đâu. Ông lấy cành đó đi.

Tôi nhìn người đàn bà mà không nhìn sang những nụ mơn mởn sẽ chơi đến nửa tháng Hai. Khuôn mặt không đẹp lắm nhưng đôi mắt thông minh dịu dàng dễ gây cảm tình.

— Cành này cô khen đẹp ?

— Vâng.

— Vậy tôi sẽ mua nó. Cám ơn cô đã chọn hộ. Cô mua hoa biếu...

— Cành lớn để biếu chỗ ơn nghĩa. Cành nhỏ cắm ở nhà. Chúng tôi không cho mua hoang phí. Chỗ tiền mua hoa là tiền do cơ quan thuê chén bát trả.

— Họ thuê làm gì thế cô ?

— Các cơ quan ăn liên hoan mừng Tết. Họ thuê chén đĩa của hiệu tôi. Chỗ bông này được ngót hai nghìn đồng.

Tôi cười thú vị: mình vô tình được biết thêm một khía cạnh sinh hoạt trong những ngày cuối năm.

Khi thằng Lớn lẽo đẽo vác cành mai đi theo tôi về đến nhà, tôi nhờ nó đặt vào cái lọ lớn ở phòng khách cạnh cửa sổ. Cành mai trông đẹp hơn hẳn lúc nó đứng lẫn lộn với nhiều cành khác ở trại bông hoa. Nó độc quyền ở căn phòng này và nó tăng thêm vẻ kiêu diễm. Y như những người vợ. Đứng chung với nhiều người đàn bà khác, người vợ thường bị nuốt tan trong đại dương. Vụng về, tôi tìm giữa đám đông, người vợ sẽ tìm lại được trọn vẹn giá trị của mình khi trở về ngôi vị cũ trong gia đình, khỏi cạnh tranh với ai hết. Cành mai quả đã làm chủ căn phòng nhỏ nhắn sáng sủa và những tấm cửa như cũng tỏ cảm tình với nó trong sự hòa hợp màu sắc và đường nét.

Qua ngày hôm sau và hôm sau nữa, cứ từng ngày một mùa Xuân lặng lẽ nở thành đóa vàng trên mỗi nhánh hoa nhỏ. Tôi thường thức mùa Xuân trên mẩu hoa, say mê theo dõi những nụ vừa nở những sự mới nhú. Mỗi buổi sáng ngủ dậy, trong phòng có mùi

hương thoang thoảng thơm mát, nhẹ quá. thoảng quá làm tôi bàng khuâng không biết có phải là mình bị khứu giác đánh lừa không. Hương thơm đó giống một loại hương thơm nào mình đã quen thuộc ? Tôi đứng lại gần những cánh vàng, bắt tìm mùi hương vừa gạn lọc trí nhớ. Phải năm, mười lần khó khăn như vậy tôi mới thấy rõ rằng đó là hương thơm của một thứ trà ngon không trộn hoa. Nhẹ và mát. Trong sạch và thanh tịnh. Đêm đêm chợt dậy, tôi hay bật đèn sáng nhìn hoa, cảm thấy niềm cô đơn của mình bớt trống lạnh. Vạn vật thiên nhiên trong cuộc sống riêng lẻ, yêu lặng, chịu đựng.

Một buổi sáng có tiếng vù vù trong phòng, một con ong vò vẽ bay lượn giữa cành hoa nhiều vòng rồi sà đậu xuống một cành hoa mới nở. Cánh hoa, nhị hoa quằn quại dưới sức nặng của con vật. Cuống hoa cong hẳn xuống như sắp gãy. Phấn vàng bay là tả xuống mặt sàn gạch. Ong thay chỗ đậu, bay vụt đến một đóa hoa khác. Lại những cánh vàng mỏng bị tả tơi, vòng nhị đực bị xô lệch. Tôi xót xa nhìn sự dịu dàng bị chà xé tàn bạo như vậy suốt cả buổi mai. Làm cách nào để bảo vệ kẻ yếu đuối ? Đóng cửa lại ? Tôi đóng cánh cửa gần đó và con ong bay vào ngả cửa khác. Không thể đóng kín mít cả phòng. Tôi nhìn xung quanh mình. Sẵn cái thước dẹp đặt ở mặt bàn, tiện tay tôi cầm lên, giơ cao. Con ong bay lại giữa chòm hoa và cây thước của tôi đập tới, đập nhầm thân cây làm cánh hoa rơi lả tả vàng cả mặt gạch. Con ong vụt bay ra cửa sổ, thẳng như một mũi tên. Cơn giận ùa chiếm lấy tôi. Động mạch thái dương làm ù tai. Máu bốc lên mặt nhiều hơn. Trước mắt tôi, những cánh hoa tả tơi, phấn hoa nhị hoa chồng lên nhau. Trừng trị kẻ vũ phu không được, tôi trở lại vùi dập người bị hiếp đáp. Một sự tàn bạo vừa xảy ra. Một sự phân ly. Giã từ vĩnh viễn nhựa cây, nhụy mỏ vỏ, giã từ ánh sáng mặt trời. Ngày mai, những cánh mỏng màu vàng như cánh chuồn này, những sợi nhị đực thơm mùi trà này sẽ quấn quại dưới ngọn chổi cùng, lẫn dính trong đất, trà trộn theo những vật bẩn ở sân ở bếp. Rồi đến thùng rác. Xe rác. Ruồi. Nhặng...

Con ong vụt từ đâu bay trở lại, nhởn nhơ như một người lương thiện. Tôi quật nó một thước. Tiếng rơi « bịch » xuống góc nhà. Tôi đi lại gần. Nó cất mình bay xéo lên. Cây thước đập tiếp

xuống. Nó lại rơi bịch. Nó nằm yên. Một lát, cánh đập vù vù trở lại nhưng không thể nhấc nổi mình lên. Nó lì là lướt trên mặt sạch. Mình nó cong hẳn sang một bên để cố tạo một thế thăng bằng. Vô hiệu quả. Nó quay chậm chậm theo một con đường cong. Nằm nghỉ một lát. Rồi cánh lại đập vù vù. Cái bụng cong queo hẳn tưởng như sắp tách ra khỏi cái ức. Bộ lông nhung đen mướt ở trên lưng ngả đạt lộn xộn tạo những khoảng trống màu xám. Bụng thở thoi thóp thoi thóp.

Tôi cúi gần nhìn nó. Con giận đã xua tan từ lúc nào, bây giờ chỉ còn sự thương xót. Số phận của nó sẽ như thế nào? Những cặp chân đen và dẹp kia chỉ biết mềm mại. Nó có lỗi gì? Hoa kia là của nó hay của tôi? Ai là kẻ chiếm đoạt? Nó đang quằn quại cong vẹo mình lại để đi vòng tròn. Sẽ gặp gì ở tâm điểm của vòng tròn đó? Cái Chết? Tôi cúi nhìn gần nó, kỹ hơn như nhìn chính thân phận của mình. Nó truyền sự đau đớn và tuyệt vọng sang tôi.

Sự việc xảy ra sáng ba mươi Tết. Mười giờ, Lệ Châu đợi tôi ở dưỡng đường bác sĩ Tùng, nhưng tôi không đến. Hai giờ chiều, chú gác-dan của dưỡng đường đem tới một phong thư của Lệ Châu nhưng tôi dặn chị ở trả lời là tôi đi vắng... Lệ Châu ơi, tôi xứng đáng với mọi sự giận dỗi nguyền rủa của em nhưng em đâu có biết rằng chính con ong vò vẽ đã giữ tôi không cho đến gặp em trong ngày ba mươi Tết đó, giữ cho chúng ta khỏi tụt xuống một con đường dốc hiểm nghèo.

Tôi quen Lệ Châu trong một trường hợp ngẫu nhiên không mấy lý thú: ở nơi phòng mạch của bác sĩ Tùng. Nàng gầy, nước da trắng xanh. Khuôn mặt thon dài. Mí mắt thẫm và hàng lông mi dày làm cặp mắt thêm to, thêm sâu. Vẻ đẹp bệnh hoạn của Marguerite Gauthier. Nàng hỏi tôi về tài nghệ của ông bác sĩ.

— Cũng như mọi ông khác, — tôi trả lời — Không có gì đặc biệt.

— Thế sao ông lại chọn ông ta?

— Vì ông ta có mặt ở phòng mạch giờ này. Mấy ông bác sĩ khác làm việc nhà nước nên chỉ tiếp khách quá sớm và quá trễ. Còn cô?

— Tôi ở Huế mới vào. Đối với tôi ông nào cũng như nhau vì tôi chưa được biết ông nào.

Giọng nói chậm, nhỏ, môi mặt nhưng quả tình là có nhiều thông minh trong cách nói.

Người bệnh nhân vừa được mời vào phòng mang số thứ tự 25. Số của tôi đến 40. Còn bao nhiêu là thì giờ nỗng.

Tôi hỏi :

— Xin lỗi. Cô mang số mấy ?

— Bim lăm.

Tôi cười lên không giữ được và nàng cũng cười ngon lành. Nàng nói :

— Đó là một con số có duyên. Vì nó chọc cười được mọi người.

Nàng cúi xuống đọc một tờ Life bỏ ở bàn xa-lông phòng đợi. Tôi nhìn sang những bệnh nhân khác. Một bà cụ già da mặt nhăn nheo như một vỏ cây nứt nẻ. Những đứa trẻ gầy yếu chân tay khẳng khiu. Những người đàn ông u buồn, người nào cũng chăm chăm nhìn một khoảng diện tích hẹp trước mặt mình. Người nào cũng nhắc nhở một sự suy yếu nghiêm trọng, một sự khô héo mòi mệt. Chỉ có có bệnh nhân làm mất được tâm hồn tôi một chút thôi. Ngón tay nàng trắng dài.

Một tiếng cửa đóng sầm làm nàng ngừng lên nhìn. Rồi đặt tờ báo xuống đùi, nàng nói :

— Chịu. Không thể đọc được nửa trang khi óc mình không có sự bình tĩnh.

— Đi khám bệnh cũng như đi dự phiên tòa xử án mình. Không án nặng thì án nhẹ, chả mấy khi được tha bổng. Còn nguy hiểm hơn dự phiên tòa xử án nữa bởi vì khi ra tòa dẫu sao mình cũng biết được đại khái tội lỗi của mình. Đằng này tới phòng khám bệnh mình phải đối diện với sự bí mật.

— Tôi bị tension... huyết...

— Huyết áp...

— Huyết áp cao. Hay xây xẩm. Tim khỏi hộp.

— Đáng lẽ đó không phải là chứng bệnh dành cho tuổi trẻ của cô.

Nàng mỉm cười :

— Thời đại bây giờ đảo lộn hết tất cả mọi qui ước. Mười ba tuổi hút thuốc lá. Mười tám tuổi là cả ở quán rượu, tiệm nhảy. Giám khảo sợ thi sinh. Học trò uy hiếp thầy giáo. Vậy trẻ như tôi mà bị chứng huyết áp cao thì tưởng cũng là thuận lý.

Câu nói chứa một vị chua chát không phù hợp mấy với vẻ đẹp đài các của nàng. Không có nét rành mành nào trên khuôn mặt đó cả. Cũng không có nét buông tuồng liều lĩnh nào.

— Bị huyết áp cao, tôi nói, — thì không được lo lắng phiền não... Dẹp bỏ mọi sự bất bình. Ăn rau nhiều và uống nước lọc. Tôi chắc thế.

Nàng phì cười :

— Bày vẽ thuốc men mà bảo « tôi chắc thế » thì còn ai dám tin theo nữa ?

Tôi cười theo :

— Để dành cho ông bác sĩ nói khẳng định « tôi cương quyết bảo thế này ».

Khi tới phiên nàng, tôi thấy nàng loạng choạng đứng dậy. Đôi vai mảnh lọt qua khung cửa. Cánh cửa sơn trắng nhẹ nhàng khép ở sau lưng. Không một tiếng động. Tự nhiên tôi rùng mình. Bao nhiêu bệnh nhân đã nhẹ nhàng đi qua khung cửa hẹp rồi sau đó đi về một khoảng không gian khác. Sẽ đến lượt nàng ?

Thì giờ trôi qua rất chậm. Tiếng tích-tắc của chiếc đồng hồ treo tường nghe rõ mồn một trong sự im vắng của căn hòn khiến tôi có cảm tưởng là thời gian đang rơi từng giọt. Dự thẩm còn đang hoàn tất hồ sơ hay chánh án và phụ thẩm đang nghị án ? Huyết áp cao. Chắc còn có gì hơn nữa.

Nàng bước ra khỏi phòng, môi mím lại, nghiêm trang. Tôi đứng dậy :

— Cô... k... sao chứ ?

Nàng gật đầu :

— Cám ơn ông. Lại huyết áp...

Tôi tiễn nàng ra đến cổng đường đường. Nàng bước lên xích lô, cúi đầu chào tôi và nói cám ơn.

Sau đó tôi gặp lại nàng đôi lần nữa, một lần ở phòng triển lãm họa phẩm của người bạn họa sĩ quen, một lần ở bữa cơm do hội Việt-Mỹ địa phương tổ chức. Lần này nàng đi với một người đàn ông. Ban tổ chức giới thiệu : Ông bà Trưởng-ty Lê-văn P...

Sự kiện đột ngột đối với tôi, tôi đinh ninh là nàng chưa có chồng. Hôm gặp ở phòng triển lãm, nàng nói chuyện nghệ thuật hội họa với tôi và chọn bức họa « Một mình » làm bức mà nàng ưng ý nhất. Tôi nói :

— Tôi sẽ mua tặng cô bức họa đó nếu cô vui lòng nhận. Vẽ với cô, nó sẽ không còn cô đơn nữa.

— Cám ơn lòng tốt của ông. Xin hẹn một dịp khác vì hiện giờ tôi còn có... có vài điều... chưa yên.

Biết rằng tôi bị phật ý, nàng đẩy nhẹ tôi cùng đi về một góc phòng, chỉ cho tôi xem một bức họa thiếu nữ với tay chân dài ngoẵng rồi nói :

— Tôi tiếc không có được những cánh tay dài như thế kia.

Tôi nhìn nàng chưa hiểu. Nàng nhếch một nụ cười làm mấy nếp nhăn vẽ ở khóe miệng :

— Cố nhiên là tôi muốn nói nghĩa bóng.

Hôm nay tôi mới hiểu ý nghĩa câu đó. Một người đàn bà đã có chồng thì cánh tay không thể dài được. Tôi ở quá tầm tay của nàng. Vô lý, một thiếu nữ như vậy lại là người đàn bà có chồng.

Một anh bạn ngồi cạnh tôi thấy tôi lưu ý nhìn nàng liền hỏi khẽ :

— Có quen ?

— Không.

•

— Tên là Lệ Châu.

— Bà Trưởng-ty Lê-văn...

— Phải. Tên là Lệ Châu. Đẹp đấy nhé. Chỉ hơi gầy một chút. Mới gầy hồi mới lấy chồng.

— Cặp đó trông xứng...

— Chớ tưởng bở. Con vợ nát rượt mà phải làm bộ mặt tươi tỉnh ngồi cạnh thằng chồng mà nó không yêu.

— Anh có thể nói rõ ràng hơn một chút.

— Lệ Châu đang học ở Văn-khoa thì ông bố bị một vụ vu khống lớn phải ngồi tù và sạt nghiệp. Chế độ trước mà, tha hồ sáng chế ra tội trạng. Nàng Kiều thời nay phải bỏ học, phải bán mình cho Mã-giám-sinh để chuộc tội cho cha. Mã-giám-sinh ngồi lù lù cạnh nàng đó. Sau này phát giác ra thì Mã-giám-sinh chính là một tay em trong bè lũ vu khống.

— Nhưng tình yêu xóa bỏ hẳn thù.

— Nếu được như vậy thì cũng an ủi đôi phần. Đằng này ông chồng là một tay vừa cà gheu vừa vũ phu.

Lệ Châu tránh tia mắt nhìn của tôi. Nàng ngồi thu hẹp hai vai như một người phạm lỗi.

Ngày hôm sau, nàng nằm dưỡng đường. Cô y tá cho tôi biết tin. Tôi hỏi :

— Lại chứng huyết áp cao ?

— Vâng. Có thêm tim yếu.

— Tôi chắc bệnh tình không đến nỗi trầm trọng.

— Thường thôi. Cứ độ vài ba tháng, cô đến nằm ở dưỡng đường mươi ngày. Có lẽ cốt để tìm sự yên tĩnh nghỉ ngơi nhiều hơn là cần thuốc tiêm và thuốc uống.

— Khung cảnh bệnh viện không có gì êm đềm tươi vui hết.

— Điều đó còn tùy thuộc ở căn phòng mà mình chiếm. Cô Lệ Châu thì luôn luôn chọn căn phòng cuối cùng ở cánh tả lầu nhất.

Phòng đó mở nhìn xuống một bãi cỏ và được bóng râm của một cây trứng cá làm im mát cả ngày. Cứ vào chặng tám giờ sáng lại có một đôi chim vành khuyên xíu xít bay đến lượn giữa cành lá để tìm sâu.

— Một phòng có nhiều tiện nghi như vậy thì chắc chả mấy khi vắng khách.

— Cũng có lúc. Khi phòng bận có người nằm thì cô dặn bao giờ khách lình mình dọn đi thì bảo cho cô biết để cô đến.

— Nằm bệnh viện mà y như đi nghỉ mát dặn dành phòng trước.

— Đối với cô, có lẽ đúng như vậy.

Tôi gửi tiền nhờ cô y tá mua một bó lai-ơn thật đẹp để cắm ở phòng riêng. Liền sau đó cô y tá đến gặp tôi :

— Cô Lệ Chiu cảm ơn sự ân cần của ông.

— Đó chỉ là một chút xã giao thông thường.

— Cô mời ông, ngày kia có rảnh thì ghé lại phòng cô.

— Ngày kia ? Ngày ba mươi ?

— Vâng. Mười giờ sáng. Cô hẹn như vậy.

Ngày ba mươi tôi đã lỡ tay dập ngã con ong vò vẽ. Tôi đã lặng lẽ hối hận ngồi nhìn nó quằn quại trong niềm đau đớn tuyệt vọng. Và tôi thẫn thờ tự nói với mình : Khi người ta yêu một cái gì thì người ta trở nên độc ác tàn bạo trong việc chiếm giữ độc quyền vật mà người ta yêu. Con ong không có tội gì hết. Hoa mai đó là của nó, của nhị rừng sinh sản ra để dành cho nó, làm món ăn, làm nguồn sinh sống cho phần nó. Tôi chỉ là kẻ tước đoạt. Tôi không có quyền...

Lệ Chiu ơi, tôi không có quyền, tôi không muốn làm kẻ tước đoạt. Tôi không muốn vì yêu em mà trở thành kẻ bạo tàn. Chiều ba mươi Tết, tôi cầm bức thư của em xót xa bứt rứt nửa muốn nghe theo tiếng nói của lương tâm, nửa muốn chạy vù đến tìm em rồi mặc cho cuộc đời muốn ra sao thì ra. Tôi thẫn thờ thắt ca-vát rồi tháo ca-vát, khóa cửa rồi mở cửa, lên xe rồi xuống xe. Tôi đi

tới đi lui, ngồi xuống rồi đứng dậy. Tôi biết nếu tôi tới với em lúc này thì chúng ta không thể nào ngăn cản khỏi yêu nhau. Nhất định là em sẽ ngã vào cánh tay tôi, nhất định là tôi sẽ hôn nhiều lần lên đôi mắt thâm quầng, lên đôi môi nhợt nhạt của em. Nhất định chồng em sẽ là kẻ chiến bại và hắn xứng đáng với cái kết quả mà hắn phải nhận. Nhưng tôi không muốn, không muốn. Tôi không dù can đảm nhìn lại hình ảnh con ong nam nhân. Nó vẫn ở góc phòng và cứ chốc chốc lại đập cánh vù vù, uốn cong lưng bay thành vòng tròn là là trên mặt đất.

Ngày mùng hai Tết, cô y tá bảo tôi :

— Sao hôm ba mươi ông không đến ? Cô Lệ Châu đợi ông đến tám giờ tối. Chồng cô đem xe đến giục về từ chiều nhưng cô lấy cớ còn tiêm thuốc, còn thu xếp đồ đạc, còn... Mãi đến khi tiếng pháo cùng tất niên nổ rền ở dãy phố trước mặt, khi biết chắc chắn là ông không đến cô mới chịu lên xe.

Tôi đứng lặng ngẫn không trả lời. Trước mắt tôi, những người đi du xuân cười nói rộn ràng. Màu áo mới loè loẹt. Không có Lệ Châu đi trong đó. Tôi tưởng thấy nàng ngồi trong xe vặn kính kín mít. Ánh điện sáng ấm áp. Bánh xe lăn nhẹ nhàng và nàng quay lui chăm chăm nhìn lại con đường dẫn tới đường đường nơi đó nàng còn nuôi hi vọng thấy bóng tôi hăm hở lao xe vút đến tìm nàng.

VÕ-HỒNG

Cung chúc tân xuân

nhà sách VĨNH AN THÀNH

số 12 đường Phan-Bội-Châu NHA-TRANG

Phụ-nữ » « Ý-Tưởng Phụ-Nữ »

Ngọc-Diệp

huyvespa.blogspot.com
huyvespa@gmail.com

Ngọc-Dinh

DOÃN QUỐC SỸ

ý thức phá hoại

I

Cô thể nói Hiền gặp khuôn mặt đó lần đầu tiên ở một cơn ác mộng lạc lõng. Con đường phải qua sông rồi quành theo một sườn núi heo hút, núi cao và rừng thưa. Hiền đưa mắt nhìn vừng trăng mới mọc, vừng trăng không hề bị lấp sau rặng núi, trái lại xuất hiện lừng lững giữa rừng cây thưa.

— Hề hề trăng mọc tự trong lòng ông bạn đó, đâu phải là trăng thật !

Hiền giật mình nhìn lại. Một khuôn mặt choắt choéo, tóc để dài chải lật lờm lên hai bên tai. Y nhìn Hiền, đôi mắt loang loáng những tia riễu cợt, nụ cười hiểm độc kèm theo. Mỗi khi hắn nói cả khối yết hầu lớn của hắn đưa lên đưa xuống như con mắt bằng thịt của một quả chai bị khâu lại và dương cổ dưỡn lên để phá vỡ đường khâu. Hiền nghiêm mặt giữ thế thủ, lão ta cất tiếng cười hề hề :

— Bỉ nhân có lời chào ông bạn !

Vừa lúc đó một thằng bé tự dưới nhà trèo bực thang thoắt thoắt lên sàn gỗ. Ông bố đứng cạnh nhăn nhở cười tóm cổ thằng bé thẳng tay kéo xuống khiến nó dập mặt vào cầu thang và khóc

thét. Hiền chạy tới bế nó lên, đôi mắt nó nhắm nghiền, hai dòng máu đỏ chảy ra tự hai kẽ mắt, mồm nó vẫn mếu xệch khóc không thành tiếng.

— Hê hê thằng bé sẽ mù !

Hiền quắc mắt :

— Vậy mà ông cười được à ?

— Sao không, hê hê ! Cả nhân loại một ruỗng, thương xót một tế bào mà làm gì !

Một tiếng đại bác nổ gần làm Hiền thức giấc. Và kể từ đấy cuộc độc thoại nào của Hiền cũng thành cuộc đàm thoại, Hiền đàm thoại với lão già có khuôn mặt choắt choéo và tiếng cười nham hiểm.

— Ta cầu nguyện sự chết của cuộc cốt nhục tương tàn này không phải. Ôi, mùi máu tanh nồng nhưng ấm vì là máu anh em. Mi nghĩ gì về cuộc đổ máu đó. Xác người rào rào đổ xuống, làm thế nào để phục hồi danh dự cho người chết đây. [illegible]

— Hê hê, chào ông bạn ! [illegible] Ông bạn có nghe tiếng đàn ? Tiếng đàn ca ngợi non xanh nước biếc, gió núi trăng ngàn, tiếng đàn êm ngọt như ru, nhưng bi nhân còn đây thiên hạ yên vui sao được, hê hê. Bi nhân đã lén cho tiếng súng vọng lại như lén gài cây kim trong tấm hồn nhung to. Ông bạn thấy sao, hê hê.

— « Một cái hình vuông cực lớn thì không có góc cạnh, thứ âm nhạc cực kỳ hùng vĩ thì hoàn toàn câm lặng ! » — Hiền nghĩ thầm vậy khi vừa thức giấc — « Ta chán chường lời nói lắm rồi hỡi con quỷ ! »

« Thật là rùng rợn — Hiền tiếp tục nghĩ — nếu chết là trạng thái linh hồn mình thoát xác rồi lao mình vào vô tận cô độc, bơ vơ, điên cuồng, vô vọng ! Đứng trước cái chết như đứng trên một tảng đá thật cheo leo nhìn xuống một cái vực đen ngòm không đáy, gieo mình vào đó mình thấy cứ rơi xuống... rơi xuống... hay bay lên..

•

bay lên... hết còn chiều hướng nữa. Không, chết là nhập vào thứ ý thức nào rộng lớn hơn như Atman của Ấn-độ-giáo, như Thái-cực của Nho, như Đạo của Lão mới được chứ. »

Và Hiền thấy thế giới tâm linh của mình sáng dần, tư tưởng như vụt thành tia chớp trong không gian thênh thang, một hình ảnh vô cùng gợi cảm của Tự-do bay lượn trong Vô-lượng.

II

Hê hê chào ông bạn ! Hê hê muốn sống chung phải thiết lập thế quân bình, nhưng biết thế nào là quân bình ông bạn ? Thuở ban đầu nắm chính nghĩa diệt đế quốc, chúng tôi đã sớm thiết lập được một thế quân bình vững như thành đồng tượng đá bởi chân không dám lên giày mà đặt vững trên đầu người đông đảo nhất bị áp bức kia, bộ não tất nhiên là chúng tôi. Chúng tôi dùng thép lửa của đế quốc mà thích sâu vào da thịt họ lời tâm niệm : « Được, chúng ta được cả thế giới, thua, chúng ta chẳng mất gì, hay chỉ mất có chiếc xiềng ! » Và mọi người tưng bừng lao mình vào cuộc chiến đấu phá hoại quân thù. Máu chính nghĩa đổ ra — thuở đó chúng tôi nắm chính nghĩa phải không ông bạn ? — càng kết hợp lớp người đông đảo và bức trường thành của chúng tôi xây màu xanh của núi rừng bên trên lại điểm xuyết những bông hoa trí thức sáng ngời tư tưởng xã hội. Thế là chúng tôi đã bố trí xong một bức tranh tuyệt vời quyến rũ, ông bạn thấy không, càng nhìn xa càng đẹp, đó là khuôn mặt thiên thần của chúng tôi, hê hê. Nhân danh xây dựng mà phá hoại thì phá hoại mới tận tình. Quả thực thuở ban đầu sự nghiệp, thì phá hoại với chúng tôi chỉ là phương tiện, nhưng sau một thời gian nương vào cái thế tuyệt vời của trường thành màu xanh như rừng điểm xuyết những bông hoa lý tưởng chúng tôi phá hoại đã đời, đến nay thì phá hoại với chúng tôi thành cứu cánh mất rồi ông bạn, hê hê chúng tôi phá hoại giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, sự nghiệp phá hoại của chúng tôi đan dệt thành đời sống của chính chúng tôi, với chúng tôi bây giờ

ngừng phí hai lí ngừng sống hề hề, mà xin thưa với ông bạn, chúng tôi cương quyết dấn vào sự sống đó. Tôi biết ông bạn đã suy tư nhiều về chúng tôi, thôi thì đây chỉ có hai đứa mình, ông bạn cứ gọi quách chúng là Ý-thức Phá-hoại đi, có sao ! Được thoả thuê vùng vẫy trong Ý-thức Phá-hoại khoái lắm ông bạn, nhưng đâu có phải bất cứ ai cũng hưởng được sự thỏa thuê đó, phá hoại triệt để cũng khó như xây dựng triệt để, vì sao, rồi đây ông bạn sẽ hiểu.

« Quả thực trong cuộc chiến đấu này không có kẻ thắng người bại — Hiểu hơi cái đầu suy nghĩ — hay đúng hơn cả hai cùng bại. Kẻ thắng là Ý-thức Phá-hoại ! »

Hề hề chúng tôi hiểu phe ông bạn giờ đây chỉ khao khát được yên thân mà xây dựng. Muộn rồi ông bạn, chúng tôi đã nghiễm nhiên thành Ý-thức Phá-hoại rồi mà ! Hề hề các ông bạn muốn thanh bình ư ? Chúng tôi quấy rối ! Các ông bạn muốn xây dựng ư ? Chúng tôi phá hoại ! Xây dựng cần hàng vạn hàng triệu người, nhưng phá hoại chỉ cần một người thôi, chẳng cần phải nhiều thông minh người ta mới nhận ra điều ấy. Thời gian xây dựng phải hàng chục năm, phá hoại chỉ cần một phút một giây, hề hề chẳng phải thông minh cho lắm cũng thừa hiểu điều đó.

Bí quyết thắng cuộc của chúng tôi là thanh toán cái mà bạn quý bạn gọi là lương tâm. Lương tâm chính là hòn đá đeo vào người trong cuộc chạy đua. Tôi có thể chấp ông bạn chạy trước hàng trăm dặm, hề hề nhìn các ông bạn chạy quành ngoắc nga ngoắc ngách tránh nhà ở của người sống, tránh mồ mả của người chết, tránh người già đi bên đường, tránh trẻ con chạy ngang đường... chúng tôi chỉ việc gạt lương tâm đi là có ngay con đường thẳng tắm tắp mà tới đích trước ông bạn bất cứ vào giờ phút nào chúng tôi muốn.

Hãy nói nếu sau này vạn nhất vì muốn chiến thắng chúng tôi, phía ông bạn cũng dứt bỏ được lương tâm như chúng tôi thì hề hề, chúng ta là đồng chí rồi, đâu còn là kẻ thù của nhau nữa, hề hề. Hiểu và ghét chúng tôi thì gọi chúng tôi là quỷ, nhưng từ xa nhìn lại, nhìn cách chúng tôi bố trí hệ thống chiến đấu, nhìn bức trường thành xanh như rừng lại diễm xuyết những bông hoa trí thức lý

trong xã hội, thiếu gì người thấy chúng tôi như thiên thần ? Quý hay chiên thần chỉ là danh từ, có điều chắc chắn là vì dứt bỏ được viên đá đeo lương tâm mà chúng tôi vượt hẳn được kích thước NGƯỜI ! Ông bạn còn nhớ xưa, ngày người Nhật nhận được hai trái bom nguyên tử cỡ nhỏ, hàng mấy trăm ngàn người gục chết, kẻ chết tức khắc thì da tuột ra như lục, kẻ chết về sau thì lên cơn sốt rồi đi ỉa chảy, rồi máu xuất ra ở miệng, ở lỗ tai, tóc mới tưng tựm dễ như vặt lông con gà vừa nhúng vào nước xôi. Người Nhật sợ, vua Nhật hàng, và duyên cớ phải xin hàng nhà vua nêu ra là thương dân vô tội ! Hê hê thương dân vô tội, ông bạn nghe rõ chứ ? Thương dân vô tội là lương tâm rồi ! Còn khư khư ôm lấy lương tâm thì thua khi giới tối tân là phải. Hê hê phải vượt kích thước người như chúng tội ! Lựu đạn cứ việc quăng giữa thành phố ! Mìn cứ việc giựt giữa thành phố ! Sao phải bận tâm cho người già, cho đàn bà, cho trẻ thơ hay cho người dân vô tội nói chung ? ! Ở đất ông bạn chúng tôi từng giữ hàng ngàn người dân làm « làng giải phóng », chúng tôi từng lùa hàng ngàn người dân lên thuyền để đổ bộ vào một cửa bể nào đó, ông bạn bắn vào họ thì ông bạn sống, không dám bắn vào họ thì ông bạn thua, ông bạn chết. Nhưng dù bắn hay không bắn thì đằng nào lương tâm của ông bạn cũng có vết hoen. Hê hê ai bảo ông bạn giữ lương tâm ? ! Thành thử ông bạn đã thua chúng tôi ngay cả khi ông bạn vừa thắng chúng tôi. Còn chúng tôi, khi thấy đám người lùa đi trước mặt ngã ngục xuống, lập tức chúng tôi lượm những xương những máu đó về làm chất bón cho bức trường thành của chúng tôi, bức trường thành xanh và rậm như cây bên trên có điểm xuyết những bông hoa trí thức sáng ngời tư tưởng xã hội ! Hê hê bức tranh thật quyến rũ phải không ông bạn ? Chúng tôi luôn luôn thắng ông bạn thấy không ? Ông bạn hẳn còn nhớ ngày nào ký kết hiệp định chia cắt, trước ngày tập kết chúng tôi cho phát động phong trào « gây giống anh hùng », một thanh niên « gây giống » cho một thiếu nữ trước khi ra Bắc. Ngày nay thấm thoắt đã mười năm, đứa nhỏ nếu có cũng đã lên mười, hê hê rồi cha nó được cử về mọc nối, bắt rễ khủng bố bên ông bạn, ông bạn khủng bố lại, rồi bom, rồi đạn như thế là nhiều khi chồng giẫm tiếp giết vợ mà không

hay, cha giết tiếp giết con mà không biết đấy ông bạn. hê hê, ông bạn ra tàn phá ngoài kia, ngoài kia vào tàn phá trong này, anh em gặp nhau giết nhau mà không biết, chuyện đó là thường chứ ông bạn, hê hê. Rồi đây dù Nam Bắc thống nhất, kẻ đi cư trở lại gặp gia đình chốn quê hương cũ thì gia đình nào chẳng có anh có em hoặc đi lính quân dịch mà chết, hoặc bị oanh tạc mà chết, hê hê hạnh phúc cá nhân, hạnh phúc gia đình công nguyên vẹn chăng ? Ấy là chưa kể hiện chúng tôi đã cho tập trung bọn giả một nơi, lũ trẻ một nơi, dù ông bạn có dốc chiếm miền Bắc chúng tôi cũng lùa kịp lũ trẻ sang nước bạn vì đại để gia đình nào cũng có sự chia ly rứt ruột, và để rồi sau này lại lùa chúng về phá hoại giết chóc nữa chứ ! Với ông bạn thì còn gì thiêng liêng hơn tổ quốc, còn gì thắm thiết hơn tình cốt nhục, tổ quốc là gì, tình cốt nhục là gì chưa ông bạn, lại lương tâm nỗi. Chúng tôi bố trí thành lò sát sinh các cớ nhất của lịch sử nhân loại từ thượng cổ tới nay, hê hê, anh em ruột giết nhau, cha con ruột giết nhau, hê hê, *sướng thế* ! Gây chuyện giết nhau làm gì, tình nhân loại đâu ; nội chiến làm gì, tình đồng bào đâu. Hòa bình, hòa bình ! Hãy đem lại hòa bình ! Và cơm no ! Và áo ấm ! Và gia giữ những đứa con cho những bà mẹ, gia giữ những cặp vợ chồng, những thanh niên, những trẻ thơ ! Hê hê, lương tâm rồi, ông bạn ! Vì chúng tôi đã kỳ cọ cho sạch nhẵn lương tâm nên sức tung hoành của chúng tôi mới nhanh như ánh sáng, phe ông bạn còn ôm đờn ca khúc « lương tâm vi bản » thì tốc độ âm thanh làm sao đuổi được tốc độ ánh sáng ? ! Hê hê.

III

Khi Miên bước vào, đôi mắt Hiền còn nhìn sâu vào cuộc « đàm thoại độc thoại ». Miên hỏi :

— Anh hôm nay thấy thế nào ?

Hiền giữ cho khuôn mặt tỉnh táo để Miên khỏi lo và đáp :

— Khá lắm cô ạ.

Giọng Miên bí mật :

— Hình như anh Kha đã viết tặng anh xong cuốn sách đó.

— Cuốn sách nào ?

— Cuốn sách cổ tích hóa lịch sử nước Việt-nam chúng ta.

Đôi mắt Hiền lần này sáng lên và anh cảm thấy khoan khoái thật sướng như bệnh đã khỏi hẳn.

— Ồ sao Kha làm việc bí mật thế ?

— Bởi anh Kha vẫn lo ngay từ lúc bắt đầu viết là không hoàn thành nổi theo ý anh. Trong khi viết anh Kha mấy lần hỏi em xem có phải đức Trần Hưng Đạo là một khuôn mặt lịch sử xưa mà anh thích nhất không, cụ Phan Bội Châu có phải là khuôn mặt cách mạng đến bối mà anh thích nhất không, việc mười ba vị liệt sĩ Việt-nam Quốc-dân-đảng lên đoạn đầu đài có phải là những khuôn mặt cách mạng cận kim đã xúc động và ảnh hưởng đến những hành động và cảm nghĩ của anh nhiều nhất không ? Em có trả lời thêm rằng còn một khuôn mặt rất vô danh nhưng cũng đã xúc động anh không kém. Và em kể lại thời Phòng-quân của tướng Lư Hán sang ta trước khi giới quân đội Nhật, dân ta hát riệu : «*Đoàn quân Tàu ô đi, sao mà ốm thế...*» ; em thuật lại việc chàng thanh niên hăng hái của làng Hạc-thủy — Kinh — đánh úp một toán phòng quân để trước khi giới mà bị chính quyền ngày đó tuyên án tử hình để lấy lòng Phòng-quân. Em kể lại rõ, thiệt rõ cho anh Kha nghe chuyện xử bắn Kinh và cảnh Huynh người anh của Kinh chạy ra ôm lấy Kinh mãi một giờ sau mới tắt thở hẳn... .

Hiền ngắt lời :

— Làm sao cô nhớ rõ chuyện đó ?

— Thì trước đây đã bao lần anh thuật lại chuyện đó cho em nghe, anh quên sao ? Chính anh cũng chỉ nghe thuật lại rồi thuật lại mà mỗi lần nghe anh thuật lại em vẫn nghĩ rằng anh có tài kể chuyện và em vẫn ao ước được đọc truyện cổ tích do anh viết. Em công nhận với anh Kha rằng gương chiến thắng chói lọi của đức Trần Hưng Đạo, nhiệt tình chói lọi dưới đất nước của cụ Phan Bội Châu, cái chết chói lọi của mười ba vị liệt sĩ Việt-Quốc ở rừng Yên-báy, cái chết thảm sầu của hai triệu đồng bào năm đói và cái chết vô nghĩa của Kinh là những điều ám ảnh lớn trong đời anh.

Hiền mỉm cười và chớp chớp mắt cảm động, cảm động vì
lại không khoẻ một lịch sử đáng kính hay đáng thương t
cảm động vì thái độ dịu hiền của cô em gái hiểu rõ đến chiều
thầm nấp sống tâm tư của mình.

. . . . . .

Đã mười một giờ khuya rồi Hiền còn khư khư cầm tập
thảo của Kha. Kể từ hôm qua đến giờ không hiểu Hiền đã
xong tập bản thảo đó lần thứ mấy. Kha về, Miên ra mở cửa. K
không ngờ rằng sau khi đọc xong tác phẩm thần thoại của chà
Hiền như dứt được những cơn ác mộng, và ngay như khuôn
tiếng cười và lời nói của Ý-thức Phá-hoại đối với Hiền cũng
thành bất lực và vô nghĩa. Hình như khuôn mặt đó đã bị một
lửa tinh lọc nào thiêu rụi đi mất.

Kha đi thẳng đi ngồi xuống giường, bên Hiền, và hơi mỉ
cười khi thấy Hiền còn khư khư ôm lấy tập bản thảo. Hi
nói trước :

— Lịch sử có những giải quyết ngầm ngoài ý muốn của mọi
thức phá hoại, Kha có thấy không ?

Kha cười rất hiền hỏi lại :

— Anh hãy cho ví dụ.

— Nước Việt chia cắt ở sông Gianh để hoàn tất cuộc Nam
tiến, nước Việt chia cắt ở Bến-Hải để hoàn tất một cuộc tổng
hợp văn hóa như điều cậu tiên đoán trong tập bản thảo này.

Kha gật đầu đáp :

— Anh nói đúng, khi máu đã tuột khỏi cơ thể một sinh mạng
thiêng liêng, đỏ ra lênh láng thì lập tức máu đó trở thành thiêng
liêng, không một bàn tay nhơ bẩn của loài quỷ nào xúc phạm nổi...

Đến lượt đôi mắt Kha sáng lên và Kha nắm lấy cánh tay Hiền :

— Anh nói đúng, lịch sử « ba anh hương lửa » của dân tộc lịch sử một chau chuốt vì đại trong đau khổ. Chúng ta tất nhiên phải lớn...

Hiền cướp vội lời Kha :

— Giữ vững kích thước NGƯỜI mà lớn !

— Tất nhiên thế, giữ vững kích thước NGƯỜI mà lớn, chúng ta lớn cho nhân loại lớn !

Hiền chỉ vào tập bản thảo hỏi :

— Cậu còn phải viết nốt đoạn kết cho tập truyện cổ tích này chứ ? Sau khi thi sĩ thả thơ sang phần đất cộng sản rồi, câu chuyện còn tiếp diễn ra sao nữa ?

— Đúng như một người bạn ngoại quốc đã ca ngợi dân tộc Việt nhà là một dân tộc chỉ biết có đi chứ không có đứng hay ngồi, một dân tộc chỉ quen làm lụng chứ không hề nghỉ ngơi, một dân tộc chiến đấu để mà xây dựng mãi mãi không ngừng... Như vậy làm sao anh lại bắt tôi viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện cổ tích đó ?

Đôi bạn cùng cất tiếng cười sảng khoái, máu hồng đỏ dồn lên khuôn mặt hốc hác của Hiền báo hiệu những ngày hồi phục sắp tới. Bống Miên ở trong nhà chạy vội ra, tới chiếc radio vặn nút. Nàng nói với Kha và Hiền :

— Sân Khấu Lớn của anh Lãng, vở nói về thằng Việt với Ngọc-hoàng Thượng-đế.

Nhưng cả ba lần này không được nghe trọn vở Sân Khấu Lớn của Lãng, vớt được đoạn cuối :

NGỌC HOÀNG : Thế anh em chúng mày giờ đây ra sao ?

THẰNG VIỆT : Dạ anh em chúng con bị thiên hạ đưa vào thế kẹt cứ phải đánh giết nhau như những con nhà võ giáo dục nhất.

NGỌC HOÀNG : Thế mẹ mày ra sao ?

THẰNG VIỆT : Bầm mẹ chúng con chỉ biết khóc.

NGỌC HOÀNG : Thế chúng bay đánh giết nhau ra sao ?

THẰNG VIỆT : Bầm thưởng thì một đứa vừa khóc vừa dỗnh.

NGỌC HOÀNG : Còn đứa kia ?

THẰNG VIỆT : Bầm đứa kia khi ngã xuống sắp chết cũng biết gọi « mẹ ơi ! » và thưởng cũng khóc.

NGỌC HOÀNG : Thế kiếp sau mày muốn làm người gì ?

THẰNG VIỆT (giảm lên) : Bầm xin Ngài cho con được trở về với mẹ con, xin cho con vẫn là người Việt ; chúng con kẻ chậm nhớ nhất khi ngã xuống vẫn gọi Mẹ kia mà.

DOÃN QUỐC SỸ

(trích *Độc Thoại Đàm Thoại*)

CHỈ CÒN MỘT SỐ RẤT ÍT

BẦY THỎ NGÀY SINH NHẬT

TRUYỆN MAI-THẢO

NGOÀI ĐỒM

TRUYỆN THẾ-UYÊN

HAI TÁC - PHẨM KHÔNG THỂ THIẾU
TRONG TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH CỦA QUÝ BẠN

lời năn ni

NGUYÊN - SA

Đừng bay nữa, con hài âu dại khờ
Ở mãi tận cùng đại dương và trí nhớ
Mặt trời làm rã đám bằng
Anh đã nhìn thấy trong môi em vừa thở

Trong thảo mộc và thịt xương
Trong chín cánh lộc non, trong mười trời
vị giác
Thân thể mùa xuân đã cựa mình huyền sử
Con nai vụng về còn di chuyển đi đâu

Miền đất mới đang reo vui dưới chân
Bài hợp ca đã nghe cất lên
Từ lớp tế bào tinh khôi của mắt em vừa mở

Còn bỏ chạy đi đâu, này con thỏ e dè
Khát khao đứng đợi trong từng khóm cây
Những vết lông ngỗng đã rủ nhau hiện ra
Trên những móng tay em rực đỏ.

NGUYÊN-SA

TƯỜNG HỦNG

những bụi tre

Tranh vẽ của Tường-Hủng

Những ngày hè nóng Văn thường hiên khởi nhà, ra một cái cà-phê nào ngồi, cà-phê ở ven công viên, ngồi đọc báo dưới bóng dâm mát rồi chập chờn nửa ngủ nửa thức, thức thì thấy một cô gái có đôi chân đẹp đi qua, có gương mặt đem cho Văn một chút thèm nhìn đôi mắt cô ta lâu hơn, sờ làn da mịn, và nửa ngủ đề lôi hình ảnh cô gái vào giấc mộng ngày hè.

Cường, em trai của Văn, viết thư cho Văn rằng miền Bắc trời đã lạnh cóng rồi. Khi kéo nước ở dưới giếng lên tiếng ống bơ sắt kêu lanh lảnh vào thành đá rồi tan trong không khí buốt tê. Mặt đất khô cứng dưới da chân. Suốt ngày Cường co ro đi ra đi vào, bị tù hãm trong cuộc đời nghèo nàn. Cường học nhiều lắm, sau khi học lại nhìn qua cửa sổ rào khoảng trời trắng đục, rồi pha ít trà tàu ngồi nhấm nhấp một mình. Bà già ở cửa sổ phía bên kia sân lại ra đứng nhìn Cường uống trà, sù sụ trong đám quần áo len, khăn quàng.

Tôi đứng một mình trong bụi tre thưa để gió đông lùa lo ạt, man mác nhớ tới Văn và Cường. Tay thu khẩu súng lạnh bằng thép đen sì, tôi có cảm tưởng sách đồ đi biếu ai một ngày Tết. Con đường làng bằng đất khô chọn đá chạy ngòng ngoèo tới chân trời xa tit. Lá tre reo lên từng loạt rào rào, hết loạt này đến loạt khác không ngừng. Một bà gà già không con, đi chậm chạp, lông bị gió tốc lên. Bà dừng lại cạnh tôi như muốn được sưởi ấm và chẳng buồn đi kiếm ăn. Tôi đá khẽ bà gà một cái, bà ta kêu « toác » rồi lùi ra xa một chút. Tôi nghĩ nếu thương hại bà gà để bà ta đứng đó thì địch thủ rất dễ tìm ra tôi. Vì địch thủ đói, tìm ra gà nhanh hơn tìm thấy người.

*

Chiến tranh hơn hai mươi năm xâu xé đất nước tôi là
tôi chẳng còn gì, nhà cửa, bố mẹ, mất hết. Tôi bị chiến tran
lôi cuốn, không còn lúc nào nghĩ ngợi sâu hơn một chút.
Sáng sớm hôm nay, lúc mặt trời mới h
một chút khỏi mặt đất, cô thư ký đã đến tận chỗ tôi nằ
gọi tôi :

— Ông Bình ! Ông Bình !

Tôi lầu nhầu :

— Để yên cho người ta ngủ nào !

Cô thư ký đứng tần ngần nhìn tôi, muốn cầm vai tôi đ
lay mà không dám. Cô cắn môi nghĩ ngợi rồi lấy cái bút ch
ngoáy vào mũi tôi.

Tôi mở mắt, cô mỉm cười :

— Phòng chương trình hạn định số 7 mời ông lên gặp
có việc cần.

Tôi xoắn mũi tôi lại vì ngứa rồi hắt hơi. Cô thư ký bậ
cười. Tôi nói :

— Cô cứ lên trước, tôi sẽ lên ngay. Đã bao nhiêu lần
tôi đã cấm cô chọc bút chì vào mũi tôi ?

— Thôi, xin ông đừng giận. Tôi đã mang đồ ăn sáng cho
ông rồi.

Tôi cầm tô phở nóng, ăn thong thả. Cô thư ký ngồi lê
giường, bên cạnh tôi, nhìn tôi ăn.

Cô nghĩ thầm : « Đây binh nhì Nguyễn-văn Bình, số VN
77635, sinh năm 1931, tại Cẩm-giàng. Trình độ học thức
bằng tiểu học. Nghề trước khi nhập quân đội : cày ruộng
Cô tỳ cằm lên tay, nhìn ra cửa sổ. Gió buổi sáng mát nh
lùa hàng cau cao mọc thẳng lên nền trời hồng thành nhữn
vết đen đậm. » Cô hai hạng người trong quân đội. Một là nhữn
người đứng tuổi như cái ông Bình này,

[redacted]. Hạng thứ hai trẻ tuổi, ngờ ngáo trong cái quần ka-ki chẽn, mũ đội nghiêng ; họ là thế hệ mới của Jazz, của máy móc, đáng lẽ họ phóng xe mô-tô như bay để đùa với cái chết thì họ cầm súng sung sướng đùa với cái chết ».

Tôi đã ăn xong, cô thư ký cầm khay đứng lên đi ra nói :

— Tôi lên trước đây, lẹ lên nghe cha !

★

Tôi đi ngang qua cái sân đất. Tôi vẫn chưa bỏ được dáng điệu nặng nề của một nông dân quen đi trong bùn. Tôi lê bóng tôi kéo dài trên mặt đất. Sáng nay trời đẹp, mùa mưa vừa hết.

Giờ này Vĩn còn ngủ mệt trên cái giường nệm trắng. Hắn làm việc suốt đêm, cho đến khi các xe cộ bắt đầu chạy nhiều trong thành phố, cho đến khi mệt nhoài ra không mở mắt được thì mới chạy ra cái giường, ném mình lên đó ngủ.

Tôi lắc đầu một cái, đưa tay lên vuốt mặt và mỉm cười. Viên sĩ quan tiếp tôi có ít râu đen trên mép. Ông ta cũng trạc tuổi tôi, nhưng đã giữ chức Đại-úy. Ông ta ngồi trên thành ghế, chân để lên ghế, mắt nhìn tôi đăm đăm, đôi mắt sắc như dao và cứng rắn. Ông mở bàn tay rồi lại đóng lại trong khi nói :

— Anh Bình, tôi rất tiếc là anh vẫn còn bị kẹt làm binh nhì. Anh phải biết thủ tục hành chính thực rắc rối. Tôi đã nhờ nhiều lần gửi công văn lên phòng nhân viên mà họ vẫn chưa chịu soạn cho xong hồ sơ của anh. Vì vậy đáng lẽ anh được lương chuẩn-úy từ sáu tháng nay thì anh vẫn chỉ được lương binh nhì, [redacted].

— Dạ ! [redacted]

Có tiếng gõ cửa. Anh cố vấn người Mỹ bước vào. Đ
úy chỉ cho anh ta một cái ghế bành không lô bằng da đen. C
mắt xanh của anh Mỹ nhìn tôi một cách tò mò. Anh so sá
tôi với tiểu bang Oklahoma của anh, với những cô bạn
trắng trẻo như bột, cặp môi son đỏ chói, những cái xe h
so bằng cả cái nhà tranh của tôi.

Hai người nói tiếng Mỹ với nhau.

Đại-úy : Đây là người tôi đã chọn.

Cố-vấn Mỹ : Hắn có vẻ sẽ làm được việc.

Đại-úy : Hắn bắn súng rất giỏi, có thể nói là một hiệ
tượng lạ lùng mà các cao-bồi của màn ảnh xứ anh chưa chị
đã đọ nổi.

Cố-vấn Mỹ : Ha ! Ha ! Ha !

Một đoàn máy bay phản lực bay sạt qua mái nhà c
đứt tiếng cười của anh Mỹ. Qua cửa sổ tôi lơ đễnh ngắ
đàn máy bay trực thăng đang rập rình tập dượt dưới ánh
nắng sớm như những đàn chuồn chuồn.

Đại-úy và cố-vấn Mỹ kéo tôi đến trước một cái bản đ
quân sự đầy màu sắc. Khi đại úy nói, chòm râu đen lấp lánh
dưới ánh sáng :

— Đây là cứ điểm GG 923-XZ 329, nơi tập trung của
trung đoàn Việt-cộng G.58 và G. 104 mà chúng ta phải tiêu diệt.

Tôi nhắc lại :

— Phải tiêu diệt !

Đại-úy nói tiếp :

— Theo tài liệu mật của quân đoàn 3 thì hai trung đoàn
Việt-cộng võ trang đầy đủ : họ có đại bác, phòng không, đạ
liên. Hướng đi của họ là một đường cong, đi từ phía Nam
An-khê tiến dần lên đồn Plei-me.

*

Tôi ra khỏi phòng giấy của đại úy thì đầu tôi choáng váng đầy các chỉ thị, các con số, các vị trí, hướng gió, quân số, đường phải đi, đường phải tránh, việc phải làm, giờ tản phát súng đầu tiên, giờ rút lui, nơi gặp đoàn quân thiết giáp giếp cứu v.v...

Tôi đi cùng bốn anh bắn giỏi, mang súng carbin West-less có gắn ống nhòm để bắn dễ trúng. Chúng tôi leo lên đèo bằng con đường dễ đi, nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá khác, biến mình vào các bụi cây rồi lại hiện ra trong ánh nắng mặt trời. Dưới kia là biển xanh dờn, những đợt sóng trắng chạy thành vòng cung vào bờ cát vàng. Nếu thái bình, tôi sẽ đến đây xây một căn nhà nhiều từng nằm rải trên sườn đá và nhìn xuống biển xanh. Hàng thông cao quanh nhà sẽ đu đưa gọi gió suốt ngày đêm và tôi nằm dài trên ghế vải mơ màng tới xứ của Vân của Cường. Trời! Tôi mong muốn biết bao nhiêu đến thăm Vân thăm Cường: những tình lạ của những xứ bên trời Âu xa xôi!

Chúng tôi dừng lại ngắm nghía thấy một người đàn bà. Đầu bà ta bị cắt rời khỏi mình, cái cổ tròn như một khoanh giò đỏ máu, một mẩu xương cổ thò ra trắng trắng. Cái đầu nằm trong một cái nón cách cái mình chừng năm thước, đôi mắt nhắm lại như đang niệm Phật. Khi nhìn cái đầu bơ vơ trong cái nón tôi thấy là lạ vì xưa nay tôi đã quen nhìn những người đàn bà Việt-nam gồng gánh đi chợ cười nói vui vẻ.

[redacted]

Một anh đồng đội làm dấu chữ thập rồi ngước mặt lên nhìn trời, anh nhìn tôi rất lâu trong khi ba anh kia hì hục đào đất để chôn cái thây.

[redacted]

[redacted]

Tôi nhặt bản cáo trạng gắn trên ngực người đàn bà

— « Bà Bùi-thị Đầu, 44 tuổi, người làng Cổ-nhuệ, tỉnh Quảng-nam, làm nghề hàn đồng nát và chai lọ cũ, bị xử tử ngày 29 tháng 7 năm 1965 [redacted] vì tội tiếp cho quân địch. » Quân địch là chúng ta, các chú nghe chưa? Đáng lẽ ăn cắp gà lợn của bà ta thì chúng ta lại trả tiền bà, vì vậy bà có tội tiếp tế cho địch.

Trong ống nhòm của anh trưởng đoàn hiện ra hình ảnh những phần tử đầu tiên Việt-cộng đang len lỏi đi trong rừng. Đó là những thanh niên rất trẻ, có người chỉ độ mười bảy mười tám tuổi, mặc quần áo đen, đầu đội mũ giắt lá, vai quàng túi gạo, băng đạn, chân đi dép cao-xu.

Họ đang tìm cách qua suối. Nước chảy xiết thành bọt trắng tung tóe quanh những tảng đá.

Một Việt-cộng, có lẽ là một sĩ quan, cầm ống nhòm nhìn chung quanh. Chúng tôi chưa kịp nấp thì cái ống nhòm đã chĩa về chúng tôi. Nhóm Việt-cộng chừng hơn hai chục người nhảy tất cả xuống nước, nấp sau các tảng đá. Có hai đoàn hét :

— Đừng có để tên nào chạy thoát. Binh ! Chạy vòng thoát vào rừng.

Đạn nổ rầm vang dội vào rừng núi vọng đi ra rồi lại trở lại. Trên đầu chúng tôi những cành cây bị đạn gẫy răng rắc. Đá bị bắn vỡ tóe khói và mảnh vụn văng vào người chúng tôi.

Hỏa lực của địch quân hơn chúng tôi nhiều, nhưng chúng tôi bắn chính xác hơn. Họ có khí giới cũ, thời đại chiến thứ hai, còn khí giới của chúng tôi vừa nhẹ vừa tối tân.

Tôi lao mình chạy xuống sườn đồi. Sang bên kia bờ suối, tôi vừa hạ một cách ngon lành ba anh Việt-cộng thì trận đánh kết liễu. Nòng súng của tôi còn nóng hổi khét mùi thuốc súng. Tôi ngồi xuống tảng đá, chân thò xuống suối, ngắm những xác chết ngổn ngang trước mặt tôi. Tiếng suối róc rách đều đều. Chim rừng bắt đầu lên tiếng. Cá lũng lo dưới nước, những con cá béo trùng trục.

Tôi ném một quả lựu đạn vào đám cá. Nước tóe lên cao rồi rơi xuống làm đục ngầu một khu suối. Anh em đồng đội của tôi đã xuống tới nơi. Tôi giơ hai bàn tay nắm hai con cá to tướng :

— Trưa hôm nay anh em sẽ được nếm món cá nướng đặc biệt !

Tôi gói năm con cá trong lá cây rồi để bên bờ suối. Một người trong bọn chúng tôi đứng lại trên đỉnh đồi để canh chừng. Còn chúng tôi bắt đầu lục xoát các thây Việt-cộng để tìm tài liệu. Anh trưởng đoàn gọi vô tuyến về làm báo cáo.

Trước khi bỏ đi, chúng tôi chất các khí giới thu được thành một đống lớn. Chúng tôi bỏ một quả mìn vào giữa và châm ngòi.

★

Năm đứa chúng tôi mỗi đứa một bụi tre. Chúng tôi chờ đợi. Tôi không hiểu rõ mục đích của sứ mệnh tôi. Tôi chỉ biết phải bắn các mục tiêu mà người ta chỉ định cho tôi.

Đằng xa có tiếng ì ầm của đoàn thiết giáp. Một vài chiếc máy bay hiện trên nền trời.

Những nhóm người nhỏ bé mặc quần áo đen kéo chạy từng loạt qua ruộng lầy.

Một đại tá Mỹ mỉm môi sửa vị trí một khẩu mọt-chiê. Râu ông ta đã hai ngày chưa cạo. Mấy anh lính Jarai ngồi ngơ nhìn người Mỹ.

Một tiểu đoàn Việt-nam đi ngang qua rồi tan vào ruộng lúa cao, thành những đốm đen.

Lá tre rào rạt như ngày tôi còn bé ngồi ở cầu ao câu cá. Mặt nước nhăn lại khi có gió lạnh chạy qua. Vài con cá rô no mồi bơi đi bơi lại. Cái phao bằng bèo xanh rập rờn nổi, bơ vơ không biết trôi về đâu. Câu thơ của Nguyễn Khuyến chợt vẳng lại, êm như một câu học trò nhỏ :

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo...

Tim tôi se lại. Cường vẫn cô độc mình mình ở nơi xa. Sân nhà vắng lá cây khô. Cường đi ra đi vào với những băn khoăn của mình. Bà già hàng xóm bây giờ mới mướn một cô ở rất trẻ. Cô ta cũng thích nhìn Cường uống trà mạn sen. Sau những bài toán rắc rối và dài, Cường cầm chén trà nóng trong tay. Sau khung cửa kính, cô ở mỉm cười trỏ chén trà của Cường rồi trỏ vào mồm mình. Cường gật gù bằng lòng. Thế là tôi yên tâm cho Cường. Đêm nay chắc Cường dẫn cô bé lên khu La-tinh xem một phim khó hiểu.

Văn vẫn ngủ li bì. Đêm qua hắn làm việc nhiều hơn thường lệ. Sáng sớm hắn tắm rửa sạch sẽ, ăn hai quả trứng, rồi nằm trên đi-văng êm để đọc báo và hút thuốc. Cơn ngủ đến bất thình lình, Văn ném tờ báo xuống đất, để cái tẩu thuốc vào cái gạt tàn thuốc bằng thủy tinh và từ từ, rất từ từ, nhắm mắt lại.

Tôi thò tay tóm bà gà mái, vặn cổ cho bà ta chết và đút bà ta vào túi quần. Chiều nay sẽ nấu cháo gà ăn.

TƯỜNG-HƯNG

o đen kéo chạy

khẩu mọt-chiê.
lính Jarai ngần

tan vào ruộng

ở cầu ao cầu
ia. Vài con cá
xanh rập rờn
ơ của Nguyễn
nhỏ :

nh ở nơi xa.
o với những
r mới mướn
uống trà mạn
ng cầm chén
nỉm cười trò
ường gật gà
êm nay chắc
m khó hiểu.

nhiều hơn
ăn hai quả
hút thuốc.
ống đất, để
nh và từ từ,

chết và đứt
ăn.

NG-HÙNG

mưa rơi xuống giàn hỏa

HOÀNG - BẢO - VIỆT

Dòng nước côn trong mãi được không
Thế giới thần tiên với bao nhiêu đồng cỏ
Xuân đến giữa chập chờn giấc ngủ
Đầu phơi trần trưa hạ nóng nung
Đi chân đất chiều đông giá buốt
Cây bên đường giơ nhánh khẳng khiu
Mới gặp nhau chưa mừng đã khóc
Xuân của bây giờ hay mai sau
Có hồi tưởng âm thanh dĩ vãng
Đêm khuya khoắt ru con tiếng võng
Giọng êm đềm lay động hồn tôi
Bài ca dao nhịp điệu khoan thai
Ngôn ngữ thiếu thời mớp sen vừa nở
Nuôi dưỡng bằng tinh. tự quê hương
Đáy mắt nằm im thuyền quá khứ
Chim hót lưng trời mang nhớ thương
Đất nước chưa nguôi niềm đau xót
Mẹ yêu dấu Mẹ dũng cảm vô song
Bom thù oán nổ từng giây từng phút
Lòng bao dung che chở thân con
Không thể hiểu nên không thể tin
Hai mươi năm thấp hèn đói khát

Trong phũ phàng thô bạo chiến tranh
Đất bằng huyết tuổi thơ ngây tàn phá
Lúa trên đồng thối hát nghêu ngao
Xương thịt ngổn ngang nhiều hơn gạch ngói
Sét đánh trên đầu đất sụp dưới chân
Gỗ đá không ngăn mặt làm thinh
Ôi cặp mắt dịu dàng trong giờ hấp hối
Nhìn đám mây hồng rã mục trôi qua
Chuông báo chết cất giọng tinh cờ
Có phải sói rừng đứng chờ trước ngõ
Và bóng tối bò đến gần song cửa
Miền hư không sáng rực hỏa châu
Lá trên cành tước bỏ đến bao lâu
Gan ruột nỡ cầm dao chia cắt
Trận bão vụt roi sắt lên lưng lên ngực
Ngựa và người tủi cực ngang nhau
Những nụ cười kết trái tin yêu
Nước xoáy đỏ ngầu cuốn phăng biệt tích
Ngó lên trời lệ sao dầy mắt
Mưa rơi xuống gian hỏa mưa vớt tìm tôi
Nghe gió bấc gọi tên bằng hữu
Khối tro tàn chắp cánh bay cao
Mưa ở lại với tôi dầu dãi
Cho xác khô cộng hơi thở phục sinh
Xuân chợt hiểu vì sao tôi khóc
Khi hồn thơ thiếu vắng quê hương
Theo chim Việt về Nam trốn rét
Dòng nước còn trong mãi được không.

HOÀNG-BẢO-VIỆT

tranh
phá
o
gạch ngói
hâu
h
ấp hối
qua

ngõ

ngực

t tích

tim tôi

h

ng.

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

nét mặt tháng giêng

Bác sĩ Hữu trong nhà ra, khung cửa bóng tối khỏa kín ở phía sau lưng. Tôi đứng lên khỏi chiếc ghế đầu nơi hiên nhà và cùng bước xuống khoảng sân hẹp, những viên gạch cũ mòn không rõ mặt, chiếc bể cá và những chậu cây giả cối thu hẹp khoảng sân với bờ tường. Sao bác sĩ không nói, tôi mở cánh cổng thấp chờ đợi, tôi muốn nói nhưng ngại ngần không biết bắt đầu ra sao, tôi phải hỏi ông thế nào. Bóng tối lờ đờ trong con phố hiu quanh. những căn nhà phía trước mặt nhòa nhập ánh đèn yếu ớt, vài bóng người thấp thoáng trong bầu khí hơi lạnh buổi chiều. Bác sĩ Hữu một tay vịn lấy cánh cửa, tay kia khuất phía ngoài, ông nói:

— Tôi sợ anh ấy không qua được đêm nay... Tôi đã cố gắng hết sức, tôi mong anh ấy...

Tôi đứng im ngó lên ngọn đèn vừa bật sáng trên đầu cột điện, ánh sáng vàng trong khoảng trời chưa tối hẳn khiến cho ánh như mờ tối thêm, cơn gió mạnh thổi qua làm mấy cành lá bàng trao xuống mặt đường mơ hồ, tôi mong cho anh ấy... tiếng nói của người đứng bên như khô lại ngượng ngùng. Bác sĩ Hữu đưa tay bắt tay tôi rồi ra xe, tôi đi theo ông cho tới lúc ông lên xe đóng cửa lại. Tôi đứng chôn chân không biết tôi phải làm gì trong lúc này, hay đi đâu. Tôi trở vào nhà.

Ngọn đèn nhỏ trong chiếc chụp đèn cũ kỹ ngăn ánh sáng ớt của ngọn đèn thêm nữa khiến cho gian phòng không được sáng đầy đủ, những đồ đạc như bị làm lẫn vào bóng tối, căn bu hẹp chiếc giường nhỏ chiếm gần hết chỉ còn chỗ để kê một ch bàn nhỏ, nơi đầu có một chiếc ghế đầu thấp, trên tường có n khoảng dán mấy tấm tranh mầu từ hồi mẹ tôi còn sống, những b tranh chừng như tranh tết của người Tàu, tôi nhớ những đ trẻ con mụ mẫm đùa rỡn với một con cá rất lớn và những t cam, chùm nho lớn với màu đẹp như thực mà sau này đã ph đi ; từ hồi mẹ tôi mất tới nay những bức tranh đó vẫn cò nguyên không ai nghĩ tới chuyện gỡ nó khỏi tường dù tron buồng đã được quét vôi một vài lần những giọt vôi còn để lại trê tấm tranh những vết loang ố. Phía trên những bức tranh đó l tấm ảnh của thầy đẻ tôi chụp từ hồi hai người mới lấy nhau chưa có đứa con nào. Bây giờ anh Phong đang nằm trong gian phòng với đầy những kỷ niệm đó. Mẹ tôi đã chết ở đây, chừng như bà nội tôi cũng chết ở đây, sau này thầy tôi, có khi cả tôi cũng sẽ chết trong căn phòng này, và sau này nữa... Ánh sáng vàng chiếu trên khuôn mặt lạnh phẳng của anh Phong, mắt anh nhắm vẻ bình lặng, hai mí mắt những vết nhăn gấp nếp chồng chất chạy dài ra đuôi mắt. Hai gò má cao lên và phía dưới tóp hẳn vào chừng như chỉ còn một làn da mỏng bám sát vào đó. Đôi môi thâm dày trễ biếng hơi hé mở như để thở được dễ dàng, cằm râu mọc dặm. Trên vầng trán rộng mấy sợi tóc lòa sòa che trên những vết nhăn. Ngực anh thở một cách mệt nhọc dội lên từng lúc. Người anh như tọp đi trong bộ quần áo ngủ màu xanh nhạt, hai tay anh bỏ lợ đãng trên lần chiếu. Tôi thu dọn chiếc bàn nhỏ cho gọn lại, mấy ống thuốc tiêm, mấy miếng bông, chiếc ly uống sữa... Nếu anh ấy không qua được đêm nay, tôi thấy anh Phong như lả đi. Chẳng hạn như thế này rồi anh thiếp đi không thức dậy nữa. Không bao giờ tôi nghe thấy tiếng anh nói, không thấy anh cử động, rồi anh được bỏ vào áo quan và tôi đưa anh đến nghĩa trang ngoài sườn đồi đá đỏ khô cằn. Chị Phong từ ngoài bước vào, tôi cầm chiếc ly không trên tay, tôi nhỏ giọng.

— Anh đang ngủ, mới chích xong anh có vẻ mệt.

Chị Phong lưỡng lự rồi cũng quay ra với tôi, chị nói :

ngăn ánh sáng yếu
ông không được soi
bóng tối, căn buồng
nỗ đề kê một chiếc
ên tường có một
n sống, những bức
nhớ những đứa
lớn và những trái
sau này đã phai
anh đó vẫn còn
tường dù trong
i còn đề lại trên
ức tranh đó là
mới lấy nhau
nằm trong gian
ở đây, chừng
có khi cả tôi
a... Ánh sáng
ong, mắt anh
ấp nếp chồng
hía dưới tóp
át vào đó. Đôi
ợc dễ dàng,
lòa sòa che
nhọc dội lên
ủ màu xanh
n chiếc bàn
g, chiếc ly
ôi thấy anh
đi không
nói, không
ra anh đến
từ ngoài

i :

PHỤ-BẢN « NÉT MẶT THÁNG GIÊNG »

DUY-THAN

— Bác sĩ nói sao chú ?

— Ông nói có lẽ nên đưa anh vào trong Sài-gòn, nếu tron
vài ngày nữa mà anh cầm cự được thì cơn bệnh sẽ qua không
gì đáng ngại.

Nói xong tôi vội quay đi ngay, xuống tới sân sau tôi đứn
lại bên bể nước lấy gáo nước ra ngoài rửa chiếc ly. Tôi sợ nhữn
câu hỏi về sau của chị Phong. Nếu chị biết bác sĩ đã nói gì v
tôi, nếu chị biết anh Phong không còn sống được bao nhiêu nữ
Tôi thấy ái ngại cho chị vô chừng. Trở vào nhà chị Phong ng
gấp quần áo trên tấm phản. Dáng chị lặng lẽ bình thường, tại sa
tôi không nói thực cho chị nghe, tôi nói :

— Chị trông chừng anh, em chạy ra ngoài chút.

— Chú cứ đi đi để chị canh chừng, chiều nay anh có vẻ mệ
nhiều. Chị lo cho anh lắm.

Giọng chị yếu ớt, có phải chị đã cảm thấy rõ cái chết củ
người chồng, tôi nói :

— Chiều nay anh mệt hơn có lẽ vì trở trời, có lẽ bão ngoà
khơi, sóng vỗ nghe lớn lắm. Em nghĩ nên đưa anh vào trong ấy
ngoài này ban đêm gió núi khiến anh mệt, mùa này khí hậu ở đâ
ầm, nếu là mùa nắng thì tốt lắm, chị thấy vậy không ?

— Chị có nói rồi, anh không chịu đi. Anh nói anh sắp chết

Tôi lặng đi, anh biết anh sắp chết, giọng chị yếu xuống nhu
sắp bật khóc nhưng chị cố giữ lại, bóng chị ngọn đèn trên tường
hắt xuống làm đổ dài bóng tối trên phản, chị cúi hai tay làm việ
như không bao giờ muốn ngừng lại, có phải chị đang khóc, tô
vượt ra khỏi căn phòng nhỏ, khỏi phòng khách, với lấy chiếc á
khoác nơi đầu hiên, xuống sân, mở cửa, ra đường, anh nói anh
sắp chết. Gió thổi thốc từ đầu con phố từ ngoài phía biển vào, tôi
nghe tiếng sóng vỗ ì ầm trong không gian, những con sóng lừ lừ
từ rất xa cuộn lại rồi vươn cao đổ nước xuống khi va vào bờ.

Tôi đi dọc theo những con phố tối, trong thị trấn sinh hoạt
như ngừng lại khi mặt trời lặn, mọi người đều rút êm vào trong
những căn nhà với khoảng ánh sáng êm ấm ở đó. Ánh đèn trên

những cột xi-măng khô khẳng vàng và yếu ớt, những tàn cây thấp vì ngọn cây đã bị phạt đi nhiều lần cho khỏi chạm vào những sợi dây điện giăng trên đó, những giãy phố thấp, một vài căn nhà mới được xây lại còn thì tuổi chúng hơn cả tuổi tôi, từ ngày tôi nhận mặt ra thị trấn những căn nhà đã có ở đó, và ngày nay nó vẫn ở đó không thay đổi gì ngoài những lớp vôi chồng chất lên những mặt tường vào những dịp cuối năm. Tôi bước chân vào quán cà phê, những bàn ghế thấp bằng sắt, chiếc máy hát với những âm thanh mềm nhệu, cô gái ngồi trong chiếc quầy màu gỗ nâu, cánh cửa sắt mở rộng hai bên có hai lá màn thu hẹp khoảng rộng của chiếc cửa lại, cửa tiệm xưa kia chừng như là nhà để xe của căn biệt thự phía sau đó. Tôi chọn chiếc bàn ngay phía ngoài, chiếc bàn sơn đỏ, bốn chiếc ghế mỗi chiếc một mầu : đỏ, xanh, vàng, nâu ; tôi ngồi nơi chiếc xanh dựa lưng vào tường, những ngọn đèn trên tường chiếu ánh sáng mờ vào từng mặt bàn một. Người con gái đi đến hỏi ông uống gì, tôi nói cho một phin nóng, tôi nhận ra khi đó, phía trong cùng có hai người đàn ông ngồi thầm lặng, tiếng nói nghe rì rào.

Có thể lúc này anh Phong đã chết. Tôi nhói nơi ngực khi chợt nghĩ đến điều đó, chị Phong đang khóc không thành tiếng. Nhận được thư của chị, tôi vội rời khỏi Sài-gòn trở ra, trước đó tôi cũng thư cho thầy tôi hay về tin sức khỏe của anh Phong. Chị Phong nói anh tôi muốn tôi về vì có lẽ anh tôi không sống được bao lâu nữa, về bệnh anh tôi biết đã lâu lắm. Cách đây hai năm bác sĩ đã nói anh chỉ hơn một năm nữa sẽ chết, gặp tôi anh nói, anh chờ chết, không có cách nào cứu được nữa. Nhưng hơn một năm trôi qua anh không chết, giữa khi ấy anh lại quyết định lập gia đình. Nghe tin tôi ngạc nhiên không hết, tôi nói :

— Sao anh nói anh sắp chết mà còn lập gia đình ?

Anh Phong ngúc ngúc cái đầu cười gượng gạo với tôi :

— Chị Thanh muốn thế, anh có nói với chị anh chờ chết đây anh chết thì không sao nhưng còn chị ấy, chị bảo chị muốn cho anh một đứa con. Anh không biết nói sao, chị bảo cái chết như một thằng cai ngục chắc hẳn đã ngủ quên vậy nhân cơ hội đó mình cướp t

Anh nghe cũng hay. Thằng chả ngủ quên lâu quá, mấy thằng bác sĩ là không bao giờ tin được, nó bảo mình chết từ đó đến nay rồi mà mình cứ sống nhăn, vậy chả lẽ đợi chết, anh thấy chị Thanh cũng có lý, nhưng có điều...

Anh Phong khoát khoát tay không nói nữa, nhưng có điều... tôi hiểu anh muốn nói tới mối tình giữa anh và chị Thanh, tôi nghĩ có lẽ chị Thanh muốn cụ thể tình yêu của mình trong một hành động cuối cùng hy sinh cố gắng cố thủ cho mình trong một thành trì mình đã giày công xây dựng nó, cái thành đã bị tàn phá và sẽ sụp đổ bất cứ lúc nào, nhưng chị Thanh cố không tin, cố không nghĩ anh Phong có thể chết ngay, như một dũng tướng biết mình sẽ chết nhưng hắn đã ở lại trong thành trì chịu thân phận những gỗ đá bị tàn phá. Mối tình kéo dài hơn mười năm trời, với nhiều lần dự định thành hôn đều gặp những trở ngại không tránh được, rồi những tình cờ từ ngoài đưa đến. Mới đầu là sự không bằng lòng của bà mẹ chị Thanh, sau đó là cái tang của mẹ tôi, một thời gian anh Phong bỏ đi tham dự vào những biến động, cuộc sống lần tránh kéo dài trong nhiều năm không làm anh nguôi nghĩ về chị Thanh và ngược lại không làm chị Thanh bớt thương yêu anh hơn. Khi anh Phong trở về anh buồn hơn những ngày trước, anh có những điều gì đó không nói ra, anh về sống với thầy tôi, thời gian này là thời gian nhiều nhất tôi được ở bên anh. Lúc đó chị Thanh đã trở thành giáo sư, chị tìm cách ra sống bên chúng tôi, tôi không hiểu vì sao chị Thanh có thể chịu đựng được như thế, anh Phong chừng như còn lo nghĩ nhiều điều khác khiến cho anh không tính chuyện lập gia đình, có lần tôi hỏi anh tại sao, anh nói đâu có đơn giản như em nghĩ, nhiều chuyện quá khiến anh và chị Thanh chưa tính sống chung, có lúc tôi nghĩ anh không yêu chị Thanh, anh theo đuổi một người nào khác nhưng tôi không thấy điều tôi nhận xét được chứng minh. Những buổi chiều tan giờ dạy chị thường về nhà chúng tôi ăn cơm, đi dạo, cuộc sống êm đềm nhưng có nhiều lo toan ẩn dấu thầm kín trong đời sống tâm tư anh Phong, tôi dần dần hiểu anh trong những cái nhìn thầm lặng, trong tiếng nói nhỏ ấm, trong những cử chỉ hành động dắn đo, anh sống im lìm như một cái bóng chăm sóc cuộc sống của thầy tôi, trông nom tôi học, chừng như anh quan

tâm hết cả vào những người chung quanh, anh còn dùng hoa tay vẽ áo cho chị Thanh ; nhiều công việc của anh như để khỏa lấp một cái gì đang loang ra tạo thành một khoảng chân không trong đời sống anh. Tại sao ? Tôi vẫn tự hỏi như vậy, có những điều gì đã xảy ra trong thời gian anh vắng mặt ? tôi muốn hỏi anh nhưng ngại ngùng không dám nói, tôi vẫn cho tôi chưa đủ tầm sức để hiểu những việc anh làm. Thầy tôi quyết định lấy thêm một người thứ thất, anh tôi cười cười nói với tôi, thầy còn trẻ bọn mình có thể lo toan được rồi, tôi hết sức khó chịu việc thầy tôi làm còn anh tôi không tỏ một thái độ nào cả. Thầy tôi theo người thứ thất đến sống một nơi khác, trước khi thầy tôi làm vậy thầy chỉ nói chuyện với anh Phong sao đó không cho tôi biết. Trong bữa cơm chung với cả người dì ghẻ thầy tôi nói với chúng tôi qua hơi rượu : Lúc nào thầy cũng lo cho các con và thương yêu các con. Tôi dưng dưng muốn khóc, tôi không hiểu tại sao tôi súc động, tôi có lúc không bằng lòng thầy tôi nhưng khi nghe thầy tôi nói tôi thấy thương thầy tôi vô hạn. Mẹ tôi không còn nữa ; sống giữa hai người con trai nhiều lúc tôi thấy thầy tôi cô đơn vô cùng, giữa cha con hình như có một cái gì ngăn cách khó nói, có lẽ hầu hết giữa cha và những người con trai vẫn thường có những điều khó nói như thế, những sự khó nói không thể cắt nghĩa.

Thầy tôi bắt đầu lo cuộc sống mới, tôi, anh Phong tự đùm bọc lấy nhau trong căn nhà xưa, căn nhà thầy tôi mong khi già sẽ trở về với chúng tôi, căn nhà những kỷ niệm thời ấu thơ, những nâng niu trong tuổi nhỏ, ở đó trong nhiều năm đã trở thành hoang liêu như một tòa nhà cổ, một nơi thờ phụng khi anh Phong đi, khi tôi vì cuộc sống phải rời khỏi, dù vậy tôi vẫn đinh ninh rằng trong ba người chúng tôi lúc nào cũng nghĩ tới lúc trở về sống lại trong căn nhà cũ, như những cánh chim nhạn trắng rời khỏi tổ trong những ngày tháng lạnh tìm cuộc sống trong miền ấm áp, nhưng không bao giờ quên được nơi nó sinh ra, hay như những giáo hữu nghĩ tới việc trở về thánh địa. Anh Phong biết mình không sống được bao lâu nữa anh trở về âm thầm trong căn nhà, tôi trở về nhìn anh khi cái chết đứng ngay đầu đường anh chưa tới.

Hai người đàn ông ra khỏi quán như hai cái bóng không mặt mũi. Giọng hát của một người da đen. Cơn gió thổi hai cánh màn cửa lay động uốn mình vào phía trong. Ly cà-phê đặc sánh. Tại sao đã biết anh Phong sẽ chết mà chị Thanh vẫn thành hôn với anh ?

Khi anh Phong quyết định lập gia đình thầy tôi mừng hơn hết, thầy tôi cùng với người thứ thất lo toan mọi việc, chưa bao giờ tôi thấy thầy tôi vui vẻ như vậy, thầy tôi về với chúng tôi được hơn tuần lễ, anh Phong hài lòng trong nét mặt vui cười. Gia đình chị Thanh không muốn chống lại việc làm của người con gái út trong gia đình, có điều nếu gia đình chị không bằng lòng thì chị Thanh cũng sẽ quyết định làm theo sự lựa chọn của chị. Tôi nói với chị Thanh : Chị có biết anh Phong có thể chết bất cứ lúc nào không ? — Em cũng tin là anh Phong sẽ chết sao ? nhưng chị muốn cho anh một đứa con, chị không muốn sau này ân hận đã không lập gia đình với anh ấy, anh ấy không thể chết ngay được, anh chết vì những điều anh nghĩ trong đầu. Một người vợ, một đứa con có thể cứu được anh ấy. Bác sĩ nói anh ấy sống không nổi một năm nhưng nay đã hơn một năm mà anh ấy trông còn khoẻ ra nữa. có điều chị không hiểu trong những ngày nhỏ anh Phong đã sống ra sao. — Em cũng không biết, cho đến khi lớn thì em không thấy có điều gì, lúc mẹ em còn anh Phong rất được thương yêu, cho đến khi mẹ em mất anh sống rất đường hoàng với thầy em, thầy em cũng cư xử một cách đường hoàng không có chuyện gì gọi là khác thường hết, như chị thấy, em có cảm tưởng anh theo đuổi một cái gì mà anh không nói ra, anh giữ kín trong lòng mình. Anh ấy là một người con ngoan, một người anh tốt, và có lẽ là một người chồng thương yêu vợ con khó tìm thấy.— Chị nghĩ anh ấy đã khổ nhiều.

Đám cưới của anh Phong cử hành rất đơn giản, hai gia đình với mấy người bạn thân của hai người trong một bữa cơm thân mật, sau đó hai anh chị đi Đà-lạt trong một tuần lễ, thầy dì tôi rời khỏi căn nhà xưa, tôi lo toan cho cuộc sống của chính mình. Một năm sau sức khoẻ của anh Phong vẫn không có gì thay đổi, ở xa lâu lâu tôi nhận được thư của anh hỏi thăm tôi, nhắc nhở tôi

một vài điều, anh cũng nhắc tôi dành thì giờ về chơi với anh, tôi tìm cách trở về vào dịp giỗ mẹ tôi, chị Phong vẫn không mang đến cho anh một đứa con như chị mong muốn. Rồi bây giờ... Anh biết anh sắp chết...

Sao tôi chưa nhận được thư của thầy tôi. Nếu mai anh Phong chết. Đời sống của chị Thanh ?

Có thêm một người khách vào quán, người đàn ông đứng tuổi. Đã lâu anh Phong không còn uống cà-phê, anh nói mình phải bỏ một vài thói quen, anh nghe chị Thanh không uống cà-phê, không hút thuốc, không thức đêm, anh thay vào đó bằng cách uống nước trà chanh vào những buổi tối, đi dạo vào buổi chiều ; anh sống chừng mực như một người ép mình, quanh quẩn bên người vợ như hồi anh quanh quẩn trông nom thầy tôi, chừng như anh cố gắng làm những việc nhỏ nhặt làm vui người ở bên. Anh đã quên anh đi. Anh nói thôi mình dành lại những ước mong cho người khác, cho vợ, cho con... Em có thể vùng vẫy được ; còn anh, anh thua rồi, anh chọn thái độ thỏa hiệp, sống đầm ấm cho mọi người thân. Nhưng bây giờ anh sắp chết, anh có nghĩ tới những điều anh đã làm, anh có ân hận những mộng tưởng trong đời mình ?

Cháu mong lớn đến hai mươi tuổi để làm người tình của chú, để yêu chú, chú có muốn như thế không ? Năm mười bảy tuổi Phương nói với tôi như thế. Tôi nói thôi đi cháu, sợ đến lúc đó cháu không làm vậy được. Phương nói chú không tin cháu sao, cháu yêu chú, cháu yêu chú, chú đáng yêu ghê lắm. Tôi cười. Khi mười sáu tuổi Quyên cũng nói thế. Khi hai mươi tuổi Thúy cũng nói thế. Khi hai mươi ba tuổi Thi cũng nói thế. Nhưng tất cả đều tìm được những lý do giải thích hợp lý với tôi vì sao chúng tôi không thể yêu nhau, không thể tiếp tục cuộc sống như tôi mong muốn. Bắt đầu năm mười bảy của Phương, tôi không gọi Phương là cháu nữa, tôi gọi cô bé, cô bé không nhận mình là cô bé, Phương muốn mình là một người lớn, một người lớn vừa. Chú biết không, cháu sống trong một gia đình mà người cha không bao giờ nói riêng với cháu một lần, cha cháu chỉ la mắng cháu, không coi cháu như một người con đang lớn, có những ý nghĩ riêng, có những tình cảm riêng và muốn được người khác chăm sóc đến, chú thử nghĩ tớ

cuộc sống một người cha chỉ lo kiếm tiền, trong bữa cơm chỉ uống rượu la mắng con cái. Bên đó một bà mẹ ngoài những công việc lặt vặt chỉ lo đi đánh bài. Chú có bao giờ mong muốn sống trong một gia đình như thế không. Cháu nghĩ như vậy thì có tội không. Cháu buồn mà không biết nói với ai. Cháu có một người chị đã từng tự tử vì yêu một người. Cháu cũng đã lần thử, nhưng những viên thuốc đã không làm cháu chết được. Chú ơi cháu muốn đập bỏ tất cả những tấm gương trong thế gian này để khỏi thấy khuôn mặt đáng ghét của cháu. Nếu cháu có một đôi cánh để bay đi, bay đi rất xa, cháu sẽ đến với chú, chú có yêu cháu không, chú có lừa dối cháu không ? Tôi nói không, không, chú già rồi.

Ly cà-phê đã cạn, người khách đang nói chuyện với cô gái. Tôi trả tiền, ra đường. Nhìn lại cuộc sống của riêng mình tôi kinh hoàng không hết. Anh Phong biết anh sắp chết. Tôi biết tôi rồi cũng chết như thế. Chị Thanh chắc biết rồi chị sẽ phải sống ra sao trong những năm sau này của đời chị. Tôi muốn nói với Phương một điều. Rồi Phương sẽ hai mươi tuổi, rồi Phương sẽ chết như mọi người. Bên những ly cà-phê, nhiều năm cuộc sống đã diễn trong chiến tranh, nhiều người đến với tôi trong những giai đoạn khác nhau trôi lãng đãng, người thì chết, kẻ đi xa, người lựa chọn cuộc sống riêng biệt để trở thành lạ mặt với nhau. Tôi lớn lên, hiểu dần những gì mọi người lần lượt trải qua, những tráo trở, thay đổi nhiều khi làm tôi chóng mặt kinh hoàng. Tôi vẫn không hiểu anh Phong đã làm những gì trong những năm vắng mặt, anh đã nghĩ gì, và sau chót tại sao anh đã chấp nhận một tình trạng như hiện nay. Chiến tranh còn kéo dài hết đời mình chưa dứt, em thấy vậy không, tôi nói có thể lắm nhưng làm sao được, em không muốn nghĩ đến nó. Sau này khi anh biết anh mang bệnh, anh nói không muốn biết mình bệnh, làm sao được để thoát nó, tôi nhắc lại điều đã nói với anh về chiến tranh. Tôi hỏi : có phải vậy nên anh quyết định lập gia đình ? — Để làm gì ? để cho con mình chịu cuộc sống như thế nữa sao ? Anh không muốn có con. Một cảm giác ớn lạnh chạy trong óc, tôi ngạc nhiên nhìn anh Phong ngồi bất động. Anh không muốn có một đứa con. Chị Thanh muốn có một đứa con. Tôi thấy những mâu thuẫn quanh quẩn.

Cháu mong lớn đến hai mươi tuổi... Tôi mường tượng tới lúc tôi gặp lại Phương trong tuổi đó. Tôi nghĩ tới lần trước, trong quá khứ cô bé còn nhỏ tí, tóc cắt ngắn, mặt bụ bẫm. Khi gặp lại Phương đã thay đổi những gì ? Chắc chắn Phương sẽ lớn hơn nhiều, tôi mong cho Phương tới khi đó vẫn còn mong cho mình lớn thêm nữa, vui hơn nữa. Nhưng tới lúc đó chiến tranh đã chấm dứt chưa, tới khi đó tôi có còn sống, tôi còn có thể vẫn như bây giờ để dẫn Phương đi thăm biển, ăn cà-rem như hồi nhỏ tôi vẫn làm ? Hôm nào Phương kể : chú biết không, bồ con bạn cháu mới chết ngoài mặt trận, sáng hôm đi học, vào lớp trông nó buồn cháu không biết nói sao, anh Tú không phải đi, anh mừng lắm, cháu nghĩ sao lại mừng như vậy, nếu có thì cũng nên âm thầm, phải không chú ? Tôi nói cháu đáng yêu lắm. Có gì để vui nữa đâu, có chăng chúng ta nên âm thầm với niềm vui riêng tư nhỏ nhặt chẳng đáng gì trong đời sống. Sau này khi cháu lớn lên cháu sẽ hiểu vì sao chú không muốn mình là người lớn, dù không muốn chú cũng không sao cưỡng lại được. Thời gian vượt qua, chúng ta lớn lên trong buồn bã. Rồi cháu sẽ hai mươi tuổi như cháu muốn, nhưng đến khi đó biết chú còn sống hay đã chết, biết cháu còn thương yêu chú hay cháu đã thay đổi, biết cháu còn thấy cháu đáng yêu hay đã thấy cháu đáng ghét trong những tấm gương soi của một dòng sống thay đổi không ngừng, không chờ đợi chúng ta kịp nhìn ra chúng ta. Chú nhủ thầm : hãy chờ đợi.

Tôi sợ anh ấy không qua được đêm nay. Những ống thuốc trong chiếc kim tiêm chích vào mạch máu. Đã như thế trong hơn hai năm, trong mỗi ngày, anh Phong thường nhủ : có lẽ trong anh không còn một giọt máu nào nữa, trong đó chỉ có thuốc và thuốc, cho tới lúc thuốc không còn lưu chuyền thì mình cũng vừa không biết gì nữa. Anh cười, kể cũng lạ thật, thế mà mình có thể chịu được, nhưng trông thấy thuốc, chiếc kim tiêm là bắt đầu thấy kinh, thấy run lên rồi, có lẽ thuốc trong người nó kinh chứ không phải mình. Chị Thanh bảo, nếu không có thuốc chắc anh đã thành ma từ lâu. Có khi bây giờ chính anh ngồi đây cũng không còn là anh nữa, mình đã thay đổi từ trong rồi, những thay đổi mình không nhận ra.

Con phố vắng tanh, mọi người đang nằm trong những căn nhà êm ấm, trong những nâng niu của một đời sống yên lành. Đã hẳn gì. Những đứa con ngoài mặt trận. Những người đã chết đi. Những quê hương đã nhiều năm không được nhìn thấy. Những kỷ niệm về người đi xa còn nhắc nhở, về ngôi mộ của một người cha, người mẹ nơi những miền đất lạ trong chuỗi ngày lưu lạc. Đã chắc gì. Những giấc ngủ trùng điệp kỷ niệm kinh hoàng nhắc nhở nhiều năm trong lửa đạn đã trải qua. Hãy đẩy lui những vành khăn tang. Hãy đẩy lui những di vãng. Trong nhiều năm anh Phong đã sống ra sao. Những cơn sốt rét của mẹ tôi kéo dài từ những năm tản cư cho mãi đến khi người nằm trên giường bệnh không có cách gì trừ hết thành những biến chứng, mẹ tôi nằm nhìn thầy tôi, nhìn chúng tôi, căn phòng ngọn đèn dầu không soi sáng nổi khuôn mặt đã nhăn nheo, nhưng hằn rõ những giọt nước mắt lăn trên gò má. Mẹ tôi không nói được gì, chiếc lưỡi đen như tro ngắn lại. Mong muốn nhìn thấy anh Phong có gia đình, có một đứa cháu cho mẹ tôi bế không bao giờ thành mãi tới khi mẹ tôi chết và kéo dài đến bây giờ để không bao giờ thành sự thực được nữa. Nếu mẹ tôi còn sống đến bây giờ nhìn thấy người con cả trên giường bệnh, nhìn thấy tôi lớn lên không có vui chơi, không còn nụ cười, không còn tin tưởng, không còn ước mong. Nếu mẹ tôi còn sống tới bây giờ, hay thêm nữa trong nhiều năm tới đây...

Chị Thanh ngồi nơi hiên :

— Anh vừa hỏi chú.

— Anh thức dậy rồi sao.

Căn nhà như chìm đi, tôi vào nhà, qua cửa, tới bên giường, anh nằm mở mắt, hai tay để lên ngực, chiếc gối nhỏ trằn trên bụng, đầu gối cao, tôi hỏi :

— Anh thấy thế nào ?

Anh Phong chớp mắt chừng như để nhìn rõ tôi trong khoảng bóng tối nhờ nhờ, tôi xích lại gần, ngồi xuống mép giường cầm lấy tay anh :

— Anh thấy khó thở, thời tiết thay đổi phải không ?

— Trời như muốn có bão, gió từng lúc không đều và trời oi.

— Anh thấy lạnh.

— Em đã gửi thư nói thầy về thăm anh. Em muốn đưa anh vào trong Sài-gòn, ở ngoài này mùa mưa khí hậu ẩm và nhiều gió núi không tốt, ở trong còn có thể chữa chạy được.

Anh Phong im lặng, tôi lấy hai viên thuốc trong chiếc hộp đưa cho anh cùng với cốc nước, anh gượng người ngồi dậy dựa lưng vào đầu giường, bỏ hai viên thuốc vào miệng rồi chiêu nước ngửa cổ nuốt. Anh đưa chiếc cốc cho tôi, anh nói :

— Bây giờ anh mong sống lấy hai năm nữa. Anh ví dụ lại trải qua một thời gian mà mình không nghĩ tới bệnh và bệnh quên mình như hai năm trước đây, anh sợ không có may mắn nữa. Anh muốn về sống với thầy ít lâu.

— Trông anh chưa đến nỗi nào, bác sĩ bảo anh sẽ qua khỏi dù không được khoẻ.

— Anh không tin. Anh thấy trong người như bắt đầu chuyển động từ vài ngày nay, anh lại nhớ nhiều chuyện quá, có lẽ đó là triệu chứng chết, anh nhớ cả những ngày còn nhỏ tí, tới những năm lưu lạc, nhớ tới mẹ, nhớ những kỷ niệm về chị Thanh. Anh nghĩ tới chị ấy nhiều. Anh tệ quá phải không ?

— Em không thấy thế, đâu anh muốn thế.

— Anh cũng không cho chị có được một đứa con như chị mong.

— Anh đừng nghĩ nhiều, em biết anh còn sống.

Anh Phong lặng thinh, tay anh mân mê chiếc khuy áo trên ngực, mắt anh trũng xuống như mơ mộng điều gì :

— Em có trách anh điều gì không ?

Tôi ngạc nhiên nghe thấy anh hỏi tôi điều đó, trong nhiều năm sống bên nhau anh sống một cách bình lặng, săn sóc tôi nhưng ít khi chúng tôi nói những điều gì mà tôi gọi là những lời tâm sự, anh lặng lẽ nghiêm trang khiến tôi không dám nói, hoặc không có cơ hội để nói, tuy nhiên tôi không có điều gì để phiền trách anh hết, anh sống đầy đủ là một người anh.

— Không, em không có điều gì phải phiền trách anh, em mong anh sống lấy ít năm nữa, em cũng không còn ai, em muốn anh sống tới khi em có gia đình.

— Phải rồi, em phải có gia đình — anh mỉm cười — anh muốn thấy đứa em dâu.

Cơn ho chợt đến, anh Phong ôm lấy ngực, tôi đỡ anh, lúc sau anh ngửng lên nước mắt chảy ràn rụa, tôi nói :

— Anh nằm xuống nghỉ đi.

Anh nằm xuống ôm lấy chiếc gối, lưng anh gập lại, tôi mở máy hát, một bài hòa tấu êm nhẹ. Anh Phong nằm im thở nhè nhẹ. Anh biết anh sắp chết. Ba mươi tám tuổi trong đời một người đàn ông.

Tôi ra ngoài, chị Thanh vẫn ngồi ở đó, tôi nói :

— Anh uống thuốc và đã ngủ trở lại, em lo cho anh.

Chị Thanh ngồi yên không nói nhìn ra ngoài sân tối, những cây nhỏ giồng trong những chiếc chậu đề trên thành bề nhòa đi, ngoài đường không một người, những cánh cửa đóng kín, tiếng sóng rất xa mơ hồ trong gió thổi rì rào nơi những tàu lá dừa phía đầu nhà. Thuở nhỏ anh Phong làm những chiếc kèn lá dừa thổi rất kêu khiến mẹ tôi phải la mắng làm điếc cả tai, với những chiếc lá dừa non đó anh tết những con châu chấu ngộ nghĩnh cho những đứa nhỏ hàng xóm gài trên mũ, tôi không có được sự khéo tay đó, tôi cũng không có những đứa em để chiều chúng trong những trò chơi tuy lặt vặt nhưng chúng sẽ nhớ cho tới khi chết. Tiếng chị Thanh :

— Em đã thư cho thầy chưa ?

— Em đã gửi rồi, anh Phong nói thôi nhắn thầy về làm gì, nhưng em đã làm, anh có vẻ không bằng lòng, anh nói thầy về thì cũng vậy, còn làm thầy buồn thêm nữa, khổ gì bằng một người bố phải khóc con mình. Khóc con mình khi già đã khổ lại phải khóc một đứa con còn trẻ.

Tôi lấy thuốc ra châm hút, đã lâu tôi không còn thấy anh Phong hút thuốc, trước kia anh hút thuốc đen, lâu lâu anh nghỉ hút thuốc một độ anh nói để thử lại nghị lực của mình. Tôi nói tội gì

phải làm khổ mình vậy, anh không bằng lòng, mình đừng để cho bất cứ cái gì làm khổ mình bằng những ràng buộc không đâu, kể cả thiếu một điếu thuốc hút, nếu không không thể làm được gì hết. Tôi nói để làm gì ? Anh Phong không nói tiếp. Để làm gì ? Bây giờ tôi cũng muốn hỏi lại anh như thế. Để làm gì, tôi nói :

— Chị biết anh không sống được bao lâu nữa, vậy tại sao chị còn lấy anh. Hồi đó em có hỏi anh, anh nói chị muốn vậy, chị nghĩ lấy anh chị có thể cứu được anh sao ?

— Chị biết anh sắp chết nhưng chị không sợ, chị sợ sau này chị hối hận vì đã không lấy một người mình yêu dấu, dù không được bao lâu, nhưng ít nhất mình cũng hài lòng đã chung sống với một người đã có với mình rất nhiều kỷ niệm thân yêu, một người mà chị nghĩ chị không thể gặp lại một lần thứ hai. Lấy được người mình yêu ; đó là điều chị mong ước, nhưng tình yêu không cứu được anh. Bây giờ chị thấy rõ điều ấy, người ta chết vì nhiều điều khác, những điều dấu kín trong mọi người, những điều không nói với bất cứ một ai, chừng như mỗi người đều chết với chín phần mười bí ẩn còn giữ lại trong người họ. Anh Phong chết vì những mộng tưởng trong anh không thành. Những mộng tưởng của anh khiến cho anh vượt ra khỏi những tầm thường. Mộng tưởng làm anh sáng láng. Chị biết vì sao anh chết nhưng chị không làm gì khác hơn được. Và có lẽ cả chú cũng thấy như thế ?

— Không, em không hiểu gì hết. Em cảm thấy một cách mơ hồ.

— Anh chết và mang theo tất cả. Chị bất lực.

Chừng như chị khóc, tôi nghĩ tôi có thể an ủi gì cho chị. Hôm nào Phương nói với tôi : cháu muốn được nghe một vài lời an ủi của chú, cháu sợ cháu không còn nghị lực nữa. Tôi nói không, chú không có điều nào để an ủi cháu hết, nhưng chú muốn cháu tự tin, muốn cháu thấy chính cháu rất đáng yêu. Phương không nói với tôi rằng Phương đã nghĩ gì khi tôi nói vậy. Tôi không bao giờ muốn an ủi chính tôi cũng như người khác, tôi nghĩ những viên thuốc an thần không bao giờ cứu sống được người ta, vết thương sau khi bị đánh lừa sẽ làm người ta đau đớn hơn nữa. Nhưng với chị

Thanh tôi muốn an ủi chị. Chị đã hài lòng để chung sống với một người mình yêu dấu. Chị đã lựa chọn sự sống kề bên với cái chết, chị biết chị bất lực, như vậy nỗi kinh hoàng chị phải chịu đựng biết làm sao lường được. Tôi muốn an ủi chị vì chị đã chịu quá nhiều hy sinh, chịu sự hy sinh một cách tỉnh táo, đau đớn. Rồi những ngày sau này làm sao chị có thể sống. Hình ảnh một người yêu dấu có nuôi sống, có giúp chị sống được không ?

Trời đổ gió mỗi lúc một mạnh, tôi nghĩ cơn bão đã đến, những tàu lá dừa nghiêng ngả, những cây thấp lay động, ngọn đèn đường bị trao đi khiến cho ánh sáng chập chờn. Tội sợ anh tôi không qua được đêm nay.

Tiếng chị Thanh trong bóng tối :

— Hồi xưa anh Phong hỏi chị muốn gì, chị nói chị muốn được anh yêu thương hơn bất cứ ai, chị cũng muốn lập gia đình với anh, anh thì bỏ những gì anh đang theo đuổi. Anh Phong nói nếu bỏ những gì anh đang theo đuổi thì anh không còn là anh, anh không còn đáng gì để thương yêu chị nữa. Sau này chị mới thấy rõ điều đó, nhưng chị cũng biết rằng như thế có nghĩa là có anh nhưng chị sẽ mất anh bất cứ lúc nào. Chị khổ chị biết nhưng chị không thể không có anh khi anh chưa chết. Anh thường nói với chị, có lẽ anh cũng chỉ là một người nuôi ảo mộng. Chị nói không, nếu thế cái gì cũng là ảo mộng hết, làm sao để làm những ảo mộng có thể thành sự thực, anh Phong cười, có làm thế được không ? Chị hỏi, mình không thể thu xếp cho riêng mình một đời sống riêng sao, anh nói sao không, nhưng những điều nhỏ nhặt ấy có ra sao trong một hoàn cảnh rộng lớn với những đau khổ bao la trùng điệp như thế này ? Từ đó chị hiểu tới lúc anh không còn tin tưởng anh sẽ chết, không có gì cứu anh được trong một hoàn cảnh tan rã, không sinh lực như hiện nay vì chính anh đã ngụp trong đó và bất lực. Những mộng tưởng giết anh trong độc dược thực tế.

— Anh vừa hỏi em : em có điều gì phiền trách anh không, em nói không, mà thực như thế. Còn chị, chị có phiền trách anh gì không ?

— Tất nhiên không, có lẽ chị đáng phiền trách, lúc anh biết

bệnh không sống được đáng ra không nên đề anh phải ân hận về việc chị muốn chính thức chung sống với anh, nay anh ân hận là đề cho chị khổ, dù đó là điều anh không muốn và hoàn toàn theo với ý chị. Anh chết không được yên tâm.

— Chắc không riêng một mình anh, chẳng ai chết được yên tâm.

— Cả chị nữa, nhưng chị hài lòng. Chú yêu ai chú hãy cố đề chung sống với người đó dù chỉ một ngày rồi chết, vì trong đời không một người thứ hai mình yêu dấu.

Đêm rất khuya chúng tôi vẫn không ngủ được, chị Thanh nói tôi đi ngủ đề chị canh chừng anh Phong, tôi nói khi nào chị mệt thì chị gọi tôi dậy. Tôi vào giường trằn trọc không nhắm mắt được. Tôi nghe tiếng anh chị Phong nói chuyện với nhau ngắt quãng. Tôi nói với Phương, tôi sẽ về thăm Phương khi bắt đầu năm mười bảy mà Phương mong ngóng vượt qua. Tôi sợ tôi không về được như tôi nói. Tôi nhớ lại những năm thầy tôi còn đi làm ăn xa, mẹ tôi còn sống, lâu lâu thầy tôi về sống trong gia đình ít lâu, trong những ngày ấy thật đáng nhớ. Tôi không hiểu tại sao thầy mẹ tôi rất mực thương yêu nhau sao khi mẹ tôi mất thầy tôi không chịu được cuộc sống cô đơn về già của mình, sức quyến rũ nào khiến cho thầy tôi đi xa chung sống với người thứ thất, thầy tôi lại xa được cả chúng tôi. Sau này khi anh Phong chết đi chị Thanh sẽ sống ra sao, chị có đi lấy một người chồng khác không, nếu có, chị có thương yêu người chồng đó không, nếu không thương yêu tại sao còn chung sống. Có phải mọi người đều không sống được với đời sống mình mong muốn. Đêm càng khuya gió núi càng lạnh hơn, tôi co mình trong chăn và thiếp đi.

Tôi thức dậy vì tiếng gọi của chị Thanh :

— Anh mệt lắm chú dậy xem sao.

Tôi nói vâng, tôi thức trong một cảm giác bay bổng chập chờn, ánh đèn làm tôi lóa mắt lúc lâu :

— Anh thở yếu lắm, anh nói kêu chú dậy.

Anh Phong thở rồn rập, tôi ngồi nơi chân giường, chị Thanh tỉnh táo ngồi nơi chiếc ghế đầu đề sát lại gần. Tôi nói :

— Anh thấy thế nào ?

— Đờm nó kéo lên cổ không thở được.

Anh cong người ôm lấy chiếc gối, miệng mở lớn như muốn kêu thành tiếng nhưng anh cố gắng ngăn lại. Lúc sau tôi thấy anh tự nhiên như muốn duỗi thẳng chân tay, tôi vội cầm lấy tay anh, kéo anh nằm ngửa trở lại, anh nói rất nhỏ :

— Anh cảm thấy lạnh ở dưới...

Chị Thanh đề tay lên trán anh. Tôi thấy tay anh lạnh dần dần, mắt anh mở lớn nhìn chúng tôi không muốn chớp, tôi thoáng thấy trên môi chị một nụ cười gượng gạo, anh cố ngoảnh mặt về phía chị Thanh :

— Em...

Tôi thấy anh thở hắt ra và tay lạnh toát, tôi biết anh chết. Tôi nói với chị Thanh :

— Anh đi rồi.

Chị Thanh đưa tay lên vuốt mắt anh Phong nhắm lại, tôi để chân tay anh cho thẳng rồi lấy tấm chăn phủ lên người anh. Tôi nói :

— Thế là anh không thấy mặt thầy.

Chị Thanh ngồi như một pho tượng, biết cái chết sẽ đến cướp mất anh Phong nhưng chị không thể giữ bình tĩnh cho mình trước cái chết ập đến cụ thể, anh Phong không còn thở, không còn nói, trên thân thể thân yêu không còn hơi nóng của sự sống. Chúng tôi mất anh Phong mãi mãi.

Tiếng chị Thanh khóc nấc trong cổ họng. Tôi chảy nước mắt và thật cay trong sống mũi.

Huyệt đào trên một sườn đồi đá đỏ gạch cua, tôi nói ở đây anh nhìn thấy biển. Chiếc xe tang cũ kỹ chỉ có tôi, chị Thanh và chiếc quan tài là những người thân với nhau, còn lại là một người tài xế và bốn người phu đám. Thầy tôi không về, tôi nghĩ có khi thư tôi gửi không tới nơi, sau này thầy tôi sẽ nghe tin đứa con trai lớn đã chết trước ông. Chiếc quan tài mộc bỏ xuống

lòng huyệt sâu. Tôi ném xuống đó những viên đất đầu tiên. Trong khi chờ đợi những người phu đám đắp mộ tôi đứng ra xa ngó xuống phía dưới nơi con đường những xe cộ ngang qua, sau tôi dẫn chị Thanh ra thăm mộ mẹ tôi, tôi nói :

— Sau này có khi em cũng chết ở đây.

Mộ đắp xong, chúng tôi đốt một nắm hương cắm lên, tôi lễ anh Phong, chị Thanh ngồi đó không muốn ra về. Tôi biết bây giờ chị mới thấy rõ chị đã mất gì trong đời chị. Những người phu đám gọi chúng tôi dưới đường. Lên xe tôi hỏi chị Thanh :

— Chị định ở lại đây một mình ?

— Chị ở lại, còn chú ? Chú có thể ở lại thêm một ít ngày không ?

— Vâng, để em ở lại ít ngày với chị. Em sợ thầy em trở về vào lúc này.

Ánh nắng buổi chiều vàng trên con đường ven biển. Không bao giờ tôi còn gặp lại anh Phong nữa. Anh mang đi mộng tưởng một đời anh không bao giờ thành...

DƯƠNG-NGHIỄM-MẬU

Cung chúc tân xuân

nhà sách VĂN-HÓA

số 178, đường Khải-Định ĐÀ-NẴNG

lễ nghi

HOÀNG- ANH - TUẤN

dành cho Thy-Liên

này y nguyên thuở cơ hàn
mắt xanh rêu ngủ giấc vàng cỏ khô
từ yêu em tới bây giờ
tay cầm tay vẫn sững sờ đầu tiên
vẫn thèm mưa xõa tóc mềm
thấy nghiêng nghiêng thủy triều lên nửa hồn
nghe khao khát lụa tà huân
mỏng xanh xao một vùng hôn của trời
đường êm êm tiếng thở dài
mời em về ngự lâu đài phù du
chùm khuya mươi búp sa mù
sợi trăng sao mỏng manh vừa thủy tinh
nụ heo may nhỏ se mình
chuỗi sương khuya mượt lung linh nét ngài
mời em vụng dại lên ngôi
nghe niềm đất lạnh nâng mời gót tơ.

HOÀNG-ANH-TUẤN

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

mùa xuân trên sông

Tôi nói với lũ học trò, hôm nay là buổi học cuối cùng, cô cho các em nghỉ. Ai có trò gì vui thì biểu diễn cho cả lớp xem rồi về ăn Tết. Lũ trẻ la hét om sòm. Hoan hô cô. Cô hát cho tụi em nghe. Cô đau cổ, đau tận trong cái cuống họng này, cô hát không được. Em nào tình nguyện lên hát? Con gái hát trước, con trai hát sau. Những cái đầu, chân tay ngó ngoáy bên dưới làm tôi muốn chóng mặt. Buổi chiều bắt đầu bằng sự yên lặng mênh mông ngoài cánh đồng phía xa. Chiếc xe đò cũ sơn vàng quen thuộc băng qua ngoài lộ chạy về phía quận. Tôi nhìn thấy những đám cỏ bám um tùm bên lề đường bay giạt trong hơi khói của chiếc xe nhả ra, và hình như sương mù cũng đã lãng đãng đây đó. Những căn nhà biệt lập nhìn thấy bên kia dòng sông sau những dậu tre vàng óng trong cơn nắng cuối cùng, mấy ngọn dừa vươn cao đứng im hay có gió rung tôi không phân biệt được chỉ nhìn thấy những tầu lá đen in rõ trên nền trời xanh mờ đục. Con sông nước đỏ đầy ắp lấp lánh những chiếc vầy trắng, vài đám bèo và cành cây khô giơ lên làm dấu nước chầy. Thưa cô, tại sao con gái lại được hát trước. Bởi vì con trai thì phải biết nhường cho con gái chứ. Thưa cô em biết bài « Ghen » có hát được không ạ? Một tiếng khác, nó

ghen với ông Đại-số đấy ạ. Ông Trần « Cung-oán » chứ. Ông Đại
số và Trần « Cung-oán » là biệt hiệu chúng dùng để chỉ hai ngườ
bạn đồng nghiệp dạy toán và quốc văn của tôi. Vậy thì tụi nhỏ này
lếu láo. Nó muốn nói gì tôi đây. Em nào, em nào vừa nói biế
bài « Ghen ». Lũ nhỏ xôn xao một phút rồi im bặt. Trần, anh giảng
« Cung-oán Ngâm-khúc » say mê đến độ chúng đã ghép cho anh
cái tên đó. Anh có say mê tôi như một bài giảng của anh không
Lũ nhỏ im bặt hẳn. Vài đứa tái mặt. Tôi chắc đó là những đứa
vừa to mồm nhất. Thằng Oánh đứng lên nhận, thưa cô em. Nó là
thằng bảnh trai nhất lớp. Ở cái trường trung học tỉnh nhỏ này bọn
học sinh gần như không thua gì tuổi chúng tôi. Oánh chắc kém tô
chừng hai, ba tuổi gì đó. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn vào nó
Rồi chúng lại quay nhìn tôi, chờ đợi. Cô không biết bà
ấy như thế nào, nhưng hôm nay là ngày nghỉ, cũng có thể cô
ngoại lệ. Vả lại, dù cô có không cho em hát thì đó cũng là bài em
đã thuộc. Một đứa nói, cô đừng cho nó hát, bài đó bậy lắm. Tô
không hỏi ý kiến của ai, đừng làm ồn. Oánh nhìn sững tôi. Đây là
lần thứ nhất hắn nhìn tôi như vậy. Hắn nhìn và muốn cho tô
biết hắn nhìn tôi như vậy. Tôi nói, em có thể hát bài em thích nếu
không có em gái nào chịu lên hát trước. Lũ nhỏ lại ồn lên như
cái chợ. Oánh nói, đó là một bài thơ, em xin đọc bài thơ đó
Tiếng ồn ào phản đối, không được đọc. Xin hát thì phải hát chứ
Thằng phá thối. Tôi phải gõ chiếc thước kẻ xuống mặt bàn. Im
hết, im hết. Không được ai la nữa. Sao em xin hát bây giờ lại đòi
đọc ? Oánh nói, thưa cô em không xin. Chỉ hỏi thế thôi ạ. Tô
nghe trong giọng nói của hắn một sự lấp liếm muốn nuốt những
đại danh từ tự xưng với tôi. Con trai mà xưng em kể cũng kh
thật. Hắn đã muốn nuốt cái tiếng đó tôi sẽ bắt hắn phải thốt ra
Tôi sẽ nhắc hắn. Có phải em muốn chọc giận tôi không ? Thưa cô
không. Vậy em muốn gì đây. Thưa cô muốn hát. Muốn hát ? Dạ
muốn hát nhưng không có giọng. Nếu cứ cố hát sợ cô cười. Hắn
đã làm tôi không nhịn được cười thật. Mặt mũi hắn ngô nghê kh
hắn nói với tôi. Lũ trẻ tròn xoe mắt nhìn Oánh. Và thấy tôi cười
ngặt nghẽo chúng ngó tôi. Chúng càng nóng chờ đợi hồi kết cục
Tôi nói, thôi em ngồi xuống. Tôi sẽ nghe em hát ở nhà. Bây giờ

em nào khởi đầu cuộc vui. Những đứa khác lần lượt đứng trên bục hát. Những câu hát nhiều lúc tôi chú ý nghe cũng không thể nào nắm giữ được ý nghĩa. Không biết chúng học được ở đâu mà thuộc lắm thế. Những giọng hát không âm nhạc nhạt nhẽo, quê mùa, ướt sũng một thứ tình cảm bơ vơ, giả tạo. Đêm như chiếc khăn đen đắp trên mặt, những ruộng lúa rung lướt mềm mại nhìn thấy sau màu thâm nhạt, hai con mắt mỏi thiếu ngủ cay sè tôi phải giơ tay dụi. Tôi nói, thôi cám ơn các em, cho các em về. Cô gửi lời chúc tết gia đình và chúc các em được ăn một cái tết vui. Lũ trẻ ra khỏi lớp mặt mũi hớn hở. Vài đứa còn quanh quẩn ở lại. Chúng muốn chúc tết tôi nhưng không biết nói thế nào. Tôi bảo, thôi khỏi chúc tết cô làm gì. Các em cứ về đi. Cô ở lại một chút, cô sẽ về sau. Tôi muốn ngồi lai một mình trong lớp để nghỉ. Tôi mệt và nghĩ về nhà trọ lúc này cũng buồn. Cái buồn này chỉ thấy rõ vào các chiều cuối năm. Tôi nhớ lại khuôn mặt lũ trẻ và thằng Oánh. Ba má nó đã cho tôi ở trọ từ ngày tôi được đổi về trường này. Tôi được dành cho một căn buồng nhỏ trên gác có cửa sổ trông xuống khu vườn. Vườn trồng cây ăn trái và những cây kiểng kê ở gần chân tường. Đó là một căn nhà hai tầng nhỏ, có dậu cây bao bọc chung quanh, như hầu hết các nhà trung bình ở miệt lục tỉnh. Nhà có một mặt rào ăn thẳng xuống sông. Đó là chỗ tôi có thể bơi lội những buổi chiều mùa hè, mặc dầu tôi biết, việc tôi mặc đồ tắm bơi lội như thế đã làm cho ông bà chủ nhà e ngại, nhưng vì nể tôi họ đã không dám nói ra. Vả chăng bao giờ tôi cũng mặc áo choàng ra đến bờ sông và chỉ bỏ ra khi nhào xuống nước. Điều tôi áy náy không phải là hai người này mà chính là cậu con độc nhất của họ, thằng Oánh. Tôi đã thấy nó nhìn lén tôi một lần trên gác, từ phía cửa sổ căn buồng bỏ không đối diện với phòng tôi. Hắn được dành một căn buồng riêng ở dưới nhà ngang. Nhưng thỉnh thoảng hắn vẫn tìm cách quanh quẩn trên căn buồng đó, tôi không biết hắn làm gì bên trong. Hắn lén lên đó nhưng vẫn sợ tôi biết. Hắn đi lại dón dén và lục lọi nhẹ nhàng các đồ vật. Cử động của hắn làm tôi liên tưởng tới những con mèo đêm đêm mò mẫm trên nóc nhà và nhiều khi hắn đã làm tôi ghê gai hết cả người. Một buổi chiều chủ nhật, ngủ trưa dậy, tôi định xuống vườn chơi, nhưng còn ngại nắng, nên bước ra ngoài bao lơn nhìn xuống, tôi

thấy hắn ngồi tựa mình trên chiếc cột đá cổng vườn, chỗ bờ sô dáng điệu hệt như tôi vẫn thường làm. Tôi có cảm tưởng như có lúc hắn nhìn thấy tôi trong những cử chỉ thầm kín khác n Hai con mắt sôi mói bí mật của hắn làm toi bắt đầu sợ. Sau đó phải vận dụng tất cả uy thế của một giáo sư dạy hắn trong ngu để xua đuổi mọi cảm nghĩ tôi có về hắn. Không hiểu hôm nay h nghĩ thế nào mà lại dám đề nghị xin hát bài hát đó ?

Đêm đã xuống. Bóng tối bôi bẩn những khoảng ánh sáng c lại bên ngoài. Người gác trường đã dọn dẹp xong những lớp t cạnh và đang quét dọc theo hành lang tiến lại phía lớp tôi đa ngồi. Dầu sạo cũng phải về, tôi nghĩ. Nghe tiếng chân tôi bước bác gác ngửng lên nhìn nói, tôi tưởng cô về rồi. Tôi bảo, lũ đùa quá phải la hét chúng nên mệt tôi ngồi lại một lúc. Tôi cũ hỏi bác sắm tết đầy đủ chứ. Bác cười nhe hàm răng cáu sỉn qu trầu, chống cán chổi nói, thì cũng lo cúng bái tổ tiên ngày mùng m thôi cô. Rồi bác chép miệng tiếp, phận mình cúng thì cứ cúng c lang bạt tới tận đây biết các cụ có biết mà về không. Giọng bác trong cái hành lang đã chạng vạng, gió từ cánh đồng và mặt sô thổi vào có lẫn mùi đất ẩm, mùi nhạt nhẽo của sương và khói c rác. Mùi khói rác là mùi vị đặc biệt của những thôn xóm Việt-na lúc sầm tối, đôi khi đã làm cho chúng tôi nhớ nhà đến ph khóc. Đó là điều chúng tôi đã có lần nói với nhau. Riêng anh Tr nói rằng, từ ngày cả làng anh bị đốt cháy, cái mùi đó không là anh nhớ nhà nữa mà nó làm anh ho. Tôi nhớ những ngày còn được về quê ngoại, buổi tối mùa đông bà tôi thường thu lá vào g vườn đốt và vùi vào đống lá mấy củ khoai lang. Than hồng là cho vỏ khoai cháy vàng và cứng lại, moi khoai trong đống lửa r hai bà cháu nhặt những chiếc lá khác ném vào cho cháy sáng để s bóc vỏ, ăn. Những kỷ niệm ấy bây giờ cũng không còn gây xao độ trong tôi như những ngày đầu gia đình tan rã. Miếng khoai ăn ng bé cũng chả còn lại dư vị gì ngoài sự tưởng nhớ cũng nhạt nh như khói sương và khói rác làm cho muốn ho như Trần nói.

Tôi chào người gác trường, chúc bác ta ăn một cái tết vui v như nói những lời đã thuộc trong lúc giảng bài. Bác mời tôi nế mùng một hay mùng hai có thì giờ rảnh xin ghé nhà bác « uống hớ

rường, chỗ bờ sông,
cảm tưởng như đã
hầm kín khác nữa,
đầu sợ. Sau đó tôi
y hắn trong người
hiều hôm nay hắn
t đó ?

bảng ánh sáng còn
g những lớp bên
phía lớp tôi đang
chân tôi bước ra,
. Tôi bảo, lũ trẻ
một lúc. Tôi cũng
răng cáu sỉn quết
ên ngày mùng một
thì cứ cúng chứ
ng. Giọng bác âm
đồng và mặt sông
sương và khói đốt
ôn xóm Việt-nam
ở nhà đến phát
. Riêng anh Trần
nùi đó không làm
ững ngày còn bé
ng thu lá vào góc
Than hồng làm
ong đống lửa ra,
cháy sáng để soi
còn gây xao động
ng khoai ăn ngày
cũng nhạt nhẽo
Trần nói.

ột cái tết vui vẻ
Bác mời tôi nếu
bác « uống hớp

Phụ-bản « Mùa Xuân trên Sông »

Duy-Tha

rượu mừng xuân ». Tôi nói cám ơn và hứa thế nào cũng ghé th
gia đình bác trong dịp tết. Lúc ấy đêm đã đen kín trong các
cây, lối đi bên ngoài chỉ còn nhìn thấy lờ mờ những mảnh g
ngói lồn nhồn. Trên những sợi giây thép gai được căng làm ra
giới khu trường, sương xanh biếc, sự hiu quạnh và buồn bã trở
có thể sờ thấy trên các mắt gai nhọn. Trên trời những ngôi sao n
nhấp nhánh trông như đang bị gió làm cho trôi đi. Gió hất ngư
tóc khi tôi bước lên chiếc cầu nhỏ bằng xi-măng bắc qua khúc sô
cắt ngang đường, hơi lạnh lùa vào cổ áo lọt xuống sống lưng,
giơ tay mở một chiếc khuy cổ kéo áo hứng thêm gió trước khi
lại. Mồ hôi ẩm trên lưng bây giờ se lạnh. Trần ở phía đằng trư
đi lại. Thấy tôi anh ngạc nhiên hỏi, bây giờ chị mới về sao ? T
nói tôi muốn lang thang một lát. Tôi nhìn thấy mặt anh mờ n
trong tối. Anh rủ tôi có xuống phố quận chơi không ? Tôi ng
về nhà cũng chẳng làm gì nên quay trở lại đi với anh ra ngoài
đón xe lôi rồi xuống quận. Khu phố nhỏ thắp đèn sáng, người
đang bán những món hàng tết, phòng thông tin với hai chiếc loa phó
thanh lớn đang phát thanh một chương trình nhạc của Đài Sài-gò
Trần mời tôi vào quán ăn. Trong bữa, anh hỏi, hình như chị ở đ
đã ba cái tết. Chị không thích trở về nhà bà con à. Tôi nói tôi cũ
còn một vài người họ hàng nhưng tôi không thấy thân đến độ
muốn về ở với họ. Trần hỏi, thế chị làm gì mấy ngày tết. Tôi n
tôi ngủ. Anh bảo không được, đàn bà mà sống một mình thì kh
Tôi cười, thế anh bảo tôi phải làm sao hơn bây giờ. Sao chị khô
lấy chồng ? Ô hay, lấy thì cũng phải có người lấy chứ. Tôi chư
gặp ai đề nghị với tôi cái việc kỳ cục ấy. Tôi cũng hỏi anh, hìn
như anh cũng không có gia đình. Mấy ngày tết anh thường làm gì
Anh nói, tôi đánh bạc. Tôi có nhà nhưng không về. Nhà tôi m
người đều đầy đủ không có gì phải lo ngại. Nên tôi không cần v
Nhưng đàn ông thì có thể sống như thế. Tôi nói, tôi cũng tự ch
đàn bà có thể sống như thế. Ăn xong anh hỏi tôi, chị uốn
cà-phê có mất ngủ không ? Tôi nói tôi ít uống cà-phê, như
hôm nay sẽ uống một tách. Ở tiệm ăn ra chúng tôi đi quanh mộ
vòng phố trước khi trở về. Gặp vài đứa học trò trên đường chún
chào chúng tôi rồi khi đi qua mặt chúng quay lại nhìn. Rồi tết

chúng sẽ không thiếu chuyện nói về chúng tôi. Làm đàn bà sống kể cũng khó khăn thật. Chúng tôi bao cả chuyến xe lôi trở về trường. Đường đi có những quãng hai bên trồng dừa, bóng ôm kín mắt, gió thổi ù ù bên tai. Ở những quãng quanh nhìn ra cánh đồng hai bên thấy những cây sâu đất bâu kín từ gốc tới ngọn trông như bằng lân tinh sáng rực. Tôi có cảm tưởng phiêu bồng như đang trôi trên một mặt nước êm đềm, ly cà phê kích thích, thần trí mù mù không một ao ước nào rõ rệt. Trần cũng chẳng nói gì nữa, anh đốt thuốc lá luôn miệng. Khi xe về đến đầu đường lối rẽ vào trường thì dừng lại. Chúng tôi đi bộ với nhau một quãng, về qua chiếc cầu xi-măng, Trần bỗng dừng lại bảo, rồi chị cứ ở đây mãi sao. Tôi cười chỉ xuống dòng nước đen chảy miết, dưới chân cầu bảo, khi nãy lúc chưa gặp anh, đứng nhìn dòng nước này tôi đã thấy sợ. Tôi nói và chợt cảm thấy bàn tay phải của tôi đã bị cầm lấy. Tôi bàng hoàng cả người và trong một giây tôi nhớ lại rõ rệt cái cảm giác lắc lư lúc ngồi trên xe lôi khi nãy. Tôi biết là mọi khả năng tự vệ của tôi rất dễ thoát khỏi tối. Bởi tôi đã thực sự cảm thấy yếu đuối trước bóng tối vây quanh. Tôi có ngã vào tay anh cũng không buồn hơn là trở về ngả mình xuống chiếc giường nhà trọ đêm cuối năm này. Tôi thấy trí óc tôi giống như ngọn đèn trong căn nhà bên kia mũi đất nhìn thấy thấp thoáng sau đám lá, cháy sáng nhưng chẳng soi rõ gì hết. Tất cả mọi hình thù đều tối đen. Trần từ từ kéo tôi về phía anh. Tôi không kháng cự, cũng không muốn tham dự vào trò chơi anh bày ra. Tôi nhắm mắt nói với anh rất nhẹ nhàng, anh không tìm cách hôn tôi chứ ? Anh dừng lại thật và sau đó anh bóp mạnh bàn tay tôi trước khi bỏ ra. Anh đã bỏ ván bài anh không chí đánh. Rồi chúng tôi chia tay. Trần nhìn sát vào hai mắt tôi bảo, sớm mai anh sẽ trở về Sài-gòn nếu tôi muốn tôi có thể sang đi cùng với anh, về ăn thử một cái tết ở Sài-gòn xem sao. Tôi nói cám ơn anh, cám ơn anh. Một câu cho cái đề nghị của anh và một câu cho việc khác. Trần đi rẽ về phía nhà trọ của anh, tôi đi về nhà trọ của mình.

Tôi về đến nhà thấy thằng Oánh mặt mũi xanh mét đang đứng bên cạnh má nó và người đàn bà thì đang khóc ngất. Tôi nghĩ có lẽ

bà ta có chuyện xích mích với chồng, nên lẳng lặng bỏ lên lầu. Nhưng linh tính cho biết có một chuyện gì chẳng lành hơn thế đã xảy ra ở đây. Cái nhìn của thằng Oánh đã nói với tôi điều đó. Nên vừa vào buồng tôi lại trở ra gọi thằng Oánh lên hỏi. Thằng nhỏ cho biết ba nó vừa bị một số người « trong bưng » ra bắt đi. Tôi sợ mình không hiểu rõ hỏi lại, người trong bưng, em muốn nói Việt-cộng sao ? Thằng nhỏ cúi đầu gật gật. Rồi chợt nó òa khóc và chạy thẳng lại ôm chầm lấy tôi áp mặt vào ngực tôi mà khóc. Tôi hoảng hốt toan la lên nhưng lại giữ lại được. Sức nặng của nó đẩy tôi lùi mấy bước và ngồi xuống thành giường trong buồng. Nó ngã khuỵu xuống theo và vẫn ôm chặt cứng ngang bụng tôi, chân qùy dưới sàn. Tôi dùng hết sức mạnh đẩy nó ra nhưng không được. Tôi cũng nghĩ có lẽ tôi nên nói với nó dịu dàng, phải gỡ được nó ra như cử chỉ của nó vừa rồi hết sức tỉnh cờ, và không có ý gì khác. Nhưng sự suy nghĩ của tôi không kịp với hành động của nó. Hai tay nó xiết chặt ngang lưng và mặt nó úp trên bụng tôi. Tiếng khóc của nó bé đi và lạc hẳn giọng. Tôi run bắn tất cả chân tay. Tôi sợ nó, sợ cái không khí bất trắc vừa xảy ra trong nhà này và vẫn còn quanh quẩn đâu đây, sợ vì không biết phải hành động thế nào. Cuối cùng tôi làm như không để ý việc thằng Oánh ôm mình, tôi nói nhỏ với nó, nào em, bỏ cô ra, cô chắc họ chỉ bắt ba vậy thôi, chứ họ không làm gì ông đâu. Tôi lần theo hai cánh tay nó và gỡ dần từng ngón để nó rời ra. Một điều nguy hiểm cho tôi là nó khỏe hơn tôi nhiều. Nào ngồi hẳn dậy, nói cho cô nghe xem bây giờ phải làm thế nào. Tôi nói và đã đến lúc phải dùng móng tay bấm trên cổ tay nó. Tôi cố dằn mạnh vào những tiếng « cô » để nhắc nó địa vị của tôi đối với nó. Nhưng mọi mưu tính của tôi đều sai lạc cả. Tôi đã không thể dịu dàng với nó như đã dự định, vì cuống quá, tôi đã bấm mạnh ngón tay vào tay nó, bị đau nó càng phản ứng mạnh và ôm xiết lấy tôi. Đã đến lúc tôi phải la lên, và tôi càng sợ, vì hàng xóm láng giềng người ta sẽ nghe thấy, tôi phải giải thích thế nào về vụ này, nên không dám la. Không dám la, không gỡ nổi nó, tôi có cảm tưởng khắp thân hình mình bị áp trên lửa bỏng. Tôi không còn tự chủ được nữa, tôi cào, cấu, đánh, đập, co chân đạp trên ngực nó. Sau cùng, khi tôi nhìn thấy trên

mặt thằng Oánh những dòng máu chảy rướm theo các vết cào thì tôi chỉ còn biết bưng mặt khóc. Vào lúc đó, vào lúc tôi đã cùng đường đó, tôi thấy hắn buông tôi ra, buông một cách hết sức dịu dàng. Phản ứng tự nhiên khiến tôi buông vội hai tay, nhìn hắn, để chuẩn bị đối phó với những hành động hắn có thể làm nữa với tôi. Nhưng hắn không làm gì hết. Tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt trẻ thơ của hắn dàn dụa nước mắt, lẫn những vệt xước đỏ, một khuôn mặt vừa khốn khổ vừa chói chang hạnh phúc.

Chính cái vẻ mặt kỳ lạ ấy của hắn đã ám ảnh tôi suốt đêm hôm đó, chứ không phải những cử chỉ hắn đã làm với tôi. Sau khi hắn bỏ chạy xuống nhà tôi vội vàng khóa trái cửa, tập trung tư tưởng lấy lại bình tĩnh, để thử tìm xem tôi nên làm gì. Tôi xếp lại tất cả quần áo, vật dụng vào trong hai chiếc va-ly của mình một cách máy móc. Xong đâu đấy tôi ngồi thu mình trên giường, nhìn ngọn nến cháy. Đó là lúc tôi quyết định ngày mai sẽ trở về Sài-gòn. Tôi không thể sang nhà Trần lúc này, vì anh chỉ ở có một mình. Tôi nhớ mang máng buổi tối hôm đó hình như dưới nhà có những người hàng xóm sang chơi hỏi thăm bà chủ nhà, họ nói chuyện với nhau rì rầm và tôi không ngớt nghe tiếng bà chủ khóc. Nhưng những chuyện ấy tựa như diễn ra ngoài ý thức của tôi.

Tôi ngồi ngủ chập chờn cho đến khi nhìn thấy những tia sáng lờ mờ đầu tiên ngoài cửa sổ, là đứng dậy xách va-ly mở cửa xuống nhà đi liền. Tôi không trông thấy bà chủ, cũng không gặp thằng Oánh, tôi tâm niệm lời xin lỗi bà vì đã không thể giáp mặt bà gửi lời chia buồn và xin phép trở về Sài-gòn. Tôi mong bà sẽ hiểu và tha thứ cho tôi. Ngoài đường sương xuống mù mịt, lối đi ẩm và cây lá hai bên hàng rào đều ướt. Gió sớm thổi lướt từng chùm bóng tối, hơi lạnh từ ngoài sông và cánh đồng tạt vào phả trên mặt, hai bàn tay và hai bàn chân. Tôi dẫm trên những viên gạch gồ ghề đi về phía nhà Trần. Có lẽ vì đêm không ngủ được, tôi bị rức đầu và chóng mặt, nên nhìn quanh vẫn còn thấy tối lắm. Từng bước, từng bước có lúc tôi giật mình tưởng như va mặt vào bóng tối. Tôi gọi cửa, Trần dậy mở. Vừa nhìn thấy mặt tôi anh dụi mắt lo ngại hỏi, chị làm sao thế, bộ đêm qua chị không ngủ ư ? Tôi dục anh sửa soạn ra xe về Sài-gòn. Lúc chúng tôi ra đến đầu đường

đứng đợi xe thi cũng là lúc được tin ba thằng Oánh đã bị giết
xác ngoài cánh đồng. Ông bị chém gần lìa cổ và mổ bụng m
ruột gan ra ngoài. Tôi bảo Trần, lên xe, lên xe đi rồi tôi sẽ
chuyện cho anh nghe. Chiếc xe hàng vàng cũ chở thêm hai chú
tôi, nhả một đám khói lớn ra đằng sau rồi lại bắt đầu chạy. Q
quãng đường trồng dừa hai bên, xe ra khỏi địa phận xóm. Ở
tôi nhìn ngược lại và thấy dòng sông chỗ nhà thằng Oánh, nơi t
vẫn bơi lội những buổi chiều. Sương còn dày từng đám trên mặ
nước. Tôi nghĩ thầm hôm nay là ba mươi tết. Và tôi hỏi Trần
anh có chỗ nào cho tôi ở nhờ mấy ngày Tết không ?

NGUYỄN-ĐÌNH TOÀN

KỂ TỪ ĐẦU NĂM 1966 :

Tập-san VĂN sẽ xuất-bản mỗi tháng 3 (ba) kỳ thay vì hai (2) kỳ phát hành như trước đây. Ngoài hai số báo như thông-lệ, mỗi tháng kỳ phát hành phụ của VĂN sẽ trình bầy một tác phẩm của một tác giả thời danh. Tháng giêng năm 1966 xuất bản cuốn :

TUỔI NƯỚC ĐỘC

truyện dài DƯƠNG-NGHIỄM-MẬU

Phát hành khắp nơi đúng ngày 6 Tết Nguyên-đán

gần 200 trang — giá 20 đồng

(độc giả mua báo dài hạn sẽ không nhận được số phụ này)

+ 50

Oánh đã bị giết bỏ
và mổ bụng moi
e đi rồi tôi sẽ kể
ở thêm hai chúng
bắt đầu chạy. Qua
phận xóm. Ở đó
ng Oánh, nơi tôi
ng đám trên mặt
Và tôi hỏi Trần,
g ?

ỄN-ĐÌNH TOẠN

6 :

3 (ba) kỳ
tây. Ngoài
hành phụ
a một tác
bản cuốn :

J
guyên-đán

phụ này)

tôi hát cho em

NGUYỄN - QUANG - HIỆN

Tôi sẽ hát cho em nghe
lời ca không hoàn toàn vui hay buồn
vì chỗ ấy mọi người đã vui buồn hờn giận
sự kỳ lạ gắn trong mắt niềm bí ẩn không
thể tìm ra
tôi thấy thoáng qua buổi trưa hay chiều
lúc trở ra về.
Ôi chúng ta gần nhau san sát
nhưng xa nhau vì không bao giờ thấy mắt
mình trong đáy hồn
kẻ xa lạ với mình ngay trong ý thức
vì bản chất con người thường tự chia lìa
như người mù và ánh sáng
dù em trả lời đã thấy mặt họ không tên
những người khác có cuộc đời như con
đường
lớp lớp người đi nhấp nhô
bên trong là nỗi dày vò và tình cảm
thơm hương

Tôi sẽ hát cho em nghe
bàn tay măng ngón dài thon nhỏ
đôi mắt trời xanh ngực áo tưng bừng
bằng hơi thở tôi còn trong tuổi trẻ
một chút ân sủng thêm vào sự khổ đau
tôi hát bây giờ những bài ca mang dấu
đi dĩ vãng

lời thiết tha mùa hạ hay giá lạnh mùa đông
mà lòng tôi không bao giờ đứng lặng
tôi cứ đi trên quãng đường dài sương khói
một buổi nắng gay hoa cúc nở vàng
những lời tôi hát rất vô tư
như của khách đường xa dự cuộc vui
một ngày

bởi vì có bao giờ chúng ta được chọn
tôi ca ngợi cuộc đời xung quanh trước mặt
với linh hồn xa lạ trẻ thơ

Tôi sẽ hát cho em nghe rất nhiều
và sau cùng là lời tạ ơn
tạ ơn trời đã cho anh ngày và tuổi trẻ.

NGUYỄN-QUANG-HIỆN

THÉ - UYÊN

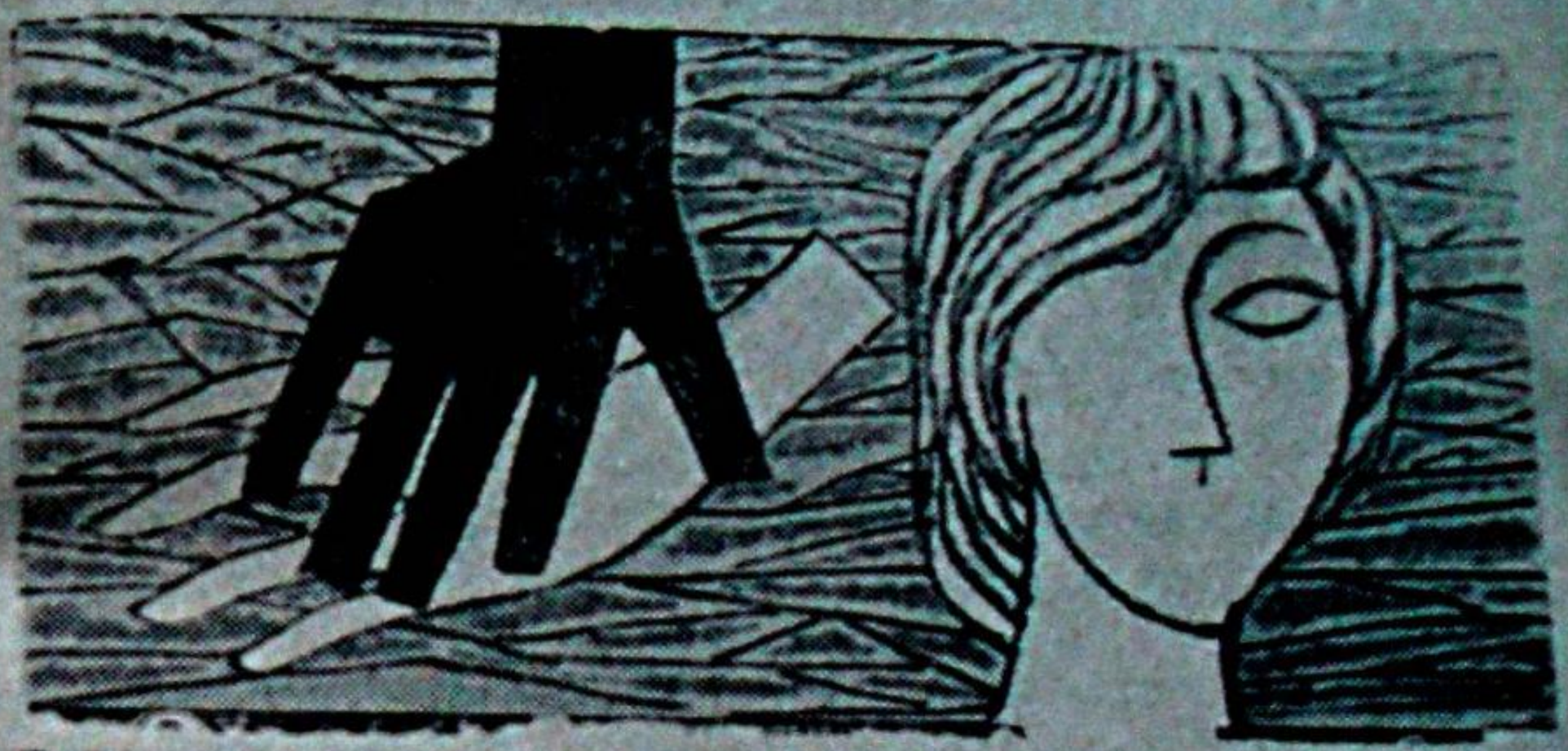

T-T

sơ khai

Những đốm lửa đỏ quay lộn trong không khí khét mùi khói than vụt biến đi, đoàn tầu đã ra khỏi hang. Bây giờ trước mặt chàng một rừng tùng xanh đậm che khuất biển, đoàn tầu chạy chậm lại, biển xanh lơ và phẳng, tiếng nói lao xao : Đại-lãnh, tới Đại-lãnh rồi. Chàng ngồi im trên thềm toa, nghiêng người ra ngoài tìm kiếm. Những vệt nâu của nhà tranh bên kia quốc lộ, biển căng lên cao sau tất cả, không có Vi, không có dấu vết, một vết mầu một hình dáng nào báo hiệu có Vi. Chàng bước xuống, tay kéo mạnh chiếc va-li lạt sạt trên thềm toa, cắt lủn dưới hai gót giầy. Nhà ga nhỏ mất một mảng tường, người xếp ga cầm chiếc gậy quấn vải đỏ lắc lư, tiếng còi dài dập vào các vách đá một nỗi nhớ ấu thời. Những hình khách những cặp mắt ngái ngủ lòng đen một vệt đài, chàng đứng đó nhìn lên, các toa kế tiếp nhau vụt mờ đi làm

chàng choáng váng, rồi khoảng không hiện ra bên kia đường tầu bãi hoang cát trắng chạy dài tới chân dãy núi. Chàng đứng im, hai chân lún trong cát, cố hi vọng rằng Vi còn ngủ lúc đoàn tầu đến và bây giờ nàng đang chạy ra những bàn chân những vết hằn mờ trên mặt cát. Tiếng còi tầu thật nhỏ, tiếng cười của đứa trẻ và bà mẹ gọi con, bây giờ chàng bắt đầu nghe thấy âm thanh rì rào của những lá phi lao phía sau. Không có Vi. Chàng quay lại. Không có Vi, vẫn không có Vi, biển xanh lên cao, chàng xách va-ly băng qua quốc lộ tiến vào chiếc quán nước đầu tiên nằm sát lề đường.

— Cho tôi một ly dừa, bà hàng.

— Lấy cùi không ông?

— Có.

Tự dưng chàng thấy có ánh nắng, nắng yếu và chan hòa chung quanh. Cử động cúi đầu xuống ly dừa làm thất vọng dồn lên. Không có Vi. Tại sao không có Vi. « Ngày thứ ba muộn nhất em có ở Đại-lãnh rồi. Em sẽ đón anh ở ga ngay khi tầu đến. Năm nào em cũng cùng ba ra nghỉ hè ở đó vào tháng này. » Dòng nước trái cây vào trong cơ thể mát lạnh, chàng nhìn ánh nắng buổi sáng. Không gian bắt đầu trở thành mơn trớn hơn, niềm thất vọng chìm xuống day dứt êm ái. Chàng quyết định không hỏi gì người đàn bà bán hàng, nếu có Vi, nếu Vi đã đến xóm chài này, câu trả lời sẽ xác nhận rõ rệt và chàng không muốn có rõ rệt — đêm khuya nằm trên gỗ cứng nghe tiếng bánh xe kim khí nghiến dài, chàng đã vuốt ve quá nhiều cảm giác làn da mịn ấm thơm mùi nước dừa của Vi chờ đợi sân ga. Nỗi thất vọng nhẹ nhàng hơn khi chàng đứng dậy.

— Gửi bà hàng va-ly. Tôi đi thăm làng một chút.

Chàng đi thẳng ra bãi biển phía sau quán. Những trái phi lao khô đốm nâu trên cát biển xanh tiếp tục phẳng lặng lên đến vệt ngang chân trời và tim chàng như dội mạnh lên

vào lồng ngực khi thoáng thấy vết vài cơ thể nâu ở cuối bãi. Những đứa con của ngư phủ, không phải Vi. Những thân hình da nâu loang loáng ánh nắng, không phải làn da trắng mịn của Vi. Chàng nhìn một lần nữa bãi cát, từ đầu rừng tùng tới chân đèo Cả, chỗ đường viền cát trắng vỡ tung trong những khối đá đen. Hoàn toàn không. Chàng len lỏi giữa các tấm lưới dăng thấp. nhìn thật nhanh vào các khung cửa bỏ ngỏ. Không, vẫn không. Những đứa trẻ, những người đàn bà già ngừng nghich ngợm, ngừng khâu vá, ngừng căng lưới. Chàng đi qua, len lỏi thật nhanh, các khung cửa bỏ ngỏ. Núi úp chụp lên chàng, cây cầu sắt đen bắt ngang dòng suối, quốc lộ có những viên đá xanh rải rác chạy lên cao khuất sau bờ cây. Chàng ngồi xuống nhìn dòng nước mỏng trên cát nâu, một dây leo lá xanh thẫm bò gần tới nơi, mầm cong lên. Một chiếc thuyền căng buồm tiến vào, lũ trẻ chạy ra đùa xuống đón. Chàng cúi đầu vốc nước uống, Vi chưa đến nơi này, lòng suối nhỏ không vết chân in lên và cổ họng khô cứng bắt đầu mềm dưới những giọt nước qua khe răng mềm mại trong lưỡi. Chàng lấy một điếu thuốc châm hút và bắt đầu thấy không gian đẹp bởi vì đây là chân đèo và trong làng chài lưới nâu dăng mắc, chàng biết chắc chắn không có Vi. Chiếc thuyền đã vào ven cát, hai người đàn ông cởi trần vác bó lưới, lưng cong xuống đi vào một căn nhà và lũ trẻ con leo lên thuyền. Tiếng động cơ nổ lớn phía trên, một chiếc xe đổ dốc, leo lên chiếc cầu. Tiếng ván gỗ và thành sắt lạch cạch vang động. Cũng tiếng động ấy đêm trước nữa chàng đã lắng nghe khi cố gắng thêm một lần trên thân thể người gái đĩ bao đêm. Chàng nhớ rõ lúc ấy, nỗi cố gắng làm mồ hôi ra ướt lưng nhưng vẫn giữ ý định làm tiêu kiệt hết tình dục để cho buổi sáng hôm nay ôm thân thể Vi trong tay thèm muốn, không thể tác động, buông thả chàng vào mùi nước dừa trên da nàng. Chàng ngồi lên tảng đá, tháo giầy, thả chân ngâm xuống, dòng suối chỉ dâng cao ngang mắt cá, năm ngón chân hằn in lên cát nâu. « Nước mát quá anh », chàng cúi xuống nhìn bắp chân Vi trắng có những sợi lông

tơ óng ánh, « sông trong Nam có đỉa không anh ? » Bàn tay chàng nghịch ngợm mép quần Vi quấn lên cao hơn nữa, cao hơn nữa, Vi ngừng cười im lặng và khi ngửng đầu lên, môi nàng mở sẵn và khi đưa người xuống cỏ, chàng nghe thấy tiếng gỗ va thành cầu phía trên khi một chiếc xe chạy qua.

Có tiếng một người đàn bà gọi con từ bãi cát, chàng nhìn lại một lần nữa dòng suối, vết chân chàng còn hằn nguyên trên đáy cát nâu. Chàng đứng dậy châm một điếu thuốc, biển vẫn phẳng và xanh. Khi chàng đứng dậy, không hiểu là mấy giờ, nắng nóng dát trên da mặt, trên gáy. Chàng biết đã có thêm một khoảng thời gian qua đi, trong đầu hình như rỗng không, không toan tính không ý muốn. Bãi cát vàng chói, những nhà tranh cửa chăng lưới nâu và biển xanh thật phẳng giữa các thân phi lao lần lượt ghi nhận và trùng điệp lên nhau. Chàng đi thật chậm giữa các mái lá khô cứng, mũi giầy xúc cát tung lên. Đột nhiên chàng đứng sững, nó có đó. Cái gì có đó ? Sân đất nện phẳng cứng trắng tận cùng bằng hai bậc xi-măng dẫn vào nền nhà. Khung cửa sổ có chấn song tre nhỏ nguyên cây, chiếc phản ba tấm ván gỗ dầy mặt đen nhẵn, tường trát xi-măng quét vôi trắng. Chàng bước lên thềm, căn buồng có cửa liếp thông sang gian giữa Đúng thế, đúng điều ấy, chính khung cảnh chàng ao ước có Vi. ở trong da thịt trắng thu ánh nắng hồng lên trên phản gỗ đen. Vào buổi trưa, cửa sổ giăng tấm lưới, cửa thông gian giữa cài then gỗ, thân thể Vi trên ba tấm ván dầy mát đen óng. Chàng muốn sẽ chiếm đoạt Vi như thế, trên mầu đen của gỗ và giữa những bức tường trắng chói nắng. Nàng có kêu không, hàng phi lao bên cửa sổ, nàng có kêu không, tiếng ván cầu lạch cạch khi chiếc xe leo qua. Chàng tự hỏi, phần tóc của nàng chàng chưa bao giờ trông thấy sẽ mầu gì. Nâu óng như hàng mi của nàng khi nắng chiếu ngang ? Chàng ngồi xuống bậc cửa. Gió ngoài khơi bắt đầu thổi và biển hơi nhăn lên sát bờ cát nâu nhạt, những nếp nhăn nhỏ và hiền lành. Một ông già da bụng xếp lên nhau những đợt sóng mệt mỏi băng qua sân đất, im lặng. Chàng cúi đầu chào.

— Chào bác... Nắng quá cháu ngồi nhờ bác.

— Chú vào nhà đi. Ngồi thế đâu hết nắng. Chú tới chuyến tầu sớm hả ?

— Dạ.

Dòng nước trà nguội tanh còn vài bọt nhỏ chưa tan hết khi chàng nâng ly lên. Ông già nhìn ra ngoài khung cửa, những khe nhỏ đuôi mắt lõm sâu trong da. Tiếng que diêm ma sát, một làn khói xanh thẫm và khét tỏa ra.

— Cái ống điếu của bác giống của đồng bào Thượng...

— Đổi hai con cá vược đấy chứ. Chú uống nước nữa đi. Chú đến chuyến tầu sáng ?

— Dạ.

Hai khối nâu loang loáng bay qua cát, hai đứa trẻ trần truồng xuất hiện trên bậc thềm tò mò nhìn vào. Những đôi mắt các vũng đen bất động.

— Các cháu của bác phải không ? Đi học chưa bác ?

— Học hành gì đâu chú. Thằng cháu lớn, bố chúng nó đi theo mấy anh du kích vô núi từ hồi xe lửa chưa chạy lại kia. Nuôi ba mẹ con chúng nó mệt quá rồi chú.

Hình như khuôn mặt người già buồn nhăn nheo thêm, có lẽ thế có lẽ không, chàng rã rời tâm hồn không thể tìm đến một kết luận. Tiếng phi lao ù ù rõ lớn hơn, màng lưới cong tung ngoài cửa sổ, những mảng nắng cắt ngang dọc lao xao trên đất nện cứng căn buồng bốn bức tường trắng chiếc phản gỗ ghép ba tấm đen mát. Vi đâu, chưa có Vi, nỗi thiết tha nàng và căn buồng, nàng trên gỗ đen giữa bốn bức tường trắng.

— Bác có thể cho mướn căn buồng kia không?

— Chú định nghỉ hè ở đây sao ?

— Cháu chưa biết. Cháu cũng không biết nữa. Cháu đợi một người quen.

Tự dưng một nỗi xúc động xua đuổi chàng tới chỗ phải thuê cho được căn buồng, Vi chưa tới, không tới, không có, nhưng chàng thiết tha căn buồng cửa sổ song tre tấm lưới cắt ngang dọc những khoảng nắng.

— *Cháu đợi vợ chưa cưới bác... Có thể tới ngày hôm nay, có thể không.*

Người đàn bà vứt đống lưới ướt xuống sân đất gọi hai đứa trẻ. Người đàn bà gắt gỏng và tiếng cười của trẻ con. Ông già châm cối thuốc thứ hai, chàng nhìn làn khói bốc lên rồi đứng dậy. Khi bước chân xuống sân, nắng trên cao xuống, hắt dưới đất lấp lánh cát lên làm chàng choáng váng muốn nhắm mắt lại.

THẾ-UYÊN

ĐÃ PHÁT HÀNH

NON NƯỚC XỨ QUẢNG

của PHẠM-TRUNG-VIỆT

Tập biên khảo toàn diện về Quảng-ngãi.
In lần thứ hai. Tài liệu tăng bổ đầy đủ.
Hình ảnh đẹp. Sách dày gần 200 trang.
Bìa 4 màu — giá 45$00.

Có bán tại : Nhà sách Khai-Trí, 62 Lê-Lợi, Sài-gòn.
— Nhà sách Thanh-Tịnh, 140 Quang-Trung, Quảng-ngãi.
— Các tiệm sách lớn ở các tỉnh.

giá rét

TRẦN - DẠ - TỪ

Chính trên chỗ ngồi này, giá rét đã tới
Tới để mở xuống giòng sông đôi mắt
to đen
Tới để trôi cùng giòng sông tiếng nói
Và chia giòng sông thành những sợi
buồn quên

Chính trên lối đi này giá rét đã tới
Tới để cho hai bàn tay lạnh cóng vào
túi chàng
Tới co ro trong từng bước vội
Và tới nồng nàn trong môi bầm tím đêm

Chính trong thành phố này giá rét đã tới
Tới vội vàng như cơn bão vô cùng
Tới thảng thốt một lần như hòn cuội
Từ trên lối đi vừa ném xuống giòng sông.

TRẦN-DẠ-TỪ

cái chết vỗ về

MAI - TRUNG - TỈNH

Em thấy không
Bây giờ anh thường im lặng
Anh không cười nói như ngày trước
Sớm anh đi, chiều trở lại trong tủi nhục âm thầm
Những bước nặng nề tuổi già đến viếng
Anh muốn ngủ dài một giấc muôn năm
Chẳng còn héo hon dần như thế kỷ

Em thấy không
[illegible]
Chúng ta nối nênh ngày tháng làm người sống sót
Đi tìm đất đai dựng chỗ ngủ nhờ
Đất đai hiếm, khó tìm hơn chân lý
Đi tìm thực phẩm hèn mọn nuôi thân
Chỉ gặp xác người thay lúa mọc.

Em thấy không
Bây giờ không phận chúng ta biến thành những phi
trường khổng lồ
Anh nhìn lên toàn phi đạo dọc ngang
Còn chỗ nào cho cánh diều tuổi thơ của những đứa
em bay bổng

Em thấy không
Bây giờ anh sống thật thản nhiên
Như bà mẹ ngày ngày cho con bú sữa
Như những người em gái lớn phải lấy chồng
[illegible]
Ai mất ai còn, anh nào có biết
Khi tử sinh gần gũi quá tình nhân
Khi anh sống mà nghe vỗ về bằng cái chết.

ĐẰNG-GIAO

ba mươi, mồng một Tết

Thuyên múc đầy một chậu thau nước, nàng phải vục mạnh hai tay vào nước thật nhanh để lấy can đảm trước khi đưa chiếc khăn ướt sũng lên lau mặt. Trời thật rét, hai mươi chín Tết, ở một vùng quê hẻo lánh như làng Dừa này thật buồn tẻ. Buổi chợ vẫn đông như mọi ngày, bữa cơm vẫn dọn như mọi ngày. Những bữa cơm mà thức ăn đầy cá biển với mắm nêm từ hơn một năm nay đã làm Thuyên chán ngấy. Buổi sáng nay Thuyên dậy sớm hơn mọi hôm, đáng lẽ những ngày nghỉ dạy như thế này nàng phải ngủ một giấc đầy cho no mắt. Không hiểu tại sao Thuyên không ngủ được, và trong lòng bỗng nhiên nao nức một thứ tình cảm hết sức mới lạ. Từ ngày hai mươi bảy Tết, ông giáo Dân, kiêm hiệu trưởng đã cho các giáo viên nghỉ Tết và các giáo viên đồng nghiệp với Thuyên đều trở về gia đình hết. Không có một giáo viên nào ở nơi này, họ đều là những kẻ mới ra trường, bị thuyên chuyển, đặc ân bao giờ

cũng dành cho những kẻ sống lâu lên lão làng, mặc dù có những vị lão làng chưa quá hai mươi tuổi. Trường hợp của Thuyên lại khác, Thuyên có thể xin dạy một nơi nào mà Thuyên muốn, nhưng Thuyên đã xin được đổi về đây. Đổi về làng Dừa này hay một nơi nào buồn hơn thế này nữa Thuyên cũng chịu đựng được. Thuyên cũng không hiểu tại sao mình không về nhà ăn Tết. Trước đó một tuần lễ Thuyên đã thu xếp hết mọi thứ, nhất định phải lên Huế ăn Tết với gia đình, vậy mà khi nhận được thư của mẹ nàng gửi về bảo thế nào cũng phải có mặt ở Huế trước hôm ba mươi, Thuyên đổi ý định và nàng ở lại. Bà Tuất tối hôm trước đã hỏi Thuyên : Cô không lên Huế ăn Tết hả ? Thuyên nói không, bà Tuất nói : Cô không về nhà ông bà cụ buồn chết. — Tôi cũng buồn. Thuyên nói xong mới nghĩ tới là mình đã nói một câu không ăn nhập gì hết. Bà Tuất chủ nhà trọ của nàng đâu có thể hiểu nổi những điều thầm kín của tâm hồn nàng. Chắc cả nhà chủ trọ cũng đang ngạc nhiên về nàng hết sức, nhưng những người ở nhà quê thật thật thà dễ chịu, họ không làm phiền gì cho Thuyên hết.

Thuyên hắt chậu nước ra khoảng sân đầy cát, mặt đất lỗ dỗ những cát bạn trông rất ghê mắt, Thuyên lại múc thêm mấy gáo nước nữa dội cho ướt lai láng. Khi Thuyên vắt chiếc khăn lên sợi giây thép, tay nàng khựng lại hồi lâu. Tự nhiên Thuyên nghĩ tới không khí của gia đình nàng lúc này ở Huế. Ngày hăm chín Tết của một tháng thiếu âm lịch, được kể như là ngày ba mươi. Và lúc này chắc những món cỗ đang được bày lên. Mẹ nàng thỉnh thoảng nhìn ra đường hy vọng nàng về kịp, và những đứa em của nàng nữa, những đôi mắt của chúng sao mà to, sao mà sáng rạng rỡ.

Bà Tuất đã sửa soạn đi chợ, Thuyên nghe những tiếng ồn đã bắt đầu huyền náo từ bãi cát trống ở cạnh bến đò, nơi họp chợ của dân làng. Bà Tuất hôm nay đầu vấn khăn theo kiểu đàn bà Nam, xách cái giỏ tre, ton ton đi xuống bếp :

— Cô giáo đi đâu mà sửa soạn sớm dữ há cô ?

— Không, tôi không đi đâu hết.

Người đàn bà cười để lộ hàm răng đen to, khấp khểnh :

— Tui đi chợ đã nghe cô. Bữa ni ba mươi, làm cả năm đầu tắt mặt tối phải lo một mâm cúng ông bà chơ. Tui đi nghe cô.

Thuyên mỉm cười với bà Tuất và nhìn bà đi thoăn thoắt ra đường họp đoàn với mấy người bạn ở hàng xóm, nói nói cười cười. Thuyên nghĩ tới những tình cảm của những người đàn bà an phận này, suốt đời họ nói, họ chửi con cái, chửi nhau, chửi lộn với chồng, nhưng sau đó họ không thắc mắc băn khoăn một chút gì nữa hết. Họ coi đó cũng như những sinh hoạt hàng ngày, như ăn như uống, như nói như cười. Thuyên ao ước tâm hồn mình bình dị như họ, nhưng ao ước để cho có, chứ Thuyên không biết bao giờ Thuyên có một tâm hồn đó.

Thuyên đi lên nhà trên, thằng Hợi, con của bà Tuất đang lúi húi quét dọn bàn thờ. Nó leo lên tấm phản kê ở gian nhà giữa, sát bàn thờ là lau từng bát chân hương. Thấy Thuyên đứng nhìn nó nhe răng ra cười :

— Cô xích ra cả bụi cô.

Thuyên bắt chuyện với nó :

— Tết tới Hợi vui hí ?

— Vui chi mà vui, xin cái áo mới mạ tui không cho, mạ tui nói cái áo mới đến năm sáu chục. Năm sáu chục mà cũng không may đó cô. Coi tui làm việc cui cui cả năm, bữa qua tui cũng còn đi biển với dượng tui đó.

Thuyên nói :

— Bữa nay đi biển chắc lạnh hí, có cá mú chi không ?

— Chui cha, lạnh thấy ông tổ cha đi cô. Ghe dượng tui đi xa lắm, ra tới hai trăm sải lận. Có câu được con cá thu, tui nói để hôm nay cúng, ông đem bán nhậu rượu hết rồi. Hôm qua như rứa mạ tui với dượng tui mới chửi nhau một trận tởn thần. Dượng tui mà kể số ai, tui lớn lên, dám nổi giận bỏ đi lính lắm a.

— Năm nay Hợi mấy tuổi hỉ ?

— Tui mười bốn đó cô. Mười bốn tuổi mà mạ tui cứ chửi bới hoài, thằng Luông con ông thợ Mèo ở xó chợ chỉ hơn tui có

ít tuổi mà có vợ rồi đó. Nó làm được nó ăn, nó nuôi được ông già nó. Tui cũng đi biển giúp dượng tui biết mấy. Rứa mà ổng có thương tui chi đâu. Dượng ghẻ là rứa đó cô. Tui đi lính cho coi.

Thuyên đi tới nơi ngăn kéo lấy tờ giấy hai trăm đưa cho thằng Hợi :

— Tôi cho Hợi đó, đi ra chợ coi còn hàng quần nào thì chọn mà mua một bộ.

Thằng Hợi cầm tiền rồi ngập ngừng :

— Tui mua quần áo mới mạ tui biết bả chửi chết. Tui mua rồi mạ tui hỏi cô nói cô mua nghe.

— Ừ.

Thằng Hợi nhảy phóc xuống đất, bỏ chạy biến ra khỏi nhà. Thuyên đứng nhìn lên bàn thờ, nhìn ngôi nhà trống vắng một lát rồi bỏ lại bàn viết ngồi. Nơi Thuyên ngủ và làm việc dành một gian trên. Nhà chia ra làm ba gian, gian giữa để thờ một nửa. Một nửa ngoài dùng làm nơi ngồi đan lưới của ông Tuất. Gian trên dành cho Thuyên, và gian kế bếp là chỗ ngủ của cả gia đình chủ trọ.

Lúc này Thuyên không thấy mình ao ước gì nữa cả, Thuyên ngồi xuống bàn, Thuyên nghĩ tới bữa giỗ ngày ba mươi của gia đình và ngạc nhiên thấy lòng mình lì đi, không mảy may xúc động.

— Mình có cần gì nữa đâu, gia đình, tình yêu. Nếu mẹ Thuyên không thuê người phá đám cuộc tình của Thuyên, bây giờ Thuyên đâu có đày đọa nàng như thế này. Và còn Hải nữa, chàng đã uất ức bỏ đi lấy vợ. Chàng không có hạnh phúc nhưng có gia đình, còn Thuyên, Thuyên không còn gì nữa hết.

Con đừng giận mẹ nữa, Tết này nhớ về nhà để thu xếp lại. Lá thư của mẹ nàng vẫn còn nằm trong ngăn kéo. Thuyên không lấy ra đọc nhưng đã thuộc làu thư đó. Thuyên nghĩ tới một ngôi nhà khác ở bờ sông Gia-hội, lúc này Hải đang làm gì ? Chắc Hải đang thắp một nắm hương cắm lên bàn thờ, và nơi khuôn bếp xinh xắn, người đàn bà vợ Hải đang lui cui nấu nướng. Hải không có hạnh phúc nhưng Hải có bếp lửa, và rồi những đứa con sẽ ra đời, cột chặt chàng vào người đàn bà nọ, và hình ảnh của Thuyên sẽ tan

biến trong chàng. Thuyên ao ước lúc này một cơn mưa đổ xuống để Thuyên đắp chăn ngủ vùi. Nhưng trời không mưa, trời chỉ xuống lạnh từ năm sáu hôm nay. Thuyên sóc lại cổ áo len, đi ra đứng ở cánh cửa giữa nhìn ra đường. Những người đàn bà đi chợ về, những đứa trẻ con tung tăng chạy nhảy. Chỉ có màu xanh của cỏ cây, màu bần của đất và màu nâu của quần áo, màu sắc đó hòa hợp một sắc thái hết sức buồn rầu tẻ nhạt. Một vài người nhìn vào thấy Thuyên, gật đầu chào : Cô giáo. Rồi họ lại đi qua, còn những đứa trẻ con, đang chạy nhảy, cười đùa thấy Thuyên thì khựng lại. Chúng đi ngang qua mặt Thuyên rất nghiêm, nhưng qua một đoạn, chúng lại chạy nhảy, la hét. Thuyên nghĩ tới thái độ của mình khi dạy học vào những ngày cuối năm, nàng đã làm cho tụi nhỏ sợ. Thuyên chợt nghĩ ra một điều là trong mấy năm đi dạy học, đã không dung hòa nổi những trái ngược giữa tâm hồn mình với công việc. Mình có nên thay đổi, có nên bắt đầu lại không, câu hỏi đặt ra nhưng Thuyên không trả lời nổi.

★

Sáng mồng một Tết, Thuyên thức dậy bởi tiếng chuông trống rộn rã ở ngôi chùa đằng sau chợ. Thuyên chờ đợi một sự huyên náo nào khác sau tiếng chuông trống đó. Nhưng tiếng chuông trống nổi lên đều đều rồi rơi vào im vắng. Thuyên vùng dậy mở toang cửa sổ và chạy ra sân. Ngoài đường còn trống vắng hơn mọi ngày nữa. Thuyên nghe tiếng lục đục ở phía bếp, nàng đi xuống đó. Bà Tuất đang mổ bụng con gà, thấy Thuyên, bèn giơ con gà lên :

— Hôm nay đầu năm, cô coi tui làm con gà gặp con gà béo quá, năm nay làm ăn chắc khá hơn.

Thuyên cười :

— Tết ở đây buồn quá hở thím ?

— Lát nữa mặt trời lên tụi nó mới bày đánh bài vụ, bầu tôm cua chớ. Sáng bảnh mắt ai cũng mắc ở trong nhà nấu chè xôi cúng hết.

Thuyên rửa mặt mũi rồi đi lên nhà, nàng thay một bộ quần áo khác và tự cười thầm mà y như những năm trước, mình vẫn còn thích mặc áo mới. Hôm nay, Thuyên thấy ngôi nhà như mới mẻ hơn, giữa nhà một cái bàn gỗ được phủ tấm khăn màu đỏ tuy đã bạc màu nhưng còn sạch sẽ. Trên bàn bày một bình trà, vài cái chén đặt úp trong chiếc khay bằng đồng. Tấm lưới móc ở bên chiếc cột nhà cũng đã được gỡ đi đâu từ hôm qua. Thuyên không nhìn thấy ông Tuất đâu, nhưng thằng Hợi thì đã xúng xa xúng xính trong bộ quần áo may sẵn bằng hàng màu tía. Bà Tuất từ dưới nhà bưng một bình hoa đại thọ đi lên, nói với Thuyên :

— Hôm qua thằng Hợi nó nói cô mua cho nó bộ quần áo mới hả cô. Không phải tui tiếc chi với nó mô, nhưng mua cho nó rồi khi giả say rượu giả đào cha bới ông lên đó cô. Thiệt nói giấu chi cô, cái thân tui cực lắm, lấy ba bốn đời chồng mà cứ lao đao. Tui lấy cái ông này thiệt ngậm đắng nuốt cay. Cô coi, sáng mồng một bẻn mắt ra đã đi rồi, suốt ngày ni chắc chi giả về, mà về là chửi bới tùm lum cho coi.

Thuyên cũng không còn lạ gì tính của ông Tuất, cả ngày ông đi biển, có khi đi biển đêm nữa. Nhưng khi về nhà là kiếm chuyện với vợ con. Tuy vậy tính ông cũng phổi bò, mỗi lần say rượu la chửi xong lại lăn queo ra ngủ, rồi khi dậy đi xin lỗi xin phải khắp mọi người trong nhà và xóm giềng. Ai cũng cho ông khùng khùng không chấp. Thuyên chịu khó ở trong nhà này vì cả xóm chợ này chỉ có bà Tuất là nấu các món cá ăn được. Ăn cá mà nấu tanh thì không thể nào nuốt vô, với lại ở lâu, Thuyên cũng quen tâm tính của từng người ở đây, mà không khó chịu. Bà Tuất nói xong đặt bình hoa lên bàn của Thuyên nói : mấy ngày Tết trưng bình hoa ni cho đẹp. Thuyên nói cám ơn, bà Tuất vừa cười vừa đi xuống bếp. Thuyên không biết mình phải làm gì, phải đi đâu cho hết ngày. Thuyên biết rằng ở lại đây trong những ngày Tết thật là rồ dại và nàng bỗng thấy nhớ thành phố nôn nao. Dù sao, những ngày này được ngồi với các em, được đi xem một xuất chiếu bóng, hay có một người bạn mà trò chuyện cũng hơn là chết dí ở cái vùng quê mùa hẻo lánh này. Thuyên ao ước lúc này còn một chuyến xe đò để về thành phố. Nhưng muốn qua bến xe, phải đi qua một

con phà rộng, ngày này cũng không có đò đưa, và chắc gì ở bến còn một chuyến xe chạy muộn.

Cả buổi sáng, Thuyên loay quay mãi mà không biết làm gì, đi đâu. Nàng hết đứng lại ngồi, hay đi xuống bếp coi bà Tuất nấu cỗ. Đến xế trưa, mọi người mới đổ ra đường, những đám bài vụ, bầu tôm cua được bày ra hai bên đường và trẻ con người lớn đều xúm chật ních. Thuyên tò mò ra đứng xem một vài sòng bạc, những đứa trẻ hằng ngày là những cậu học sinh nhỏ bây giờ cũng chúi đầu vào cuộc đỏ đen. Thấy Thuyên, chúng bớt la hét, tuy nhiên cũng không ngừng đặt những đồng bạc lên sòng bài. Thuyên mỉm cười với chúng, một đứa bạo dạn mời Thuyên chơi, Thuyên lắc đầu. Chị đàn bà làm chủ sòng nói theo : Tết nhất mà cô, cô đánh một đồng lấy hên đi. Thuyên lắc đầu, nàng đứng coi một lát lại đi vào nhà, nàng kéo tấm màn che nơi ngủ và làm việc lại rồi nằm vùi xuống giường. Những tiếng động bên đường, tiếng người làng, bà con của bác Tuất đến thăm viếng um sùm nổi lên ở nhà ngoài. Thuyên lắng tai nghe một cách tò mò, tiếng bác Tuất gái cười ròn rã khi khách tới và khi khách đi — Đầu năm chúc bác phát tài. Đầu năm thịnh vượng, năm nay bằng năm bằng mười năm ngoái. Đại để lời chúc nào cũng như thế. Thuyên nghĩ tới mẹ, không biết bà đã nghĩ như thế nào về Thuyên, và chắc lũ em đang buồn nhớ Thuyên lắm. Từ hôm đổi về làng Dừa này dạy học, Thuyên có lên Huế vài lần, ghé qua nhà thăm các em rồi viện cớ về ngay. Đôi khi Thuyên mua cho chúng một món quà, cho chúng ít tiền tiêu vặt, những lần gặp chúng Thuyên thương các em phát khóc.

Thuyên mở ngăn kéo cầm cuốn truyện vừa mượn của Mười cách đây mấy hôm ra đọc. Một cuốn tiểu thuyết tình, đọc chắc chỉ rầu thêm, nhưng Thuyên vẫn mở ra nghiền ngẫm. Một tấm thiệp nhỏ rơi xuống, đó là tấm thiệp thầy Mười trước khi về nhà ăn tết với vợ con đã gửi chúc tết Thuyên.

Thuyên đọc cho tới trưa thì được một phần ba cuốn tiểu thuyết. Bà Tuất vén màn mời Thuyên ra ăn cơm, bữa cơm có thịt gà, có dưa hành, nhưng món mắm nêm mặn vẫn có mặt. Món mắm

là món đặc biệt của miền biển, không thể thiếu trong bữa cơm ở đây. Thuyên vừa ngồi vào mâm cơm thì ông Tuất về, nhưng ông không say rượu, điều này thật đặc biệt. Thằng Hợi vui miệng khoe bộ quần mới, ông Tuất nhìn Thuyên : — Tui bậy quá cô nợ, tết mà không cho nó cái áo mới, bị tui say sưa túi ngày. Từ nay thì tui hứa chừa bớt rượu. Bà Tuất cười : — Chừa thiệt.— Ừ chừa thiệt chơ. Không khí gia đình chủ trọ thật vui vẻ, nhưng Thuyên ăn không thấy ngon. Món thịt gà hằng ngày Thuyên thèm bỗng nhiên dai và mặn đắng. Thuyên mong ngày mồng một qua đi, tới ngày mồng hai Thuyên sẽ sang bến phà và lên thăm nhà. Phải lên nhà, thế nào cũng phải về, đứa con hư nào cũng muốn trở về hết.

Buổi trưa, Thuyên ngủ vùi, cuốn tiểu thuyết úp trên ngực. Trong giấc mơ Thuyên thấy Thuyên có một mối tình mới, thật lãng mạn. Người tình của nàng là một người bạn trai thủa nhỏ. Nhưng khi tỉnh dậy Thuyên mới sực nhớ người bạn trai đó đã đi lính và đã chết, giấc mộng chỉ làm Thuyên thêm ngao ngán.

Một đám đánh bài, đập lộn, chửi bới um sùm ở phía chợ. Mọi người túa ra đường, tới xem. Thuyên cũng đứng ở cửa nhìn và nghe. Những câu chửi bới tục tĩu mà hàng ngày Thuyên rất ngán, lúc này lại làm cho Thuyên vui tai và đỡ chán nản. Nàng đi bộ ra phía chợ, một vài người cúi chào, chúc mừng nàng, Thuyên cố vui vẻ trả lời họ. Bà Tuất thằng Hợi cũng đã có mặt ở đám đông, Thuyên nghe giọng bà Tuất la lối : — Đánh nữa đi, đánh chết cha nó ra, răng mà nó lại ăn gian con người ta. — Mắc mớ chi mụ mà mụ nói. — Thấy tức thì nói, đứa mô làm chi tau coi nà. Thuyên kéo bà Tuất : — Thôi kệ người ta mà thím, thím đi vô nhà đi. — Vô thì vô, nhưng tức lắm cô giáo. Tụi chơi chi mà gian lận, mấy chục dượng thằng Hợi cho nó, nó đánh thua me sạch. Thuyên kéo thằng Hợi : Vào đây, vào đây cô cho tiền mừng tuổi. Thằng Hợi phủi phủi đít quần, chạy ù một mạch về nhà.

★

Buổi chiều khi Thuyên đi thăm nhà ông Hương Lý về thì gặp thầy Mười đang ngồi nói chuyện với vợ chồng ông Tuất. Thuyên

ngạc nhiên không hiểu sao giữa chiều mồng một, thầy Mười lại bỏ về đây. Ông Tuất thấy Thuyên thì nhìn thầy Mười, phân bua :

— Cô nghĩ coi thầy Mười nóng tính quá, chi nữa cũng vợ con. Rứa mà gây lộn nhau, đầu năm mà thầy bỏ thầy đi. Tội nghiệp. Thầy Mười nhếch mép cười : Nói tội nghiệp thì phải nói cho tôi này. Tôi ngồi xuống nói chuyện với thầy Mười, một lát hai vợ chồng ông Tuất bận tiếp bà con nơi tấm phản gỗ. Thầy Mười nói với Thuyên :

— Độc thân như cô mà sướng.

Câu nói của Thầy Mười làm Thuyên tủi thân, Thuyên nào có muốn độc thân ? Nhưng Hải bây giờ đã có gia đình, và Thuyên chưa thể tìm thấy tình yêu mới. Nàng sẽ ở vậy suốt đời sao ? Không, mùa Xuân của Thuyên đang còn dài, nàng phải có bạn mới.

— Tại sao thầy lại như thế ?

— Ở hoàn cảnh tôi, chắc cô cũng làm vậy.

— Tôi đâu phải đàn ông, tôi không biết.

Thầy Hòa cười thật mỉa mai. :

— Gia đình tôi còn hơn địa ngục.

Tôi sống cũng như đang ở nơi địa ngục. Thuyên nhủ thầm và cảm thấy buồn miên man. Buổi chiều thầy Mười ngồi tâm sự với Thuyên về gia đình, vợ con, mỗi người đều có một tâm sự. Thầy Mười cũng hỏi Thuyên tại sao không về nhà ăn tết. Thuyên nói tại vì về nhà cũng buồn. Thầy Mười kể thầy đã đi gần tám cây số bằng xe đạp, thuê một chiếc đò hơn trăm đồng để họ chở qua đây. Thuyên hỏi tại sao thầy không đi một nơi nào mà lại về đây, thầy Mười nói không biết sao. Rồi thầy lại nói :

— Tôi nghĩ chỉ có về đây, chắc tại ở đây mới thấy chán nản thật sự. Còn cô, sao cô không xin đổi một nơi nào khác.

Thuyên nói không suy nghĩ :

— Tôi sẽ chưa xin đổi đi khỏi làng Dừa này khi tôi chưa muốn nghĩ tới lập gia đình.

Và xế chiều hôm đó, Thuyên đã cùng thầy Mười đi ra thăm

bãi biển. Thuyên không hiểu tại sao mình lại có thể thân được với một người đàn ông đã có vợ con, và đang giận vợ con. Khi đứng trước mặt biển, Thuyên hỏi thầy Mười :

— Thầy có ý định trở về Nam-phổ không ?

— Có, chắc phải có chứ.

— Tôi cũng vậy, ngày mai tôi đi Huế.

Thuyên dí chân xuống cát ướt, một lận sóng xô lên liếm vào chân nàng. Thuyên bỗng thấy lòng mình đầy nao nức ham muốn, một cái gì, tình yêu, gia đình, không, Thuyên không phân biệt nổi. Thuyên kéo vạt áo len xuống, mặt biển chiều mồng một cũng chẳng khác chi mọi ngày, màu xanh mênh mông và phẳng tắp. Không có một cánh buồm nhưng lòng ao ước trở về của Thuyên nổi đầy những cánh buồm trên mặt bể. Thuyên ứa nước mắt. Mình sẽ trở về với gia đình rồi lại về đây sống như thế này cho tới bao lâu nữa. Thầy Mười đứng bên cạnh nói một câu hết sức bâng quơ :

— Gió lạnh quá hả cô.

Thuyên mỉm cười và nhìn mãi ra mặt biển rộng.

NHÃ-CA

Cung chúc tân xuân

nhà sách MINH-TRÍ

số 32, Phan Thanh Giản

VĨNH-LONG

buồn con chim lạ

HOÀI - KHANH

Con đường đó gió lèn từ bãi trắng
Một lần đi không nhớ tự bao giờ
Em ốm yếu mỏi mòn trong bước chậm
Tôi trở về lạc lõng kiếp hoang sơ

Có phải em trong mắt nhìn không nói
Đã nói nhiều tự nghìn cõi u linh
Đã thổn thức khi gió mùa se thổi
Một hôm nào tâm thức chợt lênh đênh

Tôi về đây bỗng nghe hồn xao xuyến
Lá cây xanh vẫn gọi gió lèn đường
Con sông rộng vẫn lạ lùng đi đến
Ôi bến nào về lại bến quê hương

Em khóc chăng ta cũng hoài xa vắng
Ngó nhìn đây mai mốt biết đâu còn
Vì cây lá đã khởi vàng trên núi
Vì cánh buồm đã phai úa trên sông

Quên một đêm để nghìn đời nhớ mãi
Thôi em đi ta giữ được đâu nào
Con chim lạ chỉ một lần đậu lại
Thì một lần cánh nhỏ biết gầy hao

Rồi mưa nắng sẽ còn cho ấm lạnh
Rồi đêm sâu sẽ còn bóng riêng mình
Ta đối diện với một hồn đơn chiếc
Ta khóc cười với một bóng lưu linh.

h u ệ

THẾ - VIÊN

bóng em mờ mịt khói sương
trên khuôn mặt ấy nỗi buồn thiên thu
trời xa nhạc xuống ảo hư
mang linh hồn nhỏ chối từ mai sau
biền mênh mông đó mắt sầu
với bao khói lửa nát nhầu cỏ cây
tài hoa một áng mây bay
anh về bỗng thấy tháng ngày bơ vơ.

THẾ-VIÊN

Cung chúc tân xuân

nhà sách KHÁNH-HƯNG

số 309, đường Gia-Long

QUI-NHƠN

huyvespa.blogspot.com
huyvespa@gmail.com

Y - UYEN

những ngày cuối năm trên miền núi

Ngưỡng đi nhu lần vào những gốc cây um tùm. Trên núi, tiếng những người kiếm củi vọng xuống, nhỏ, lơ lửng giữa thinh không. Qua một vùng đất quang bóng cây, Ngưỡng ngước nhìn lên rồi lại cắm cúi đi. Hồi mới tới đây, từ xa, nom ngọn núi thật trần trụi, như chỉ có cỏ phủ trên đất. Ngưỡng đã nghĩ giá có người đứng trên sườn núi, chắc nom rõ cả từng bước đi, cả từng cái dáng khom người. Bây giờ, trên núi có người, nhưng phải để ý mới thấy một cái nón, một bóng người quần áo đen nhỏ bé lẫn lộn với cây cối. Có người đeo giỏ củi đi trên con đường mòn vòng quanh núi, trông thiếu hẳn bề cao lẫn bề dầy, chỉ còn là một khối nhỏ di chuyển chầm chậm, câm lặng. Tiếng trao đổi của họ chỉ còn âm thanh xào xạc, rời rạc, không còn hơi hướng tiếng nói. Trời lạnh, đi lâu dưới bóng cây, Ngưỡng thấy rùng mình. Hai tay thọc sâu trong túi nhưng bước chân Ngưỡng có vẻ dồn dập. Buổi sáng gió ít, có nắng, những người trên kia chắc đỡ lạnh hơn. Ngưỡng nghĩ, giá mình với Diệu có một bãi cỏ trên sườn núi phơi nắng, thật tuyệt.

Ngưỡng bước lên lối mòn dẫn vòng vèo tới vách đá sừng sững. Vách núi cao ngất trơ đá màu ngà bị soi mòn, càng cao càng nhô ra ngoài tạo một vùng trống trải ở dưới chân. Những

phiến đá bám vào vách, như những phiến gỗ nứt toang hoác. Diệu ngồi nhỏ bé trên một đường gờ như đào trên vách núi, hai chân buông thõng trên những lá thầu dầu tía mọc hoang.

Ngưỡng cười chỉ tay lên vách đá trên đầu Diệu. Diệu ngước lên nhưng rồi lắc đầu, tỏ đấu không nhìn thấy. Ngưỡng bước lên mấy cành gai khô, nhảy lên ngồi bên cạnh Diệu :

— Trong hốc núi này, đến những kẻ thù ghét nhau nhất cũng biết khôi hài.

— Chờ anh ở dưới kia mỏi cẳng quá, trèo đại lên đây.

Ngưỡng rút một điếu thuốc châm hút. Diệu cầm bao thuốc, tủm tỉm :

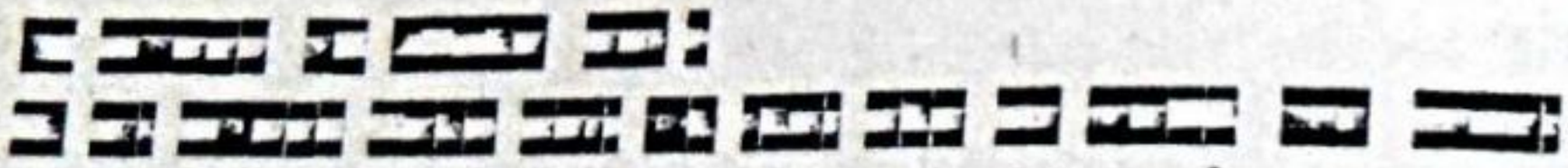

Ngưỡng vuốt mái tóc Diệu rồi hít hít mấy cái. Diệu sầm mặt, quay ngó xuống mấy tấm lá thầu dầu. « Tóc em nhẹ rồi đó. Cũng hết luôn mùi dầu dừa. Làm sao mà sửa soạn mau vậy? » Ngưỡng hỏi, chợt để ý đến khuôn mặt Diệu. « Nói vậy cũng giận sao ? » Diệu lặng thinh. Ngưỡng thấy Diệu gần gũi mình, đáng yêu hơn bao giờ. Những lúc Diệu yên lặng, Ngưỡng vẫn thấy Diệu đằm ấm hơn ; hợp với dáng mảnh dẻ của Diệu hơn. Ngưỡng vòng tay ôm vai Diệu kéo ngả lại mình. Vai Diệu rung như có sự trở mình của một bắp thịt. Những khao khát trong các đêm nằm một mình, hoang mang vì những tiếng súng gần bên, giảm xuống tới độ Ngưỡng hết còn mường tượng nổi lại lòng mình các lúc đó. Ngồi bên Diệu, Ngưỡng thương Diệu hơn thương mình. Đời sống thường ngày đầy lo lắng đã bị trật nhịp.

— « Chừng nào anh nghỉ tết ? » Diệu hỏi. Đời sống thật đã trật nhịp. Nghe Diệu, Ngưỡng thấy chuyện về với những dự tính lạc thú trở thành những điều không cần nghĩ đến.

— « Hai mươi bốn tháng chạp. Nhưng làm sao mà về ? ». Ngưỡng nói đến những khó khăn ngăn trở chuyện về bằng một giọng bình tĩnh chưa có bao giờ. Diệu gỡ tay Ngưỡng, đặt trả về đùi Ngưỡng : « Em chỉ muốn làm em anh. »

« Em học ở đâu kiểu nói đó », Ngưỡng [illegible]. Nhưng nếu tình yêu chỉ là những thỏa thuận tốt đẹp về nỗi vụng về, giả dối của nhau thì thật hỏng. Ngưỡng cười thấy hai má thật lạnh : « Thì anh bao giờ chẳng muốn em làm em gái của anh. Nhưng trong những đêm nằm ngoài bờ bụi mà mơ mộng được ôm em gái mà nằm ngủ, kể ra cũng kỳ khôi. »

Ngưỡng lại vòng tay đặt lên vai Diệu. Diệu ngả hẳn lưng vào vách đá, kêu nho nhỏ :

— Coi chừng, em té.

— Em té thì gẫy cây thầu dầu.

Diệu tựa im vào vách đá, hai tay vòng trước ngực. Những lá thầu dầu dưới chân có gió, lòa xòa lắc lư. Ngưỡng nói : — « Anh về Sài-gòn, em muốn anh mua gì tặng em ? » Ống quần Diệu lật phật đập vào đá. Diệu nhìn hai bàn chân mình, do dự. « Em không biết thứ gì để mà lựa. Thứ nào em nghĩ được cũng thấy thường hết. » — « Để anh lựa giùm cho. Lúc anh ra ngoài này, em cũng thấy bất ngờ ».

Ngưỡng mở fermeture áo len, cúi đầu xuống châm một điếu thuốc. Diệu nhìn những cử động của Ngưỡng, miệng nhổ những sợi tóc vương vào bên mép. Đôi lông mi của Ngưỡng dầy đậm, Diệu thấy phần đuôi ở trước mặt mình xếch ngược. Diệu khó hiểu được một người có tướng dữ như Ngưỡng lúc nào cũng bận tâm về chuyện chạy trốn. Diệu chợt cau mày nghe ngóng nhưng Diệu chỉ mơ hồ tưởng có tiếng người xào xạc từ trên cao vọng xuống. Diệu men theo vách đá, bước xuống. Ngưỡng muốn giữ lại nhưng sợ Diệu ngã. « Đã về rồi sao ? » Ngưỡng nhẩy xuống những cành gai khô, chặn Diệu, hỏi. — « Ngồi mỏi quá sức », Diệu nói. Tiếng gai gãy ròn dưới chân Diệu. Ngưỡng toan nhấc bổng Diệu lên song lại lấy chân giẫm bẹp những cành gai lấy lối cho Diệu bước. — « Từ giờ tới Tết, tới hôm anh về anh muốn gặp lại Diệu lần nữa ở đây. » — « Ở đây hãi lắm. » Hai người xuống con đường mòn. — « Ở chỗ khác vậy. » — « Vậy cũng đủ rồi. Tết ra, gặp lại. Gặp hoài coi dị lắm. » — « Mấy lần rồi mà « gặp hoài » ? »

Ngưỡng nghe như mình nói uể oải. Diệu yên lặng, Ngưỡng cũng không muốn nói gì thêm. Lần nào cũng vậy, trước khi chia

tay, Ngưỡng tự nhiên nản một cách lạ lùng. Trước lúc đến đây, trước khi thấy Diệu ở nơi hò hẹn, Ngưỡng vẫn bị ám ảnh bởi những điều ở ngoài Diệu và trước khi dời Diệu, những ám ảnh đó lại lấp ló hiện ra khiến Ngưỡng thấy những phút bên Diệu như một cách tìm sự lãng quên. Ngưỡng đã định ôm Diệu hôn trên đống cây gai nhưng nhớ lại nhờ Diệu, có lúc — dù trong khoảng khắc trật nhịp của đời sống — đã làm mình thương một người không phải mình. Ngưỡng đành cho việc từ bỏ ý muốn đó như một đền đáp khiêm tốn với Diệu.

Hai người rẽ sang hai con đường khác nhau lúc qua ngôi mộ đá tổ ong có nhiều hốc tối dành cho rắn và bò cạp. Ngưỡng không thấy tiếc, thấy ngùi ngùi cho mình và Diệu. Diệu cũng cần, cũng khao khát một chỗ bình yên, cũng cần được săn sóc. Ngưỡng qua những ruộng mía, đi chậm lại. Cả một rừng bông mía vươn cao, trắng ngát. Ngưỡng ngắm các ruộng mía như một chủ ruộng đi thăm đồng. Nghe tiếng lá khô loạt xoạt cọ vào nhau liên hồi, Ngưỡng vững lòng. Nếu có người bò trong đám mía, có vấp ngã, những tiếng loạt xoạt cũng át đi, khỏi sợ lộ. Ông thầy ngày xưa lúc rảnh đi ra đồng thăm đất, tìm long mạch mong khai thác cái chết gây lợi cho con cháu, ông thầy bây giờ ra đồng, tìm một chỗ ẩn trốn cái chết. Hiện tại đã gây những tuyệt vọng ở ngay nỗi sống, nói chi đến cái chết với một thế giới khác bình yên. Người ta hủy hoại tiêu diệt nhau ngay lúc tưởng cần cùng nhau góp sức, nói chi đến một thương mến con cháu sau này. Mọi hướng về tương lai, mọi hứa hẹn một thiên đàng sắp có chỉ là một hình thức hợp lý hóa việc tung một trái lựu đạn vào đám đông, việc đâm ngập lưỡi dao vào gáy kẻ khác.

Ngưỡng trở về nhà họ, thấy vợ chồng ông cụ già đã lịch kịch ở dưới bếp. Phan cuốn mền đọc tờ báo của Ty. Huỳnh ngồi phơi nắng ở giàn cây đầu nhà mạng lại manh áo sơ-mi.

— Ăn thua gì không? Huỳnh hỏi.

— Ăn uống mẹ gì. Lần nào cũng hỏi.

— Người ta hỏi để nếu có gì người ta mừng cho mà cũng khó tính. » Huỳnh cười hềnh hệch. Trong đầu Huỳnh dường như từ trước tới giờ Ngưỡng vẫn đang cố gắng chiếm đoạt Diệu. Hắn muốn được theo dõi. Ngưỡng úp mở. — « Thì cũng phải từ từ, dễ gì mỗi lúc làm hư được con cái nhà người ta. » Huỳnh nhìn

lúc đến đây,
ám ảnh bởi
g ám ảnh đó
ên Diệu như
ôn trên đống
khoảng khắc
người không
như một đền

qua ngôi mộ
ưỡng không
g cần, cũng
lgưỡng qua
vươn cao,
ủ ruộng đi
u liên hồi,
có vấp ngã,
gày xưa lúc
ác cái chết
một chỗ ẩn
y nỗi sống,
ười ta hủy
ức, nói chi
tương lai,
ức hợp lý
đâm ngập

già đã lịch
uỳnh ngồi

cũng khó
ng như từ
Diệu. Hắn
từ từ, dễ
ỳnh nhìn

PHỤ-BAN : « NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM TRÊN MIỀN NÚI »

NGUYỄN-TRUNG

Ngưỡng như toan hỏi han, Ngưỡng bỏ vào nhà. « Như vậy là đủ để cậu có chút hấp dẫn mà sống rồi. Đừng tò mò nữa. »

Ngưỡng rót một ly trà nóng, nhúng cả đôi môi nứt nẻ vào mặt nước rồi đặt ly, thè lưỡi liếm từng giọt nước có vị chát chát, ngọt ngọt. Phan đặt tờ báo xuống chiếu, hỏi Ngưỡng : « Mấy giờ rồi anh Ngưỡng ? » — « Đồng hồ tôi hư rồi. » Phan nhỏm dậy, gấp mền. Hắn vận một tấm áo len không tay nom như tấm gilet nẹp lấy người, ngắn cũn cỡn. Bàn tay hắn vuốt mấy lượt tấm mền đã gấp trước khi mở cái rương sắt, bỏ vào. — « Bữa nay mới có thì giờ đọc hết tờ báo. Nhiều bài khá lắm, anh Ngưỡng. » Phan nói. Ngưỡng nhớ tờ báo đó có một bài thơ của Phàn ca tụng vùng này « ... Nơi đây trái ngọt cây lành. » Ngưỡng hỏi : — « Anh đã được thêm tin gì chưa ? » Ngưỡng hỏi không rõ ràng nhưng Phan hiểu Ngưỡng muốn nói gì. Lúc này chẳng còn chuyện gì khác chuyện ấy. — « Không. Từ sáng tới giờ, tôi không ra khỏi nhà một bước. » — « Nếu họ xuống đã ồn lên rồi. Nhưng chắc rồi thế nào họ cũng xuống nay mai. » Ngưỡng chắc chắn. Phan cười nhợt nhạt : «Chẳng có gì bảo đảm cả. Không khéo mình ăn tết ở đây mất thôi. » — « Càng vui. Tôi chưa hề ăn một cái tết xa nhà bao giờ. » — « Bàn tán chi cho mất công, thêm lo. Chỉ bây giờ tuần sau, ai ở nhà người nấy rồi. » Tiếng Huỳnh vọng vào và cười to. Phan không hết băn khoăn : « Tôi e ba mươi tết mình vẫn còn ở đây đó chứ. »

Bà cụ già từ dưới bếp lên, lôi ở gầm giường ra một khúc gỗ lớn có khoét ba cái lỗ dùng làm cối giã trầu. Bà cụ lần lượt móc lá trầu, cau tươi... để mỗi thứ vào một lỗ. Phan bảo bà cụ : « Bác để tôi đâm cho, bác xuống sửa soạn cho chúng tôi ăn đi. » « Sắp xong rồi. Thầy mặc tôi ». « Lâu lâu mới giúp bác một lần. « Kính lão đắc thọ ». » Phan cúi xuống giữ lấy cái chầy đầu bịt sắt. Bà cụ vẫn có vẻ ngần ngại, tay chưa chịu buông cái chầy. Ngưỡng xen vào : « Thì bác cứ để anh ấy giã giùm ». Bà cụ buông tay ra, đứng lên, áy náy. Ngưỡng cởi áo móc lên mắc, lên giường nằm doãi cẳng. Đường giao thông còn như trước kia, chắc có ngày Diệu được vào Sài-gòn làm tóc. Chỉ một đêm ngủ gà ngủ gật trên xe lửa.

Cơm dọn trên cái bàn tròn, mặt ẩm. Huỳnh lững thững vào ngồi sau cùng. Hắn nhìn mâm cơm nhăn mặt. Vẫn đĩa trứng thường xuyên, vẫn hai bát rau muống chẻ, một khúc cá và ba tô canh bầu

hạt tổ bự. Phan bảo ông cụ : « Gần tết, bác nên cho thay đổi món ăn một chút ». Ông cụ cười ừ ào như mọi bận. Bà cụ vừa nhai trầu, vừa nói : « Tháng này đã thay món cá biển bằng cá trầu rồi đó. Tới cuối tháng, mấy thầy « kiểm thảo », tôi sẽ thay đổi thêm. » Ngưỡng nhớ tới những buổi họp trong trường : « Kiểm thảo, kiểm tục chi cho mất công. Có trái ớt nào, bác cho một trái để át bớt mùi cá tanh ? » Huỳnh ăn ngốn ngấu. Hắn vẫn có thói quen ăn một cách hăm hở để tự đánh lừa. Những hôm học trò mời về nhà ăn giỗ, hắn vui như trẻ con. Trước kia thỉnh thoảng còn về thị xã, mỗi lần ra, hắn mua cả một cái giò lụa, cả sáu bảy kí lạp-xường rồi bắt cả ba phải chịu tiền. Phan khó chịu, kêu hắn « tự tiện », hắn mặc.

Cơm xong, Phan thay áo, ra khỏi nhà đi thăm hiệu trưởng. Huỳnh bỏm bẻm nhai trầu nói tiếu làm với Ngưỡng. Ngưỡng bảo : « Có lẽ từ nay không nên đánh bài với bọn dân vệ nữa. Tụi nó cay cú. » — « Không chơi, tụi nó lại kêu kém thân thiện. » « Đấy chỉ là một cái cớ của mình. » Huỳnh suy nghĩ, trầm giọng : — « Hết năm nay có lẽ Phan được về gần Tỵ. » — « Ai nói vậy ? » — « Hiệu trưởng. » — « Hiệu trưởng nói thì đáng tin lắm. » — « Hết niên học này, tám năm mình sống ở miền núi của ba tỉnh. Mỗi lần hoán chuyển sang tỉnh khác, mình lại lầm thêm một lần. Năm nay, cóc cần xin đi đâu nữa. » Ngưỡng khôi hài : — « Giọng nói bắt chước lơ lớ giọng địa phương, mớ tóc che tai của cậu khiến người ta lầm cậu thích hợp với đời sống rừng núi, than thở chi, mất công. » Huỳnh sững mắt, giận : « Mình mà thèm thở than, cậu đừng có giỡn. » Huỳnh vẫn ky những lời phán đoán mình đang ở trong cảnh khổ. Hắn giận cấp trên nhưng lại cho hoàn cảnh hiện tại do mình tự do định đoạt « Mình không chịu, chỉ có Việt-cộng mới bắt bí được mình. » Hắn giận Ngưỡng kêu hắn than van. Nhưng ngay cả dáng điệu hắn cũng luôn luôn là sự than thở.

Từ tảng đá ở bên giếng nước nhà trường. Ngưỡng có thể nhìn qua cánh đồng dưới chân đồi thấy vùng An-bình ở xa xa. Chỉ năm cây số đường chim bay nhưng chuyện về An-bình có khi đã thành mộng ước của Huỳnh. Ngưỡng vừa tới thị xã đã bị đưa lên đây ngay nên thị xã không là một hình ảnh để Ngưỡng

khao khát quá như Huỳnh. Cách đây một năm, theo lời Huỳnh, đường từ đây về thị xã đi lại thật dễ dàng. Những ngày nghỉ, chỉ việc đứng đợi một chuyến xe từ quận chạy qua chân đồi, một giờ sau đã có mặt ở đại lộ thị xã. Bây giờ, khúc đường từ đây về An-bình đã hoàn toàn bị đứt. Những người dạy ở An-bình tuy cách xa thị xã cả ba bốn chục cây số, tuy rất dễ gặp một ổ phục kích, một trận đánh, một trái mìn giữa đường nhưng đường về thị xã vẫn còn có thể đi lại được. Ở đây thì hoàn toàn cô lập. Hồi đường từ đây về An-bình bị cắt ít lâu, có người vùng này qua đó đã thấy có những căn nhà của Việt-cộng dựng dựa vào chân núi, đã thấy những con heo từ các căn nhà đó ra đường đầm mình trong những vũng đất. Huỳnh, sau mỗi buổi học, ra giếng rửa tay, thường đứng trên mỏm đá tần ngần nhìn về phía An-bình. Hắn theo thiên-chúa-giáo, trông tháp chuông nhà thờ An-bình nhô cao trên nền trời vùng biển, hắn nói An-bình dù sao cũng còn điều ấm cúng. Bây giờ về mùa đông, bầu trời xám và thấp, tháp nhà thờ thường mờ mờ sau những buổi chiều tan học, Huỳnh kêu đó là vùng dĩ vãng của hắn. Hắn muốn được một chủ nhật về ở đó, đứng ở bực tam cấp nghe lễ và sưởi nắng. Sau đó, lên xe về thị xã rủ một đứa em họ đi thọc bi-da.

Ngưỡng hiểu Huỳnh, thấy hắn thật tội nghiệp. Hắn khao khát về bao nhiêu, lúc ra tới đây hắn mừng rỡ chừng nấy. Hè vừa rồi, hắn đã ra sau ngày khai giảng một tháng rưỡi vì không đi được. Lúc đầu, gặp những người bạn trong thị xã, hắn cười trước vẻ ngạc nhiên khi thấy hắn vẫn dong chơi trên đại lộ như một người an nhàn nhất : « Dạy xa là thế đó. Mỗi năm trung bình đến lớp ba tháng ». Nhưng sau nhiều ngày xách « sắc » ra ngồi ở một quán nước xiêu vẹo, ngong ngóng trông vào sân bay quân sự chờ một chuyến máy bay bất ngờ, hắn bắt đầu sốt ruột. Ngày lại ngày, hắn trèo lên xích-lô đi rồi lại trèo lên xích-lô về. Trong quán cơm, bên câu chuyện của các đồng nghiệp, hắn lạc lõng với bộ mặt phờ phạc vì chờ đợi. Chờ đợi trở lên miền mỗi bữa cơm có một đĩa trứng tráng và đêm đêm nằm ngoài ruộng trông sao. Ba mươi buổi chầu chực ở cổng sân bay, sáu mươi lần trèo xuống xích-lô đã động tâm Ty. Bây giờ hắn khỏi phải lên phi trường, sáng sáng xách « sắc » lên Ty, ngồi trên hiên chờ tin máy bay. Hắn lựa chỗ cuối

hành lang có những cây huỳnh-anh bông vàng rực rỡ che khuất, đặt tay lên « sắc » dựa lưng vào cột hoa ngủ gà ngủ gật. Bên tai hắn, mơ màng tiếng gõ máy chữ, tiếng « sạch sạch » của máy quay Ronéo, tiếng giầy sẽ sàng trên đá hoa và những tiếng ho trong lòng bàn tay. Cuối cùng, hắn theo một đoàn « công-voa » chở thực phẩm ra ngoài quận. Hắn luống cuống trước cái tin bất ngờ đó nhưng còn cố chạy đi mua ba ký lạp-sường cỡ lớn. Lúc ra tới nơi hắn lôi trong « sắc » của hắn ra sáu cây thuốc Quân-tiếp-vụ, một chai xá xị đựng xăng, một ống đá lửa, một tấm khăn tắm để chít đầu trong lúc chui ra ngoài ruộng, mấy chai thuốc đỏ và vài ống pommade sức các vết sước, một chai còn chín-mươi để nặn khi sai khớp xương.

Bây giờ, Huỳnh đã quên hết nỗi vất vả, những ngày chầu chực của hắn. Trên tảng đá nhìn xuống vùng An-bình, tấm thân phục phịch của hắn chơ vơ trong những buổi chiều tan học mùa đông trông vừa hài hước, vừa bi thảm. Ngưỡng hỏi hắn : « Đã quên ngày ngồi ngủ gật ở Ty rồi sao ? » Hắn ngờ ra một lúc, đưa mu bàn tay cọ cọ vào hàm râu nham nhở : – « Không hẳn quên cũng không hẳn nhớ. Mình nhớ mình đã vất vả về chuyện chờ đợi nhưng hết còn mường tượng nổi cảm tình của mình lúc đó. Mọi cảm tình nơi mình lúc này đều dồn vào chuyện về. Sau ngày hai mươi lăm tháng chạp, còn ở đây, coi như hết hy vọng. Cậu cứ tưởng tượng, đêm giao thừa nằm ở đây mà nhớ nhà...» Nghe Huỳnh, Ngưỡng không còn thấy một chút bình tĩnh, vững chãi ở người đàn ông ba mươi mấy tuổi này nữa. Trong giây lát Ngưỡng thấy mình già đi nhiều. Ngưỡng bảo hắn : — « Trẻ như tụi này có lẽ đỡ khổ hơn mấy cậu. Phan và cậu, nguyên việc xa vợ xa con cũng đủ thấy oán vùng núi non này rồi. Nhưng cậu cứ yên tâm. Thế nào chẳng có mấy chiếc trực thăng chở đồ ăn tết ra cho quận. » — « Cậu nói như thật. Tháng trước nó vừa tải thực phẩm ra dùng trong ba tháng, có điên nó mới ra nữa. » Huỳnh nhăn nhó. Thấy Ngưỡng cũng ngẩn mặt, hắn vội nói : « Tuy nhiên mình chắc đám biệt kích núi không chịu ngồi yên từ giờ tới tết đâu. Thể nào họ cũng xuống núi, về thị xã khuân thực phẩm lên. »

Ngưỡng lắc đầu. Chỉ có Huỳnh mới tự an ủi được hắn. Nếu có giấc ngủ làm hắn sung sướng chắc là giấc ngủ mơ thấy những

người lính quàng khăn đỏ ở cổ họng súng gờm gờm chĩa vào các bụi cây. Nhưng có đêm nào hắn ngủ được trọn giấc. Giấc mộng của hắn nếu có cũng dở dang. Cách đây mấy hôm, thằng học trò trưởng lớp Ngưỡng ra đi. Huỳnh lại càng vất vả. Hắn nghiễm nhiên phải thay thế thằng bé, làm kẻ dẫn đường lẩn trốn trong đêm. Ngưỡng thấy nhớ buổi chiều hôm ấy, nhớ thằng bé lạ lùng.

Những cây phượng cao hơn tầm tay trụi hết lá, cành cong đầy mắt, trông những cái đuôi khô nhô đốt xương. Bụi tre xác xơ vàng óng cuối dãy trường vật vờ phần ngọn loáng thoáng ánh nắng. Thằng học trò trưởng lớp vẫn co ro trước cửa văn phòng hiệu trưởng đợi Ngưỡng. Đầu nó chùm hụp một cái mũ nhà binh đã cũ. Ngưỡng không hiểu nó thiếu khôn ngoan hơn mình hay bạo dạn hơn. Ngưỡng không bao giờ vứt một cái vỏ Quân-tiếp-vụ ở trường như trước kia vẫn vứt những vỏ Ruby. Chắc thằng bé lại muốn xin thôi học. Buổi nào Ngưỡng cũng vỗ về chúng như một thông lệ cầu nguyện « Các em cứ gắng đi học, cuối năm thầy cho đậu hết. » Nhưng sổ điểm danh ngày nào cũng chạy dọc một cột dấu chữ thập. Có đứa vừa ra khỏi lớp học vừa mếu máo, luẩn quẩn bên cửa sổ nhìn vào cả buổi, có đứa Ngưỡng nghe tin bị bắt lên núi cả tháng mới thấy người nhà đến xin lại hồ sơ, có đứa nghỉ hôm trước, hôm sau gửi cho thầy một lá thư đầy lỗi chính tả hẹn ngày « giải phóng » cho thầy. Ngưỡng thay vì soạn bài đã lục trí nhớ chép lại những bản nhạc của Phạm Duy đem dạy học trò. « Ngày trở về có anh thương binh chống nạng cầy bừa... » « Từ ngày chinh chiến mùa thu... » « Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời... » Lúc này, chỉ còn Phạm Duy mới dạy được chúng nó. Nhưng chỉ dứt một bài ca, một câu nói về Phạm Duy, những đứa trẻ lại thấy mình tách khỏi khối Việt-nam thảm họa, thấy mình một mình lo lắng trên đường về, một mình thao thức chờ tiếng trống tựu để biết đã qua đêm... Không còn ai để cất lời than chung với nó, chỉ có từng người hoang mang lẩn trốn.

Nhưng lúc sống dự đoán đời sống đám học trò, Ngưỡng thường đột ngột nhớ tới Sài-gòn. Nhớ tới nhà hàng Quốc-tế chỉ vài hôm đã tẩy xóa hết vết tích do những trái nổ rạng ngày 1-11-63. Mười năm, hai mươi năm sau, những đứa còn sót lại liệu có được mặc quần áo mới để hát nhạc Phạm Duy hay lại thành những gã

cây ruộng đần độn thường xuyên hoảng hốt, cắm đầu lội trên những luống cày nghêu ngao những bản nhạc của lớp học xưa, giọng buồn như một giọng Hời mất nước. Tết này ở đâu cũng vậy thôi. Ngưỡng thấy mình như tự lừa gạt trong tâm trạng chờ đợi ngày về.

— « Thưa thầy, thưa thầy... » Thằng trưởng lớp ấp úng. Ngưỡng thấy tội nghiệp thằng bé. Thằng bé đêm nào cũng ra ngoài bãi mía trốn với bọn Ngưỡng, lủi nhanh như con sóc. Huỳnh không mấy ưa nó, thấy nó quá sợ thầy. « Những hiệu trưởng trước kia đều là những thằng trưởng lớp như mày », có lần Huỳnh đã bảo nó. Ngưỡng thấy thật khó xử mỗi khi bất đắc dĩ phải gọi thằng bé nằm bò bên mình cả đêm hôm trước đọc bài. Ngưỡng thấy nó là một người bạn xoay sở lanh lẹn trước những trường hợp nguy hiểm của mình hơn là một đứa học trò. Trong bóng tối, nhoài người trong ruộng mía mênh mông, không bao giờ nó nhầm phương hướng. Nó thuộc từ cái bờ có thể nấp lánh đạn, từ cái giếng khô trong bãi. Nhiều bữa nó xin phép Ngưỡng cho nghỉ học để mò mẫm tới những gò đống bọn Ngưỡng ẩn trốn, bắt rắn và bò cạp, dọn chỗ cho thầy.

— « Thưa thầy, em muốn xin rút lại hồ sơ. » — « Hồi nãy, ở trong lớp sao không nói ? » Ngưỡng hỏi. Thằng bé cười gượng : « Em sợ tụi nó ngạo em. Em muốn xin thôi học, lấy lại hồ sơ để... đi biệt kích. » — « Đi biệt kích ? » Ngưỡng lạ lùng. « Nhỏ như em làm sao đi lính ? » Thằng bé tự tin : « Em đã hỏi cẩn thận rồi. Cứ lên gặp họ, nói không có chỗ trốn Việt-cộng, họ nhận liền. » — « Sớm mai em nói lại với ông hiệu trưởng. » Hai thầy trò ra khỏi cổng trường. Gió dưới đồng thổi lên hun hút. Mấy luống lang ở khu học đường viên vừa được tưới nước, ẩm ướt lạnh lẽo.

— « Tối nay em đến thầy. » Thằng bé nói, nhảy lên sau chiếc xe đạp của một đứa bạn đứng chờ bên hàng rào. Chiếc xe lao xuống con đường dốc. Chiếc mũ nhà binh như trôi trên thác nước rồi khuất hẳn. Ngưỡng lững thững về nhà. Những chiếc lều chợ xiêu vẹo trống trải. Con đường hai bên thoai thoải như lòng sông cạn đầy phân trâu phân ngựa. Đẩy cửa vào, Ngưỡng nghe tiếng Huỳnh nóng nảy, chua chát : « Đã ở cảnh khổ này, không thương nhau,

ít ra cũng phải biết điều với nhau một chút. » Huỳnh hậm hực nhổ toẹt miếng trầu lúng búng trong miệng. Phan mỉm cười, đứng dậy gài lại cái chốt cửa. Ngọn lửa trên bàn chập chờn, chập chờn. Người Phan trông dóc hẳn đi. Hai gò má đậm bóng tối, lõm sâu. — « Mỗi người có lý của mình. Làm hiệu trưởng mà để giáo viên muốn dạy, muốn nghỉ ngày nào cũng được, khi Ty quở trách ai gánh chịu đỡ cho đây. Mình phải đặt mình vào địa vị người ta mình mới thấy được sự công bình. » Tiếng Phan yếu ớt như một hơi thở dốc nhưng luận điệu vững vàng. Huỳnh có nóng nảy cũng không nỡ cắt đứt, át đi tiếng nói của Phan song yên lặng nghe, thấy Phan mỗi lúc nói một đậm như thể chính Phan là hiệu trưởng và Huỳnh càng dồn cơn giận mỗi lúc một bừng cao. Huỳnh chờ Phan dứt hẳn mới nói : « Tôi không đả kích hiệu trưởng như đả kích chức vị của anh ta, anh đừng nói rộng ra để buộc lỗi tôi. Sự thực, tôi chỉ muốn nói riêng đến một chuyện đó. Chỉ một chuyện đó thôi. Nếu linh họ đi qua, không về với họ, đành chờ thanh bình mới về ăn tết sao. » — « Thì một chuyện đó chớ sao. Trong bất cứ chuyện nhỏ nhặt, riêng rẽ nào khác, người ta cũng chỉ có một thái độ. Thái độ của một người có tinh thần trách nhiệm. » Huỳnh có vẻ bí, tay vung lên biểu lộ nỗi ấm ức. Ngưỡng nói : « Hai anh cứ còn có những cuộc tranh luận thế này, tự động sẽ có anh biến thành cấp trên, một anh thành kẻ phản kháng, trong lúc cả hai anh đều là những người dưới quyền hiệu trưởng, mong về với vợ con. » — « Lẽ phải nhiều khi tách rời những người cùng cảnh ngộ. » Phan thản nhiên. Ngưỡng cười nhạt : « Nhưng nhiều khi lẽ phải cũng là thứ ngụy trang có thể lợi dụng để dành ưu thế cho mình. » Huỳnh thường bị hậm hực mỗi khi cãi nhau với Phan nhưng thấy Ngưỡng gay go, Huỳnh lớn tiếng : « Các ông làm như thể sắp được về đến nơi, nói hoài về chuyện đó chi cho tốn nước bọt. Hiệu trưởng có mở rộng cửa trường cho các ông về ngay ngày mai, các ông cũng đành nước nằm khoèo mà đợi. »

Ngưỡng rót một ly nước, Phan bỏ lên giường nằm. Ngưỡng nghĩ tới cái lỗ khoét dưới chân vách áp giường Phan. Đã bao nhiêu lần cả ba chui qua cái lỗ đó, sao vẫn khinh nhau. Hắn tham sống và tin mù quáng vào những hình thức mang danh sự ổn định ? Nhưng còn Ngưỡng ? Có lần nào hắn chui qua lỗ chó mà thiếu Ngưỡng đâu ? Hay tại sự hèn nhát ghê tởm của hắn trong dĩ vãng và « lẽ phải » của hắn trong hiện tại. Tới đây, Ngưỡng hết

đường trả lời và thắc mắc, Ngưỡng hình dung cảnh Phan hoảng hốt chỉ vào bụi rậm trong lúc đám dân bị bắt cùng với hắn đứng chết cứng. Một khẩu tiểu liên hết đạn giơ lên khỏi bụi cây. Những tràng đạn hung nộ xả vào. Những ngọn cây gẫy gục. Một bàn chân giầy đa cao cổ lòi ra. Trở về hắn bị bắt và được tôn giáo mở cửa ngục, dẫn về cho đi dạy học lại. Ngưỡng chắc « lẽ phải » của hắn đã có ngay từ khi lọt lòng mẹ, như nỗi hèn nhát và tội lỗi hắn. Ngưỡng không nghĩ mình khá hơn hắn nhưng nếu đám dân còn im lặng, chắc chắn Ngưỡng không phải là kẻ tình nguyện. Ngưỡng châm một điếu thuốc, thấy ngọt miệng lạ thường. « Thằng trưởng lớp lớp tôi nó đi biệt kích cậu ạ. » Ngưỡng nói. Huỳnh cười buồn : « Càng may cho nó. Sau này nó đỡ phải làm hiệu trưởng. » — « Sau này là bao giờ ? » — « Sau này là sau này.» — « Ừ, sau này... Cậu quả đã có thói quen chờ đợi. » Tiếng Huỳnh cười lớn rồi kìm ngay lại. « Tết về Sài-gòn cậu định làm gì ? » — « Hơi khó nói đấy nhé. Phải nghĩ lại coi. Có lẽ rút bất... ờ... ờ...»

Chiếc phi cơ dời phi trường. Những ngọn núi sụt chiều cao. Ghế da trong những rạp có máy lạnh. Cả vùng ruộng bờ biển khô cháy. Những vũng nước thu nhỏ, xanh mắt mèo. Vẻ đẹp đánh lừa người trên cao. Những luồng nước đục đất thó trải thành từng giải trên mặt biển. Mây phẳng như một biển bông gợi chuyện Tề-Thiên, Chư-bát-Giới. Những chiếc thuyền như gấp bằng bìa xoay vần dưới kia đã mất hút. Những đốm lửa đỏ quạch đốt than rải rác trên các sườn núi. Đèn trong phi cơ bật sáng. Ngưỡng đột nhiên thấy dưới kia nhòa hết, chỉ còn mình nhìn bóng mình mỗi lúc mỗi nổi bên cửa mi-ca. Núi non và biển cả đều là vực thẳm mênh mông bóng tối. Một vài đô thị xa vời dấu vết là mấy chuỗi đèn li ti. Sài-gòn đột ngột hiện ra như một ánh sáng bất ngờ. Ngưỡng xuống những sườn đồi sao sa. Bến xe buýt phi trường vắng không. Lối ra chắn ngang cây gỗ cản. Snack bar, con gái, Mỹ, phu xích-lô. Tắc-xi đòi giá gấp đôi. Những ngả đường ngoại ô có cảnh binh xét giấy quân dịch. « Tôi ở ngoài Trung dạy học, máy bay về tối ». Những giáo khu cổng kín, những ngôi chùa trong lòng thép gai. « Ở ngoài ấy lộn xộn lắm ? mẹ ngại... » « Bãi thị, mẹ đi chợ, rủi mà có điều chi... ». Cả nhà đi ngủ trước khi Ngưỡng thấy mệt. Đêm nằm trên ván mục ngoài lan can mở mắt, nhắm mắt, gượng nhẹ trở người, tai thường

xuyên tiếng máy bay lên xuống phi-trường. Ngưỡng cố tạo một liên lạc tưởng tượng với từng người im lặng trên trời, trong khối tiếng động buồn hoang mang, đơn chiếc. Không ồn. Mỗi người trong vùng tiếng động chung có những âm thanh riêng hợp với một mình mình trong đêm. Có lúc Ngưỡng đã hoảng hốt như một đứa trẻ con, muốn đánh thức mẹ dậy, nói và cười bâng quơ. Mẹ ơi, con thật hổng. Mọi loay hoay thật thuần túy ý niệm, không đủ tạo một cơn giận có thể giữi nát điếu thuốc cầm trên tay. Sao con không lớn lên trong thời Nguyễn-thái-Học để khỏi mình đối diện khuôn mặt dè bỉu của mình. Sự suy nhược nơi con có lẽ nào chỉ do bệnh tưởng buồn nôn trong khi mẹ chưa kiếm đủ một ngày hai bữa gạo, có lẽ nào chỉ do nỗi an tâm vì đã biết tự lừa bằng cách tự dè bỉu khuôn mặt mình, có lẽ nào... có lẽ nào ..

— « Có lẽ rút bất thật cậu ạ, rút bất với mấy đứa em. Với tụi nó rút được bát văn, mình còn có thể rút thêm cây nữa mà vẫn không hồi hộp. » Huỳnh bật cười : « Nếu đúng vậy, quả thật cậu quá ít mục. Mình cũng vậy. Nhưng chỉ một mục ngủ với vợ cũng thấy cả năm sáu tháng ở đây được đền bù. Dĩ nhiên, trước đó phải cạo râu, hớt tóc cho nó đỡ sợ, cho con nó dễ nhận ra mình. »

★

— « Thế này là làm sao ? »

Huỳnh lật qua lật lại lá thư, hỏi Ngưỡng. Ngưỡng nói: « Thư không đề ngày viết, nhưng những lời lẽ Diệu viết trong thư, chắc Diệu đã viết trước khi bị bắt, ít ra một hôm. » — « Sao không hỏi đứa đưa thư ? — « Mình nhận thư xong mới nghe tin Diệu bị bắt nên biết đâu mà hỏi. »

Ngưỡng lấy lá thư, đọc lại :

Thưa anh.

Hôm trước, anh nói muốn dời chỗ ở, sợ chỗ hiện tại quá xa quận có thể bị câu đại-bác. Em thấy anh nói cũng hợp lẽ nên dù anh không nhờ, em đã kiếm giúp anh được một chỗ có lẽ hợp ý anh. Đó là nhà ông Phan Thuần ở cây số 3. Anh cứ lên đó, ông sẽ tiếp đón đàng hoàng. Em chắc anh sẽ chịu chỗ đó. Nhà

sạch sẽ, mát mẻ, ít con nít lại cũng không quá gần quận, không sợ bị tấn công.

Em vẫn chưa nghĩ ra món gì để anh mua tặng.

Em anh. Diệu »

— « Anh có quen ai trên quận không ? » Huỳnh hỏi. Ngưỡng yên lặng một lát. « Có quen sơ sơ. Một thiếu úy phụ tá quận trưởng. » — « Tôi chắc Diệu sẽ được về nội chiều nay, muộn lắm sáng mai là cùng, Nhưng cậu cũng nên xin nghỉ, lên đó hỏi xem sao. Cậu làm đơn tôi mang cho hiệu trưởng cho. » Ngưỡng lấy thuốc hút rồi đưa cho Huỳnh. — « Lâu lâu mới có chuyện để lo kẻ cũng có chút thay đổi. » — « Cậu làm như cả tháng nay cậu không lo chuyện về. »

Ngưỡng nghĩ đến con đường sắt chạy bên ngoài quận. Buổi chiều đám tù được dẫn ra ngồi sau những bụi cây dại bài tiết. Diệu chắc chắn sẽ về nội ngày mai. Lúc đó chắc Diệu hết từ chối một cuộc hẹn hò dưới vách núi. Ngồi bên Diệu để quên không khí chờ đợi ngày về của ba người, kể ra cũng là điều an ủi.

Phan trở về cởi áo ngoài móc trên vách, hỏi Ngưỡng: « Nghe nói cô Diệu bị dồn lên quận biểu tình, bị trên đó giữ lại, hư thực sao anh ? » — « Diệu bị giữ lại thật anh ạ. » Phan ngồi xuống chiếc ghế bên Ngưỡng. « Liệu có gì lôi thôi không ? » Hai môi Phan cắn lại rồi bật ra thiệt mau. « Nhưng tôi chắc chẳng hề gì. Đàn bà, con gái. » Huỳnh lắc đầu : « Đàn bà, con gái lại càng dễ lấy nê làm loạn. Đi đầu đám biểu tình trước tới nay vẫn là những người đàn bà bế con, những ông già bà già. Lính làm sao dám sử mạnh với những người đó ? Bây giờ họ đã có kinh nghiệm. Nếu cần họ nhốt tuốt. » — « Nhưng cô Diệu tôi tin cô ấy không bị làm khó dễ. Trông mặt cô ấy cũng biết cô ấy vô tội. » Ngưỡng hỏi : « Anh có nghe được tin gì về ngày biệt kích xuống núi không ? » — « Chẳng có tin gì cả. Hình như họ đụng độ lớn ở trên ấy. » Huỳnh chán ngán : « Nếu thế thì nguội mất. » Ngưỡng khôi hài : « Ăn tết ở đây thể nào chẳng có món trứng. Nhưng ngày tết, chắc sẽ được ăn trứng luộc. » Huỳnh bỏ ra ngoài, Phan trầm giọng : « Tình hình này chuyện về thực khó khăn hết sức. » — « Tôi tin lắm. Mình không thể ở đây được. Thể nào cũng có phương tiện cho mình về.

Còn mười mấy ngày nữa, lo gì. » Ngưỡng nói. Mắt Phan tối và sâu, Phan vặn đầu xua đuổi một ám ảnh. « Tôi cũng tin như vậy. Dù lòng tin đó căn cứ đó rất mong manh. Cả một năm trời ở xó núi, có lý nào ngày tết lại không được về đoàn tụ với gia đình. »

Ngưỡng chắc lúc này Diệu cũng mong được về nhà. Đôi mắt Diệu không bao giờ hoảng hốt nhưng thường trực đen và tĩnh, chịu đựng và nhiều khi mở lớn lặng lẽ oán hận. Có lúc bóng Ngưỡng nhỏ bé ở sâu trong mắt đó nhìn ra, cử động chậm rãi và xa vời. Những lúc đó Ngưỡng thấy giận nhất. Ngưỡng muốn mình lớn lao vững mạnh như vách núi để che chở Diệu, để Diệu ngửng cổ hay cúi đầu đều có một phần bóng dáng Ngưỡng ở trong mắt. Ước muốn đó không gần thực tế nên bị Ngưỡng xua đuổi hối hả, nhưng vì bắt nguồn từ thực tại nên lâu lâu lại bùng lên trong một vách núi hẹn hò. Ngưỡng đột ngột nhớ Diệu như có lần đã xúc động hồi tưởng lại một buổi chiều đầu năm Ngưỡng ngồi trên một con thuyền nhỏ đi suôi theo dòng sông cạn hai bên bờ cây mọc cao vút, ngọn loáng thoáng nắng chiều. Hồi đó, Ngưỡng chẳng thấy gì cả nhưng khi nhớ lại, Ngưỡng lạ lùng thấy mình đã có một buổi chiều xuân thật buồn. Diệu — trong năm ngày quận ấn định đã tắm mưa từ mờ sáng tới tối cắt lúa. Những bờ ruộng xấp xỉ ngập nước, lúa chất cao như những bức tường, Cả mấy trăm người dầm mình dưới mưa tháng chín hối hả vung hái vung liềm. Chốc chốc lại có tiếng than của một người ở vùng dưới quận thuê lên cắt giúp « Mưa gió như vầy, một trăm một ngày mới xứng ». Liền theo đó là tiếng năn nỉ của chủ ruộng « Thôi mà, thời loạn anh em thương nhau một chút ». Những người dân-vệ đứng canh cho mọi người gặt, rải rác khắp cánh đồng hoặc đứng sững lẻ loi, hoặc nấp sau các bờ, bụi tránh mưa phả vào mặt. Mấy ngày đó, học trò Ngưỡng nghỉ gần hết. Các buổi tan học, về nhà, Ngưỡng nghe trong mưa những tiếng cười, tiếng gọi ồn ồn của chúng. Nghĩ đến Diệu, đến học trò, Ngưỡng thấy lẻ loi lạ.

Ngưỡng đốt thuốc lên giường nằm. Chưa dứt điếu thuốc Ngưỡng đã thấy nặng mắt. Ngưỡng thấy chiếc máy bay chở mình bay cao bay cao. Diệu và đoàn dân bị dồn đi biểu tình lùi dần

lài dần trước đoàn xe thiết-giáp bò thành hằng ngang trên các bờ ruộng, nhỏ dần, nhỏ dần rồi biến thành một biển mây hồng mây trắng dưới cánh máy bay.

Buổi chiều, Ngưỡng thảo đơn xin hiệu trưởng nghỉ dạy một buổi, lên quận. Ngưỡng gặp người thiếu-úy phụ-tá. Anh ta nói mai Diệu sẽ được về, không có chi đáng ngại. Ngưỡng chào anh ta, về. Ngưỡng gặp một chiếc xe Jeep chạy về quận, chở một con nai bị bắn chết và ít người dân-vệ vừa hát vừa reo. Không hiểu Diệu ăn gì trong thời gian bị giữ. Chắc chắn là không có thịt. Những người trong quận nếu một tháng đôi lần không săn được nai, có lẽ cũng không bao giờ được ăn thịt.

—

Về tới nhà, Ngưỡng thấy Huỳnh đã về, vừa huýt sáo vừa lau chiếc bàn giữa nhà. — « Phan đâu cậu ? » — « Ăn giỗ ở nhà hiệu-trưởng.» Ngưỡng cười : « Cậu không được mời ?» — «Sao lại không. Cậu cũng được mời song mình đại diện từ chối. Ăn giỗ, nói chuyện người chết và công-văn, chỉ-thị, nuốt sao vô ? » — « Chuyện cô Diệu sao ? » — « Mai về. Biết vậy thôi. » — « Có nghe được tin tức gì không ? » Huỳnh vứt cái khăn xuống chậu nước, ngậm một ngụm rượu, bắt chước ông già chủ nhà, phun xuống mặt bàn. Những con ruồi vừa đáp xuống bay uà lên. — « Sẽ dành cho cậu một sự bất ngờ. » Huỳnh nói. Thấy Huỳnh vui, chịu khó lau bàn, Ngưỡng đoán Huỳnh vừa kiếm được một món nhậu. — « Nhậu phải không ? » Huỳnh hít hít mấy cái. — « Cậu thính mũi thật. Gan nai sào có khác. » Ngưỡng chắc Huỳnh đã khéo léo điều đình ngầm với mấy người dân-vệ lúc họ săn nai mang về quận. Thấy Ngưỡng không lộ vẻ mừng. Huỳnh bảo : « Thịt gan đều tươi mà mình lại chỉ dẫn cho bà cụ cách sào nấu, chắc không đến nỗi dở. » — « Cậu từ chối ăn giỗ hợp lúc lắm. »

Lúc mâm thức ăn bưng lên trời chạng vạng tối. Khi hai cánh cửa đóng lại, tiếng gió như trở nên lớn hơn. Huỳnh lấy một xị rượu, rót đầy ba chén, bảo ông già và Ngưỡng :

— Tối nay phải say một chuyến, rồi ngủ ở nhà, mặc súng đạn trời đất. Chiều nay nhớ nhà quá, chịu hết nổi rồi.

*

Ngưỡng nghe tin Diệu về, chưa kịp gặp, lại nghe nói Diệu bệnh. Ngưỡng xin Huỳnh ba viên typhomycine gửi cho Diệu. Những ngày cuối năm qua mau. Ngưỡng không dám nghĩ đến chuyện chờ đợi nữa. «Em chỉ muốn là em gái anh,» có lẽ đó là cách gỡ khó cho cả hai trước khi mỗi người trở về đời sống riêng lẻ của mình. Nếu Ngưỡng thấy mình chẳng thể bao bọc được một người vợ như Diệu, Ngưỡng cũng không thể đóng vai người anh thầm vụng nhớ thương em gái. Diệu cũng như những chữ bằng vôi nguệch ngoạc trên vách đá, đành coi như những kỷ niệm ở ngay hiện tại. Nhưng đời sống Ngưỡng vẫn còn bám lấy miền núi này như một loài cây leo bám vào các khe đá, liệu bao giờ chuyện xa cách Diệu thoát khỏi được vòng dự tính để thành sự thật.

Bên Ngưỡng, Huỳnh mỗi ngày một tỏ ra nóng nảy, sốt ruột. Phan cũng sốt ruột nhưng trước vẻ ồn ào, bực bội của Huỳnh, Phan chỉ còn biết yên lặng băn khoăn. Có bữa Huỳnh đã toan làm lớn chuyện với viên hiệu trưởng địa phương vì câu nói « Ông Ty đã thỉnh ý ông Tỉnh về việc di chuyển của giáo chức ở các trường hạng c và ông Tỉnh có lời khuyên giáo chức nếu không nhắm ra nhiệm sở được đúng ngày, không nên về trong các dịp lễ. Tết, các anh giáo về, có gì xảy ra, tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm. » — « Tôi đã ba mươi mấy tuổi đầu lại cần anh chịu trách nhiệm về chuyện tôi về ngủ với vợ tôi sao ? » Huỳnh đã hét lớn.

Một buổi sáng, Ngưỡng đang dạy học, chợt Huỳnh chạy sang, hân hoan bảo Ngưỡng : « Về, về đến nơi rồi. Sửa soạn mau lên mới kịp. » Ngưỡng còn đang ngơ ngác, Huỳnh vội chỉ ra ngoài cổng trường và văn phòng hiệu trưởng : « Thấy chưa ? Về đến nơi rồi, về đến nơi rồi. Sửa soạn đi là vừa. » Huỳnh nói xong hối hả quay về lớp. Những người đến văn-phòng xin cho con về đứng quây lấy hiệu trưởng, người nào cũng nhớn nhác. Có nhiều người chạy thẳng lên các lớp học. Bọn trẻ nhốn nháo ngó ra.

— « Xin thầy cho con chúng tôi về. Đánh lớn tới nơi...» Mấy người đàn ông vây lấy Ngưỡng, vừa nói vừa ngó vào lớp ra hiệu cho con. Ngưỡng lắng nghe, không hề có một tiếng súng. Nhưng kinh nghiệm đã cho Ngưỡng biết, dân chúng đánh hơi trận chiến rất nhanh. Ngưỡng phân vân chờ hiệu trưởng quyết định

thi nhiều câu nói khác đã ồn ồn nổi lên : — « Biệt-kích đã xuống tới Phú-hiền rồi.» — [redacted]

Bọn trẻ không cần chờ thầy ra lệnh, nhốn nháo thu sách vở, uà ra hiên lấy nón mũ chấp chới chực chạy về. Lớp Huỳnh học trò về trước tiên. Huỳnh sang bảo Ngưỡng : « Cho về là phải. Tình hình này có vẻ gay lắm đấy. » Ngưỡng nhìn Huỳnh. Hắn chỉ còn thiếu nước ôm Ngưỡng nâng bổng lên.

Trưa hôm đó đánh lớn ở đồng Phú-mỹ. Lúc nghe những tiếng súng rung chuyển bàn ghế trong nhà, ba người đã sửa soạn xong. Nhưng trái với thông lệ, sau trận đánh, biệt kích lại trở về núi. Huỳnh nghe ngóng suốt một buổi chiều. Khi biết chắc biệt-kích không về thị xã, hắn lại uống rượu kèm theo câu nói « Phải uống say một chuyến rồi ngủ đại ở nhà, mặc tuốt. » Vợ chồng ông cụ già đã bắt đầu cạo khoai lang, sắt từng khoanh ngâm nước sửa soan làm rim. Các quán chợ ngoài đường bầy thêm ít áo mới con nít và dọn hàng về muộn hơn trước. Người ta lập lại chuyện mùa xuân có đoàn du kích trên núi kéo xuống ruộng, gác súng, đá banh với nghĩa quân, hy vọng được vài đêm ngủ yên trong nhà không nghe tiếng súng. Bà cụ già bảo bọn Ngưỡng : « Tết ở đây cũng vui. Mấy thầy uống rượu nếp, đánh sóc đĩa rồi đi coi chọi gà... » Huỳnh ngắt ngang : « Bác nói, tụi tôi càng sốt ruột. »

Những lúc gần sáng từ ngoài ruộng mò về, nhiều khi Huỳnh và Phan thức nói chuyện tới lúc đi dạy. Ngưỡng về tới nhà, thấy ấm hẳn lại, để nguyên quần áo rúc vào mền ngủ một mạch. Ngưỡng vẫn hay mơ thấy Diệu, thấy máy bay và chiếc lan can gỗ mục ở nhà. Phan lại bắt đầu có những lời mê hoảng trong giấc ngủ sau mấy tháng êm ả mà Phan cho là bệnh tim đã trị dứt. Có đêm ở ruộng về vừa đặt mình ngủ, Ngưỡng chợt tỉnh dậy vì tiếng than phiền của Phan. Ngưỡng tưởng Phan và Huỳnh còn thức nói chuyện. Khi nghe tiếng Huỳnh ngáy lớn đứt đoạn như tắc mũi, Ngưỡng mới biết Phan nói mê. Lúc đêm về sáng trời thật lạnh, tiếng hắn thật rõ, tự nhiên như lúc thức. Sau đó, hắn lịch kịch trở dậy, mò mẫm trong bóng tối, lại bàn thắp đèn, lấy nước nóng trong bình thủy pha một ly trà nhạt ngồi uống. Một hôm nói chuyện với bà cụ già về ngày cúng ông táo, hắn bảo bà cụ nửa đùa nửa thật : « Có lẽ ma quỉ ám chúng tôi,

cản đường không cho chúng tôi về.» Hắn lập lại câu nói nhiều lần. Càng lúc về khôi hài của câu nói càng bị giảm nhường cho vẻ tin tưởng của hắn. Lúc đầu Huỳnh bảo Ngưỡng : « Những thằng ưa nói lẽ phải, trách nhiệm vốn là những thằng sợ ma.» Về sau, mỗi ngày thấy Phan một hốc hác vì thiếu ngủ, vì một nỗi hoang mang mơ hồ, Huỳnh thường thức nói chuyện với hắn. Nhiều đêm Huỳnh mải miết tâm sự với Phan, hôm sau hắn băn khoăn bảo Ngưỡng : « Không hiểu sao mình lại nói nhiều với hắn như vậy. Dễ hố bỏ mẹ.» Nhưng Huỳnh cứ tiếp tục băn khoăn và tiếp tục tâm sự. Trong bóng đêm Phan ngồi bên hắn như một sự quyến rũ ma quái tinh chân thật. Nhìn Phan trước mặt, hắn hết còn hình dung nổi một Phan đáng ghét lúc ban ngày, chỉ có một người bạn cũng buồn, cũng lo lắng như mình.

Những buổi đến lớp, Huỳnh thường sang nói chuyện với Ngưỡng. Hắn bảo Ngưỡng : « Bây giờ chỉ nom thấy thằng trưởng lớp của cậu về đây hoặc những người đến lôi con cái về là làm mình còn yêu đời được một tý.» Ngưỡng biết Huỳnh vẫn còn lòng chờ đợi tuy hắn không còn nhiệt thành như trước nữa. Hắn không hề nhắc lại những dự tính, như về nhà hớt tóc, cạo râu cho vợ con dễ nhận ra mình. — « Bà cụ già nói có lẽ hợp lý. Mình ở lại, sáng mùng một mang một bộ bầu cua ra hốc núi xóc [redacted] có khi lại đỡ sầu.» Hắn nói.

★

Lá quốc-kỳ phất phới trong không khí lạnh lẽo buổi sáng như một lá bùa hộ mệnh của ngôi trường. Ngưỡng bảo Phan : « Chắc ăn rồi đó. Phi cơ không thể nào lầm trường mình với những trường đã bị chiếm.» Phan hỏi : « Anh đã sửa soạn bài « ý nghĩa ngày tết Nguyên-đán » rồi chứ ?» — « Rồi. Anh có muốn tôi dượt lại trước với anh « bài » đó không ?» Ngưỡng cười, nói. Phan hình như sợ Ngưỡng cầu thả không chuẩn bị sẽ bị lúng túng trước Đại-diện xã, Hội-trưởng hội phụ-huynh.

Trước dãy trường, một chiếc bàn phủ vải trắng nom ra trụ cờ trên đặt một bình bông vạn thọ bằng giấy. Hai bên, hai dãy

đài ra tới trụ cờ. Một chiếc bàn học trò đặt ở giữa để những phần thưởng và số kẹo bánh sẽ phát cho học sinh. Những cành phượng trơ trụi loáng thoáng đủ các loại hoa do học trò tự động buộc vào. Có một số trẻ vận áo mới cổ tay có nút gài, luần quần quanh trụ cờ. Huỳnh đứng trên hiên nhìn xuống, mắt đờ đẫn. Ngưỡng lại trụ cờ ngồi xuống bực xi-măng, châm thuốc hút, vẫy bọn trẻ lại nói chuyện. — « Chừng nào thầy về ăn tết ? » — « Chừng nào thầy ra ? » Bọn trẻ nhao nhao hỏi. Ngưỡng nói : — « Thầy còn chờ trò Triển trưởng lớp ở núi xuống đưa thầy về. Thầy về, thầy ra liền, nhớ dành phần rim cho thầy nhe. » Ngưỡng nhìn từng đứa : « Chút nữa, mấy trò gắng hát cho thiệt nhiều, cho thiệt vui rồi thầy sẽ kể chuyện cho tất cả nghe, Khi hát, nhớ vỗ tay đánh nhịp, vỗ thật ròn. »

Huỳnh lại xin Ngưỡng một điếu thuốc. Bọn trẻ bấm nhau, cười ồn. Huỳnh trợn mắt : « Tết đến nơi rồi, bay sắp có thêm một tuổi rồi. Gắng lớn lên mau mau một chút, đi biệt kích, về đây đưa chúng tao về thị xã. » Huỳnh kéo Ngưỡng đứng lên. xuống sân. — « Đạn bom tơi bời, còn bầy vẽ tất niên. » Huỳnh nói lúc hai người qua phòng hiệu trưởng. Ngưỡng lắc đầu : « Chuyện gì thì trách hắn, chuyện này không nên. » Huỳnh chỉ rặng núi trước mặt : « Bom nổ đạn réo ngay bên tai còn vui thú gì. » Ngưỡng yên lặng, vừa bước vừa kéo gót giầy cầy từng đường đứt quãng trên cát. Giọng Ngưỡng cất lên đột ngột : « Như vậy, nếu vui được càng nên vui. Nhiều khi quay lưng được vào nỗi khổ mà sống cũng nên làm. Bọn nhỏ cả năm chỉ trông ngày tết. Chiến tranh bất thường hóa tất cả nhưng lòng mong đợi ngày tết nơi bọn trẻ vẫn nguyên như tự bao giờ. Mình chẳng nên làm chúng quá thất vọng. » Huỳnh vẫn bứt rứt : « Mình vẫn thấy có sự trái ngược như mâu thuẫn. Khóc để rồi cười, cười ngay sau tiếng khóc, ngay bên tiếng khóc... » — « Chiến tranh bất thường hóa tất cả. Mình có sống mâu thuẫn không có chi lạ. Mình vẫn đề cao tình huynh đệ, lòng đoàn kết trong khi bom nổ rung cả bảng đen. Mình vẫn nói đến lòng kiêu hùng trong khi không một đứa trẻ nào không biết đêm đêm mình lần ra nằm ngoài ruộng. Nhưng tôi thấy nếu nghề mình có ý nghĩa, chính là ở trong lúc này. » Ngưỡng dướn người cột giùm

mấy đứa trẻ một bó vạn thọ lên cành phượng trơ trụi. Hai người đi dọc theo bờ rào bàn chải. «Nếu bản chất những điều mình dạy học trò vẫn có thể coi là tốt, bọn mình chính là những đứa đến cái hốc núi này, sống cực nhục trong những mâu thuẫn, ngoan cố giữ lại sự tốt đó. Nhưng không giữ lại với nỗi lạc quan máy móc với nỗi đau đớn của mọi người quanh mình, có thể, của cả chính mình. Đó cũng là điều làm mình xa cách bọn Phan, bọn hiệu trưởng.» — «Mình không có thói quen nghĩ đến học trò những khi ra khỏi cổng trường» Huỳnh nói, Ngưỡng cười: «Tôi không hơn gì cậu. Nhưng ít ra, ngồi trong lớp đàn mặt với học trò hết ngày này qua ngày khác, chẳng lẽ không có lấy một lần mình nghĩ đến mối liên hệ giữa mình với chúng, chẳng lẽ không có lấy một lúc cả thầy cả trò cùng quên những thắc thỏm riêng để cùng cười với nhau. Dù muốn đủ không mình cũng không bỏ được vai trò ông thầy. Có khác chăng, mình đóng không giống người khác.» Huỳnh cười yên lặng như bất cứ lúc nào hắn nén lòng không cãi Ngưỡng. Hắn hỏi lảng: «Cậu đã gặp lại Diệu chưa? Khỏi rồi thì phải.» — «Gặp rồi.» Ngưỡng lửng lơ: «Khỏe chưa?» — «Còn hơi xanh.»

Một ông cụ già quần áo xốc xếch hiện ở trên đầu dốc, lật đật bước vào cổng trường. Ông cụ đứng xững đưa mắt về phía trụ cờ có những chiếc băng trống trải. Ông nhếch một nụ cười bâng quơ, thăm dò. Ngưỡng vỗ vào mông Huỳnh: «Ban tiếp tân, xếp chỗ cho khách kia.» Huỳnh chậm chạp bước lại phía ông lão. Hắn cười lúc đã tới sát ông cụ. Nụ cười có vẻ đột ngột như hắn vừa chợt nhận ra cần phải tiếp ông cụ. Ngưỡng lại gần mấy đứa học trò con gái nhảy lò cò với nhau ở góc sân, khôi hài mấy câu. Một hai đứa nhát không dám nói chuyện lẳng đi chỗ khác. Ngưỡng bỏ lên lớp học. Qua cửa sổ lớp Phan, Ngưỡng thấy lớp vắng không, Phan ngồi trên bục, cầm tì trên hai bàn tay đan nhau, hai mắt sấp xuống mệt mỏi. Ngưỡng vào lớp. Vài đứa học trò ít nô giỡn ngồi chụm lại nói chuyện ở xó lớp Ngưỡng lên bục. Lúc nghe tiếng trống tụ tập học trò, Ngưỡng mới thấy mình cũng tì cằm lên hai bàn tay đan nhau, mắt mệt mỏi như Phan.

— Học trò xếp hàng vây quanh trụ cờ và mấy tấm bàn ghế. Quan khách có ba bốn người ngồi xa nhau ở hai băng đầu. Hiệu-trưởng nói chuyện nho nhỏ với người Đại-diện xã. Người giáo viên phụ khuyết áo dài tay, cổ cứng không ủi, hai tay cầm tờ giới thiệu chương trình đứng sau tấm bàn trải khăn trắng. Huỳnh hai tay chắp sau lưng, qua lại sau đám học trò giữ trật tự.

Bốn chiếc oanh-tạc-cơ bay thành hình bầu dục trên rặng núi trước cổng trường. Khi hát quốc ca, tuy cờ đã treo từ trước, học trò ngửng hết mặt lên trời. Ngưỡng đứng bên đám học trò lớp mình, yên lặng như chúng, thỉnh thoảng lại miết giầy lên cát vì một âm thanh thật sắc từ phía tấm bàn phủ khăn trắng đập vào tai. « Em đã nghĩ ra món quà để anh mua tặng. Lúc nào ở Sài-gòn ra qua thị xã anh mua cho em cũng được. » Diệu đã nói lúc thấy Ngưỡng nhìn chiếc nón có bốn chữ bằng sơn đỏ chói « Đả đảo Cộng-sản » Diệu đội trên đầu. « Em đã định bỏ chiếc nón này ngay hôm ở quận về nhưng người còn mệt quá đầu trần ra nắng chưa chịu nổi » « Cứ đội, có sao. Chừng nào có nón Huế ở thị xã mang về rục đi cũng không muộn. » Diệu cười trong nón nom thật yếu. Lúc Diệu chào Ngưỡng, đi về phía nhà ông thầy thuốc bắc, Ngưỡng còn muốn giữ lại.

Người giáo viên phụ khuyết giới thiệu đến phần của Ngưỡng. Ngưỡng thong thả bước vào gần trụ cờ, nhìn bọn trẻ và cười. « Thầy sẽ kể cho các em nghe một câu chuyện thật vui. Một câu chuyện nói rõ ý nghĩa ngày tết Nguyên-đán ». Tiếng Ngưỡng chậm rãi, lớn. Những chiếc máy bay sà xuống thật thấp, lao vút vào những cột khói đen sậm ở chân núi. Những trái rockets như những cái chầy bạc lấp lánh dưới nắng tới tấp phóng xuống trước nền rặng núi xanh đậm. Đất rùng từng đợt dữ dội. Bọn trẻ nhao nhao hướng về phía đó. Ngưỡng nuốt nước bọt, thấy Phan và Huỳnh nhìn mình. Ngưỡng gạt đi hình ảnh Diệu đội chiếc nón lấp lánh có bàn tay nhô gân xanh giữ vành trên đường tới nhà thầy thuốc, vỗ mạnh hai tay vào nhau, lớn tiếng :

— Yên lặng, tất cả yên lặng, nghe đây. Ngày xưa, có một ông vua...

Y - UYÊN

chuông đêm giao thừa

XUÂN - HIẾN

Lời kêu cứu như vang từ sa mạc
Hồn trùng dương hàng thế kỷ chờ mưa
Lòng đất khô cằn cỏ cây sơ sác
Ngã ba đời người dừng bước bơ vơ.

Theo cơn lốc nhỏ nhen và vị kỷ
Nét đơn sơ rời bỏ mãi ta đi
Giặc Căm-hờn đã xây bờ đắp lũy
Ngăn tâm hồn thành từng hố chia ly

Tim lạc hướng không trở về cùng não
Lửa Hận-thù đốt thớ thịt làn da
Chút từ tâm trước gió ngàn mưa bão
Cũng âm thầm theo nước lũ trôi xa...

Tờ trăng cuối đã rơi vào dĩ vãng
Đêm mênh mông lặng đón một năm về
Trong bùi ngùi hồn trời quê bảng lảng
Đêm giao thừa nghiêng bóng ánh sao khuya...

Trong giây phút bụi xe đời chợt lắng
Mầu xanh non trong vắt một làn sương
Nhẹ vầng trán nét ưu tư chĩu nặng
Hồn nhẹ lâng trong thoáng gió yêu thương

Lản nhang gợi mùi bùn nồng củi mục
Hương phù sa gây mầm sống con người
Chuông thanh thoát vang trong hồn vẩn đục
Đưa hồn hoa lên tận đỉnh hương trời...

PHAN LẠC TIẾP

giao thừa trên đảo vắng

Tôi đi ra triền cát, nhìn ra ngoài khơi. Tất cả chỉ có một mầu trắng loãng của nền trời. Mặt biển im lìm. Không thoáng bóng một chiếc tầu nào qua lại. Gió thổi, hơi nước phả vào mặt lấm tấm mặn. Bóng núi đồ dài ra tận phía xa. Tôi đứng chìm đắm trong cái bóng chiều đang xuống ấy mà buồn. Hơi lạnh thấm dần dần qua ngực áo. Lưỡi nước mơn trớn mí cát dưới chân. Tôi cúi xuống. Từ những cái lỗ nhỏ li ti một con dã tràng bò nhanh lẩn vào làn nước.

Tiếng còi tập hợp nổi lên. Tôi vẫn đứng yên. Sau tôi những bước chân vội vã. Những tiếng động quen thuộc lúc sắp vào đêm. Gió hình như vừa nổi lên và lạnh hơn. Tôi quay vào. Viên trung sĩ dõng dạc hô « nghiêm ». Tôi giơ tay chào rồi ra đứng trước hàng quân. Tôi ngửa mặt nhìn lên. Những tàn cây che phủ. Bước mấy bước chậm, rồi tôi ngừng lại :

— « Hôm nay ba mươi tết phải không các anh ? » Hàng quân như xao động. Tôi tiếp : « Bây giờ là bầy giờ tối ba mươi tết. » Tôi vừa bước những bước ngắn vừa nói : « Tối ba mươi tết. Chúng ta ở ngoài hòn đảo này. Quanh chúng ta chỉ có rừng cây, ghềnh đá và biển... »

Mọi người vẫn đứng yên. Viên trung sĩ vẫn cầm trên tay một tập giấy cặp vào miếng bìa. Trên đó chắc chắn là những phiên gá

đã được chia trong đêm nay. Tôi quay lại bảo : « Được. Lát nữa hẵng hay. Bây giờ ông ra mở cửa chuồng cọp cho mấy người trong đó ra. »

Viên trung sĩ hối hả đi ngay. Và chỉ vài phút sau, mấy người vừa được tha đã đến trước mặt tôi trong tư thế đứng nghiêm. Tôi cười nhỏ và nói : « Thôi. Vào hàng đi ! » Ngừng một lúc, tôi hỏi : « Những ai có gia đình tại đây ? » Độ hơn mười cánh tay giơ lên. Tôi nói : « Các anh là những người sung sướng nhất. Đêm nay tôi cho các anh có gia đình miễn gác. Nhưng với một điều kiện... các anh phải về lều sửa lại « tư thất » cho sạch sẽ, đèn đóm cho sáng sủa. Và cởi ngay bộ bà ba đen này ra, mặc đồ cho le vào. Các anh sẽ là những chủ gia đình trong cái « làng » nhỏ bé này. Các anh phải làm như các anh không dính dấp gì tới đời lính hết, để mai này tụi tôi tới xông đất nhà các anh... »

Mọi người reo vang. Tiếng reo vừa tắt thì một cánh tay đen đúa nhô lên từ phía sau hàng quân.

— Ai có gì thắc mắc vậy ?

— Dạ... Nhà em hết dầu từ hơn một tuần mà chưa được phát.

Tôi cười, quay lại hỏi nhỏ ông trung sĩ trưởng kho :

— Sao ? Còn chứ ?

— Dạ còn số dự trữ.

— Vậy được. Tôi ngửng lên nói lớn. Đêm nay ai thiếu dầu cứ tới ông trưởng kho mà lãnh, khỏi cần biên bông gì hết.

Mọi người lại reo vang. Trời đã tối hẳn. Những ngọn đèn vàng từ ngoài hàng kẽm gai đã bật sáng. Từ một vài túp lều, mấy chị vợ tuần viên chắc vừa nghe lỏm, đã vội khêu đèn rực sáng Tôi nói tiếp :

— Những ai gác phiên đêm đi lấy súng gác ngay đi. Còn những người khác hãy chia nhau kiếm củi chất đống, đốt cho thật nhiều, lửa càng cao càng tốt. Vì đêm nay, hay sáng mai là cùng chúng ta sẽ có chiến hạm tới thăm.

Mọi người vỗ tay như pháo ran, rồi vội vã tản đi trong những tiếng reo hò. Tôi cũng lẫn vào đám người đó.

— 49 + 50

rc. Lát nữa
người trong

mấy người
ghiệm. Tôi
ột lúc, tôi
i cánh tay
rống nhất.
i một điều
đèn đóm
ho le vào.
ó bé này.
linh hết,

tay đen

ợc phát.

dầu cứ

ọn đèn
u, mấy
c sáng

những
nhiều,
ng ta

những

Phụ-bản : Giao thừa trên Đảo vắng

Đêm xuống chậm, êm đềm. Chiếc loa treo trên một cành cây cao đã bắt đầu phát thanh. Tiếng người xướng ngôn hấp tấp, vui tươi đang tường thuật lại không khí chợ tết Sài-gòn. Sau đó là những điệu nhạc vui. Tôi đi lang thang khắp khu trại, len vào các túp lều để xem các tuần viên trang hoàng lại « nhà cửa ». Những chiếc màn ngủ buông rủ quanh năm nay được quấn lên. Các liếp lá mở cao hắt ra những vệt sáng trắng xanh từ những chiếc đèn bão nhỏ. Tới đâu tôi cũng thấy sự sửa soạn thật vui. Tận cuối dãy sát bìa rừng là căn lều của ông Tư-thuốc-mê. Ông Tư đang giơ hai cánh tay đỡ tấm phên nứa lên cao, buộc lại. Ngoài sân, một nồi gì đang bốc khói, bắc trên ba hòn gạch còn đang đỏ lửa. Ánh lửa hồng soi rạng rỡ khuôn mặt của bà Tư-thuốc-mê. Thấy tôi tới, bà ta ngửng lên, vuốt lại mớ tóc quăn lõng thõng, cúi đầu chào. Tôi giơ tay cản lại :

— Bà cứ tự nhiên. Nấu gì vậy ?

— Dạ, chuyến ghe trước có gửi từ Rạch-giá được nhúm đậu, hôm nay chúng tôi thổi nồi sôi để lát nữa cúng Giao-thừa.

— Trời ! Nhất bà Tư đó... Mà, này ông Tư !

Ông Tư quay vội lại :

— Dạ.

— Chừng ở đây có ông là lớn tuổi nhất đấy nhỉ ? Lát nữa, ông kiếm lấy cái áo cho tươm tất, để làm niên trưởng cúng thần đất nghe ông.

Ông Tư cười vui, dạ dạ.

Tôi trở về lều. Cửa sổ mở nhìn ra ngoài khơi. Biển vẫn phẳng lặng, không một ánh đèn. Tôi thấy sót sa trong lòng. Nếu tầu không tới thì thật buồn biết mấy. Tiếng hát từ chiếc loa ngoài kia đều đều vọng tới. Giọng hát Thái Thanh nức nở, thiết tha. Tôi khêu to ngọn đèn lên. Chiếc kiếm gác trên vách lá. Di vật của người đội trưởng trước tôi để lại, hồi ông ta nổi cơn điên được đưa về Sài-gòn điều trị, vội và quên nên không mang theo. Chiếc kiếm với đầy đủ ngù quàng nơi đốc kiếm. Tôi lấy xuống, rút ra. Lưỡi kiếm đã có một vài vết hoen rỉ. Tôi tra kiếm vào bao và dựa xuống sau đầu ghế vải, thầm hỏi không biết bịnh tình ông ta hồi này đã bớt chưa. Người con trai thời loạn chẳng lẽ cũng chóng hoen rỉ như lưỡi

kiếm này, như chủ nó sao. Tôi cũng không biết tôi sẽ còn phải trấn giữ hòn đảo này trong bao lâu nữa. Rồi ra tôi sẽ có phát điên không. Ai sẽ tới thay tôi và sau đó ai sẽ tới nữa. Những buổi chiều bóng núi đổ dài ra ngoài khơi. Khi núi xông lên. Lạnh và buồn. Những anh tuần viên xúm nhau ngồi trên khúc cây khô ca vọng cổ. Rồi đêm xuống, dõi mắt ra khơi tìm những bóng đèn câu lạc loài từ đất mẹ. Khi tiếng những con cắc-kè cất lên như những tiếng nghiến răng thì phần lớn mọi người đều say ngủ. Nhưng cũng từ phút đó, nhiều kẻ còn ngồi ngoài ghềnh đá dương mắt nhìn về phía xa mà hai mắt đỏ nhừ. Cũng có khi giữa bầu không khí tĩnh mịch hoang vu đó nổi lên những cuộc xô đuổi, đánh đấm nhau. Nguyên nhân chỉ vì tâm sự quá dài, nói quẩn nói quanh mà trêu nhau cho hai mình bên cùng tức. Hay có khi vì nghi ngờ bạn bè dình mò vợ con khi mình đi gác. Những ngày tháng dài ở đây chỉ là chờ đợi. Chờ đợi đêm mau hết, chờ đợi bóng nắng lên để vào rừng kiếm chim, kiếm củi, chờ đợi những chuyến ghe bầu ra tiếp tế. Nhưng sự chờ đợi náo nức nhất, sau khi đã khuân vác thực phẩm lên bờ, là đợi người đội trưởng khui cái túi vải ra đọc giữa hàng quân, xem ai được đổi về đất, ai sẽ ra thay, ai được lên chức và ai có thư nhà. Ai nấy đều náo nức bấu víu lấy mối dây liên lạc với đất liền nhưng niềm náo nức đó cũng mau tàn. Bởi rất ít có gì thay đổi. Và ngóng trông nhiều chỉ là để rồi sẽ buồn thêm. Người này buồn vì ở đây đã quá lâu mà sao chưa được về đất. Người kia buồn vì sao chuyến này không nhận được thư thằng em, người thân duy nhất còn lại trên đời, người kia nữa lại buồn vì nhận được thư bạn cho biết cô nhân tình cũ ở miệt Năm-Căn đã bỏ lên tỉnh làm ăn, mịt mù bóng chim tăm cá...

Đang mơ màng với những hình bóng của những tháng ngày qua, tôi bỗng sực tỉnh vì tiếng reo hò từ ngoài sân trại. Tôi ngồi lên, ánh lửa bập bùng rực sáng. Xung quanh đống lửa là hàng rào người ngồi thành vòng tròn. Họ đang nghe ông Tư-thuốc-mê kể chuyện : « Các anh các chị biết không, tôi mười lăm năm làm y tá tại bệnh viện Đồn-đất, lương tới mười hai nghìn một thàng lận. Nhưng vì bực, bực cái nỗi là đốc-tưa Tây nó coi rẻ người mình quá mà tôi bỏ đi đây chớ... » Ông Tư nói oang oang, chân tay múa may như người say rượu.

— Rồi sao nữa ? Một người hỏi.

— À mà sao à. Tôi và bà xã nhà tôi đã từng chiếm giải *công-cua* về nhảy *tăng-gô* tại Sài-gòn hồi 1942 đấy nhé.

— Bây giờ nhảy còn *suya* không ?

— *Suya* chớ. Rồi ông nghển cổ gọi vọng vào phía trong : Em ơi, ra đây cái coi.

Bà Tư tất tả chạy ra. Hai ông bà ôm nhau mà nhảy theo điệu đàn mồm của ông Tư. Những bước chân thật nhẹ nhàng, quấn quit, êm đềm. Mọi người dãn ra, trầm trồ vỗ tay, cười nói ồn ào.

Lát sau, khi vợ chồng ông Tư nghiêng mình nắm tay nhau cúi chào như một đôi tài tử lành nghề, một anh tuần viên đứng lên. Anh hát một bài tân nhạc, giọng ồ ề, lạc cả nhịp điệu, nhưng nghe thật cảm động. « *Hồng-hà chơi vơi, trôi cát tới chân làng quê... Cuối thôn đợi bến ai về. Có những chàng áo nâu thề bát ngát đồng lúa...* » Tiếng hát nghẹn ngào bứt lên cao, phả vào núi rừng, lan ra xa rồi chìm lấp trong tiếng gió lao xao, trong tiếng sóng vỗ rì rào. Tiếng hát không bao giờ bay về được tới miền đất mẹ. Một tuần viên khác ôm đàn ghi-ta đứng lên hát tiếp một bài khác. « *Nghe hồn vang lên tiếng chiến chinh. Mơ làm diều mang cánh sáo thanh bình...* » Tiếng hát quấn quít, xô đuổi nhau, kéo theo những âm hưởng lạ kỳ. Anh ngửa mặt mà hát, xoay nghiêng người khi cất tiếng hát cao. Anh hát thật khó nhọc, như hát cho những vì sao trên cao. Tất cả như chỉ còn tiếng hát của anh ngự trị. Mọi người chìm đắm trong cái huyền hoặc mênh mông của rừng, của sóng và của tiếng hát. Lửa vẫn cháy bập bùng. Tiếng hát bỗng nhiên ngừng bặt. Mọi người bàng hoàng ngơ ngác nhìn anh tuần viên. Anh gục đầu xuống, nước mắt chảy dài trên má, miệng cố gượng cười. Nghe mọi người lục tục vỗ tay, anh như bừng tỉnh, buông đàn, bỏ đám đông, chạy miết ra bờ rừng. Một người cất tiếng gọi : « Anh Kha ! Anh Kha ! » Kha vẫn không quay lại. Khi tôi bấm đèn pin chiếu dõi theo thì Kha đã lẫn vào bóng tối của rừng. Mấy người đứng vùng lên định đuổi theo Kha, ông Tư-thuốc-mê dang tay cản : « Thôi mà mấy anh. Cứ để mặc anh ấy là hơn. »

Vòng người bắt đầu tản dần. Tôi ngồi xuống bên đống lửa,

cảm thấy đôi mắt cay sè, nhưng không rõ có phải vì khói hay không. Bà Tư còi đống than, châm thêm củi. Ánh lửa lại bùng lên nhỏ nhưng sáng và ấm. Những người còn ngồi lại, giơ tay hơ trên ánh lửa, nhỏ nhẹ ôn lại kỷ niệm những đêm giao thừa ngày cũ nơi đất liền. Tiếng kể chuyện rì rào khiến tôi nhớ lại một hình ảnh ngày xưa, hình ảnh gia đình tôi ngồi quanh nồi bánh chưng, những đêm trừ tịch, trong cái giá lạnh căm căm của quê hương miền Bắc. Tôi chợt nhớ tới anh Cả tôi. Không biết giờ này anh đang làm gì nơi quê cũ. Trong căn nhà xưa, chắc anh nhớ đến chúng tôi nhiều lắm. Cách đây đã lâu, hồi mới di cư, tôi có nhận được bưu thiếp của anh. Dạo ấy cũng vào cuối năm, anh viết : « Chú Ba hồi này ở đâu, làm ăn gì ? Đằng đẵng ba năm rồi chẳng nhận được tin gì của chú nên nhớ lắm. Nhận được tin này nhớ biên bưu thiếp ra cho anh biết... » Đọc những hàng chữ mộc mạc ấy, tôi muốn khóc vì thương anh. Cả đời anh, tôi chưa thấy anh được sung sướng bao giờ. Ngày loạn lạc, tôi còn bé, trí khôn chưa đủ để thấy sự cực khổ của anh, để biết thương anh. Khi lớn lên, biết được những điều ấy, muốn giúp đỡ anh, muốn về với anh để cúng thầy mẹ vào những ngày giỗ tết thì tôi lại ở xa anh quá. Đêm nay, sắp đến giờ cúng giao thừa này, em lại ở mãi nơi tận cùng đất nước, sống cô đơn trên hòn đảo quạnh hiu này. Anh chắc sẽ chẳng thể nào tìm thấy hình vẽ hòn đảo nơi em đang ở trên tấm bản đồ tô mầu xanh đỏ treo trong phòng khách nhà mình ngày xưa. Ngoài anh Cả ra, còn những đứa em tôi nữa. Chúng đều lấy chồng xa. Ngày cưới không có chúng tôi. Không có ngay cả một món quà nhỏ tặng em mang về nhà chồng. Nếu đời sống ngoài Bắc bây giờ không thay đổi lắm, chiều ba mươi tết như hôm nay chắc các em gái tôi sẽ dẫn các con về thăm nhà cũ. Tôi nghĩ rằng các em tôi sẽ khóc khi nghĩ đến chúng tôi. Bởi năm nào cũng vậy, mãi tận xế chiều ba mươi tết, lũ con trai ở tỉnh mới về quê. Con đường đất, đi tắt từ cầu Phùng qua bãi dâu, trèo qua con đê Hiệp để vào cánh đồng làng, cho đến nay còn gây trong lòng chúng tôi thật nhiều rung cảm, thật nhiều xốn xang khó tả. Từ cái nắng ngai ngái, vàng mỏng chan hòa, những luống lúa non mới cấy, tiếng trống cúng « tung tung » từ đình làng vọng ra hòa với tiếng chuông chùa êm đềm tản vào không gian

— một không gian lững lờ, ngưng đọng—những người đi chợ về vội, bước những bước ngắn, mau, quàng trên đầu đòn gánh đôi chiếu mới... Rồi đến con đường vào làng. Bên phải là chiếc cầu chợ với cây đa cổ thụ. Dưới kia là đồng Bùi khô nứt. Mộ ông tôi chôn ngay trên bờ đất cao ấy. Bên trái là khu ruộng của ngành nhà tôi, dùng làm nơi họp mặt cuối cùng cho những người trong họ. Thầy mẹ tôi đều nằm trong khu đó. Năm nào cũng vậy, khi ở tỉnh về, chúng tôi đều tạt vào đó thăm mộ thầy mẹ trước khi về nhà. Có lần mải mê sửa mộ chúng tôi về nhà thật tối. Cả nhà vẫn đợi chúng tôi về đông đủ mới hạ cỗ cúng xuống cùng ăn. Ngày thầy tôi còn sống, anh Cả tôi là người hay phải mắng nhất. Hình như thầy tôi và anh xung khắc. Nhưng từ khi thầy tôi mất đi, vào những bữa cúng gia tiên, anh tôi bỗng trở nên trịnh trọng, phảng phất hình dáng của thầy tôi thực nhiều. Tết cuối cùng còn được đoàn tụ bên nhau, sau bữa cơm cúng chiều ba mươi, chúng tôi ra ngồi ngoài sân. Anh Cả tôi ngửa mặt nhìn lên trời đêm thăm thẳm mà nói : « Cơ mầu loạn lạc này không biết có còn được đoàn tụ với nhau nữa không ! » Nói rồi anh thở dài, cúi mặt quay vào nhà trong, thắp hương trên bàn thờ thầy mẹ tôi mà khấn vái. Nhìn anh mặc áo dài đen, đội khăn xếp, quỳ trước bàn thờ, tôi mường tượng như đó chính là thầy tôi xưa, mà không sao cầm nổi nước mắt...

Tôi rùng mình thật mạnh như muốn xua đuổi những hình ảnh u buồn ngày cũ. Tôi đứng lên, tính đi rửa mặt cho tỉnh táo để còn đi thăm mấy gia đình trong trại. Nhưng vừa bước ra sân đã thấy lố nhố một đám đông, quần áo chỉnh tề. Tôi hiểu ngay ý định của họ, nên vội vàng sốc gọn lại quần áo. Dẫn đầu là ông Tư-thuốc mê. Không hiểu ông đã moi được ở đâu một cái áo vét-tông nhầu nát và sực mùi ẩm mốc. Mọi người khác cũng đều mặc thường phục. Ông Tư hắng dặng rồi lên tiếng : « Năm mới, chúng tôi tới mừng tuổi đội trưởng và cầu chúc đội trưởng thăng quan tiến chức... » Tôi chắp tay đáp lễ và chúc lại mọi người sang năm mới ai nấy đều được « vạn sự như ý ». Tôi còn đang ngập ngừng lựa lời nói tiếp thì một người bật nói « Và sớm được về đất ». Mọi người đều cười vang.

Khi chúng tôi kéo nhau vào kẻ ngồi người đứng quanh chiếc bàn nhỏ thì tôi chợt nhận ra một ánh sáng long lanh qua kẽ lá ngoài cửa sổ. Mọi người cùng nhìn theo tôi và bật reo mừng ồn ào. Hai chấm xanh đỏ. Đứng là đèn hải hành của con tàu sắp tới. Chúng tôi cùng chạy ùa ra ngoài bãi cát. Triền cát mát lạnh dưới chân, cái mát lạnh cảm thấy được qua đế giầy da và làn bí-tất len dầy. Con tầu mỗi lúc một tiến lại gần. Mọi người bàn tán xôn xao. Phía sau chúng tôi, ngọn lửa vẫn âm ỉ cháy. Tôi quay lại nói lớn :

— Đốt lửa cao lên, cao nữa lên, anh em !

PHAN LẠC TIẾP

MỘT TANG CHUNG
CỦA LÀNG BÁO VIỆT-NAM

Vô cùng xúc động và đau đớn trước tin anh

Từ-Chung VŨ NHẤT HUY

tổng-thư-ký tòa-soạn nhật-báo CHÍNH-LUẬN

bị ám sát tại Sài-gòn ngày 30/XII/1965

Chúng tôi thành kính nghiêng mình trước cái chết cao đẹp của anh. Xin cầu nguyện cho hương hồn anh được an nghỉ đời đời nơi miền vinh cửu và xin hứa sẽ cố gắng noi theo gương sáng của anh : « *trước bạo lực vững bền gan bất khuất...* »

tập-san VĂN

tình khúc cuối năm

CAO - XUÂN - TỨ

Hàng mây trên cao ngất xuống buồn rưng rức
khói bay mềm và tóc tơ cũng vờ dẫn lối
mưa hết mùa và em khan hết dọng
trên vết cuộc đời trên diêm dúa mùa xuân
trên bờ sao xanh giờ thôi chín mọng
trên giấc ngủ muỗi mắt xa dỗ mộng
vườn cây chơ vơ đánh rơi mất bóng
ẵm thiên thần chơi với gió cho nguôi
lấp kín cho vừa mảnh đời trẻ lại
lấp mãi không vừa dù chim réo mùa xuân.

Mùa xuân có vàng phơi trên đất
đá mòn tên em — cả miếng áo vàng
đi cho nhanh máng trời khơi niềm hứa ngọt
dẫn tôi về nghe tháng giá ôm sương.

CAO-XUÂN-TỨ

THƠ XUÂN CON NGỰA

Xuân hỡi là xuân, tết hỡi tiếc,
Nào giấc mơ hồng, dâu mộng biếc ?
Tuổi xanh áo đỏ đã qua rồi
Lòng đã cằn khô, hồn đã chết !

Cây chưa thấy tươi, mầm chưa nhú
Đất se, cỏ áy, hoa tàn nụ
Trong lồng chim hót, tiếng bi thương
Hàng xóm ai ngâm lời cầm tú ?

Sang sảng câu thơ, giọng dối già
Vui xuân gượng đón chút xuân qua
Trăm năm chớp mắt thân về đất
Luẩn quẩn rồi ra những bóng ma !

Ra ma, ai biết ai còn mất
Ai biết ai còn, mất buổi này
Sầu dựng mấy thành cao chất ngất
Máu xương, nhân loại đã cuồng say !

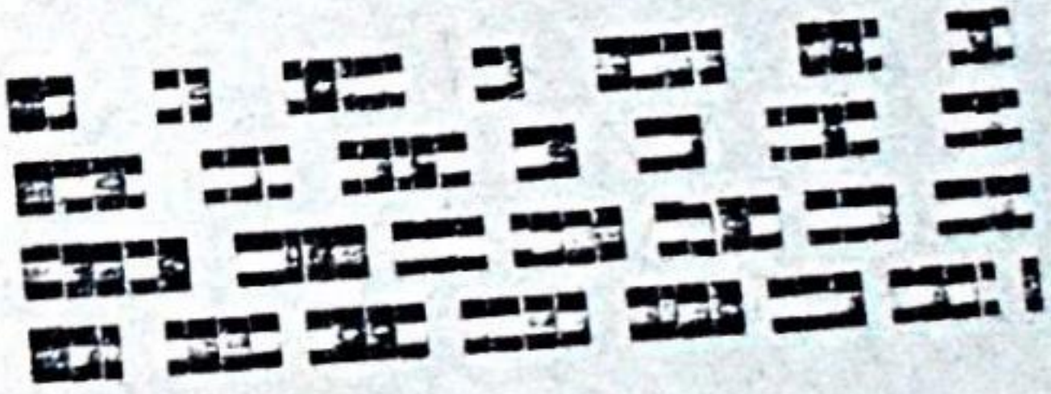

Gần ba mươi tuổi, nửa đời người
Ba chục mùa xuân, mấy thắm tươi ?
Một khoảng thời gian dài dĩ vãng
Là dài chinh chiến máu xương phơi !

Từ lúc còn nằm trong bụng mẹ
Đã nghe tủi nhục thân nô lệ !
Xiềng khua, xích nghiến phận bào thai
Tiếng khóc đầu tiên hờn áp chế !

Trong suốt mười năm tuổi ấu thơ
Mình chưa được sống một đôi giờ !
Những giờ êm ái trôi nhanh mất
Gai, lửa len vào phá giấc mơ

Chân nhỏ long đong nhiều, chạy giặc
Tai nghe súng nổ gần gang tấc
Thơ ngây tàn lụn, khoác lo buồn
Việt Bắc ào ào cơn gió Bấc

Gió bấc trời đêm lạnh buốt xương
Bước đi dò dẫm chân đo đường
Xa xa lửa sáng, mây vàng rực
« Giặc đốt làng ta, lũ bất lương ! »

Năm đó căm hờn quên cả tết
Nhớ thôn, nhớ xóm càng tha thiết
Nhớ bông mai nở, tiếc mùa xuân
Bụi vẫn trong cơn, nào đã biết.

Đã biết khi nào cho hết bụi
Để cây xanh lá, hoa đừng tủi
Ngọc đừng tan nát, dá bền gan
Đông sẽ qua đi, xuân sẽ tới ?

Đã biết khi nào hết bão tố
Cho hoa mai nở bông vàng rộ ?
Bao giờ mới thấy bóng xuân sang
Đất nước thanh bình, dân hết khổ ?

Đã biết khi nào ta thảnh thơi
Ngâm thơ với bạn, hứng rung đùi ?
Chén trà nhấp giọng, hương thơm đượm
Hạ bút gieo vần, xướng họa chơi ?

Mười mấy năm rồi lòng hổ thẹn
Bắc Nam vết cắt còn nguyện vẹn !
Lang thang như kẻ không quê hương
Ta chẳng mong chờ Xuân, tết đến !

Tết đến, tai nghe mà dửng dưng
Mắt nhìn nhạt nhẽo, không vui mừng
Không buồn cảm xúc, quên ngày tháng
Chẳng pháo giao thừa, chẳng bánh chưng!

Kệ xác người đời nao nức đợi
Riêng ta ăm ắp buồn chưa vợi !
Buồn chưa vợi hết bao năm qua
Bao năm qua rồi bao năm tới ?

Ngẫm thương cho mình, thương thay người
Kiếp mọn phù du được mấy hơi ?
Nhấp nhảy răng long, đầu bạc phếch
Ngồi nhìn tóc trắng bẽ bàng rơi !

Ngoảnh lại con đường đã trải qua
Bao nhiêu thất bại nỉu thân già !
Chất đầy tâm sự, nhiều u uất
Triệu đắng cay và vạn xót xa !

Cho nên ta vẫn coi khinh đời
Sự đời không khác những trò chơi !
Diễn viên múa loạn trên sân khấu
Khán giả mình ta, mỏi mệt thôi !

Cho nên thơ thẩn viết dông dài
Tết nhất bây giờ tết của ai ?
Súng trận vang rền thay pháo nổ
Đêm đêm đại bác dội bên tai !

Bên tai văng vẳng tiếng mơ hồ
Những bóng ma gào, xé vải xô !
Những chiếc hồn đau lìa xác nát
Những dòng máu ứa vẫn chưa khô !

Chưa khô nước mắt đầy như biển
Đêm chưa thu xếp, ngày chưa hiện !
Lòng ta tăm tối đã dày thêm
Khao khát càng thêm nhiều hổ thẹn !

Đêm của mùa xuân trời không sao
Những ngôi sao sáng lặn phương nào ?
Lấy chi soi sáng lòng tăm tối
Cảm khái lương tâm chợt nghẹn ngào !

Nghẹn ngào thao thức mấy mươi năm
Chờ đợi, mong tin mảnh nguyệt rằm ?
Nguyệt mãi lu mờ, mây vẫn đục
Nguyên tiêu mỏn mỏi mắt đăm đăm ?

Trong đáy hồn ta, một góc xa
Lập lờ đóm lửa cuối tha ma
Trông gà báo sáng, vừng đông thức
Là lúc đêm sâu sẽ vỡ oà !

TÚ-KẾU

ký thác

LÝ - MINH

Trao tay còn mỗi nguồn tin
Sáng nay xuống phố hồn linh chưa về
Coi thây rầy đã ủ ê
Ngày qua chi dứt đã nghe cuối rồi.

Người quen tử chiến, còn tôi
Cầm que diêm bỗng bên trời lao xao
Một tay lỡ níu khung cao
Vầng trăng đã mọc thôi chào anh em.

Ghe tôi chở khách lụy phiền
Phù sinh thua lận nên chìm giữa tim
Trăm năm thổi bấc vào đêm
Nghe ra hồn đã tư tình ngoài khơi.

Anh yêu chẳng kể đời tôi
Tình không khoác kín nụ cười hẻo hon
Đi trong tiếng khóc hao mòn
Về trong chiếm lĩnh hãy còn trong mơ.

Trở về gác cũ, chiều xưa
Hoang sơ mấy sợi tơ vò chĩu sương
Con tàu đỏ, tiếng còi buông
Hai tay ôm lấy khoảng không gian ngừng.

Trời còn xanh phía khu rừng
Hoàng hôn mắt đỏ bâng khuâng mút hồn
Nếu còn khoái lạc nào hơn
Lều anh cửa đóng bôn chôn em tìm.

Con đường dẫn đến công viên
Thùy hương nhành lệ trong đêm hãy còn
Chuyện buồn cỡi, thú hôn con
Ngựa anh trên đảnh chon von, đá chồm.

- từ phạm-văn ký tới phom van vry
- ✱ khi các nhà văn lên tiếng
- xin mời tổng thống ăn pa-tê-vịt

bài của **MÕ LÀNG VĂN**

Từ phạm văn ký tới phom van vry

Ông Phạm-văn Ký, người Việt-nam, sang Pháp ở đã lâu, tác giả nhiều bộ tiểu thuyết viết bằng chữ Pháp. Năm 1960 (hay 1961 gì đó) cuốn *Perdre la demeure* của ông đã được tặng Giải-thưởng Lớn về Tiểu-thuyết của Hàn lâm-viện Pháp-quốc (Grand prix du Roman de l'Académie française), một trong những giải thưởng văn chương có hạng tại Pháp.

Mới đây, trong tập *Une histoire vivante de la littérature d'aujourd'hui*, Pierre de Boisdeffre, một nhà phê bình nổi tiếng, đã nhắc tới ông Phạm-văn Ký mấy lần, nhưng, đau đớn thay, cả mấy lần, de Boisdeffre đều viết tên ông Phạm-văn Ký thành Phom Van Vry.

Được biết, riêng về nghề tay trái, de Boisdeffre hiên là bạn đồng nghiệp của ông Ký (cũng như đồng nghiệp về tay phải vậy) : cả hai cùng đang « kiếm cơm » tại Sở Truyền-hình (Télévision) Pháp.

Phần khác, người ta còn nhớ trước đây ông Ký đã từng có lần tuyên bố (với nhà báo) rằng giá như có ai mời rủ ông trở về nước Việt-nam thì ông cũng chẳng thèm về.

Một phê bình gia thận trọng (như de Boisdeffre) mà chép sai tên một tiểu thuyết gia được giải thưởng lớn (như ông Ký) quả là điều lạ.

Từ Phạm-văn Ký sang Phom Van Vry : trò ba que của một anh tây sỏ lá, hay là nỗi nhục của một anh mít mất gốc (annamite déraciné) ?

Khi các nhà văn lên tiếng

Trong sổ tay (bloc-note) của nhà văn lão thành François Mauriac, giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1952, ngày 22 Novem-

bre, đề cập tới vụ chánh quyền Nga-sô bắt giữ hai nhà văn André Siniavski và J. Daniel về tội hai ông này đã cho in tác phẩm tại nước ngoài và ký bằng bút hiệu.

Nhà văn Mauriac lên tiếng với những độc giả và thân hữu mà ông hiên có bên Nga. Ông nhắc tới tình thân hữu ngày càng gia tăng của hai dân tộc Pháp Nga (trên bình diện văn hóa, dù thể chế chánh trị có khác biệt) và nhấn mạnh là đằng sau lời than phiền của ông không có một hậu ý thù nghịch nào.

Nhà văn Mauriac trình bày rằng trong bộ hình luật của nước Nga không có một điều khoản nào ngăn cấm nhà văn Nga cho xuất bản sách tại ngoại quốc hoặc là lựa chọn một bút hiệu. Ông tỏ ý lo ngại là một vụ Jivago thứ hai sẽ xảy ra khiến cho những người thuộc khối Tây (như ông) lại phải, một lần nữa, chống lại những người bạn (Nga) mới tìm lại được. Và nếu như có một mối tình huynh đệ giữa những nhà văn được tặng giải Nobel thì ông mong mỏi người bạn đồng nghiệp lẫy lừng của ông là Cholokhov (1) sẽ đứng ra đảm lãnh vai trò thông ngôn (interprète) cho những ai có quyền phóng thích hai nhà văn Nga đang bị giam giữ.

Điều mong ước trên của nhà văn Mauriac đã trở thành một lời kêu than suông. Vì, mới đây, trong buổi họp báo đầu tiên tại Mạc-tư-khoa kể từ ngày được tin trúng giải Nobel, Mikhail Cholokhov vừa tuyên bố là đến nay ông ta vẫn còn chống đối Pasternak, cũng như chống đối tất cả những ai nói xấu nhà nước Sô-viết. Pasternak giải Nobel, Pasternak lại chết cỏ đã xanh mồ, mà Cholokhov còn lớn tiếng chống đối thì... cái tình huynh đệ mà Mauriac ước mong đó, có chăng là ở trên mặt trăng, nơi các phi thuyền Rostov và Gemini đang chạy đua lên đó!

Thế nhưng, lần này, cái khó cho Cholokhov là hai nhà văn A. Siniavski và J. Daniel lại đều không nói xấu gì nhà nước Nga-sô cả. Họ cũng không vi phạm ngay cả đến luật pháp của nước Nga. Như vậy, nếu Cholokhov lặng thinh thì, không hơn không kém, ông đã tự tước bỏ cái quyền tự do cao cả của người nghệ

---

(1) Xem VĂN số 47, 1-XII-1965.

sĩ, cái uy thế có bởi tên tuổi và danh vọng của ông, để trở thành một thứ văn nô hèn kém mà thôi !

Cũng trong vụ này, mới đây có 16 nhà văn Hoa-kỳ lên tiếng. Chỉ có mười sáu người thôi và trong số đó người ta không tìm thấy chữ ký của Pearl Buck, John Steinbeck... — những nhà văn người Mỹ được giải Nobel và còn đang sống. Cả đến Arthur Miller, chủ tịch hội International P.E.N., người đã hăng hái « xuống đường » bày tỏ thái độ về chiến cuộc Việt-nam mới đây, cũng không thấy có mặt trong số 16 nhà văn Mỹ ham chuộng tự do này.

Chẳng hiểu có phải tại ông Chủ-tịch International P.E.N. không muốn làm mất lòng các nhà văn Nga mà ông đang vuốt ve, lôi kéo ; tại ông không muốn làm một vụ phản kháng theo đúng tinh thần hiến chương của hội Văn-bút Quốc-tế ; hay tại ông còn đang bận, bận sửa soạn « xuống đường » để làm cái việc lạt lẽo vô duyên nhất đối với một nhà văn có địa vị và danh vọng như ông ?

Xin mời tổng thống ăn... pa-tê-vịt

Tháng XI, văn giới Pháp thường nhộn nhịp với các giải thưởng văn chương lớn nhỏ, các giải thưởng mà bạn đọc đã biết, qua báo chí. Nơi đây, Môtôi muốn loan tin về một giải thưởng nhỏ, rất nhỏ, quá nhỏ đến nỗi ít ai để ý tới : giải « Con vịt buộc ».

Giải này do tuần báo trào phúng « Con vịt buộc » (Le canard enchainé) trao tặng. Năm nay, giải được dành tặng tướng de Gaulle, cho hai chục dòng chữ rút ra từ tập thứ hai của bộ « Hồi-ký thời Chiến » (Mémoires de Guerre). Trong hai chục dòng đó, ông tướng de Gaulle đã báo cho Roosevelt (tổng thống Hiệp-chúng-quốc thời đó) biết rằng một sự trở lại nắm chính quyền riêng trong tay một người ở Pháp-quốc là điều không thể nào có được.

Trị giá giải thưởng, một hộp pa-tê làm bằng gan vịt, sẽ được mang tới điện Elysée (dinh Tổng-thống Pháp) ngày gần đây.

Nào, xin mời ông tướng de Gaulle, kẻ lăm le chực làm độc tài cai trị nước Pháp, xơi món pa-tê-vịt của mấy chú ký giả quèn báo « Con vịt buộc »...

MÕ LÀNG VĂN

Giới thiệu sách mới

Tòa soạn VĂN vừa nhận được những tác phẩm mới dưới đây do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trân trọng giới thiệu cùng độc giả của VĂN :

★ MỘT VÀI CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI THẦY THUỐC. Tập 3. Anh Tuấn Nguyễn Tuấn Phát do Khai-Trí xuất bản. Sách dầy 176 trang. Bản đặc biệt, không ghi giá.

Sách gồm gần 40 bài tùy bút nho nhỏ, trình bày những cảm nghĩ thành thật của một y sĩ yêu đời và giầu lòng thương đồng loại. Đây là tập thứ ba của nhiều tập sách mang chung một nhan đề. Sách bán chạy.

● MƯỜI NGÀY PHÉP CỦA MỘT NGƯỜI LÍNH, phiếm luận của Thế Uyên do Nam-Sơn xuất bản. Sách dầy 80 trang, giá 30 đồng.

Tập gồm 11 bài phiếm luận (và 1 kết từ) trước đây đã đăng trên tập san VĂN. Sách bày tỏ thái độ dấn thân của một thanh niên trí thức đang cầm súng.

★ NON NƯỚC XỨ QUẢNG, biên khảo của Hoàng Trung Việt do soạn giả xuất bản lần thứ hai. Sách dầy 190 trang, giá 45 đồng.

Một tập biên khảo hữu ích giúp cho độc giả tìm hiểu về xứ Quảng qua lịch sử, thắng cảnh, nhân vật, món ăn, thú vui chơi... của địa phương Quảng-ngãi. Kỳ tái bản này có hiệu chú và tăng bổ.

● CHUYỆN NGƯỜI MUA MỘNG, kịch của Phan Tùng Nguyên do Tiếng Nói xuất bản. Sách dầy 130 trang, giá 50 đồng.

Tập kịch gồm 6 đoản kịch thinh phòng, quay quanh đề tài chính là trình bầy những lo âu thắc mắc của tuổi trẻ hôm nay. Sách do Nghiêu Đề trình bầy trang nhã.

Thư đi Thư lại

★ Quý bạn gửi bài và thư :

Để tránh thất lạc, mong quý bạn, nhất là từ miền Trung và Cao-nguyên, gửi thư và bài về tòa soạn VĂN bằng máy bay.

● Em Chyn Chya, Gia-định.

Mời em ghé lại lấy 2 số báo CĐ đã cho mượn. Cám ơn em.

● bạn Lý Minh Hào, Kiên-giang.

Về Guy de Maupassant, nên xem trong Văn số 12. Nên đọc cuốn « Une Vie ».

★ em Nguyễn Ngọc Gia[illegible] Đà-nẵng.

1) Chữ pédérastre cũng như sodomier, có nghĩa là người có thói kê gian. Không tiện giải nghĩa, em tìm xem trong tự điển sẽ rõ. 2) Tourgeniev lớn chứ. Văn sẽ làm một số về tác giả này. 3) BTĐTP không thể làm việc mà em mong đợi vì thiếu phương tiện.

● **Lê Phong, Ninh-hòa.**

Bạn chỉ nên mua báo dài hạn khi có địa chỉ chắc chắn.

★ **bạn Vũ-văn Công, Hải-ninh.**

Tất cả những sách đó đều có bán. Bạn viết thư hỏi mua tại nhà sách Khai-Trí, 60 Lê-Lợi, Sài-gòn.

● **bạn Lương Viết Biên, Huế.**

Số 14 đã hết. Không làm cách nào để cho bạn có đủ cả. Số 12, 13, 15, 22, và 36 còn, giá 70 đồng cả cước phí.

★ **em Trần Dũ Phát, Phụng-hiệp.**

Các cuốn sách em hỏi cuốn thì hết cuốn thì chưa in. Vả lại, chúng tôi cũng không thể chiều ý em được. Nếu em đồng ý chọn một trong hai cuốn đã định trước thì chúng tôi sẽ gửi thiếp phiếu xuống em sau.

● **bạn Minh Dũng, Huế.**

Đã nhận được thư. Chân thành cảm ơn bạn. (NDT)

★ **em Lục-Thủy, Huế.**

Em biết thư hay lắm. Thử gửi bài khởi xem sao. Ráng lên !

● **Thon vam Chương, Sài-gòn.**

...ng tôi rất có thiện cảm với bạn. Nhưng việc tuyển chọn lại đòi hỏi chúng tôi hoàn toàn vô tư. Mong bạn thông cảm và hãy ráng lên. Bạn có thể đi xa được đấy !

★ **bạn Mai Chân Tú, Huế.**

« Kín cửa » giá 50 đồng cả cước phí. Có thể trả bằng tem thư.

● **em Huỳnh Duy Thiết, Phan-thiết.**

Em nên viết thư hỏi xin nhà sách Khai-Trí tập thư mục thì sẽ được biết các sách triết nào đã được dịch sang Việt-ngữ và hiện có bán.

★ **bạn Yên Uyên Sa, Long-xuyên.**

Xin xem trong số này.

● **bạn Hoàng Thế Huiên, Dục-mỹ.**

Muốn viết thư cho anh Phạm-công Thiện, bạn gửi thư về tòa soạn VĂN, kèm 8 đồng tem thư để chúng tôi chuyển thư bạn sang Pháp.

★ **bạn Hoàng Minh Bình, Kbc. 3032.**

Từ 41 đến 46 còn, 70 đồng cả cước phí.

● **một học sinh ở Sài-gòn.**

Số 13 và 14 đã hết. 1, 25 và 41 còn. Giá 40 đồng. Em nên đến tòa báo hỏi mua là tiện nhất.

● **THƠ VĂN ĐÃ CHỌN :**

Ban Tuyển đọc Tác-phẩm VĂN đã chọn những tác phẩm sau đây và giao cho tòa soạn lựa đăng dần :

Loài sơn dương, mùa đông, Trần Thụy Gioan. *Thiếu thời - Mùa hạ mới*,

Mường Mán. *Niềm ao ước cuối cùng*, Tôn-nữ Đạm-thúy. *Giã biệt*, Lê Yên Thanh (một đoạn). *Địa chấn*, Trần Yên Thảo. *Gia đình rừng*, Từ Kế Tường. *Slow Blues và em*, Đèo-văn Trấn.

Trong khi chờ đợi VĂN đăng tải, yêu cầu quý bạn đừng gửi những tác phẩm kể trên cho các báo khác. Trân trọng cảm ơn.

ĐÍNH CHÍNH :

Trong VĂN số 48, vì ấn công sơ sót nên đã in lộn trang 7 thành trang 30 và, ngược lại, trang 30 thành trang 7. Bạn đọc tinh ý chắc đã nhận ra sự lộn trang này.

Xin chân thành cáo lỗi cùng tác giả và toàn thể bạn đọc.

CÁO LỖI :

Mặc dầu đã tăng thêm 48 trang (mà không tăng giá bán) chúng tôi vẫn buộc phải gác lại tới kỳ sau một số bài :

— Truyện dài UNG THƯ của Thanh-Tâm-Tuyền.

— Truyện ngắn LẠC LÕNG của Duy-Lam.

— Thơ TUỔI TRẺ CHIẾN TRANH VÀ TÌNH YÊU.

— bài nhận định về NGUYÊN-SA của Đặng Tiến.

— thơ của NH. TAY NGÀN, NG.PHAN THỊNH, TẦN HOÀI DẠ VŨ...

Trong hoàn cảnh thiếu giấy in và hơi điện chạy máy hiện nay, mong quý bạn nhìn vào nỗ lực đã thể hiện của chúng tôi qua số báo này mà thể tình lượng thứ.

* BÀI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC

*** Truyện, tiểu luận, và tùy bút :**

Quý bạn : Hân Dương. Doãn Vũ. Minh Dũng. Nguyễn văn Ngữ. Bửu Ấn. Trần-hoàn Cô-lữ, Thi Hùng Ca (2 tr.). Linh Điều. Trần Hạnh Trí-năng. Phương Phan Thành. Nguyễn Thọ Chấn (5 tr.). Hoàng Thế Huiên. Tuấn Phương.

***Thơ :**

Quý bạn : Hoài Linh Phương. Nhóm « Những vì sao lạc ». Thái Anh Duy. Thị Nở. Nhóm « Tình Ca — Cuối Việt ». Phạm Nhã Uyên. F-Tuấn Hải. Vân Thương. Mạc Phong Luân. Nguyễn Hào. Xuân Huy. Nhị Hoàng. Phan Trần. Thuận Lê Ngọc (2). Nguyễn Nhượng Nghiễm. Nguyễn Tri Thứ (2). Hồng Quang Lập. Nhất Tâm và Dạ Vũ. Đồng-thị Kim-loan. M. P. T. Giang Đoàn Đông. Trần-hoàn Cô-lữ. Thi Hùng Ca (2). Mai Thy. Phương Cao. Huyên-Linh-nương. Một thằng con trai ở đời. Vương Đăng Mai. Mai Thoại Mê. Mặc Yên Thủy (4). Chiến Chinh. Thi-lệ Huiền-vân. Thương Loan. Trần Dã Tưởng.

Cao Trúc Vũ. Kiên Như. Lê Yên Thanh. Cao-thy Dạ-vũ. Hoàng Lộc. Thùy Hương Lan. Phong Thanh Ng. . Trần-đình Song, Họ Phạm. Vân Thương. Thanh Giang. Mây Viễn Xứ. Triều Đan Huy. Đồng-thị Kim-loan. Hoài Lê. Trích Cung Thương. Ngàn Sao Biền Mai Chân Tú. Từ Dạ Mẫu. Dzạ miên. Phan Thành Phương. Trần Tịnh Yên. Vùng Tóc Rối. Thu Hoài Phương. Nguyễn Hiền Lương. Hà thị Thao. Châu Trần. Nguyễn Hào.

Giang Châu. Lâm Chương. Từ Kế Tường (3). Yên Uyên Sa. Phan Phụng Thạch. Hoài Diễm Từ. Vũ-thúy Thụy-Ca. Nguyễn - văn Ngữ. Trần My Huyền. Nguyễn Bạch Dương. Trần Thụy Gioan. Mai Hữu Thanh. Cao Thoại Châu. Lưu Vân. Bùi Nghi Trang.

— Ban tuyển đọc tác phẩm của VAN đã đọc những tác phẩm của quý bạn và rất tiếc không thể chọn đăng. Xin chân thành cảm ơn và mong quý bạn vui lòng gửi cho VĂN những tác phẩm khác.

NHÀ XUẤT BẢN **SÁNG - TẠO** ĐÃ CHO PHÁT HÀNH

Quyển ba KHU RỪNG LAU

TÌNH YÊU THÁNH HÓA

(gồm hai tập VỠ BỜ và QUỲNH HƯƠNG)

VĂN SỐ 51 : SỐ TÂN NIÊN

ĐỌC VĂN SOMERSET MAUGHAM

(Văn hào Anh-cát-lợi vừa từ trần ngày 16/XII/1965)

CÓ NHIỀU THƠ VĂN SÁNG TÁC CHỌN LỌC

Số đặc biệt — phát hành ngày 1/2/1966 *giá 15 đồng*

n Uyên Sa. Phan
ài Diễm Từ. Vũ-
uyễn - văn Ngữ.
Nguyễn Bạch
Gioan. Mai Hữu
Châu. Lưu Vân.

c phẩm của VAN
phẩm của quý
không thể chọn
nh cảm ơn và
lòng gửi cho
m khác.

T HÀNH

HAM
65)
ỌC
15 đồng

VIỆT - NAM

Tổng-phát-hành báo-chí và ấn-loát-phẩm toàn quốc
(tổ-hợp các nhà phát-hành sách báo tại Sài-gòn)

VĂN PHÒNG CƠ SỞ PHÁT HÀNH
185-187, đại-lộ Nguyễn-thái-Học
SAIGON
Điện thoại 23.867

— Cơ quan đại qui mô tổng-phát-hành sách báo
— Đại-diện cho tất cả đại-lý sách báo toàn-quốc từ Quảng-trị — Huế đến Cà-mau — Hà-tiên
— Nhận phát-hành đủ loại báo-chí và ấn-loát-phẩm
Phân phối đầy đủ và nhặm lẹ
— Có xe riêng chở báo đến các đại-lý miền-Tây, miền-Đông, Cao-nguyên và miền-Trung.

Chủ trương của chúng tôi :

- Sòng phẳng và đúng hẹn với các báo
- Nhanh chóng và giản dị với đại lý.

Nói đến sách, nhớ ngay đến địa chỉ đáng tin cậy :

TỰ - LỰC
số 92, đại - lộ Lê-Lợi
SAIGON
Điện thoại : 20.267

SÁCH VỞ, GIẤY BÚT, DỤNG CỤ
VĂN - PHÒNG VÀ HỌC - SINH
SÁCH GIÁO KHOA VIỆT - ANH - PHÁP
BÚT MÁY CÁC HIỆU CÓ TIẾNG, SẢN-PHẨM
HẢO HẠNG ĐƯỢC TÍN-NHIỆM XƯA NAY,
LUÔN LUÔN CÓ SÁCH MỚI.